LÁ THƯ MÙA XUÂN

Thưa quý **Ái-hữu và Thân-hữu;**

Cùng với Lá thư số 82 nầy, **Xuân Giáp-Thân** đã đến bên thềm.

Ban phụ-trách Lá thư vùng Hoa-Thịnh-Đốn xin thân ái cầu chúc quý Ái-hữu và Thân-hữu khắp mọi nơi, một **Năm Mới** có nhiều niềm vui, sức khoẻ dồi dào, gia-đình hạnh-phúc.

Vui Xuân, chúng ta cũng dành **phút tưởng-niệm** đến các Ái-hữu vừa ra đi về cõi vĩnh hằng trong năm qua, đặc biệt là hai vị giáo-sư mà thời-gian giảng-huấn tại trường Công-Chánh đã trải dài qua mấy chục năm, với lòng kính mến, quý trọng của các môn-sinh, đó là **cụ Kỹ-sư Lê-sĩ-Ngạc và cụ Kỹ-sư Tạ-Huyến**. Nhị vị Giáo-sư không bỏ sót một dịp sinh-hoạt nào để hàn-huyên và cố-vấn việc "**giữ cho còn có nhau**" trong đại-gia-đình Công-Chánh Việt-Nam ở hải-ngoại.

Lá Thư là tiếng chim gọi đàn, 28 năm qua đã mời gọi Ái-Hữu tản mát khắp năm châu tìm về với nhau, thắt chặt tình thân, kết hợp hoài niệm, giữa những đồng nghiệp nơi tha hương. Như loài di điểu, bay từ miền Tây qua miền Đông theo ước hẹn ở kỳ Đại-hội Công-Chánh 1998, rồi sau Xuân Thu nhị kỳ năm 2004, phát hành số 82 và 83, Lá-Thư lại bay đi miền khác để được tiếp tục ưu-ái cưu mang, đem tin-tức, hình ảnh sinh-hoạt, cùng tâm tình đến quý Ái-hữu và Thân-hữu khắp mọi miền.

Ban phụ-trách Lá thư cũng phấn-khởi và khích-lệ với cảm nghĩ của Đại-lão Ái-hữu Nguyễn-mạnh-Hoàn về ảnh-hưởng tâm lý của Lá Thư đến với cụ. **"…**nay ở tuổi về hưu, những LTAHCC đã đem lại niềm vui hồi sinh, tim và huyết mạch của mình được nhịp lại với những kỹ niệm hồi thanh-xuân…trên các nẻo đường đất nước Việt-nam yêu dấu….Mình có thể ngồi hàng giờ dò tên trong danh-sách Ái-hữu và Thân-hữu, như lật quyển Dictionaire Larousse hồi nhỏ, để hình dung những khuôn mặt, không gian và thời gian. Ôi! thật tuyệt vời **!..."** Do đó, tuy hiện nay đã có 10 mạng lưới internet của các khóa Công-Chánh, Lá Thư vẫn là mối giây liên-lạc rất thiết-yếu, rất hữu ích.

Trong số này, ngoài phần Thư-tín, sinh-hoạt AHCC bốn phương, các chuyện về cầu đường, kiến ốc, điện nước và kỹ-thuật cao (high-tech); còn có phần xã-luận là nơi " trăm hoa đua nở "với đề tài đa dạng như luận tướng số, lý nhân quả, luật âm dương, đạo đất trời, chuyện du-lịch đó đây, hay phương thức bảo-kiện cơ thể v..v….

Ban phụ-trách xin chân-thành cám-ơn các Ái-hữu và Thân-hữu khắp nơi đã sốt-sắng gởi bài vở, và yểm trợ tài-chánh, cũng như gởi điện thư, điện thoại góp ý-kiến xây dựng trong việc hình thành Lá Thư đúng dịp Xuân về.

Với tinh thần tích-cực và cộng tác nhiệt thành trên của quý vị, với nét độc đáo của Lá Thư là Ban phụ-trách lưu-động đi các miền để tăng thêm sinh khí, Lá Thư chắc chắn sẽ tồn tại dài lâu.

Ban phụ-trách Lá Thư xin thân-ái chúc Quý Ái-hữu và Thân-hữu một mùa XUÂN NHƯ Ý./.

MỤC LỤC
LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 82

Lá Thư Mùa Xuân	*BPT*	1
Mục Lục		2
Trả Lời Thư Tín	*Ngô Nẩm*	6

Tưởng Niệm Cố AH Lê Sĩ Ngạc

Tiểu Sử Cố KS Lê Sĩ Ngạc	*Ngô Nẫm*	17
Thư Cô Lê Sĩ Ngạc	*Bà Lê Sĩ Ngạc*	19
Nhớ Ái Hữu Lê Sĩ Ngạc	*Phạm Hữu Vĩnh*	20
Câu Đối Tưởng Niệm	*Bùi Nhữ Tiếp*	20
Tưởng Nhớ Ái Hữu Lê Sĩ Ngạc	*Phan Đình Tăng*	21
Tưởng Niệm Cố KS Lê Sĩ Ngạc	*Trần Sĩ Huân*	22
Nhớ Thương Thầy	*Ngô Nẫm*	23
Kỷ Niệm Với Thầy Lê Sĩ Ngạc	*Ng. Th.*	24
Vài Kỷ Niệm Với Thầy	*Trúc Đình*	26
Tưởng Niệm Thầy Lê Sĩ Ngạc	*Ái Văn*	28

Bài Vở AHCC

Hoa Anh-Đào HTĐ	*Ngô Nẫm*	29
Quang Trung Đại Đế	*Nguyễn Xuân Mộng*	30
Năm Thân Nói Chuyện Khỉ	*Trịnh Hảo Tâm*	33
Lễ Mardi Gras – New Orleans	*Phan Đình Tăng*	37
Thể Thao Chơi Quần Vợt	*Bửu Hiệp*	41
Ai Bảo Về Hưu là Khổ	*Bùi Đức Hợp*	43
Ưu Tư Về Lá Thư	*Lê Khắc Thí*	47
Bảng Mừng Đại Thượng Thọ	*Lê Khắc Thí*	49
Giòng Máu Kiêu-Hùng	*Khánh Dương*	51
Người Phụ Nữ Việt Nam	*Vương Thảo Hương*	56
Đọc và Viết Unicode Trong Điện Thư Với Dấu Việt	*Nguyễn Sĩ Tuất*	59
Unicode với Window 95/98	*Nguyễn Đức Chí*	63
Lá Thư CC và Thời Đại Kỹ Thuật Cao	*Nguyễn Đức Chí*	64
Unicode Biến-Dạng qua Internet	*Hoàng Ngọc Ẩn*	66
Nói Chơi Về Trà	*Ái Văn*	70
"I-Meo" Gởi Bạn Bè	*Nguyễn Thiệp*	77
Chuyện Phiếm Chính Trị Mỹ	*NĐS*	81
Sách Lược Ngoại Giao của Hoa Kỳ và Trung Đông	*Trần Sĩ Chương*	85
Cầu Trường Tiền	*Trần Sĩ Huân*	87
Hệ Thống Kiều Lộ Hoa Kỳ	*Bùi Thanh Dương*	92
Hệ Thống Đồng Nai	*Đồng Sĩ Khiêm*	96
Tôi Làm Việc Nước	*Trịnh Hảo Tâm*	100
Bèo Dạt Mây Trôi	*U Tà*	103
Một Đêm Trên Dòng Danube	*Từ Minh Tâm*	106
Trên Sóng Nước Venice	*Trần Đức Hợp*	109
Ngộ Đạo Đất Trời	*Tràm Cà Mau*	113
Âm Dương	*Nguyễn Đức Chí*	121
Lịch Sử và Nhân Quả	*Ngô Nẫm*	124

Nhạc, Thơ Văn và Đố Vui

Anh Đào Vườn Xuân	*Thảo Anh*	3
Nguyên Đán	*Xuân Diệu*	3
Mừng Xuân.	*Hồ Đăng Lễ*	4
Tình Xuân Về Đây	*Nguyễn Văn Thái*	29
Hoa Phượng	*Vũ Quý Hão*	40
Nhắn Người Về Quê	*Vũ Quý Hão*	40
Nhớ Quên	*Việt Cường & Lưu Tấn Tâm*	40
Tưởng Mơ Quần Vợt	*Bửu Hiệp*	42
Bài Hát Về Trái Cây	*Phạm Hữu Vĩnh*	45
Đố Vui	*Ngô Nẫm*	45
Tình Ái Hữu	*Phạm Ngọc Xuyên & Trần Sĩ Huân*	46
Thơ Hội Ngộ	*Quốc Đống*	54
Về Hưu	*Nguyễn Văn Thái*	55
Lời Ru Nào Mẹ Đã Ru Tôi	*Nguyễn Đắc Khoa*	58
Nhớ Huế	*Thảo Anh*	62
Cùng Vợ Uống Trà Trong Sương	*Tràm Cà Mau*	76
Thu Này Cho Ta	*Liên Trân Nguyễn*	84
Vè Cầu Doumer	*Nguyễn Sỹ Tín*	90
Đời Công Chánh	*Nguyễn Văn Cừ*	91
Tự Vịnh	*Nguyễn Hoàng Nhạn*	99
Chiều Nhớ	*Thảo Anh*	108
Đêm Buồn	*Lê Công Minh*	126
Giã Từ	*Nguyễn Đắc Khoa*	126
Gởi Người Em A.T.T.Đ.	*Nguyễn Hoàng Nhạn*	126

Sinh Hoạt, Tin Vui, Buồn

Sinh Hoạt AHCC HTD	*Bùi Thanh Dương*	127
Báo Cáo AHCC Toronto	*Lê Sáu*	130
Tham Gia ngày Đa Văn Hoá	*Phạm Nguyên Hanh*	131
Họp Mặt AHCC 1961-1965	*Vũ Quý Hão, Ái Văn*	134
Louisiana-Texas		136
Hội Ngộ Thủy Nông		137
Họp Mặt AHCC ĐBHK		137
Họp Bạn Cali		138
Ái Hữu Quận Cam		139
Lễ Truyền Áo Cà-Sa		140
Tin Vui		141
Tin Buồn, Cảm Tạ		142

Tài Chánh và Liên Lạc

Tổn Phí Cho Mỗi LTCC	*Bùi Thanh Dương*	143
Quỹ Đại Thượng Thọ	*Lê Khắc Thí*	145
Tổng Kết Tài Chánh/SD	*Bùi Thanh Dương*	146
Tổng Kết Tài Chánh/HTD	*Bùi Thanh Dương*	147
Houston Yểm Trợ 2002		150
Liên Lạc		150



NGUYÊN ĐÁN

Xuân của đất trời nay mới đến;
Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi:
Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.

Xuân-Diệu
(*Trong tập Thơ Thơ)*

ANH ĐÀO VƯỜN XUÂN

Vườn Xuân bừng nở Anh-đào
Khiến người thơ những nôn nao tâm tình
Nhìn hoa muốn hóa bướm xinh
Muốn thành oanh yến ghé mình nhìn hoa
Muốn thành gió nhẹ thướt tha
Dịu dàng phe phẩy nghe hoa thì thầm
Anh-đào chúa nữ vườn Xuân
Cho ta gởi gắm đôi vần tặng hoa

Thảo Anh



Mừng Xuân

Nhạc và lời : Hồ Đăng Lễ

𝄋

Mừng Xuân hoa lá chào Mừng

Xuân chim hót ca Mừng Xuân chúc cho

nhau lời hay ý đẹp sau:

Mừng em năm mới này nụ

cười thêm ngất ngây Mừng em hái duyên

lành và hạnh phúc dài lâu

Mừng anh năm mới này Mộng

22

đẹp thêm đắm say Tình yêu thắm muôn

25

màu Thịnh vượng đến đời sau.


28
Gặp nhau tay bắt chào Mà
31
lòng vui xiết bao. Mừng Xuân khu'c ca
34
cầu Tình thương thắm dài lâu
37
Fine
Trong hương xuân tưng bừng Người người
40
vui đón xuân Mong sao cho an
43
lành về cùng non nước yêu.
46
Xuân năm nay muôn người cùng tìm thương yêu
49
mới. Mong sao trong gian khó Tình người càng gắn bó
52
Lòng người nhiều tình thương Ngọt ngào tràn ngàn hương Như hoa nở
55
%
hướng dương. Mừng....

Thư Tín AHCC

BPT/ LTAHCC VÙNG SAN DIEGO GỞI BPT/ LTAHCC VÙNG WASHINGTON DC.

BPT/ LTAHCC vùng San Diego đã gửi số 81 cho Ái hữu khắp nơi tuần vừa qua, một số Ái hữu đã nhận được. Một số Ái hữu ở xa như Pháp, Úc, Hòa Lan, Đức, Na Uy có thể chưa nhận được.

Chúng tôi vẫn còn nhận được check lai rai trong tháng 08.

Chúng tôi phải chờ đến cuối tháng 8 mới tổng kết tài chánh, chi thu. Sau đó sẽ gởi cho các anh bên đó.

1. Các bài vở nhận được mà chưa đăng

2. Danh sách AHCC

3. Số tiền còn lại trong ngân quỹ của Lá Thư. Cho đến bây giờ, báo tin vui cho các anh chị bên đó là số tiền còn lại khoảng $2,500.

Theo kinh nghiệm của BPT vùng San Diego, tiền bưu kiện rất tốn kém khi gửi đi Úc và Pháp, khoảng $10 cho một cuốn, tiền gởi ở Úc, Pháp hơn cả $1,000. Hiện nay, hai ái hữu ở Úc là anh Tôn Thất Phát và anh Nguyễn Cừ đã nhận giúp phân phát Lá Thư số 81 cho khoảng 90 ái hữu bên Úc. Tôi gởi một thùng cho anh Phát (khoảng 45 cuốn) và một thùng cho anh Cừ (khoảng 45 cuốn). Hai anh Phát và Cừ sẽ gởi các Lá Thư trong nội địa Úc, tiết kiệm cho chúng ta khoảng $400. Ở Pháp, thì anh Nguyễn Tấn Thọ lần trước gởi thẳng Lá Thư số 80 cho anh Hoa Trường Xuân, tiết kiệm khá nhiều tiền. Chúng tôi đề nghị các anh liên lạc với anh Xuân, Phát và Cừ càng sớm càng tốt và yêu cầu các anh đó tiếp tục giúp đỡ cho các số tới.

Chúc các anh may mắn trong hai số 82 và 83

*** BPT/LTAHCC vùng Washington DC:** Hoan nghênh các Ái hữu đã hoàn thành Lá Thư ở nhiệm kỳ 2003, tốt đẹp về hình thức lẫn nội dung. Bây giờ quý Ái hữu có thể "nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo" và cũng nên chuẩn bị lần cho một chu kỳ "vác ngà voi" khác.

- **ÁI HỮU NGUYỄN XUÂN MỘNG (CALIFORNIA)**

Mãi cho đến hôm nay tôi mới có thư qua Ban Phụ Trách Lá Thư, vì tôi chờ viết xong bài đóng góp cho lá thu sắp tới tôi mới gởi luôn một thể.

Các ái hữu vùng San Diego (được xem như thuộc thế hệ trẻ) đã thực hiện hai Lá Thư 80 và 81 thật đẹp về cả hình thức lẫn nội dung. Xin hoan nghênh tinh thần đóng góp của các ái hữu vùng San Diego. Nay Lá Thư được chuyền sang vùng Thủ Đô Hoa Kỳ gồm nhiều ái hữu trung niên và lão niên. Chúng tôi rất mừng rồi đây sẽ được đón nhận những LT đặc sắc và đầy tình Ái hữu do Quý Anh thực hiện.

Ngoài ra tôi còn nhớ buổi chiều từ Trại Họp Bạn HDVN, anh Chí đã cho chúng tôi có dịp ghé thăm Thầy Lê Sĩ Ngạc,và hôm sau cả Thầy và Cô vào trại thăm đón người cháu gái, một Trưởng Hướng Đạo đang ở trong trại ra chơi, nhưng nay thì Thầy không còn nữa. Tôi không ngờ lần tôi được ghé thăm Thầy lúc đó là lần cuối.

Kèm theo thư này, xin gởi đến Anh và Ban PTLT bài viết đóng góp cho Lá Thư sắp đến với ý nghĩa một ngày lịch sử trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc chúng ta, cùng chi phiếu đóng góp cho Lá Thư.

Xin chúc các anh chị và các ái hữu trong Ban PTLT luôn luôn sức khỏe và vạn sự tốt lành.

* **BPT:** Hoan nghênh tinh thần xây dựng, đóng góp bài vở và yểm trợ đều đặn của Ái hữu đối với LTCC , đặc biệt là "Kỷ yếu trường Cao Đẳng Công Chánh" mà ái hữu đã góp công đầu để lưu lại cho đời sau.

- **ÁI HỮU NGUYỄN MẠNH HOÀN (CALIFORNIA)**

Chân thành cám ơn quý ái hữu vùng San Diego đã gởi Lá Thư mùa thu 81 đến tay (đổi địa chỉ). Xin

vui lòng cập nhật trong danh sách AHCC những kỳ tới.

Nay ở tuổi về hưu sống trong giai đoạn ..bệnh....lão . Những lá thư AHCC đã đem lại niềm vui hồi sinh, tim và huyết mạch của mình được nhịp lại với những kỷ niệm hồi thanh xuân...trên các nẻo đường đất nước Việt Nam yêu dấu.

Còn nữa, mình có thể ngồi hàng giờ dở tên trong danh sách ái hữu và thân hữu (như lật quyển Dictionaire Larousse hồi nhỏ) để hình dung những khuôn mặt, không gian, thời gian. Ôi Thật tuyệt vời!

Kính chúc quý ái hữu vùng Maryland thành công với lá thư 82. Trân trọng kính chào.

***BPT:** Xin hoan nghênh những khích lệ nồng nhiệt và yểm trợ tinh thần lẫn vật chất của lão tướng Ái hữu. Chúng tôi có trích đăng cảm nghĩ tốt đẹp của ái hữu đối với Lá Thư vào thư ngỏ của BPT để ái hữu bốn phương cùng chia xẻ.

- **ÁI HỮU LÊ KHẮC THÍ (CALIFORNIA)**

Tôi xin gởi bài mừng " ĐẠI THƯỢNG THỌ VÀ TIÊN THỌ" với 6 tấm hình để xin cho đăng vào Lá Thư . Xin sắp xếp số hình 4 cụ vào bài ĐTT.

Tôi sẽ gởi anh thêm một bài nữa đó là "Lá Thư AHCC và Niềm Vui Tuổi Già"; độ vài trang thôi, trong đó tôi kêu gọi anh em tiếp tay duy trì Lá Thư.

Thăm Anh và các anh trong ban PT Lá Thư . Anh em làm việc chu đáo lắm, tôi được thư anh rồi. Bên này anh em bình yên cả, vụ cháy California, anh em Công Chánh không hề hấn gì. Xin chúc anh em mạnh khỏe.



Ảnh của AH Lê Khắc Thí

***BPT:** Ái hữu đã tiên phong trong việc khai sinh Lá Thư, và nay tuổi ngoại bát tuần vẫn quan tâm theo dõi từng bước đi của nó. Ngoài ra ái hữu còn gởi bài vở đều đặn để yểm trợ tinh thần "giữ cho còn có nhau" . Hoan hô lão tướng!

- **THÂN HỮU LÊ XUÂN KHẾ (CALIFORNIA)**

Chúng tôi nhận được quyển "Lá Thư Công Chánh" số 81, tháng 8 năm 2003, bài viết rất hay, hấp dẫn, súc tích , trình bày rất đẹp, mỹ thuật, do Ban Phụ Trách tiền nhiệm , vùng San Diago gởi cho, xin rất cảm ơn quý Bác.

Nguyên tôi là bạn học cùng lớp với anh Nguyễn Tư Tùng trường Bưởi (Hà Nội) hồi 1932 - 1936.

Khoảng thời gian 1963 - 1975, tôi vẫn là đại diện của Bộ Nội Vụ VNCH qua Bộ Công chánh và giao thông VNCH, dự nhiều buổi họp liên Bộ và các vấn đề nhà đất, nên có được biết một số quý vị cao cấp. Ngành công chánh và giao thông thời đó, cho nên khi đọc các Lá Thư, thấy vui vui, vì có nhiều quen biết, có tin tức hoặc bài vở đăng ở Lá Thư.

Trân trọng cảm tạ quý Bác nhiều, và xin kính chúc "Lá Thư Công Chánh" sẽ ra mắt đều đều, và kỳ nào cũng rất hấp dẫn và xuất sắc. Trân trọng.

***BPT:** Tập thể Công Chánh rất hoan hỉ có được thân hữu quý hóa như cụ. Nay ở tuổi xấp xỉ cửu tuần mà cụ vẫn theo dõi đọc Lá Thư AHCC. Xin cám ơn những lời bình phẩm đầy khích lệ và yểm trợ nuôi dưỡng Lá Thư của cụ. Chúng tôi đã cập nhật danh sách và ghi cơ quan cụ phục vụ là Bộ Nội Vụ.

- **ÁI HỮU NGUYỄN VĂN NGÂN (CALIFORNIA)**

Tôi vừa nhận được số 81 LT AHCC ngày 28 tháng 11 anh gởi cho từ ngày 01 tháng 11, với dấu đỏ Media mail kèm phiếu giải thích trục trặc của ông Postmaster lịch sự này. Xin cảm ơn Anh rất nhiều đã phiền lòng anh.

Tôi rất mừng đã tiếp đọc hết ngay, báo tin vui của chúng mình và đã điện thoại hoàn lại ngay cuốn 81 chị Huyến đã cho mượn trước với lời dặn dò đặc biệt khi xem xong phải gởi lại chị để cho" các con, cháu" chị, luân phiên đọc.

* **BPT:** Rất hoan hỉ được tin ái hữu giờ đây đã nhận được Lá Thư số 81. Niềm an ủi lớn cho các BPT là thấy Lá Thư được đón nhận nồng nhiệt và trân quý như đã kể trên. Ngoài ra, BPT cám ơn ái hữu đã yểm trợ đều đặn cho Lá Thư.

- **ÁI HỮU PHẠM NGUYÊN HANH (CALIFORNIA)**

Tôi rất mừng được biết LTAHCC đã được chuyển đến quý anh vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, và tin rằng Lá Thư đầu Xuân Giáp Thân sẽ mang một sắc thái mới, vui tươi và phong phú. Đáp ứng lời kêu gọi của anh Dương, tôi gởi kèm theo đây hai bài:

Bài "Đố Vui Với Chị Hồ" của ái hữu Nguyễn Ánh Dương.

Bài "Tham Gia Ngày Đa Văn Hóa Tại Khu 7 Caltrans" của tôi.

Bài được đánh bằng VPS font, chắc quý anh không có thấy gì trở ngại. Cũng như ái hữu Nguyễn Ánh Dương, tôi xin để Ban Phụ Trách toàn quyền quyết định về bài viết. Tôi cũng xin được đóng góp $20.00 để yểm trợ Lá Thư.

Sau hết, tôi xin chúc quý anh trong Ban Phụ Trách dồi dào sức khỏe, bình an và thành công mỹ mãn trong nhiệm vụ "vác ngà voi".

* **BPT:** Cám ơn ái hữu đã gởi bài và hình ảnh về Lá Thư . Đã từng làm công việc "vác ngà voi" nên ái hữu thông cảm những bận rộn của BPT hơn ai cả.

- **ÁI HỮU PHAN ĐÌNH TĂNG (LOUISIANA)**

Lâu ngày chưa gặp lại sau vụ hội ở Los Angeles thì được cú điện thoại thúc viết bài cho LTAHCC. Lúc này công việc nhiều nên phải rút bài cũ trong computer ra để gởi cho đăng LTCC sắp đến. Sở dĩ tôi có bài ấy vì trước đây ban biên tập ở San Diego có gợi ý viết một bài gì thuộc New Orleans như Mardi Gras. Nhưng vì lười, viết không kịp nên nay mới gởi đăng sau.

Anh chị Đôn có rảnh thì mùa Mardi - Gras (khoảng tháng 2 và tháng 3) 2004 về đây xem, nhân thể thăm anh em CC ở New Orleans luôn.

Ở New Orelans và gần đây (Mississipi) có rất nhiều Casinos đủ loại, trên bộ, dưới nước có một cái to lớn ở Biloxi (Mississipi) gọi là "Beau Rivage" rất đẹp. Tụi này hay đến, cốt là đi chơi, ă n ngon mà rẻ. Còn đánh bài thì tốn vài trự nickel đưa vào Slot machine là xong.

Mong có dịp gặp lại nhau.

* **BPT:** Nghe ái hữu tả cảnh "Beau Rivage", mong có dịp gặp ái hữu và quý quyến tại đó một ngày gần đây. Cám ơn ái hữu đã đóng góp hai bài và yểm trợ tài chánh cho Lá Thư .

- **ÁI HỮU BỬU HIỆP (CALIFORNIA)**

Anh Tôn Thất Duy San Diego vừa mới gởi cho tôi LTAHCC số 81. Tôi rất vui khi đọc xong. Trong Lá Thư này có nhiều bài vở rất đặc sắc, làm người đọc cũng theo dõi tâm tư và hướng đi của người viết, cũng mơ màng, ướt át với bài "Dường Như", cũng tơ tưởng những ngày hào hứng xa xưa ở "Nghe mưa nơi xứ người", " Nhớ đêm càng mất chiến bào, nắp bình đong rượu nghe sao choáng người", và người đọc cũng vui vui, ngộ nghĩnh, đắm tình trong "Duyên hay Nợ". Hay lắm!

Tôi xin gởi đến anh một chi phiếu.

* **BPT:** Chúng tôi cũng có nhận xét như ái hữu là Lá Thư số 81 đặc sắc cả hình thức lẫn nội dung. Cám ơn sự yểm trợ của ái hữu và Lá Thư còn mong nhận được thêm những vần thơ của ái hữu nữa. BPT ở Bắc Cali đã chuẩn bị để đón Lá Thư trở về chưa?

- **ÁI HỮU HỒ ĐĂNG LỄ (CALIFORNIA)**

Mình phải gởi bài nhạc "Mừng Xuân" để đăng vào Lá Thư AHCC mùa Xuân, nếu quý cụ thấy có thể đăng được. Mình cũng có gởi một cái check $30 góp phần vào việc thực hiện Lá Thư , chắc trên đó đã nhận rồi.

Mình gởi lời thăm Đôn và phu nhân cùng toàn thể gia đình đều được sức khỏe tốt và an lành. Cho mình thăm tất cả các ái hữu trên đó, kể cả Ngô Nẫm.

* **BPT:** Hiển nhiên là đăng vào Lá Thư số 82 này. Còn gì hạnh phúc hơn khi anh em cầm Lá Thư Xuân và hát "Mừng Xuân". Hobby tay trái của ái hữu thật đáng phục, tiến bộ xa so với những ngày còn cắp sách đi học. Mong một ngày gần đây sẽ nghe được ái hữu biểu diễn nhạc của ái hữu. Cám ơn ái hữu đã yểm trợ mọi mặt.

- **ÁI HỮU LÊ THỊ THẠNH (CALIFORNIA)**

Tôi là Lê Thị Thạnh, xin gởi kèm theo đây money order $30.00 (ba chục đồng), để đóng góp phần nuôi dưỡng Lá Thư "để luôn còn có nhau". Nhân tiện cũng xin quý Anh vui lòng nếu có thể được, đặc biệt gởi cho tôi hai thay vì một như thường lệ Lá Thư số 82 sắp tới, để tôi có thể tặng và giới thiệu với bạn tôi nhân dịp Xuân về.

Xin đa tạ và kính chúc tất cả quý vị trong Ban Phụ Trách cùng tất cả quý vị trên khắp năm châu bốn bể và gia đình mọi điều an lành, hưng thịnh và hạnh phúc.

* **BPT:** Xin cám ơn những lời chúc tốt đẹp và yểm trợ Lá Thư cửa ái hữu. Ban Phụ Trách cũng xin chúc ái hữu năm mới Giáp Thân được "Vạn Sự Như Ý".

- **ÁI HỮU PHẠM BÁ ĐƯỜNG (CALIFORNIA)**

Rất mong quý Anh sẽ hoàn thành tốt đẹp việc biên soạn và ấn hành Lá Thư AHCC Xuân 2004.

Nhân dịp này, kính chúc quý Anh và gia đình năm mới Vạn Sự Như Ý. (Kèm 20 USD nuôi dưỡng Lá Thư)

* **BPT:** Rất cám ơn những lời khuyến khích nồng nhiệt của ái hữu, và việc yểm trợ Lá Thư .

- **ÁI HỮU TRƯƠNG QUANG TỊNH (CALIFORNIA)**

Xin lỗi quý Anh, thay đổi địa chỉ mà không kịp báo để Lá Thư ái hữu bị trả lại. Tôi cũng đã chung "vác ngà voi" với các anh Ngọ, Bảo, Trung, Tưởng ....hồi ở Washington State, nên rất biết sự vất vả của quý Anh.

Xin gởi kèm chi phiếu 100 USD để bù lại năm rồi không đóng và không đi họp mặt kỳ rồi.

* **BPT:** Hoan nghênh ái hữu đã thông báo địa chỉ kịp thời để khỏi đứt liên lạc, và đã yểm trợ mạnh mẽ nuôi dưỡng Lá Thư. Mong tái ngộ nhân dịp Đại Hội AHCC ở California dự định vào cuối năm nay.

- **THÂN HỮU HOÀNG THƠ (CALIFORNIA)**

Em tên: Hoàng Thơ, là em của AHCC Trần Đức Hợp. Nhân dịp vừa qua, em có đọc được trong số lá thư 81 của ái hữu Công Chánh.

Với bài "Coi Chừng Cọp" của anh Văn Minh Hồng viết rất dí dỏm dễ thương. Đã tả về những ngày tháng khốn cùng sau ngày 30/04/1975 ở miền đất biên giới miền Đông. Cám ơn anh Minh Hồng qua bài "Cọp" của anh đã làm cho em hồi tưởng lại những năm 79 - 83 đã sống và làm việc tại đó.

Em xin gởi ủng hộ LT/AHCC tấm check $20.

* **BPT:** Hoan nghênh bạn đã tham gia vào LTCC với tư cách là thân hữu.

- **ÁI HỮU TRẦN THIỆN OAI (CALIFORNIA)**

Tôi vừa nhận được Lá Thư ái hữu Công Chánh số 81. Xin chân thành cám ơn.

Riêng về Lá Thư số 80, tôi đang chờ và vẫn chưa nhận được. Nếu có thể được, xin ái hữu gởi cho tôi xin Lá Thư này dễ giúp hồ sơ "Lá Thư AHCC" của tôi được đầy đủ. Xin cám ơn ái hữu trước.

Nhân đây tôi xin đính kèm chi phiếu $20 để ủng hộ Lá Thư .

* **BPT:** LTCC sung sướng thấy mình được ưu ái đón nhận, và được giữ cẩn trọng trong văn khố của ái hữu. Ban Phụ Trách cám ơn tinh thần "giữ cho còn nhau" ấy. Đề nghị AH liên lạc với BPT Lá Thư ở San Diego gửi Lá Thư số 80 cho AH.

- **ÁI HỮU BỬU HẠP (CALIFORNIA)**

Tôi xin gởi bài "Tướng số và địa lý" này, chỉ có hơn 4 trang, theo như lời anh Dương dặn, đừng quá 4 trang (in).

Trong nhóm anh em chúng mình, có nhóm thì nói nên chú trọng nhiều về những đề tài kỹ thuật, chính trị mà làm chi. Có nhóm thì bảo rằng kỹ thuật thì đầy rẫy ở những tuần san, Nguyệt san, vv . . . mặc sức mà đọc, cần gì phải dùng LTCC?

Phe nào cũng có lý cả. Vì vậy tôi muốn nghe ý kiến của Tân Ban Phụ Trách ở Thủ Đô xem sao? Nếu muốn những bài xã luận thì tôi sẽ gởi thêm.

Mến chào các anh và chúc thành công.

***BPT:** Ban Phụ trách cố liên lạc với AH bằng thư và điện thoại để hỏi thêm vài điểm để đăng bài trên vào LT, nhưng rất tiếc chưa nhận được hồi âm. Đành chờ đưa vào LT kỳ sau, số 83. Mục đích và chủ trương của LT được nói rõ ở bìa sau của mỗi Lá thư.

- **ÁI HỮU NGUYỄN SĨ TUẤT (CALIFORNIA)**

Xin hoan nghênh tinh thần hăng hái của các anh trong Ban Phụ Trách đã đứng ra đảm nhận việc ấn hành LTAHCC. Gồm một thành phần hùng hậu, các cây viết kỳ cựu và đa năng, Ban Phụ Trách lần này hẳn giúp Lá Thư có một sắc thái đặc biệt.

Xin đính kèm một chi phiếu $20.00 để ủng hộ nuôi dưỡng Lá Thư

***BPT:** Chúng tôi ngại rằng không đáp lại được kỳ vọng của ái hữu ở số 82 này. Ban Phụ Trách phần lớn ở tuổi hưu trí, "lão lai tài tận" rồi. Nhưng vẫn cố gắng "vác ngà voi" để "Giữ cho còn có nhau".

- **ÁI HỮU HOÀNG THAO (CALIFORNIA)**

Thân gởi Ban Phụ Trách LTAHCC,

Xin cám ơn đã gởi cho tôi Lá Thư số 81. Ảnh bìa mùa thu đẹp quá. Bài viết đều hay cả, và đọc rất thích thú. Quý hơn nữa lại có danh sách địa chỉ ái hữu cập nhật. Tôi xin kèm theo đây chi phiếu ủng hộ và cũng xin lỗi gởi trễ.

***BPT:** BPT vùng Washington DC xin chuyển đến BPT vùng San Diego những nhận xét tốt đẹp và lời khen ngợi chân thành của ái hữu Hoàng Thao. Cám ơn ái hữu đã yểm trợ nuôi dưỡng Lá Thư . Chúc ái hữu có nhiều niềm vui trong năm mới.

- **ÁI HỮU NGUYỄN VĂN QUÝ (CALIFORNIA)**

Trước hết tôi xin gởi lời kính thăm quý ái hữu vùng Hoa Thịnh Đốn và gia đình. Đặc biệt là quý Anh Nguyễn Văn Bảnh, và Hoàng Ngọc Ẩn, mà tôi có mối thân tình đậm đà. Tôi vừa dời qua Cali được một tháng nay và sau đây là địa chỉ mới của tôi:

4230 Westminster Circle, Fremont, Ca 94536. Tel : (510) - 744 - 0540

Tôi xin kèm theo đây chi phiếu $20 để nuôi dưỡng LT/AHCC.

* **BPT:** Xin chia vui cùng ái hữu đã chuyển về California. Chúng tôi đã cập nhật địa chỉ và điện thoại của ái hữu để "Giữ cho còn có nhau".

- **ÁI HỮU LÝ ĐÃI (CALIFORNIA)**

Tôi cũng xin gởi các anh một số ảnh để các anh tùy tiện đăng trên Lá Thư . Ngoài ra xin gởi $30 để đóng góp vào chi phí in ấn Lá Thư.

"Vác ngà voi" là sự tự nguyện của một số ái hữu, nay về địa phương HTĐ, nơi ngàn năm văn vật quy tụ nhân tài. Lá Thư sẽ nhờ các anh mà khởi sắc, thêm duyên, hơn cả Lá Thư của San Diago rất là đẹp về hình thức lẫn nội dung.

Chúc các anh mạnh tiến để tình ái hữu được thắt chặt nhiều hơn.

***BPT:** Lá Thư đi luân lưu, khi đến địa phương mình thì phải chung nhau ra gánh vác. Hoa Thịnh Đốn là thủ đô của Mỹ quốc nên qui tụ nhiều nhân tài người Mỹ; còn nhân tài Việt Nam qui tụ ở thủ đô tị nạn Việt Nam, đó là quận Cam thuộc tiểu bang California, nơi có nhiều tay làm tăng hương sắc cho LTCC.

- **ÁI HỮU NGUYỄN VĂN THÁI (CALIFORNIA)**

Hôm nay tôi xin gởi đến số tiền $20 để đóng góp ủng hộ Lá Thư, và cũng rất vui mừng có được các ái hữu lão thành đứng ra " vác ngà voi" không quản ngại khó khăn để Lá Thư Ái Hữu Công Chánh được nhẹ nhàng bay đi khắp nơi trên thế giới. Tiện đây tôi có làm một bài thơ để tặng ái hữu Nguyễn Thúc Minh, người mà tôi được làm việc chung, nay anh đã quyết định về hưu vào cuối tháng 12, năm 2003. Đó là bài thơ "Về Hưu" ghi lại chút kỷ niệm với anh.

Xin cám ơn các ái hữu và kính chúc quý Ban Phụ Trách LT AHCC/HTD được dồi dào sức khỏe, vui hưởng một mùa Xuân thật hạnh phúc bên gia đình.

* **BPT:** Theo lời chúc, thì ái hữu Nguyễn Thúc Minh sẽ có ít ra là "hai không" rồi đó. Còn ái hữu thì sao? Bao giờ mới tới kỳ "Không lo thiết kế lại không công trường"?

- **ÁI HỮU PHẠM NGỌC KHÁNH (CALIFORNIA)**

Rất cám ơn sự cố gắng làm việc của các ban biên tập, sự đóng góp của các ái hữu đã cho tôi món ăn tinh thần, sự nối kết, hồi tưởng để cố níu kéo lại một chút gì còn lại vào cuối cuộc đời.

Lá Thư Công Chánh số 81 kỳ này làm tôi rất vui, hình bìa rất súc tích , có chiều sâu trong tinh thần anh em "ái hữu". Với những sưu tập đầy bổ ích.

Kính chúc các anh trong ban biên tập, các ái hữu và gia đình khắp nơi trên thế giới có được sức khỏe tốt để hưởng được những ngày còn vui bên con cháu. Riêng ban biên tập có được nhiều bài vở cho Lá Thư Công Chánh mỗi ngày một phong phú thêm.

***BPT:** Lá Thư 81 xứng đáng nhận được lời khen của ái hữu. Ban Phụ Trách đang chờ bài vở của ái hữu đóng góp vào Lá Thư mùa thu sắp tới.

- **ÁI HỮU PHẠM HỮU VĨNH (CANADA)**

Hồi này nhiều tuổi rồi, tai mắt đều kém, nên các con cho P.C. cũng từ chối vì mắt nhìn không rõ, mà viết cũng vất vả lắm, lên hàng xuống hàng vô trật tự, viết được cũng là cố gắng lắm, không dám nghĩ tới sắp xếp đánh máy cho gọn đẹp mắt.

Mong có kịp gặp lại anh em Hoa Thinh Đốn, nhưng lớn tuổi rồi đi đứng ngại quá. Chúc anh chị cũng như quý quyến vạn sự an khang, chúc toàn ban phụ trách sức khỏe dồi dào và gặp nhiều may mắn.

* **BPT:** Đọc những dòng chữ thân tình của ái hữu, liền liên tưởng đến những ngày xa xưa ở Bộ CC, và tiếng cười cởi mở của ái hữu. Mong sẽ gặp lại ái hữu một ngày gần đây, nếu không phải ở Hoa Thịnh Đốn thì ở Montreal.

Bài của ái hữu về tưởng niệm cụ Lê Sĩ Ngạc thật chân tình và cảm động.

- **ÁI HỮU NGUYỄN VĂN THU (BELGIUM)**

Tôi thấy không có ai liên lạc tại Bỉ Quốc nên xin đề nghị các bạn là mình có thể đảm nhận việc liên lạc cho Hội nếu không có gì trở ngại

thu.nguyenvan@yucom.be

***BPT:** Rất vui mừng được AH đại diện cho AHCC ở Bỉ. Mong AH liên lạc thường xuyên với BPT.

- **ÁI HỮU LƯU THÀNH TRUNG (CALIFORNIA)**

Vừa rồi tôi có về Việt Nam được dịp cùng một số đồng nghiệp từ Sài Gòn đến thăm một số ái hữu CC ở Cần Thơ. Trong số đó có quý anh như : Trần Văn Quình cựu trưởng khu. Anh Nguyễn Hữu Phương Kỹ sư tu bổ của khu.vv....

Tôi có hình ảnh và bài, nếu quý anh thấy cần, tôi sẽ gởi đến đăng.

* **BPT:** Mục đích của Lá Thư là "giữ cho còn có nhau". Vậy nếu ái hữu có tin tức hình ảnh gì thì liên hệ đến các ái hữu, xin gởi cho Lá Thư để phổ biến đến anh em.

- **ÁI HỮU TRƯƠNG ĐÌNH HUÂN (CALIFORNIA)**

Theo chỉ dẫn trong Lá Thư số 81, tôi xin gởi theo đây chi phiếu $20.00 đóng góp cho chi phí Lá Thư mới.

Luôn dịp, trân trọng nhờ anh vui lòng đính chính giùm một sai lầm liên quan đến số điện thoại của tôi được ghi trên bảng danh sách mới trên lá thư 81. Số điện thoại của tôi là: (949) 888-8831 thay vì số cũ là 714-888-8831. Xin ghi tin này vào hàng đầu của mục thư tín cho dễ nhận.

Tôi cũng xin gởi kèm theo đây bài kêu gọi ủng hộ ấn tống sách "Trung Luận" của ái hữu Nguyễn Văn Hai, tốt nghiệp khóa 1 Công Chánh năm 1950, nhưng không hành nghề Công Chánh mà theo đuổi ngành giáo dục.

Tôi cũng có thể nói không ngoa là sự nghiệp của ái hữu Nguyễn Văn Hai đã chứng minh câu nói bất hủ sau đây của Nã Phá Luân I: "Le Génie n'est qu'une longue patience".

**** "Trung Quán Luận gồm 27 tác phẩm với 446 bài tụng, chia thành 4 quyển, quyển Một gồm 6 Phẩm. Những bài luận giải sáu Phẩm đầu này của Giáo Sư Hồng Dương đăng trong Nguyệt San Phật Học từ số 83 tháng 6 năm 2001 và sẽ chấm dứt vào đầu năm 2004, gom lại thành tập " Luận Giải Trung Luận": Tánh Khởi và Duyên Khởi. Tập sách này gồm 680 trang khổ 55" X 8.5" sẽ ấn tống vào dịp kỷ niệm năm thứ 9 Nguyệt San Phật Học, đã phục vụ cho quý độc giả".**

Mọi chi phiếu xin đề tên Phật Học Inc; xin ghi ủng hộ ấn tống sách "Tánh Khởi và Duyên Khởi", và gửi đến:

PHẬT HỌC INC
P. O. BOX 22183
Louisville, KY 40252 -1483

* **BPT:** Tuy trú sở của Ái hữu là California, nhưng các Ái hữu vùng Washington DC được nhiều dịp hội ngộ với Ái hữu trong những buổi họp mặt mấy năm gần đây. Qua điện thoại BPT đã nhận được các ý kiến xây dựng quý báu của ái hữu trong việc hình thành Lá Thư số 82 này.

Lá Thư xin giới thiệu tác phẩm Trung Luận Quán của giáo sư Hồng Dương, tức ái hữu Nguyễn Văn Hai đến các ái hữu.

- **AÍ HỮU NGUYỄN VĂN MƠ (TEXAS)**

Trước hết, tôi xin gởi lời chào mừng và thăm hỏi đến Ban Phụ Trách LTAHCC vùng Hoa Thịnh Đốn trong nhiệm kỳ sắp đến.

Sau đây, tôi xin gởi các bản sao đính kèm để nhờ Ban Phụ Trách xét đăng trong mục Thư tín:

-Thư cám ơn đề ngày 14/9/03 gởi cho các AHCC ở Nam California.

-Thư đề ngày 20/9/03 gởi Anh Lê khắc Thí.

Tiện đây, tôi cũng xin gởi 2 tấm ảnh chụp nhân dịp Anh Chị AH Lê thành Trinh ghé thăm anh em AHCC chúng tôi tại Austin, Texas trong tháng 7

vừa qua, trên đường đi từ Louisiana qua California để Ban Phụ Trách xét đăng trong mục Sinh hoạt.

Đính kèm 1 chi phiếu $20 để nuôi dưỡng Lá Thư AHCC.

Thân chúc toàn thể Ban Phụ Trách cùng gia đình được sức khỏe và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mới.

***BPT:** Hoan nghênh AH trong các hoạt động để "giữ cho còn có nhau" đối với anh em ở đây cũng như ở quê nhà, và tinh thần tương trợ của AH. Thư cuả AH nói rõ về việc tương trợ đã được đăng lại dươí đây.

Kính gởi Anh Lê khắc Thí,

Trong mục Thư tín của LTAHCC số 81 vừa rồi, ở phần trả lời của Anh về hai anh Nguyễn thế Diễn và Văn văn Đay (trang 9), anh cho biết một số bạn học cũ cùng lớp, các anh Nguyễn tấn Thọ, Hoàng Thao, Võ văn Ngôn đã tìm cách giúp đỡ hai anh Diễn và Đay để chữa bệnh.

Thật ra, ngoài số bạn học như anh đã nêu trên, còn có một số bạn học cũ khác nữa đã sốt sắng đóng góp mà tôi xin liệt kê bổ sung sau đây để tránh sự hiểu lầm gây ấn tượng xấu cho anh em chúng tôi:

Lê minh Trí, Mai hiệp Thành, Lê thành Trinh, Nguyễn sĩ Tín, Chu bá Tường, Đỗ hữu Hứa và tôi là Nguyễn văn Mơ.

Đính kèm thư anh Nguyễn tấn Thọ cho biết danh sách và số tiền các bạn cùng khóa đã đóng góp tài chánh.

Kính chúc anh và gia đình được sức khỏe và mọi sự an lành.

Nguyễn văn Mơ

- **ÁI HỮU ÁI VĂN (CALIFORNIA)**

Giới thiệu tập truyện ***"BÊN BỜ HẠNH PHÚC".***

Mời các ái hữu đón đọc, tặng bạn bè, và giới thiệu bà con tập truyện " Bên Bờ Hạnh Phúc" của Tràm Cà Mâu, một cây viết Công Chánh, do ái hữu Ái Văn và Trần Đức Hợp chủ trương và phát hành. Nội dung gồm 15 truyện như sau: Ngục tù êm ái; Mặc Áo Diêm Vương; Xứ Khỉ Khon; Tấm Lòng Cậu Chó; Cô Bắng Nhắng; Ăn và Sống; Tạo Nhàn; Đi tìm thú điền viên; Lang vườn bất đắc dĩ; Ngộ đạo Đất Trời; Vợ hiền; và Triết lý củ khoai. Cám ơn.

***BPT:** Lá Thư xin giới thiệu đến các ái hữu tuyển tập "Bên Bờ Hạnh Phúc" của Tràm Cà Mâu. Vài đoản văn trong tuyển tập này đã có đăng trong Lá Thư trước đây và rất được ái hữu bốn phương hâm mộ về văn phong cũng như ý tưởng về Hạnh Phúc và được nhiều AH yêu cầu LT đăng lại. Xin mời qúy AH liên lạc với các ái hữu Ái Văn và Trần Đức Hợp để có thêm chi tiết.

- **ÁI HỮU TỪ MINH TÂM (CALIFORNIA)**

Giới thiệu trang nhà AHCC

Kính mời quý ái hữu có internet tìm đọc trang nhà AHCC ở địa chỉ sau:

http:// www.aihuucongchanh.com

***BPT:** Lá Thư xin phổ biến đến các ái hữu về mạng lưới của nội bộ AHCC. Để có mật khẩu (password), xin email về aihuucongchanh@ hotmail.com

- **ÁI HỮU QUÁCH HUỆ LAI (FLORIDA)**

Tôi vừa nhận được tin do ái hữu Trần Thị Hòa cho hay là bạn Lê Văn Liêm, kỹ sư Công Chánh khóa 1956 - 1958 đang bị bệnh trầm trọng, phải nhập viện tại Việt Nam. Nhân thấy Lá Thư Công Chánh là nhịp cầu thông tin giữa anh em trong và ngoài Công Chánh, còn tình thần muốn giữ lấy nhau và cũng còn tinh thần "lá lành đùm lá rách".

Do sự việc quá khốn khó này nên chúng tôi thiết nghĩ các bạn đã may mắn sang được nước Mỹ tự do này, ăn ở đầy đủ tiện nghi thì nên bớt chút tiền đi ăn tiệm để giúp đỡ một bạn kém may mắn đang trong cơn bệnh hoạn ngặt nghèo, chớ đừng để qua trễ khi nhận được tin anh ấy qua đời và chúng ta chỉ có tắc lưỡi thương xót mà thôi.

Mong ban biên tập phổ biến tin này kêu gọi anh em nên gấp rút gởi về cho bạn Liêm trị bệnh. Rất mong việc này cần làm gấp để khỏi hối tiếc. Nên nhớ là tiền nhập bệnh viện và thuốc men ở Việt Nam cũng lên đến trên $1,000.00

Lê Văn Liêm
73 Nguyễn Huệ, Sadec
Đồng Tháp, Việt Nam.

***BPT:** Hoan nghênh tinh thần tương trợ và tình bạn thắm thiết của ái hữu. Trước đây AHCC chúng ta có lập Ban Tương Trợ, nay không còn nữa, mà do các nhóm đảm trách riêng rẽ để đáp ứng kịp thời và hữu hiệu hơn. LTCC quan tâm đặt biệt đến việc phổ biến và kêu gọi tương trợ. Mong các ái hữu đáp ứng lời kêu gọi của ái hữu Quách Huệ Lai ; và cũng theo lời dặn của AH Lai thì tiền tương trợ bạn Lê

văn Liêm xin gửi đến AH Quách Huệ Lai qua địa chỉ dưới đây (muốn rõ thêm chi tiết,xin điện thoại AH Quách huệ Lai)

Địa Chỉ nhận tiền: Julie Wu 5284 Shoreline Circle, Sandford, FL 32771

(Trên đây là địa chỉ của chị Trần thị Hòa, kỹ sư cùng khoá với AH Liêm)

Số tiền nhận được sẽ gửi về cho AH Liêm và danh sách các ân nhân sẽ được LTCC thông báo đến toàn thể các AH

- **ÁI HỮU NGUYỄN ĐỨC SÚY (CALIFORNIA)**

Tôi xin gởi kèm theo đây bài "Chuyện Phiếm Chính Trị Mỹ" ," Gần Đây Ông Đã Làm Gì Cho Tôi", để quý anh xem và nếu thấy được thì cho đăng vào Lá Thư sắp tới. Tôi rất tiếc là bài không thể đến sớm hơn, làm anh Đôn phải e-mail nhắc nhở.

Tôi cũng xin anh cho đăng vào Lá Thư sắp tới bản Đính Chính về ái hữu Lê Văn Ngâm. Bản Đính Chính này đã tự giải thích (self - explanatory) nên tôi không muốn nói gì thêm để làm mất thời giờ của các anh.

Đính kèm chi phiếu $20.00 để ủng hộ Lá Thư

Thân chúc quý anh nhiều nghị lực để vác ngà voi và ráng sức ra Lá Thư kịp trước tết.

Đính Chính

Trong bài "Tóm Lược Quá Trình và Hiện Tại của các Ái Hữu Lớp Cao Đẳng 1954-1955", do tôi biên soạn và đăng trong tập Kỷ Yếu Trường Công Chánh ấn hành tháng 1 năm 2000, ở trang số 254, mục 13 về AH Lê Văn Ngâm, có đoạn: "Sau 1975, AH Ngâm và gia đình di cư qua Pháp và sau một thời gian AH Ngâm từ trần ở bên đó".

Vừa rồi, tôi vui mừng được biết AH Lê Văn Ngâm vẫn còn sống ở Pháp với gia đình, trái với nguồn tin sai lạc mà tôi đã dùng để viết về AH Ngâm trong bài Tóm Lược nói trên. Tôi vô cùng ân hận đã phạm một lỗi lầm to lớn như vậy khi thu thập tài liệu liên quan đến AH Ngâm. Tôi đã nói chuyện và tạ lỗi với AH Ngâm về sự nhầm lẫn đáng tiếc này, và AH Ngâm đã vui lòng thông cảm. Đồng thời, tôi trân trọng yêu cầu quý ái hữu cho thay thế Mục 13 của bài Tóm Lược bằng Mục 13 mới sau đây:

"13. AH Lê Văn Ngâm: Sau ngày tốt nghiệp, AH Lê Văn Ngâm được bổ nhiệm về phục vụ tại Sở Hàng Hà, Nha Thủy Vận, ở Saigon và giữ chức vụ Trưởng Ty Dụng Cụ. Sau một thời gian, AH Ngâm xin từ nhiệm, ra hoạt động ở khu vực tư và sau đó cùng gia đình qua Pháp. Ở Pháp, AH Ngâm tiếp tục làm việc cho một số công ty tư vụ cho đến ngày hồi hưu. Vợ chồng AH Ngâm hiện cư ngụ ở Paris, có 8 con đã thành đạt và thành gia thất, 25 cháu nội ngoại và Chắt".

Xin cám ơn AH Lê Văn Ngâm và quý ái hữu Nguyễn Đúc Súy

***BPT:** Chuyện chính trị của ái hữu hợp thời lắm. Tài liệu này giúp anh em suy gẫm thêm trong mùa vận động tranh cử này. Cám ơn ái hữu đã yểm trở tinh thần và vật chất đều đặn cho Lá Thư

- **TÌM TIN TỨC của AH TRẦN CÔNG TÂM, KSCC KHÓA 1961-1965.**

Người em ruột cuả AH Trần Công Tâm, là anh Trần Công Phước ở Vancouver, nhờ tìm tin tức cuả anh Tâm, tóm lược như sau:

"Anh tôi tên là Trần Công Tâm, sinh năm 1942, Kỹ sư Công Chánh khóa 1961-1965. Sau khi ra trường Công Chánh, anh làm việc một thời gian ngắn ở Saigon, thì bị đông viên, rồi vào ngành công binh, phục vụ tại Quân Khu tạo tác Cần Thơ. Trước năm 1975, anh là Trung-úy được đổi về làm việc ở quận 5 Saigon. Anh có vợ là chị Lê Hoàng Anh và có nhà ở cư xá Phú Lâm.

Sau năm 1975, anh bị đi cải tạo ở Phú Quốc, rồi Cà Tum (Tây Ninh), tới 1977 thì gia đình mất liên lạc với anh. Có người nói anh đã trốn được ra nước ngoài, người khác nói là anh đã chết trong trại cải tạo. Vì chỉ được nghe truyền miệng qua nhiều người, nên gia đình không thể kiểm chứng được hư thật, và không biết ai là người đầu tiên đưa tin đó.

Kính nhờ quí vị bạn học Công Chánh cũ cùng khóa với anh Tâm hay quí vị ở ngành Công Chánh dò hỏi giúp về tin tức của anh tôi. Tôi rất mang ơn".

Tran Cong Phuoc 5315 NE 95th Street, Vancouver, WA 98665 USA

e-mail: phuocctran@hotmail.com

***BPT:** BPT Lá-thư xin phổ biến việc **tìm tin tức** này đến các AH và Thân hữu. Tuy đã hơn 25 năm mất tin tức liên lạc, nhưng may ra quí vị thấy có chút tia hy vọng nào về tin tức của AH Trần Công Tâm thì xin gởi thư hay email cho anh Trần Công Phước theo địa chí trên.Thay mặt gia đình AH Tâm,LT xin cám ơn qúy vị.

HOA ANH-ĐÀO

HOA-THINH-ĐỐN

Ngô Nẫm



Sao anh không về thăm… Hoa-Thịnh-Đốn? **Xuân đã về rồi.**

Xuân của đất trời thì nơi nào cũng đẹp cả. Riêng ở nơi đây, nét đẹp nổi bật khi Xuân về là cảnh hoa anh-đào Yoshino tưng-bừng đua nở, phất-phơ trước gió quanh hồ Tidal, nơi có đài tưởng-niệm Tổng-Thống Thomas Jefferson soi bóng. Do đó, anh-đào ngày xuân đã trở thành biểu tượng về nét đẹp thiên-nhiên của thủ-đô này.

Hàng năm, khi mà "thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi" là lúc nụ tầm xuân bắt đầu chớm nở và cũng là dịp Hoa-Thinh-Đốn mở "Lễ Hội Hoa Anh-Đào"(Cherry blossom Festival). Vào thời điểm này, hàng trăm ngàn du khách bốn phương từ ngoại quốc và các tiểu bang đổ về đây du xuân trong các công-viên rực-rỡ hoa đào. Một sức sống bừng dậy sau một mùa đông với tuyết băng giá phủ.

Tiên đoán cho chính xác cao điểm của ngày hoa nở là cả một vấn đề khó-khăn, vì nó còn bị ảnh hưởng bởi yếu-tố thời tiết ấm lạnh của mấy tuần trước đó.Tuổi của hoa chỉ có hai tuần, mà lịch trình ngày mở hội phải được ấn định trước mấy tháng để tiện việc tổ chức như giữ chỗ máy bay, chỗ khách-sạn. Do đó, có khi mới bắt đầu ngày mở hội mà hoa đã tàn!

Năm nay, năm 2004, Lễ Hội Hoa Anh-Đào đã được ấn định từ 27 tháng ba tới 11 tháng tư.

Theo truyền thống vào ngày mở hội lễ thì xe hoa và ban nhạc của 50 tiểu-bang và cộng-đồng Nhật-Bản với y-phục cổ truyền, như nữ mặc áo kimono, nam thì y-phục võ-sĩ đạo, tấp nập diễn hành theo sau xe 'hoa hậu anh đào', kèn trống rầm-rộ, xe hoa tưng-bừng. Thật là một ngày đầy hân-hoan của mọi người để chào đón xuân sang.

Sao lại có con cháu dân Phù-tang vào đây tham dự? Nguyên là trước đây bà tổng-thống William Howard Taft, trong chuyến viếng thăm Nhật-Bản, say mê vẻ đẹp dịu-dàng và quý phái của loài hoa lạ ở Đông-phương, nên năm 1912 Tokyo đã đem giống hoa anh-đào quý và hiếm này tặng cho Washington để thắt chặt tình thân-hữu, và cũng để cám ơn Mỹ đã gíúp trong hiệp-ước Nga-Nhật 1906. Tháng 3-1912 bà tổng-thống Taft và phu-nhân đại-sứ Nhật trồng tượng trưng hai cây đầu tiên trong số 3020 cây đủ loại vừa mới đem sang. Lúc đó có 12 loại đào du nhập vào đây, nhưng nay chỉ có Yoshino và Kwanzan là sung mãn.

Yoshino là giống hoa nổi tiếng nhất ở Nhật, vì dáng hoa quý phái, dịu dàng của nó. Hoa màu trắng, tâm điểm hồng, nở tràn đầy trên cành dài đong-đưa theo chiều gió, hương thơm nhẹ nhàng. Giống yoshino này được thấy nhiều nhất ở quanh hồ Tidal. Một số cây trồng từ thuở ban đầu, nay đã già, nhưng vẫn còn duyên dáng, lác đác đó đây quanh bờ hồ, nghiêng mình soi bóng nước hồ xuân, và được du khách đặc biệt trân quý, đứng tựa gốc già, tay vịn cành hoa, nhìn trời nhìn nước…

Đua sắc cùng Yoshino, rải-rác có Akebono, thân cây nhỏ hơn, nhưng có đài hoa màu hồng nhạt thật tươi thắm. Weeping Japanese cherry là đào rũ, như liễu rũ, có cành mềm dài, uống cong, rũ đều xuống gần mặt đất và đầy hoa hồng thắm trên toàn cây, cũng lôi cuốn khá nhiều du khách dừng chân thưởng lãm.

Kwanzan là anh-đào mang tên một ngọn núi ở Nhật, được trồng nhiều ở công viên Potomac. Dáng cây cao lớn, vươn thẳng, hoa kép, nở từng chùm màu hồng, và nở trễ hơn Yoshino vài tuần. Giống hoa này dễ trồng, nhưng vì nở từng chùm, không có dáng đài các, nên không quý lắm, và xuất hiện rất nhiều ở các khu gia-cư trong vùng.

Anh-đào Fugenzo cũng như Sargent, màu hồng thắm, thân cây cao, cành toả rộng cũng hiếm thấy. Tuy lúc đầu hiện diện đủ thứ, nhưng rồi vắng bóng lần, và không thấy trồng lại, có lẽ không hợp thủy thổ chăng? Ngoài ra còn rải-rác vài loại anh đào mà tên gọi bằng tiếng Nhật như Usuzumi, Okame, v..v thật khó nhớ tên.

Anh đào ở Hoa-Thịnh-Đốn cũng có vài chuyện buồn vui. Vào năm 1952, giống Yoshino ở quê mẹ của nó bị tiêu hao, có nguy cơ diệt chủng. Thể theo yêu cầu của chính phủ Nhật, sở công viên Mỹ đã gây giống và chở mấy trăm cây qua Nhật để phục hồi, bảo tồn giống này. Những lần trao đổi qua lại, anh đào đã đóng vai trò như là sứ-giả của tình thân-hữu giữa hai quốc-gia. Tuy thế cũng có đôi lần anh đào chia xẻ buồn vui với thời cuộc; như tháng 12-1941, có 4 cây đào vô can, nhưng bị kẻ vô danh đốn ngã thảm thương.Tuy không tìm ra thủ phạm, nhưng được hiểu là do sự phẫn nộ, và trả thù vụ quân Nhật dội bom xuống Đệ thất Hạm đội ở Trân-châu cảng. Không rõ những năm đệ nhị thế chiến khốc liệt ở Thái-bình dương thì hoa anh đào ở đây có còn được ưu-ái chăm sóc không? Hoa đào có nở thắm tươi

không? Có dập-dìu tài-tử giai-nhân như ngày nay không? Dầu sao.. sau chiến tranh, Mỹ-Nhật lại thắt chặt tình thân hữu hơn xưa, và từ năm 1948, hằng năm đều có "Lễ Hội Hoa Anh Đào, và đây cũng là dịp để du khách, quan chức Nhật đến Washington DC để thắt chặt ngoại-giao, ký kết hiệp ước thương-mãi…

Ngoài anh đào, xuân ở thủ-đô cũng rực-rỡ với nhiều màu hoa khác. Dogwood màu trắng, màu hồng, với cánh hoa như cánh bướm. Hoa có tên gọi là "red-bud" nhưng màu hoa lại tím như hoa khế ở quê nhà, và nở tràn toàn cây theo cành mềm rũ xuống khi lá non chưa nẩy mầm. Wisteria màu tím tía điểm trắng, nở từng chuỗi đong đưa theo chiều gió của giống cây leo. Hoa đỗ quyên, tên thật nên thơ, được quen gọi là azalea, là những bụi hoa thấp và nở rực-rỡ với nhiều màu đỏ, hồng, trắng, tím, ít thấy màu vàng. Đỗ quyên phát triển sung-mãn ở vùng này; dễ trồng, ít đòi săn-sóc, nên hình như nhà nào cũng có đỗ quyên ở mặt tiền nhà. Bãi cỏ xanh của "mall" chạy dài từ điện Capitol đến tháp Washington được điểm bằng những tấm thảm màu cùa hoa thủy-tiên, pensy, tulip cùng đua nở một lúc với anh đào để tăng thêm hương sắc cho mùa xuân.

Nhân dịp về đây du xuân, khách cũng dừng chân viếng các đài tưởng niệm các vị tổng-thống nổi bật của lịch-sử Hoa-Kỳ. Đài kỷ-niệm Tổng-Thống Thomas Jefferson kiến-trúc mái vòm xây bằng đá cẩm-thạch trắng nổi bật bên bờ hồ Tidal. Ông là vị tổng-thống thứ ba, một tài hoa đa dạng về luật pháp, khoa-học, kiến-trúc, âm-nhạc, v..v.; người đã thảo Bản Tuyên-ngôn Độc-lập lúc mới 33 tuổi. Vị tổng-thống này đã mua lại tiểu-bang Louisiana từ Napoleon với gía 15 triệu dollars.

Đài kỷ-niệm Tổng-thống Franklin Delano Roosevelt, vị tổng-thống thứ 32 của Hoa-kỳ vừa hoàn tất năm 1997, lôi cuốn được nhiều du khách vì mới và lạ.Vị tổng-thống đặc-biệt trong lịch-sử Hoa-kỳ là đắc cử bốn nhiệm kỳ, do đó kiến-trúc trải dọc theo vườn hoa đào, và có bốn phần lộ thiên với các hình tượng ghi dấu lịch-sử, thành quả, của vị tổng-thống này qua bốn nhiệm kỳ. Ông bị polio, nhiều lúc phải ngồi xe lăn, nhưng đã lãnh đạo đồng-minh đại thắng thế-chiến thứ hai. Bức tượng đồng cao 10 bộ diễn tả ông ngồi trên xe lăn là một nét đặc thù của đài tưởng niệm này.

Không xa, cũng bên bờ sông Potomac, gần cầu Roosevelt, là đài tưởng-niệm tổng-thống Abraham Lincoln, vị tổng-thống thứ 16, xuất thân con nhà nghèo ở vùng quê mà đã làm nên lịch-sử. Ông là vĩ nhân của Hoa-Kỳ, đã giải phóng nô lệ, dẹp được cuộc chiến Nam-Bắc. Ông bị ám-sát năm 1865!



Ngọn tháp Washington Monument bằng đá cẩm-thạch cao vút lên giữa vườn đào là nơi mà du khách không thể quên sót. Ông là vị cha già của dân tộc Hoa-Kỳ. Thang máy đưa du khàch lên tận đỉnh tháp cao gần 170 mét, để từ đó nhìn ra toàn cảnh thành phố bao la bên dưới qua cửa sổ ở bốn mặt tháp.Khi trở xuống, người ta có thể đi bộ qua 900 cấp thang để lần-lượt xem 190 tặng phẩm mỹ-thuật của các quốc-gia trên thế giới lưu niệm.

* * *

Xuân Thu nhị kỳ 2004 của Lá Thư từ Hoa-Thịnh-Đốn đang đến với Ái-Hữu, theo ước hẹn, như mong chờ.

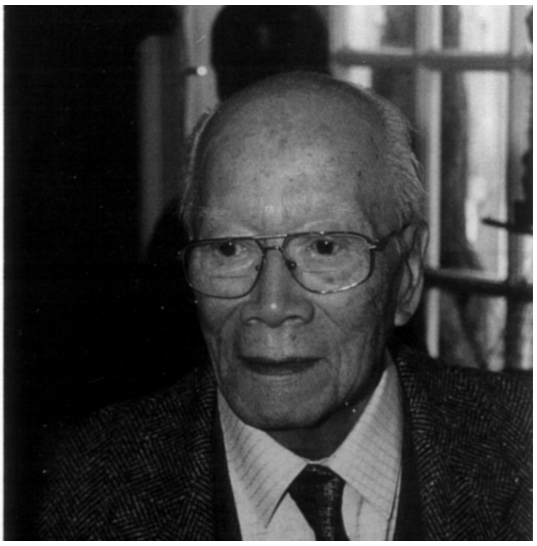
Bức tranh ngày Xuân với Hoa Anh-Đào như đã vẽ. Còn mùa Thu? Thu quyến rũ,Thu mong chờ? Xin hẹn tái ngộ ở Lá Thư tới với "Thu Washington có gì lạ không …anh?" ☙

SƠ LƯỢC TIỂU-SỬ

CỐ KỸ- SƯ LÊ SĨ NGẠC

(1911 - 2003)

Ngô Nẫm



DI ẢNH

CỤ LÊ SĨ NGẠC

KỸ-SƯ KIỀU-LỘ PARIS

PHÁP DANH THIỆN-HIỀN

TỪ TRẦN NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2003

TỨC NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM QÚY-MÙI

HƯỞNG THỌ 93 TUỔI

Cụ Lê Sĩ Ngạc sinh năm 1911 tại Quảng-Trị. Thuở niên thiếu cụ là học sinh trường Quốc Học Huế. Năm 1927 cụ được du học Pháp, và đến năm 1936 thì tốt nghiệp Kỹ-Sư Quốc Gia Kiều Lộ Paris.

Năm 1937 cụ trở về nước và bắt đầu cuộc đời chuyên viên là Kỹ-Sư Kiều Lộ tại khu Công Chánh miền Bắc, Nam phần ở Sài Gòn.

Năm 1940, cụ lập gia đình.

Ngày mùng 09 tháng 03 năm 1945, quân đội Nhật lật đổ chính quyền thuộc địa Pháp. Tân chính phủ Việt Nam cử cụ làm Trưởng Khu Công Chánh miền Nam ở gần Cần Thơ coi 10 Tỉnh vùng Hậu Giang.

Năm 1945, khi quân Pháp đem lực lượng viễn chinh tới chiếm lại Sài Gòn, cụ theo tiếng gọi non sông, hăng hái lên đường tham gia kháng chiến chống thực dân. Tuy lòng ái quốc nhiệt thành, nhưng khí giới quá thiếu thốn nên quân Kháng Chiến không đủ sức chống cự địch, do đó vào cuối năm 1945 quân Pháp lần lần chiếm lại hầu hết miền Nam Việt Nam.

Đầu năm 1946 cụ cùng một phái đoàn của Ủy Ban Kháng Chiến Nam Bộ ra Bắc cầu viện Trung Ương. Cuộc hành trình đó thật vất vả và

đầy chướng ngại. Vượt biển qua Thái Lan, đi đường thủy tới đảo Hải-Nam, vào lục địa Trung Quốc, cuối cùng tới Hà Nội, mất 8 tháng hành trình. Phái đoàn gặp các cấp lãnh đạo nhà nước, và họ mời cụ tham gia vào chính quyền Trung Ương. Lúc này, cụ thấy rõ được mặt thật của Việt Minh là độc tài, chủ trương loại trừ các đảng phái Quốc Gia, nên cụ ly khai, trở về Huế, liên kết các người cùng chí hướng lập phong trào Quốc Gia Liên Hiệp để đối phó với thời sự. Một Hội Đồng Chấp Chánh Trung Việt được thành lập mà cụ là Phó Chủ -Tịch.

Cuối năm 1948 Hồi Đồng Chấp Chánh tự giải tán, cụ Lê Sĩ Ngạc vào Sài Gòn, trở về ngành Công Chánh, hành nghề thầu khoán, và thành công khả quan. Nghiệp đoàn Thầu Khoán Việt-Nam bầu cụ làm Chủ-Tịch. Thời gian này ông Ngô Đình Diệm thường viếng thăm và luận bàn về tình hình đất nước với cụ.

Năm1955 Tổng Thống Ngô Đình Diệm mời cụ hợp tác chính phủ . Cụ nhận lời tham gia và giữ chức Giám Đốc Quốc Gia Doanh Tế Cục, là một cơ quan mới lo trợ giúp, mở mang các ngành kỹ nghệ Việt Nam trong thời kỳ phôi thai. Trong cương vị này, cụ lập ra Hội Kỹ-Sư và Kỹ-Thuật Gia Việt-Nam.

Cuối năm 1956, cụ được cử làm Giám Đốc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ-Thuật gồm các trường Cao Đẳng Công Chánh, trường Kỹ-Sư Công Nghệ, Cao Đẳng Điện Học, và cụ kiêm nhiệm Giám Đốc trường Cao Đẳng Công Chánh. Đây là nơi cụ đã giữ trách nhiệm lâu năm nhất, và giữ lại nhiều kỷ niệm nhất trên đường sự nghiệp.



Tháng 11 - 1964 thủ tướng Trần Văn Hương bổ nhiệm cụ làm Tổng Trưởng Công Chánh và Giao Thông. Tình trạng chính trị nước nhà lúc này thật đen tối, chính phủ Trần Văn Hương giải tán 5 tháng sau đó, và cụ trở lại điều khiển Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật, và trường Cao Đẳng Công Chánh như cũ.

Sau hơn 30 năm đem tâm trí phục vụ tổ quốc, qua nhiều cương vị khác nhau, qua bao biến cố lịch sử của đất nước; vào tháng 8 - 1968 cụ giã từ Trung-Tâm Quốc Gia Kỹ thuật, để về sống đời hưu trí. Sau đó gia đình cụ định cư tại tiểu-bang Virginia cho đến nay.

Cụ từ trần ngày mùng 10 tháng 7 năm 2003, vì tuổi già, không đau, không bệnh. Hưởng thọ 93 tuổi.

Buổi trưa ngày hôm đó cụ cảm thấy nhức đầu, chóng mặt. Gia đình đưa cụ vào bệnh viện. Trong lúc chờ đợi bác sĩ đến khám nghiệm để tìm căn bệnh, thì cụ bảo rằng muốn ngủ, thế rồi cụ từ biệt cõi trần trong giấc ngủ dài và an bình vào chiều tối hôm đó, với đông đủ gia đình bên cạnh.

Cụ vĩnh biệt, để lại cụ bà, 4 người con trai và gia đình (trong đó 3 người là kỹ-sư hiện định cư tại Mỹ, một người là Docteur de Physique làm Directeur de Recherche, ở Grenoble, Pháp), 7 cháu nội và 3 chắt.

Lễ an-táng Cụ đã được cử hành trọng thể tại Virginia,USA. Toàn thể Aí-Hữu Công-Chánh vùng Hoa-Thịnh-Đốn đã đến tham dự đông-đủ để đãnh lễ trước linh cửu và tiễn đưa Cụ về nơi an nghỉ cuối cùng.

THƯ CÔ LÊ SĨ NGẠC GỞI CÁC AHCC VÙNG HOA THỊNH ĐỐN

Các anh chị thân mến,

Cô đã nhận được thư mời họp cuả AHCC. Cô rất tiếc không đến được, cô đang còn đau buồn chưa nguôi. Dù sao cô cũng cám ơn các Anh Chị trong AHCC đã nghĩ đến cô.

Cô còn nhớ, lúc sinh thời thầy rất vui mừng về sự thành công rực rỡ của các Anh trong AHCC. Sự thành công đó không những làm cho các thầy hãnh diện mà còn đem lại vinh quang cho nước nhà. Thầy thường nói với cô là khả năng chuyên môn của các Anh không thua kém gì kỹ sư bản xứ, và Thầy rất hài lòng vì đã không bỏ công đào tạo một thế hệ mới trong hết một phần ba đời sự nghiệp của Thầy. Theo cô nghĩ , có lẻ nhờ vậy, mà đã giúp Thầy đạt được tuổi Đại Thọ nơi đất khách quê người. Cho cô gởi đến các anh lời cám ơn..

Nay Thầy đã qui tiên, các anh chị đã thương tiếc, đóng góp phúng điếu rất nhiều. Cô, các con, các cháu lấy làm xúc động và sẽ ghi nhớ mãi mãi.

Lễ an táng Thầy đã hoàn tất tốt đẹp, cúng dường đầy đủ như ý Thầy mong muốn . Số tiền phúng điếu của Các Anh Chị trong AHCC cô còn giữ chưa dùng tới. Cô xin phép mấy Anh Chị cho cô gởi lại và xin đề nghị nhập vào quỷ tương - trợ các ái hữu thiếu may mắn, hoặc yểm trợ lá thư AHCC và mong cho lá thư đó được trường cửu. Đó là hai điều mà Thầy và Cô rất mong muốn.

Cuối thư, cô xin cám ơn tất cả các anh trong AHCC và xin chúc mọi ước nguyện thành công tốt đẹp.

Thân mến,

Cô Ngạc.

Kỳ Họp Mặt Mùa Thu 2003

NHỚ ÁI HỮU LÊ SĨ NGẠC

Phạm Hữu Vĩnh

Thấm thoát 10 ngày trước đây, chúng tôi đã làm lễ cầu siêu 100 ngày cho Ái Hữu Lê Sĩ Ngạc tại chuà Liên Hoa Brossard. Thời giờ đi mau quá. Lúc sống còn cảm thấy lâu, nhưng khi mất rồi thời gian qua vùn vụt .

Vợ chồng tôi còn nhớ, trước khi anh Ngạc ra đi vĩnh viễn, cỡ một tuần, được anh gọi phone sang thăm hỏi, nói chuyện, ân cần vui vẻ. Sau khi được chị Ngạc cho biết thêm là không những anh điện thoại cho chúng tôi thôi mà còn gọi đủ mặt các bạn bè thân thiết khác nữa. Rồi sau đó ít ngày, anh đã qua đời một cách êm ả, bỏ lại cõi đời cùng xác thân ô trọc để về sống nơi cực lạc thế giới. Chúng tôi liên lạc được với chị ngay để chia buồn cùng chị, và chị đã thỏa thuận, chúng tôi thay vì gởi hoa phúng điếu, mỗi tuần làm lễ cầu siêu cho anh, cho tới hết thời gian định nghiệp là 7 tuần và thêm lễ 100 ngày nữa.

Anh Ngạc ra đi để lại buồn đau cho gia quyến và lưu luyến cho bạn bè. Trời bên này đã bắt đầu lạnh, tuyết đã bắt đầu rơi, nhớ đến tới anh, tới tính tình hiền hậu, vui vẻ hồn nhiên của anh . Mở tờ L.T.A.H số 75. Đọc lại tiểu sử của anh, thấy nhiều giai đoạn như sống lại những thời kỳ anh đã trải qua, của lịch sử nước nhà . Những lúc cùng anh đàm đạo, nhận thấy anh đáng là người bạn quý. Tuy hơn tuổi, nhưng lúc nào cũng đối với nhau như người đồng lứa. Đáng quý thay! Con người như anh, phải có duyên may mới gặp được. Nhớ hình ảnh, lời nói, cử chỉ của anh, tôi còn nhớ mãi! Nhưng chắc giờ này anh đã yên vui trong cõi cực lạc. Xin cầu chúc anh, nếu theo nghiệp định, còn phải sinh, thì cũng tái sinh vào những bậc có thể cứu nhân độ thế.

Tưởng Niệm
Cố Ái Hữu Đàn Anh
Kỹ Sư Lê Sĩ Ngạc
Pháp Danh Thiện Hiền



Trực-Tâm
Bùi Nhữ Tiếp
Cẩn Bái

TƯỞNG-NHỚ ÁI-HỮU LÊ SĨ NGẠC

Phan Đình Tăng

Đang ngồi nhà xem TV thì điện-thoại reo: AH vùng Hoa-Thịnh-Đốn báo tin buồn AH Lê Sĩ Ngạc đã qua đời. Đang ngồi rầu-rĩ vì tin buồn đột-ngột, định kêu điện-thoại chia buồn với gia-đình thì nhớ lại trong khi có tang người ta không muốn nghe điện-thoại nên tìm cái thiệp viết vài hàng phân-ưu. Tuần sau nhận được thiệp Cám Ơn , sau thiệp Dì Ngạc có viết thêm vài câu: "Cám ơn Chú Thím đã chia-buồn cùng Dì. Cậu ra đi đột-ngột quá làm Dì cứ có cảm-tưởng là đang đi "trip" đâu đó rồi sẽ về. Mong Chú Thím và bà con giúp cho Dì đỡ cô-đơn."

Tôi bàng-hoàng nhớ lại thời xa xưa, Bà Ngạc là Dì tôi vì Bà là chị em họ với Mẹ tôi cùng trong giòng họ Nguyễn Khoa. - Huế đáng lý tôi phải gọi AH Ngạc bằng Dượng (chồng của Dì) nhưng trong nhà nói là chữ Dượng xa lạ nên gọi bằng Cậu thì thân-tình hơn.

Hồi nhỏ tôi nghe nói nhiều về Cậu Ngạc nhưng chưa được gặp. Đến khoảng 1946-47 thì nghe Cậu ở trong Hội-Đồng Chấp-Chánh Trung-Việt nhưng cũng ít gặp. Khi qua Pháp vào học trường Quốc-Gia Kiều-Lộ, giở Niên-Giám ra mới thấy Cậu tốt-nghiệp Kỹ-Sư Cầu-Cống năm 1936, trước tôi 19 năm. Vào 1959 tôi trở lại Sài-Gòn thì Cậu đang làm Giám-Đốc Trung-Tâm Kỹ-Thuật Phú-Thọ. Cậu kêu tôi phụ-trách dạy môn Sức Chịu Vật-Liệu cho một lớp chung 3 trường: Công-Chánh, Điện-Lực và Công-Nghệ. Một hôm vừa ở lớp học ra thì gặp Cậu. Cậu vừa bắt tay vừa cười-cười nói: "Bây giờ tôi biết tại sao sinh-viên thích nghe chú giảng bài: vì chú nói ...tiếng "Lai" ! Tôi cũng cười và giải-thích: "Danh-Từ Kỹ-Thuật của Việt-Nam đang còn mới quá, khó hiểu, như chữ "Contrainte" của Pháp, hay "Stress" của Anh dịch ra tiếng Việt là "Sức Ép" hay "Độ Ép" thì không đúng vì "Contrainte" chỉ cả sức ép cũng như sức kéo. Dịch ra là "Độ Cưỡng-Bức" thì nghe ... ralàm sao ấy ! Vì vậy mà tôi phải chêm vào tiếng Pháp và tiếng Anh cho sinh-viên dễ hiểu."

Vào năm 1964 thì Cậu được bổ-nhiệm làm Tổng-Trưởng Công-Chánh và Giao-Thông. Cậu kêu tôi làm Đổng-Lý Văn-Phòng kiêm-nhiệm Giám Đốc Căn-Cứ Hàng-Không. Tuy ít khi gặp nhau nhưng mỗi lần tôi thấy Cậu tự-nhiên có cảm-tình và Cậu cũng có vẻ ưa tôi. Không biết có phải Cậu tuổi Hợi không? Nếu đúng vậy thì hợp với tuổi Mão của tôi: "HỢI-MÃO-MÙI Tam Hợp". Làm việc với Cậu mới thấy Cậu rất lịch-sự, hiền-hòa với mọi người, nhưng khi đã quyết-định việc gì thì không cách gì lay-chuyển nổi!



Sau đó tôi nghe Cậu đi Mỹ. Khi đến Mỹ, chúng tôi có lên thăm Cậu-Dì ở Virginia và Cậu-Dì cũng có về New Orleans thăm và ở lại nhà chúng tôi vài bữa. Cho đến nay trong tâm của hai vợ chồng tôi hình-ảnh của Cậu và Dì Ngạc vẫn là người hiền-từ, vui-vẻ mà chúng tôi rất kính-mến.

Chúng tôi cầu-nguyện cho Cậu được an-nghỉ chốn suối vàng và Dì có nhiều sức-khỏe để vượt qua cái buồn cô-đơn.

TƯỞNG NIỆM Cố Kỹ-sư LÊ-SĨ-NGẠC (1911-2003)

Trần-Sĩ-Huân



Đối với Cụ Lê-Sĩ-Ngạc thì tôi chỉ là kẻ hậu sinh, đáng hàng con cháu. Tuy nhiên trong quá trình sinh hoạt từ 1949 đến nay, tôi đã có dịp biết đến Cụ qua một vài cơ duyên.

Trước hết, vào khoảng đầu năm 1950, khi tôi còn học lớp Dự bị Trường Cao-Đẳng Công-Chánh thì có anh bạn tôi là Phan-Đình-Soạn đang học lớp Première Trường Pétrus Ký, nhân dịp lễ Phục-sinh, rủ tôi đi "Cáp" (Vũng-Tàu) chơi bằng tàu thủy. Khi đến Vũng-Tàu, anh Soạn dẫn tôi đến tạm trú ba ngày tại nhà Dì Dượng của anh ấy là ông bà Lê-Sĩ-Ngạc.

Mười lăm năm sau, tôi lại có dịp biết đến Cụ Ngạc lúc Cụ làm Tổng-Trưởng Công-Chánh và Giao-Thông nhân kỳ phát bằng "Tưởng-Trạng" do Cụ ký trao cho tôi trong một buổi lễ tổ chức trước tiền đình Tổng-Nha Công-Chánh Việt-Nam tại Saigòn ngày 7-1-1965.



Đầu năm 1986, nhân dịp đi Hoa-Thịnh-Đốn thăm gia-đình, tôi hân hạnh được các bạn Công-Chánh mời họp tại nhà ông Bửu Đôn, tôi lại gặp Cụ, được hầu chuyện với Cụ khá lâu và được Cụ cho phép chụp chung một tấm hình kỷ-niệm.

Năm 2002, sau khi hoàn tất việc tổ chức Đại-Hội kỷ-niệm 100 năm thành-lập Trường Cao-Đẳng Công-Chánh (1902-2002) ngày 4-7-2002 tại Westminster, Nam California, Cụ có biên thư khen. Qua ngày 26-8-2002, Cụ lại gởi cho tôi một tấm hình "Cầu Trường-Tiền Huế" do chính Cụ tự vẽ lấy mà theo lời Cụ thì đây là một hobby cuả Cụ giải trí vào những ngày cuối cuộc đời.

Tôi rất lấy làm cảm động về cử chỉ thân ái của Cụ dành cho tôi nên tôi đã trân trọng treo bức hình ấy trước bàn làm việc để ngày ngày nhìn tấm hình mà nhớ đến Cụ như một vị đàn anh khả kính trong ngành Công-Chánh.

Cụ mất ngày 10-7-2003 tại Mc Lean, Virginia, Hoa-Kỳ, hưởng thọ 93 tuổi. Xin kính cẩn nghiêng mình trước Anh-linh Cụ và xin cầu nguyện Hương-hồn Cụ sớm tiêu diêu miền cực lạc. ☸

THẦY LÊ SĨ NGẠC



NHỚ THƯƠNG THẦY

Ngô Nẩm

Năm ấy thầy giảng môn "procédés généraux de construction" cho lớp chúng tôi; học trình theo quy-chế cũ. Mỗi lần vào lớp, như thường lệ, thầy đưa mắt nhìn quanh lớp một vòng, mỉm miệng cười, trước khi bước lên bục và giảng bằng tiếng Pháp. Hết lớp, lại với nụ cười khả ái, chào sinh-viên bằng giọng Huế nhỏ-nhẹ "gắng học hí, môn này rất cần ở công-trường", rồi thầy đi về phía văn-phòng Tổng-giám-đốc ở cuối hành lang của ngôi trường mới xây cất. Chữ hí là tiếng Huế đầy ắp thân tình !

Mấy năm sau, tôi gặp lại thầy trong vị-thế của một trưởng-ty trình bày lên ông tổng-trưởng về diễn-tiến các công-tác xây cất Viện Đại-học Huế khi phái đoàn trung-ương về kinh-lý miền Trung. Tôi lo bổn phận, thầy bận việc nước, công vụ đa-đoan, nhưng qua ánh mắt, môi cười, tôi biết… thầy hài lòng !.

Thời gian trôi qua, thế rồi…

Một hôm thật tình cờ, vào năm 1976, tôi "đi họ bên nhà gái" một đám cưới ở Virginia thì bất ngờ gặp lại thầy! Lúc đó thầy cô đang làm "chủ hôn đằng nhà trai"; vì trong cảnh tha-hương chú rể không có gia-đình ở đây. Chẳng có liên-hệ huyết-thống gì cả, nhưng chú rể là một cựu sinh-viên Phú-Thọ, một kỹ-sư điện, nên thầy cô đóng vai cha mẹ, chủ hôn xây dựng lứa đôi cho chàng kỹ-sư trẻ này.

Vài năm sau đó, thầy lại vất-vả, dấn thân vào một hạnh Từ-bi khác, đó là vận-động tìm cách cứu giúp một sinh-viên khác đang bị hình-sự ở toà án.

Được gần thầy, tôi thấy đạo-đức thầy tỏa sáng! Trong nhà thầy có thiết lập bàn thờ Phật . Hãnh diện với các sinh-viên công-chánh đã xuất sắc với chương-trình hậu đại-học ở hải-ngoại, nên thầy thường nhắc đến thành quả của các anh Nguyễn-thanh Toàn, Trịnh-ngọc Răng, Nguyễn-đức Chí, Ái-Văn và nhiều AH khác, rồi thầy khuyến-khích tôi học tiếp thêm nữa. Hôi đó, vừa học xong, tôi nhận việc ngay với hãng Bechtel vào lúc nhu cầu kỹ-sư kiến-tạo cho các công-trình xây cất nhà máy nguyên-tử-lực đang lên cao điểm, nên thầy thông cảm lựa chọn của tôi.

Thầy có phong-cách khoan-dung và tĩnh thức như một vị tu thiền. Sống an-lạc cùng cô, tháng



ngày nhàn-nhã "Khi chén rượu, lúc cuộc cờ. Khi xem hoa nở, lúc chờ trăng lên. " Những lúc tôi được đến nhà giải trì mã-chược với thầy, ngồi nắn quân bài "tam nguyên, tứ hĩ; gió đông gió tây" với thầy, là những dịp được thích-thú nghe thầy kể những chuyện hài-hước, ý-vị. Một trong những niềm vui của thầy ở tuổi già là "xuân thu nhị kỳ" họp mặt với AHCC vùng Washington DC. Các ái-hữu ở đây nhiều dịp được nghe những câu nói trào phúng, chuyện tiếu-lâm của thầy để vui cười thoải-mái trong buổi sinh-hoạt. Thầy thọ được Hỉ-quán. Chuyện quá khứ không ai nghe thầy kể lể hay phiền trách, chỉ thấy thầy an vui trong hiện tại. Âu rằng đó là thuốc trường-sinh, để sống thọ, sống minh-mẫn, yêu đời!

Uyên-bác nhưng rất khiêm-cung, giản-dị với cuộc đời. Khi nhận bảng Đại-Thượng-Thọ thầy phát-biểu "Trong đời tôi có hai lần lãnh bằng, trước đây bằng cấp là do chăm-chỉ học-hành mà có, ai cũng có thể làm được; còn cái bằng Đại-Thượng-Thọ này thật là quý vô cùng, là cái phước của trời cho."

Người bạn đường của thầy, cô Ngạc, là người đàn bà khiêm-nhường, nhưng có ý-chí rất mạnh, đã giúp thầy đạt chí-nguyện trong thời kỳ kháng-chiến và trong những giai-đoạn khó-khăn của đất nước, mà với niềm hoan-hỉ thầy thường kể lại cho các vợ-chồng ái-hữu công-chánh nghe. Cô Ngạc đúng là hiện-thân hình-ảnh người vợ, người mẹ cổ-truyền Việt-Nam.!

Chiều nay, viết những giòng tưởng-niệm nầy,khi bông tuyết đầu mùa phủ trắng không gian (6-12-2003), tôi ngừng phút giây, tĩnh-tâm, mường-tượng hình-ảnh thầy, rồi cảm-xúc dâng lên**. "Sư Sinh Đại-Nghĩa".** Tha hương, vợ chồng tôi có duyên may được gần thầy cô; vị giáo-sư trong trường học, vị ân-sư trên trường đời; người soi sáng thêm cho chúng tôi tinh-tấn xử thế, qua những công-hạnh, cung-cách sống giản-dị và đầy tình nhân-ái.

Sống trọn vẹn với đời, với tha nhân, thầy rũ áo ở chốn ta-bà đi về cõi vĩnh-hằng, để thương, để nhớ cho Cô và gia-đình, bà con thân thuộc, cùng các Ái-hữu công-chánh khắp năm châu

Nhớ thương thầy, chúng con xin thắp nén tâm hương **nguyện cầu chư Phật tiếp dẫn hương-linh Thầy siêu-sinh miền Cực-lạc**



KỶ NIỆM VỚI THẦY LÊ SĨ NGẠC

Cựu Sinh Viên Công Chánh: Ng Th

Năm thứ hai Công Chánh, đầu niên khóa, tôi được Thầy Lê Sĩ Ngạc gọi vào văn phòng. Tôi lo lắm, không biết sẽ ăn nói ra làm sao bây giờ. Thầy đưa tờ "Phúc Trình Tập Sự" trong kỳ hè của tôi viết, và nhẹ nhàng nói "Hãy tự viết thì hơn, đừng chép của người khác". Tôi ngạc nhiên không hiểu sao Thầy lại nói như vậy. Nhưng tôi hú vía, cái điều lo lắng của tôi trước khi vào văn phòng đã được nhẹ bỗng. Vì thầy vẫn chưa nhận ra tôi là cháu của Thầy. Tôi vào học Công Chánh, biết Thầy vừa là giám đốc Trung Tâm Phú Thọ, vừa là giám đốc Công Chánh, có bà con gần. Nhưng tuổi trẻ, vừa dại, vừa tự ái, không đến thăm chú vì sợ ông nghĩ là mình đến nhờ vã chi chăng, và bạn bè biết, thì nghi ngờ mình "phe đảng" mà được vào học. Thầy Ngạc mỗi khi về Huế đều có ghé thăm Ba tôi, và tôi cũng chỉ thoáng chào rồi nhân tiện trong lúc Ba tôi bận tiếp khách, thì tôi chuồn đi chơi với bạn bè. Cái phúc trình tập sự chính do tôi viết ra, nhưng có hai ông khóa đàn anh, năm thứ ba lên năm thứ tư mượn

tôi, để biết kỳ tập sự có gì. Vì khi về đến Nha Trang tập sự, thì hai ông biến mất, còn tôi thì suốt ngày nằm chờ anh Trưởng Ty Công Chánh đến đem đi công trường như lời anh dặn. Chờ hoài mà không thấy anh kêu, tôi nóng ruột, đến Khu Công Chánh hỏi. Rồi một hôm anh Trưởng Ty đem xe đến đón tôi đi công trường. Ra công trường, anh giảng giải kỹ thuật vá đường, kỹ thuật trị mố đầu cầu bị lún, và nhiều việc thông thường khác nữa. Rồi cho ăn uống no nê ngon lành. Nhờ đó mà tôi có chút chi để viết vào phúc trình tập sự. Hai anh kia là sinh viên năm thứ ba lên năm thứ tư, còn tôi sắp lên năm thứ hai, thì biết quái gì về kỹ thuật. Thầy nghi tôi chép của hai anh kia là quá hợp lý, tôi cứng họng, không dám cãi, vì nghĩ rằng, càng cãi thì càng thêm nặng tội. Tôi kể lại cho hai ông đàn anh nầy nghe, hai ông cười ha hả và đưa phúc trình cho tôi xem lời phê của Thày, là giỏi nhận xét, phúc trình viết hay. Tôi cũng cười theo vui vẻ.

Giữa năm thứ Ba, sau kỳ Tết, tôi lại được Thầy kêu lên văn phòng một lần nữa, lần nầy thì tôi không lo, vì đinh ninh rằng thầy không biết tôi là cháu của Thầy. Vừa ngồi xuống ghế, thầy nói:

" Sao vào đây đã lâu mà không ghé thăm chú?"

Tôi xanh mặt, hoảng hồn, sợ lắm. Thì ra cái bí mật mà tôi muốn giữ, đã bị bật mí rồi. Trong lúc lúng túng, không chuẩn bị một lý do chính đáng, tôi đành nói thật :

" Thưa Chú, ví Chú làm Giám Đốc trường, nên cháu chưa đến thăm"

Câu trả lời thật là vô nghĩa, và khó hiểu với người khác, nhưng là lý do mà tôi cho là chính đáng trong thời đó. Là cái ngông của tuổi trẻ. Khi đó tôi nghĩ rằng, tôi học không dốt, thì việc chi phải làm như đi cầu cạnh, dù bà con xa gần. Nhưng ngày nay, tôi nghĩ là dại. Vì Thầy Ngạc rất vô tư, tôi nghĩ là dù cho là cháu của Thầy, thầy cũng sẽ không thiên vị.

Sỡ dĩ thầy biết tôi là cháu, vì trong kỳ Tết thầy về Huế thăm bà con, ghé thăm Ba tôi, Ba tôi hỏi " Thằng Th. học hành có khá không?" Thầy không biết thằng Th. là thằng nào. Cả Thầy lẫn Ba tôi đều lúng túng. Có lẽ thầy thì ngại là Ba tôi nghĩ Thầy vô tình với thằng cháu. Ba tôi thì có lẽ cũng ngượng ngùng vì thằng con mình thiếu lễ phép, không đến thăm bà con.

Khoảng năm 1967 khi tôi đi làm tại Khu Kỹ Nghệ An Hòa, thuộc bộ Kinh Tế, tôi có ghé thăm Thầy một lần ở đường Công Lý. Trong bữa cơm tối tại nhà, tôi thấy gia đình Thầy rất hạnh phúc, vui vẻ, và toát ra cái không khí gia đình ấm cúng mà tôi ít thấy ở những gia đình khác. Tiếng vui cười sảng khoái. Thầy nói chuyện hài hước rất có duyên. Cũng may tôi làm ở bộ Kinh Tế, nếu tôi làm ở bộ Công Chánh, thì e tôi cũng không ghé thăm, vì dạo đó hình như Thầy làm Tổng Trưởng Công Chánh.

Sau đó, tôi có gặp Thầy trong nhiều dịp kỵ giỗ khác trong gia đình. Tôi thấy thầy khi nào cũng lạc quan, vui vẻ cỡi mở, và khi nào cũng nói chuyện tiếu lâm . Thầy có thái độ rất tích cực với cuộc sống. Không phải vì thấy đất nước chiến tranh, xã hội suy đồi mà than vãn, dằn vặt tâm tư như những người khác. Thầy có thái độ rất thiền. Cái gì nằm ngoài tầm tay mình, không giải quyết được, thì không bận tâm thắc mắc ưu tư làm chi cho khổ thân.

Năm 1979 khi tôi mới đến Mỹ, anh tôi có lái xe đưa qua thăm Thầy một lần tại Mc Lean, Virginia. Ngủ lại nhà Thầy một đêm, tôi thấy cuộc sống Thầy rất hạnh phúc, êm ấm, và an bình. Khi đó Thầy đã về hưu, ngày tháng thong dong. Chiếc áo ấm Thầy tặng, tôi mặc cho đến nhiều năm sau mới rách.

Khoảng 1998 Thầy và cô có ghé thăm vùng Vịnh, tôi chở Thầy cô đi chơi một ngày, thăm San Francisco. Thầy đã lớn tuổi, mà tinh thần sáng suốt, lạc quan, vui vẻ, đi bộ cũng rất mạnh, và có nhiều nhận xét rất tiếu lâm. Vợ tôi bảo rằng, chưa bao giờ thấy hai ông cụ già vui vẻ, hòa hợp, hạnh phúc và sung sướng như thế nầy. Cái cách sống, đáng cho nhiều người khác nhìn vào mà bắt chước, noi theo, nhất là những cặp vợ chồng già hay gắt gỏng, gấu ó, gây gổ nhau.

Tôi nghĩ, thầy là một người biết sống, sống một đời hạnh phúc sung sướng. Ngoài ra, hình như đời Thầy gặp nhiều may mắn, không bị những hoạn nạn chung của một dân tộc bị nô lệ, của cuộc chiến dài ngày nhiều xương máu, và tai ương của một

chế độ hà khắc. Khi phải lưu lạc nơi quê người, Thầy cũng tìm được nguồn vui riêng, để cho gia đình, và cho chính bản thân thầy được hưởng an bình hạnh phúc. Không biết Thầy có đọc sách thiền hay không, nhưng tôi có nhận xét rằng, đời sống gia đình Thầy rất gần với cái thiền tự nhiên. Nhàn tản, sung sướng, an vui.

Ngày xưa, học với Thầy môn " Phương Pháp và Vật Liệu Xây Dựng". Khi thi vấn đáp cuối năm, tôi trả lời song suốt đề bài bốc được, hồi đó tôi tin là tôi được điểm xứng đáng và công bằng của Thầy cho. Nhưng bây giờ, khi ngồi viết bài nầy, tôi tin là thế nào Thầy cũng có cho tôi thêm một hai điểm. Vì tôi lấy bụng mình mà suy ra, nếu có thằng cháu kêu mẹ tôi bằng bà cô, vào thi với tôi, thì cứ cho nó thêm một hai điểm, không mất mát gì của ai, mà trong lòng mình vui. Đó là cái tình cảm bình thường của con người, thái độ rất người, không có gì xấu cả.

Bây giờ, tôi tin Thầy đang thong dong ở miền cực lạc, và sung sướng hơn đời sống ở thế gian



MỘT VÀI KỶ NIỆM VỚI THẦY LÊ SĨ NGẠC

Trúc Đình Tr. H. D.

Tôi vào trường Cao đẳng Công Chánh vào đầu thập niên 60. Ngày tựu trường, chúng tôi được lệnh xếp hàng trước cột cờ nơi sân trường để chào quốc kỳ và nghe lời diễn văn khai mạc của thầy Lê sĩ Ngạc, Giám đốc trường Cao Đẳng Công Chánh kiêm Giám đốc Trung Tâm Quốc gia Kỹ Thuật. Đây là lần đầu tiên tôi được biết thầy. Thầy có một thân hình tầm thước, cái nhìn thẳng, nét mặt nghiêm nghị, lời nói ôn hòa.

Trong hai năm học đầu, tôi không có dịp nào trực tiếp gặp thầy, nhưng hàng ngày đi học, tôi vẫn thường thấy chiếc xe Renault mầu xám nhạt có tài xế lái đưa thầy đi về. Năm thứ ba, tôi có học môn Procédures et Matériaux de Construction (Vật liệu và Phương pháp Xây cất) do thầy phụ trách. Giờ học của thầy, lớp tôi rất nghiêm chỉnh, vì trước khi vô lớp, đã có thầy Tư Nghiêm vào điểm danh từng người rồi. Khi đó các môn học đều giảng dạy bằng tiếng Pháp, do đó thầy thường đọc hay nói chậm lại cho chúng tôi chép, những khi gặp chữ chuyên môn, thầy thường viết lên bảng để chúng tôi ghi lại làm bài học. Nhiều dụng cụ hay trang bị được thầy mô tả một cách ngắn gọn và những hình vẽ minh họa được thầy vẽ trên bảng rất nhanh và đẹp. Môn học này của thầy chúng tôi đều ghi chép đầy đủ, không mấy ai dám nghỉ hay bỏ lớp, vì năm trước đã có 3 anh bị điểm kém phải ở lại lớp. Do đó ngay sau Tết nguyên đán, chúng tôi đã bắt đầu lo "tụng" rất kỹ vì sợ bị điểm xấu. Môn Đồ án Đường (Projet de Route) của thầy Vaudiau cũng vậy, chúng tôi đọc và làm rất cẩn thận vì môn này vẫn có tiếng là khó ăn.

Sang năm thứ tư, chúng tôi có môt kỷ niệm khó quên với thầy Ngạc. Đó là cuộc diện kiến với thầy trong ngày bải khóa của lớp tôi. Sự việc như sau:

Khoảng đầu niên học năm 1963, phong trào Phật giáo chống chính quyền của chính phủ Ngô đình Diệm đã trở nên gay go với những cuộc biểu tình, thuyết pháp, tuyệt thực của các sư sãi, rồi đến cuộc tự thiêu của Hòa thượng Thích quảng Đức ở góc đường Lê văn Duyệt và Phan đình Phùng. Sự căng thẳng giữa chính quyền và dân chúng đã lên rất cao. Chúng tôi đi học mà trong lòng thấy ngao ngán, chẳng yên. Một buổi sáng ngày 21 tháng 8, chúng tôi tới trường đã thấy cảnh sát giã chiến mặc quân phục đứng gác các trường trong Trung Tâm

Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ. Ngay cửa lớp tôi ở tầng trệt cũng có lính canh gác. Trên đường tới trường, chúng tôi đã nghe nói đêm qua Cảnh sát Giã chiến đã tới vây chùa Xá Lợi và nhiều chùa chiền khác, bắt giam các Sư sãi và Hòa thượng Thích tịnh Khiết. Chúng tôi trong lòng đã thấy hăng hăng, nay lại thấy không khí căng thẳng và ngột ngạt như vậy nên không chịu vào lớp. Lớp tôi thuộc ban Địa chánh, hôm đó học riêng, chỉ có 5 người học với thầy Trần văn Ngọc, chúng tôi bèn xin phép thầy không vào lớp. Điều này là sự bất thường làm thầy phải báo cáo với thầy Ngạc khi đó là Giám đốc Trường. Thầy Ngạc bèn cho thầy Tư Nghiêm ra gọi chúng tôi vào văn phòng gặp thầy. Trên đường đi, chúng tôi cũng hơi e ngại, vì tưởng thầy sẽ la rầy hay mang những nội quy, điều lệ nhà trường để buộc chúng tôi vào học , v . v. Sau khi để chúng tôi yên vị, thầy nhìn chúng tôi một lượt, nghiêm nghị nhưng không gay gắt, ôn tồn hỏi chúng tôi : Sao các em hôm nay không vào học. Chúng tôi thưa rằng: Thưa thầy chúng con tới trường là để học, nhưng thấy cảnh canh gác của lính tráng như vậy, chúng con không còn lòng dạ nào mà ngồi yên để nghe giảng được ... Thầy Ngạc rất bình tĩnh và nhẹ nhàng bảo chúng tôi rằng: Các em nay đã lớn, đã biết suy nghĩ, vậy để tùy các em chọn lựa, thầy không bắt buộc ... rồi thầy cho chúng tôi ra khỏi văn phòng. Trên lầu các anh em cùng lớp ban Công chánh cũng đã đồng lòng không vào lớp với một thầy khác, rồi toàn trường Công chánh và các trường khác trong Trung Tâm cùng đều đứng lên bải khóa....

Năm 1967, tôi dược giấy của Bộ Giáo dục cho tham gia phái đoàn Các Nhân Viên Giảng Huấn Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật đi thăm các trường Đại học và Cao đẳng Kỹ thuật của Đài Loan do thầy Ngạc cầm đầu. Trong chuyến đi này, tôi cảm thấy thật thích thú và lại một lần nữa được dịp biết thêm chút nữa về thầy Ngạc.

Thật tình cuộc xuất ngoại này tôi chẳng bao giờ nghĩ tới. Tuy nhiên sau này nghĩ lại, tôi có cảm tưởng là tôi đã được thầy Chánh hay thầy Ngạc đề nghị lên Bộ Giáo dục cho tôi tham dự phái đoàn để bù vào mấy năm chờ đợi không được xuất ngoại du học như đã được nhà trường dự trù từ trước. Phái đoàn sáu người chúng tôi được Bộ Giáo dục Đài loan tiếp đãi rất chu đáo, bằng cách cử hẳn một viên chức của Bộ để tháp tùng và một sinh viên người Việt gốc Hoa đang du học để thông dịch trong suốt lộ trình. Chúng tôi được mời thăm hầu hết các trường Đại học và Kỹ thuật suốt từ Bắc tới Nam của Đài Loan, kể cả trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật của họ. Đi tới đâu, chúng tôi cũng được các Viện trưởng, Khoa trưởng và ban Gảng huấn của các trường tiếp đón niềm nở, lịch sự. Các câu hỏi hoặc thắc mắc của chúng tôi trong các buổi họp hoặc trình bầy của các trường đều được thảo luận hay trả lời đầy đủ. Cuối mỗi buổi viếng thăm thường là bữa cơm trưa hay chiều rất thịnh soạn do trường khoản đãi. Trong suốt 3 tuần lễ thăm viếng khắp nơi, vào những buổi chiều rảnh rỗi hay những ngày nghỉ, chúng tôi thường đi shopping đây đó. Riêng thầy Ngạc, tôi thấy thầy rất ung dung, chẳng thấy mua sắm gì nhiều, dường như thầy chỉ có mua cái mũ để đi đánh golf cho thầy và đôi giày làm kỷ niệm cho Cô mà thôi. Bình thường thầy hay kêu mấy thầy lớn tuổi về phòng thầy ở khách sạn để đánh Mà Chược rồi đi ngủ. Thái độ của thầy rất ung dung, nhàn nhã. Thầy thường hay nói những chuyện vui ngắn, và dí dỏm.

Năm 1993, thầy có ghé thăm Cali để thăm anh Lê Chí Dự, cháu thầy vốn xưa cũng là một học trò cũ của thầy trong trường Công chánh. Anh Dự đã cùng anh Lưu Hữu Dũng và tôi đi đón thầy và cô về nhà của anh, khi đó đã có một số các anh em ái hữu Công chánh khác cũng tới để chào đón thầy. Trong lúc hàn huyên, thầy có nói đùa là hôm nay có 3 con dê đi đón thầy. Thấy tụi tôi còn ngơ ngác, thầy bèn giải thích 3 con dê đó là 3 anh chàng này đây mà. Mọi người ai cũng cười vui vẻ với thầy và chúc thầy sức khỏe rồi chụp hình kỷ niệm.

Trải qua hơn 40 năm, mặc dù tôi không biết nhiều về thầy, nhưng qua những lần tiếp xúc, tôi thấy thầy lúc nào cũng được ung dung tự tại, thái độ khoan hòa. Dường như trên đường đời thầy không mấy phải ganh đua mà vẫn được tin tưởng và trao giữ những chức vụ cao, và trong mọi việc thầy vẫn được an nhàn. Cuộc sống và tuổi thọ của thầy lúc ngoại 90 đã chẳng là một điều qúy và hiếm lắm sao?



TƯỞNG NIỆM THẦY LÊ SĨ NGẠC

Aí Văn

Nhân xét: Lối viết của AH Aí Văn, dí dỏm mà chân thành, lúc sinh thời cụ Lê sĩ Ngạc cũng thích "tếu" vậy - Ngô Nẫm

Nhiều ái hữu đã viết nhiều về những liên hệ với Thầy LSN, từ nhỏ cho tới lúc Thầy vĩnh biệt anh em mình mấy tháng trước. Tôi chỉ ghi lại đây một việc nhỏ liên quan đến Thầy để nhắc nhở cho chúng ta . ..(xin đọc tiếp chứ viết ra kết luận trước mất hay)..

Trong dịp làm buổi Kỷ Niệm 100 năm thành lập Trường Công Chánh, tôi có liên lạc với nhiều bạn đã từng làm Giám Đốc Trường Công Chánh định mời các vị này, nếu có thể về Nam Cali để tham dự Lễ cho được tốt đẹp hơn. Trong số những Cựu Giám Đốc quen với tôi như NTToàn, NDChí thì bị kẹt công việc nên không tiện về, tôi mới cả gan gọi Thầy bằng điện thoại để mời. Sở dĩ tôi dùng chữ cả gan là tại vì "sợ" Thầy cho dù là sang Mỹ tôi cũng đã có tiếp xúc thẳng với Thầy qua mấy lần đến Washigton D.C. , thậm chí đã có lần còn được mó mã tước chung với Thầy

Tại sao lại có cái "Phobia" (dùng chữ không đúng nhưng phải làm le xổ chữ Mẽo) ấy và đã bắt đầu từ bao giờ? Hồi còn là Sinh Viên Công Chánh, ai mà không sợ UY cuả Thầy. Thầy chưa có la ai mà ai ai đều nể , đều ngại ngùng nếu phải tiếp xúc với Thầy, trong khi đối với các Giám Đốc khác như Thầy Nguyễn Chánh chẳng hạn thì tôi feel "dễ dàng, tự nhiên" trong những khi tiếp xúc, và hình như Thầy là người thầy duy nhất mà tôi dùng chữ Con khi nói chuyện còn các thầy khác thì chỉ xưng là Em hay Tôi mà thôi. Thầy có một cái gì trong khuôn mặt, trong dáng dấp, trong lời nói làm cho mình kính phục, có xen tí tự ty nhưng không cảm thấy "ghét". Ở trên tôi đã dùng chữ UY, e cũng chẳng có chữ nào trong tôi có thể diễn tả đúng hơn nữa.

Trong câu chuyện mời nói trên, Thầy nghe: Thưa Thầy, con là Ái Văn đây, Thầy có nhớ con không?, la` Thầy trả lời liền: Thầy nhớ chớ, (lâu lắm mới có liên lạc) và liền sau đó Thầy hỏi nhiều chuyện liên quan đến công việc của riêng tôi và cả đời sống gia đình của tôi nữa. Trong bụng tôi lúc đó thích lắm: À, Thầy mà còn nhớ ngay ra mình là chắc bởi mình cũng có gì khá đặc biệt nên Thầy mới nhớ chăng, và bỗng cảm thấy "moi, c'est pas qui" và lấy làm hiu hiu tự đắc lắm!. Rồi lần sau nữa thì Thầy lại hỏi những anh bạn như NTToàn, TNRăng,LDKỳ, hỏi về ai chứ mấy tay này là bạn thân nên hỏi gì mà không biết (Toàn với Răng ơi, đừng sợ Thầy la, mình không khai hết mọi chuyện đâu, còn giữ lại vài chi tiết, làm vốn, O.K?).

Mấy lần nói chuyện với Thầy mới thấy Thầy còn nhớ nhiều bạn bè học trò cũ rất nhiều, trong đó tôi cũng chỉ là một đơn vị nhỏ bé của đám rất đông môn sinh của Thầy. Và bỗng thấy mình trở lại cậu bé học trò của thuở nào còn bé nhỏ, sợ Thầy những khi chưa làm bài homework, đang hồi hộp chờ đến giờ tan lớp trước khi Thầy kêu tới tên mình , vì ở VN thì theo thứ tự của tên chứ không theo họ nên chữ V đã đỡ cho tôi nhiều trận đòn... (Số cả).

Thưa Thầy, con còn giữ thơ sau cùng Thầy viết, câu thơ cuối Thầy viết : "Khi nào thì Thầy trò mình lại gặp nhau lại đây?". Con chưa trả lời thơ Thầy vì.. vì.. nhác, nhưng chắc chắn con cũng sẽ gặp lại THẦY.

Tình Xuân Về Đây

Ở Mỹ xa quê nhà
Xuân về nhộn nhịp ra
Dù nơi đây xứ lạ
Nhưng xuân vẫn về ta
Yêu quê hương trong lòng
Hát tình xuân ước mong
Niềm tự hào dân tộc
Là con cháu tiên rồng
Có hoa mai vàng nở
Có bánh chưng xanh xanh
Với dưa hồng pháo đỏ
Và thịt mỡ dưa hành
Nên ta đâu xuân đó
Cùng nhau không thể rời
Vắng xuân thì buồn lắm
Nhớ như tình lứa đôi
Xuân về Sài Gòn nhỏ (*)
Đẹp quá những xe hoa
Bao nàng xuân rạng rỡ
Đầy tình người Việt Nam
Rợp trời xuân tự do
Đời người được ấm no
Là ước mơ đến thật
Trải quá nhiều cam go
Xuân về tim reo vui
Miệng tươi thắm nụ cười
Chân lạc vào các chợ
Hồn nhè nhẹ chơi vơi
Xuân về theo mình đây
Mỗi năm tình thêm đầy
Vui mừng sao nói hết
Nước mắt nào cay cay

Nguyễn văn Thái



(*) Sài Gòn nhỏ: Little Sai Gon

NGÀY TẾT: NHỚ ĐẾN CHIẾN CÔNG OANH LIỆT của QUANG TRUNG ĐẠI ĐẾ .

Mến tặng các Ái Hữu, và các Bạn Trẻ
để nhớ một giai đoạn của lịch sử Nước Nhà

Nguyễn xuân Mộng

Hàng năm, mỗi lần Tết đến, Xuân về , người Việt chúng ta không làm sao quên được "TRẬN ĐỐNG ĐA", gò chôn bọn giặc xâm lược phương Bắc. Nhân dịp Tết Giáp Thân sắp đến, lại thêm một cái Tết tha hương nữa , từ nơi đất khách quê người , tôi xin ghi lại một giai đoạn của lịch sử , để các Ái Hữu cùng chúng tôi ôn lại lịch sử nước nhà , và để nhắc cho các bạn trẻ và con em chúng ta nhớ đến chiến công hiển hách của "Tiền Bối" và tinh thần chống quân xâm lược của dân Nam.

Tôi xin tóm lược như sau:

Lê Chiêu Thống vì không thần phục Tây Sơn, bỏ Thăng Long lên nương náu tại đất Lạng Giang, cho người sang cầu cứu nhà Thanh. Năm Mậu Thân (1788), quân nhà Thanh mượn tiếng sang cứu nhà Lê, chiếm giữ thành Thăng Long, có ý muốn lấy đất An Nam. Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ bèn lên ngôi Hoàng đế đặt niên hiệu là Quang Trung, rồi kéo đại binh đi đuổi quân xâm lăng.

Xin nhắc lại , Lê Chiêu Thống khi ở Lạng Giang cử bà Hoàng Thái Hậu đem Hoàng tử sang Long châu kêu van với quan Tàu đem quân qua An nam giúp khôi phục nhà Lê . Bấy giờ Tổng đốc Lưỡng Quảng là Tôn Sĩ Nghị , dâng biểu tâu với vua Càn Long nhà Thanh, đại lược nói rằng: " Họ Lê là công thần nước Tàu , nay bị giặc lấy mất nước, mẹ và tự quân sang cầu cứu , tình cũng nên thương. Vả lại nước Nam vốn là đất cũ của nước Tàu , nếu sau khi cứu được nhà Lê , và lại lấy được đất An nam, thực là lợi cả đôi đường".

Vua Càn Long nghe lời tâu ấy , bèn sai Tôn Sĩ Nghị khởi quân bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng tây , Quí Châu , Vân nam, đem sang đánh Tây Sơn.

Tôn Sĩ Nghị kéo quân đến Kinh Bắc (Bắc Ninh), vua Lê Chiêu Thống ra chào mừng rồi theo quân Tàu về Thăng Long. Khi vào Thăng Long Tôn Sĩ Nghị làm lễ tuyên đọc tờ sắc của vua nhà Thanh phong cho vua Chiêu Thống làm An Nam Quốc Vương. Vua Chiêu Thống tuy đã thụ phong, nhưng các tờ văn thư đều phải để niên hiệu Càn Long. Mỗi khi buổi chầu xong rồi , Chiêu Thống lại đến dinh Sĩ Nghị để chầu chực việc cơ mật quân quốc. Người bấy giờ có nhận xét: nước Nam ta từ khi có đế vương đến giờ , không thấy vua nào hèn hạ đến thế . Tiếng là làm vua mà phải theo niên hiệu vua Tàu , việc gì cũng phải bẩm đến "Quan Tổng Đốc", thế thì có khác gì đã là nội thuộc rồi không ?

Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ ở Phú Xuân được tin quân Thanh đã sang đóng ở Thăng Long, lập tức hội các tướng sĩ để bàn việc đem quân ra đánh. Các tướng đều xin hãy chính ngôi tôn, để yên lòng người rồi sẽ khởi binh.



Ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân (1788), vương làm lễ lên ngôi Hoàng Đế (tại núi Bàn Sơn phía đông nam thành Phú Xuân), đặt hiệu là Quang Trung rồi tự mình thống lĩnh thủy bộ đại binh ra đánh giặc Thanh, ngày 29 tháng 11 đến Nghệ An, nghỉ lại 10 ngày để tuyển thêm lính. Binh lực bên ta bấy giờ gồm chừng một trăm ngàn quân và hơn ba trăm thớt voi . Ngày 20 tháng chạp đến núi Tam Điệp, nhà Vua khao lạo quân sĩ . Ngô Văn Sở và Ngô Thì Nhiệm đều ra tạ tội , kể chuyện quân Tầu thế mạnh, cho nên phải lui về giữ chỗ hiểm yếu . Vua cười mà nói rằng: chúng nó sang phen này là mua cái chết đó thôi . Ta ra chuyến này thân coi việc quân đánh giữ , đã định mẹo rồi , đuổi quân Tàu về chẳng qua 10 ngày là xong việc. Nhưng chỉ nghĩ chúng là nước lớn gấp mười nước ta , sau khi chúng thua một trận rồi , tất chúng lấy làm xấu hổ , lại mưu báo thù , như thế thì đánh nhau mãi không thôi , dân ta hại nhiều , ta sao nỡ thế . Vậy đánh xong trận này Ta phải nhờ Thì Nhiệm dùng lời nói cho khéo để đình chỉ việc chiến tranh. Đợi mươi năm nữa , nước ta dưỡng được sức phú cường rồi , thì ta không cần phải sợ chúng nữa .

Vua Quang Trung cho tướng sĩ ăn Tết Nguyên Đán trước, để đến hôm trừ tịch thì cất quân đi , định ngày mồng 7 tháng giêng thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Đoạn rồi truyền lệnh cho ba quân đến nghe lệnh điều khiển, phân binh thành 5 đạo do các Tướng chỉ huy gồm có Đại tư mã Sở , Nội hầu Lân, Đại đô đốc Lộc, Đô đốc Tuyết, Đại đô đốc Mão , Đô đốc Mưu .... Sắp xếp quân ngũ xong xuôi , đến hôm 30 Tết Nguyễn Huệ cho lệnh khua trống kéo ra Bắc. Nguyễn Huệ tự mình điều khiển Trung quân tiến lên Thăng Long. Mồng 3 Tết vua Quang Trung dùng kế hư binh, không đánh mà hạ được đồn Hạ Hồi . Mồng 5 Tết kịch chiến ở Ngọc Hồi: quân Nam toàn thắng. Tại ĐỐNG ĐA , TƯỚNG THANH là SẦM NGHI ĐỐNG PHẢI THẮT CỔ TỰ TỬ , HÀNG VẠN QUÂN GIẶC CHẠY TÁN LOẠN, BỊ VOI GIẪY CHẾT. Hạ đồn Điền Châu xong, Nguyễn Huệ kéo quân vào Thăng Long, uy thế hết sức mạnh mẽ , Tôn Sĩ Nghị hoảng sợ chạy về mạn Bắc, đến địa phận huyện Phượng Nhân phải vứt bỏ cả ấn tín để thoát lấy thân, quan quân nhà Thanh tranh nhau qua cầu phao , cầu sập, chết vô số. Vua Lê Chiêu Thống cũng theo gót Tôn Sĩ Nghị chạy sang Tàu .

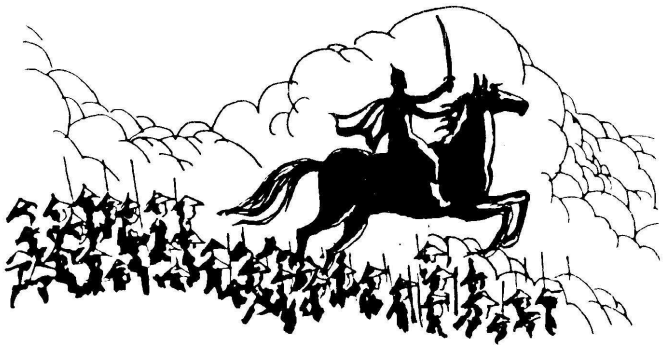
Đánh đuổi quân Thanh ra khỏi nước xong, vua Quang Trung một mặt chịu nhún mình vận động với Thanh triều để nối lại bang giao giữa nước ta và Trung Hoa , mặt khác lo cải tổ nội chính cho được vững vàng. Nhờ tài ngoại giao của Ngô Thì Nhiệm, tháng 7 năm Kỷ Dậu (1789) Nguyễn Huệ được vua Càn Long nhà Thanh phong làm An Nam Quốc Vương. Đến đây chấm dứt nhà Hậu Lê với cái nhục cầu viện của Lê Chiêu Thống, cái nhục "cõng rắn cắn gà nhà , rước voi về giày mả tổ" Ngược lại bọn xâm lược phương Bắc đã phải khiếp sợ trước tinh thần chống xâm lăng của quân dân ta và tài điều binh khiển tướng của vua Quang Trung. Hành động nhục nhã của Lê chiêu Thống và chiến công hiển hách của vua Quang Trung nhắc chúng ta nhớ lại vào năm Giáp Thìn (1784), quân Tiêm La (Thái Lan hiện nay) cậy thế đưa quân qua cứu viện, thế lực mạnh lắm, chúng lần lượt lấy được Rạch Giá , Ba Thắc, Trà Ôn, Măn Thít, Sađéc, đi đến đâu cũng quấy nhiễu dân chúng, cướp bóc, hãm hiếp đàn bà con gái và làm nhiều điều tàn ác, lòng người oán hận vô cùng. Tướng Tây Sơn giữ đất Gia Định lúc bấy giờ là Trương văn Đa bèn sai người về Qui Nhơn phi báo , vua Tây Sơn sai Nguyễn Huệ đem binh vào chống giữ .

Nguyễn Huệ vào đến Gia Định nhử quân Tiêm La (gồm 20 vạn quân và 300 chiến thuyền do hai tướng Tiêm là Chiêu Tăng và Chiêu Sương chỉ huy) đến gần Rạch Gầm và Xoài Mút ở phía trên Mỹ Tho , rồi đánh phá một trận , giết quân Tiêm chỉ còn được vài ngàn người , chạy theo đường thượng đạo trốn về nước (Việt Nam Sử Lược, Trần Trọng Kim, quyển II trang 111). Trên đây chỉ là tóm lược, nếu muốn biết thêm chi tiết xin qúy AH và qúy bạn tìm đọc ở các sách sử hay Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim.

Tiếp theo , xin hãy tìm hiểu cuộc điều binh khiển tướng của nhà thiên tài quân sự Nguyễn Huệ ,

với chỉ trong một thời gian ngắn ngủi , hơn 300 thớt voi và mấy mươi vạn quân từ Phú Xuân đã có mặt ở Nghệ An và sau đó tiến ra đánh chiếm Thăng Long đúng như đã dự định.

Tôi cố gắng tìm tài liệu trong sử sách nói về cuộc hành quân thần tốc của vua Quang Trung Nguyễn Huệ , nhưng không thấy . Những điều tôi ghi ra dưới đây chỉ là những lời của các bậc bô lão sống lúc bấy giờ đã kể lại cho con cháu biết rồi truyền lại cho đến ngày nay. Tôi thấy có phần hợp lý và khả thi, nên ghi ra để các Ái Hữu và Thân Hữu góp ý thêm cho.



Qua những lần đưa quân từ Phú Xuân ra Thăng Long diệt Trịnh phù Lê , rồi đến các lần diệt trừ Nguyễn Hữu Chỉnh và Vũ văn Nhậm, Nguyễn Huệ đã lần lượt rút kinh nghiệm và áp dụng vào việc chuyển quân, nên việc chuyển quân ra Bắc diệt quân nhà Thanh lần này đã diễn ra rất thần tốc. Theo kể lại , Nguyễn Huệ đã tổ chức hai đội tiếp vận và chuyển vận để phục vụ cho quân sĩ.

Về tiếp tế lương thực cho quân sĩ , đội tiếp vận lo phân phát lương khô , đó là loại bánh tráng (có nơi gọi bánh đa) Bình Định. Bánh này làm bằng bột gạo với chút ít muối để có chất mặn và có rải vừng (mè) để có chất béo , mỗi khi muốn ăn chỉ cần nhúng nước cho bánh mềm ra là ăn dễ dàng. Đội tiếp vận còn cắt quân lính cứ hai người gánh hai cái chảo , cái chảo dưới dùng để đốt củi , còn cái chảo trên cùng dùng để nấu cơm, một số binh lính đi theo để lo việc đốt củi , nấu cơm, phân phát cho binh sĩ đang di chuyển. Đội Tiếp Vận được cấp một số voi để giúp chuyên chở gạo muối, củi nước và các quân lính của đội khi chưa đến phiên phải lo việc nấu ăn. Quân lính được chia thành tổ ba người , hai người gánh một cái võng (cái cán), và một người được nằm trên võng lúc di chuyển, đi được một đoạn dài , thì đổi phiên, người ở trên võng xuống thay cho một người , người đó được lên nằm trên võng, và cứ tuần tự thay phiên nhau , nên cuộc hành quân được luôn liên tục không phải ngưng nghỉ , hoặc nghỉ rất ít thời giờ cho việc vệ sinh cá nhân.

Đội chuyển vận đi bằng ngựa trước ngày xuất quân, với mục đích phát dọn đường sá , nếu gặp khe suối nhỏ chặt cây bắt cầu , gặp sông lớn và sâu , thì trưng dụng thuyền của dân chúng để chở quân qua sông và huy động dân chúng chặt tre làm bè để chở voi sang sông. Trong việc làm bè để chở voi sang sông, qua những lần hành quân trước, đội chuyển vận đã có kinh nghiệm về việc làm bè tre chở voi qua sông an toàn. Họ làm hai loại bè tre , một loại để chở voi lớn và một loại để chở voi có cỡ trung bình và nhỏ hơn. Khi cho voi lên bè và thấy an toàn cho việc di chuyển, họ đếm số lượng tre cùng kích thước áp dụng cho mỗi loại bè , rồi đem áp dụng cho các nơi sau đó phải vượt qua sông lớn và sâu . Nhìn lại công việc làm của đội chuyển vận, chúng ta có thể xem đội này như là đơn vị công binh của lối tổ chức quân đội ngày nay vậy .

Như đã viết ở phần đầu của bài này , tôi dựa theo sử sách đã dẫn chứng, và dựa vào những lời kể truyền lại , tóm lược lại một giai đoạn của lịch sử nước nhà để mỗi độ Xuân về, Tết đến nhắc chúng ta cùng nhớ lại và để các bạn trẻ , con em chúng ta biết đến những chiến công hiển hách và tinh thần chống quân xâm lược của các bậc tiền bối .

Cũng xin nói thêm trong ngày Diễn Hành Văn Hoá Quốc Tế tại Nữu Ước năm 2003 vừa rồi , Cộng Đồng người Việt Tị nạn đã chọn chủ đề VUA QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH để biểu diễn. Bài này sẽ giúp các Bạn Trẻ biết nguồn gốc của chủ đề mà Cộng Đồng Người Việt Tị nạn đã chọn với mục đích nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng của dân tộc Việt trong việc giữ nước. Tinh thần chiến đấu đó đã truyền lại cho thế hệ chúng tôi vào các thập niên 40, 50, nay được truyền sang các thế hệ Trẻ Việt Nam trong cũng như ngoài nước với ước mong các Bạn sẽ đem lại tự do, dân chủ, nhân quyền cho đồng bào. Hy vọng một ngày không xa , nước Việt sẽ được tươi sáng hơn.

Tôi xin chấm dứt nơi đây và xin cám ơn các Ái Hữu và các Bạn đã bỏ thời giờ theo dõi bài viết này.



Năm Thân Nói Chuyện Khỉ

Trịnh Hảo Tâm

Theo định nghĩa có tính cách giáo khoa thư thì khỉ là loại động vật có bốn chân, đuôi dài và được xem là thông minh nhất trong các loài vật. Các nhà khoa học khảo cứu về loài vật cho rằng khỉ là thuỷ-tổ loài người và lý thuyết Cộng-Sản vốn đề cao lao-động nên thêm rằng: "Loài người xuất thân từ loài khỉ qua quá trình lao động". Nhà vạn vật người Anh có tên là Charles Darwin (1809-1882) là người đầu tiên đề xướng chủ thuyết nầy và thời đó ông bị rất nhiều người chống đối. Từ lý thuyết trên, khỉ, dã-nhân (apes) và cả loài người được xếp vào loại linh-trưởng (primates) loại "cao cấp" nhất trong loài động vật có vú.

HỌ HÀNG NHÀ KHỈ

Khỉ hiện diện trên mặt địa cầu nầy muộn màng hơn hết trong muôn loài, cách nay khoảng vài ba triệu năm và chỉ trước loài người mà thôi. Khỉ sinh sống ở miền có khí hậu nhiệt đới, thuộc Nam bán cầu và có mặt ở hầu hết các châu lục ngoại trừ châu Úc là không có bóng dáng loài khỉ. Khỉ có gần 200 loại khác nhau, con nhỏ nhất có tên là Pygmy Marmoset, có thân hình như một con chuột ở Nam Mỹ, thân dài chỉ có 6 inches và cân nặng khoảng 2 ounce. Giống khỉ lớn nhất là giống Mandrill ở Phi-Châu, mặt trắng và sóng mủi có lằn đỏ mà ngày trước ở Thảo Cầm Viên Sài-Gòn đã từng có, cao đến 32 inches không kể đuôi.

Các nhà vạn-vật xếp khỉ vào hai nhóm chính : Khỉ tân thế giới (New World Monkeys) và khỉ cựu thế giới (Old World Monkeys). Khỉ tân thế giới sống ở Trung và Nam Mỹ, còn khỉ cựu thế-giới thì sống ở Âu và Phi châu. Hai nhóm nầy có nhiều điểm khác biệt, thí dụ như về khoảng cách giữa miệng và mũi (Nostrils) khỉ tân thế giới xa hơn còn khỉ cựu thế giới thì miệng và mũi nằm cận nhau. Đa số khỉ tân thế giới có 36 cái răng, còn khỉ cựu thế giới có 32 cái răng giống như loài người. Khỉ tân thế giới còn có khả năng dùng đuôi để cầm đồ vật, còn khỉ cựu thế giới thì không.

Nhiều người tưởng rằng loài dã-nhân (Apes) như Chimpanzees, Gibbons, Gorillas và Orangutans cũng thuộc loài khỉ, nhưng khỉ và dã-nhân có nhiều điểm khác nhau như dã nhân có thân mình to lớn hơn, thông minh hơn và không có đuôi. Dã nhân có thể đi bằng hai chân như loài người và vì có thân hình nặng nề nên chỉ có thể leo trèo trên cây chớ không thể nhảy nhót và chuyền từ cành nọ qua cành kia như khỉ, ngoại trừ con Gibbons.

ĐẶC TÍNH NHÀ KHỈ

Về phương diện cơ thể, bộ xương cuả khỉ giống như bộ xương người nhưng thân thể có nhiều lông dài và rậm rạp, trong khi thân người thì nhẵn nhụi và nếu có lông thì con người lông ngắn và mịn hơn. Lông giúp cho khỉ ấm áp khi trời rét, khô ráo khi trời mưa. Khỉ được tạo hoá ban cho có một thân hình rất thích hợp với đời sống leo trèo, bay nhảy của nó như thân mình nhẹ nhàng, tay và chân dài. Cả bàn tay lẫn bàn chân đều có thể cầm nắm mọi vật và có loại còn dùng đuôi dài để giữ thăng bằng hay treo thân mình lơ lửng trên cây hay chuyền từ cành nầy sang cành khác một cách thoăn thắt, thiện nghệ mà không khi nào rơi té. Do đó, ngạn ngữ ta có câu "Rung cây nhát khỉ" nhằm ám chỉ một việc làm thừa thãi, vô ích, không hù doạ được ai. Đặc tính giỏi leo trèo cuả khỉ giúp cho chúng tìm thức ăn và thoát thân, tự vệ để sinh tồn khi gặp mọi nguy hiểm.

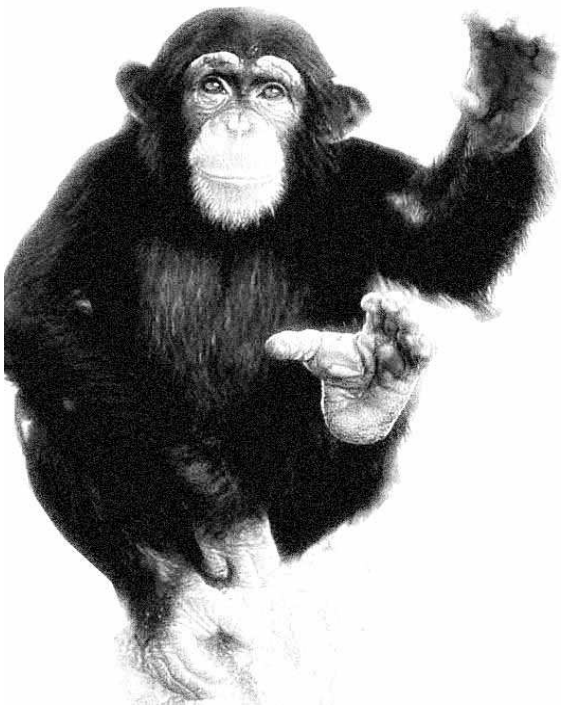
Những loài thú khác thường có thính giác và khứu giác bén nhạy, còn thị giác thì rất yếu kém,

nhìn thấy cảnh vật xung quanh bằng một hình ảnh phẳng và chỉ có hai màu đen trắng. Trái lại khỉ có cặp mắt rất tốt, nên thường dùng cặp mắt của mình để quan sát các biến động xung quanh hơn là dùng tai nghe ngóng và mũi để đánh hơi như các loài thú khác. Thị giác của khỉ giống như loài người, chúng có thể nhìn được chiều sâu và phân biệt được màu sắc nên chúng ước lượng được khoảng cách, nhận định được hình dáng và kích thước mọi vật và biết được trái cây đã chín hay còn sống. Khỉ có thể phát âm thành tiếng để diễn tả những xúc cảm của chúng.

Hầu hết các giống khỉ đều thuộc loại thú ăn tạp, nghiã là ăn tất cả những gì mà chúng tìm thấy như hoa quả, lá cây, rau cỏ, khoai củ, cho đến côn trùng, cóc nhái, thằn lằn, rắn mối, trứng chim v.v… Có một vài loại khỉ như Baboons còn săn thịt cả thú vật như nai, mển để ăn. Có những giống khỉ chỉ ăn hoàn toàn thực vật thì răng hàm cuả chúng nhọn để xé lá cây. Đồng thời chúng có các hạch nước miếng rất lớn và bao tử cũng rộng và có hai ngăn. Giống khỉ cựu thế giới thì đặc biệt hai bên gò má có hai túi chứa thức ăn (cheek pouches) tạm chứa thức ăn trong chốc lát mà người ta thường gọi là "độn khỉ ". Giống khỉ ăn toàn lá cây thì không có hai túi độn nầy.

ĐỜI SỐNG SINH HOẠT

Về đời sống thì hầu hết quãng đời của khỉ là ở trên cây, đôi lúc cũng xuống đất để tìm nước uống hay tìm những thức ăn khác lạ. Khỉ không thích cuộc sống đơn độc mà thích không khí sinh hoạt tập thể cho nên chúng sống thành từng đàn. Mỗi đàn của khỉ tân thế giới thì độ 20 thành viên, còn khỉ cựu thế giới thì có đến gần 100 "members". Có đàn thì các thành viên đều là người trong một gia đình như khỉ mẹ và các con cái. Có đàn thì thì theo chế độ đa phu, đa số là khỉ đực, một số khỉ cái và các khỉ con cuả chúng. Có đàn thì theo chế độ đa thê, đầu đàn là một con khỉ đực, vài khỉ cái và các khỉ con. Mỗi đàn đều có một kỷ luật riêng nào đó nhưng người ta nhận thấy rằng các giống khỉ sống dưới đất có kỷ luật chặt chẽ hơn các giống sống ở trên cây, có lẽ tuỳ thuộc vào mức độ an ninh. Càng chạm trán nhiều nguy hiểm, kỷ luật càng chặt chẽ. Giống khỉ sống ở rừng chồi nơi ẩn nấp an toàn chỉ là bụi rậm mà không có cây cao để khỉ thoát thân thì chúng sinh hoạt rất có kỷ luật và chịu dưới quyền lãnh đạo cuả khỉ đầu đàn. Giống khỉ "bộ-binh" này khi chạm trán với kẻ thù, chiến thuật thường đem ra áp dụng là đe doạ làm cho kẻ thù khiếp sợ phải bỏ đi nơi khác. Như trường hợp chạm trán với một con báo hay con cọp, cả đàn khỉ vây quanh địch thủ, nhe răng nhọn và kêu lên tiếng "khẹt khẹt" đe doạ. Nhưng nếu bị tấn công, khỉ cũng chống trả mãnh liệt và vủ khí cuả chúng là dùng răng để cắn địch thủ. Giống khỉ trên cây thì kỷ luật rất lỏng lẻo như khỉ cái trong đàn mà đầu đàn là một khỉ đực, có khi lén lút ngoại tình với nhiều khỉ đực khác. Thành viên trong đàn lúc gia nhập, lúc rời bỏ rất tuỳ tiện mà không có một kỷ luật nào được áp dụng.. Kẻ thù nguy hiểm nhứt của loài khỉ sống trên cây là giống chim ó và đại bàng. Loại ó này sát hại khỉ bằng những móng nhọn có sức mạnh như vũ bảo.



Đời sống tình dục cuả khỉ cũng lắm điều đặc biệt. Khỉ cái khoảng bốn tuổi thì tới tuần "cập kê", dậy thì và có kinh nguyệt như loài người và có chu kỳ là 3 tuần lễ. Ở một vài giống, khỉ cái khi tới thời kỳ "động cỡn" rạo rực tình xuân, thì bộ phận sinh dục của chúng đỏ lên mà người ta gọi là "khỉ đỏ đít" để hấp dẫn khỉ đực. Khỉ đực khá mạnh về tình dục, mỗi ngày có thể làm tình gần chục lần mà không biết mỏi mệt. Lượng thì nhiều mà phẩm chất không được bao nhiêu vì mỗi lần "lâm trận" chỉ khoảng 10 giây là cùng! Về tư thế làm công tác truyền giống thì cũng giống các loài thú bốn chân khác, nghĩa là từ

sau tấn công tới, nhưng đối với loài dã-nhân, chúng lại dùng tư thế "mặt giáp mặt" như loài người.. Ở sở thú, khi cặp dã nhân bị ngăn cách bằng những song sắt, để "vượt khó khăn, khắc phục hoàn cảnh" chúng biết đổi tư thế để "giải quyết vấn đề". Việc làm tình cuả loài khỉ có mục đích "xã giao" hơn là truyền giống. Ở thế giới loài khỉ người ta còn phát hiện ra hiện tượng đồng tính luyến ái (homosexual) rất nhiều, nhất là ở khỉ cái. Chúng dùng bộ phận sinh dục để cạ vào nhau. Về đồng tính luyến ái đực chỉ xảy ra ở khỉ con khi chúng chơi giỡn, nô đùa.

Người ta không rõ chính xác thời gian mang thai của loài khỉ là bao lâu nhưng trong một vài giống từ 4 tháng rưỡi đến 8 tháng. Mỗi lứa khỉ chỉ đẻ một con. Nhưng một vài giống như Marmosets và Tamarins thỉnh thoảng sanh đôi và sanh ba nữa. Khi sinh ra khỉ mở mắt như loài người. Khỉ con hoàn toàn tuỳ thuộc vào khỉ mẹ trong việc ăn uống và bảo vệ an toàn. Tuỳ theo giống, thời gian bú sữa mẹ từ vài tuần cho đến một năm. Khỉ mẹ mang theo con mình trong suốt thời gian khỉ con còn thơ ấu cho đến khi nào khỉ con có thể tự mình di chuyển một cách an toàn. Thời gian mới sanh thì khỉ con bấu vào lòng mẹ ở phiá trước ngực và sau đó khi khỉ con lớn thêm dần khỉ mẹ cõng con trên lưng mình. Trong 3 giống Douroucoulis, Marmosets và Titis thuộc khỉ tân thế giới, khỉ cha lại mang khỉ con ở trên lưng và chỉ giao cho khỉ mẹ lúc nào cho bú mà thôi.



Đời sống cuả khỉ ban ngày thì đi kiếm ăn, ban đêm trèo lên cây để ngủ cho được an toàn. Lúc rảnh rỗi, chúng rất thích bắt chấy rận lẫn cho nhau. Mỗi ngày chúng ngồi hằng giờ chăm chú vạch lông tìm chấy rận. Mỗi khi bắt được chấy, chúng bỏ vào miệng và nhai có vẻ ngon lành. Bản tánh khỉ thường hiếu động, lục lọi phá phách và hay bắt chước loài người. Ở Việt-Nam, khỉ nuôi nhà khi xổng dây có thể lấy lửa trong bếp đốt nhà hay phá phách đồ ăn thức uống. Do đó Việt Nam ta có câu "Khỉ nhảy bàn độc" có nghĩa như "Vắng chủ nhà gà mọc đuôi tôm" nhằm ám chỉ hành động quậy phá "múa gậy vườn hoang", bất chấp thị phi, tiếng đời xua đổng! Bản tánh phá phách cuả loài khỉ còn được nói tới trong truyện Tây Du Ký, kể lại việc Thầy Tam Tạng đi thỉnh kinh nơi xứ Tây-Trúc . Một trong những đệ tử theo hộ tống thầy là con khỉ có tên là Tôn Ngộ Không, bản tánh hay phá phách nên bị Phật Bà cho đội niền Kim Cô. Từ ngày đội niền này, mỗi khi muốn quậy phá ai, khỉ Tề-Thiên bị nhức đầu đau đớn. Sau giúp Thầy Tam Tạng thỉnh được kinh, khỉ Tề Thiên được Phật-Bà giải ấn Kim Cô và phong cho chức đại-thánh nên mới có tên là Tề-Thiên Đại-Thánh.

Khỉ sống trong vùng rừng núi, nhưng một vài nơi khỉ tràn ra cả làng mạc, thị thành sống lẫn lộn với loài người, như ở miền Bắc Ấn-Độ, cả đàn khỉ hằng chục con chận khách bộ-hành để xin ăn là cảnh rất thường thấy. Vùng rừng núi Việt-Nam có hai giống khỉ sinh sống, giống Langurs và giống Macaques. Vùng núi Tiên-Sa kế cận Đà-Nẵng có giống Douc Langurs, tên khoa học là Pygathrix Nemaues. Namaues là giống khỉ hiếm quý cao tới 32 inches (81 cm). Khỉ này có râu quai nón màu trắng như ông già Noel và người ta còn tìm thấy chúng sinh sống ở Lào và đảo Hải-Nam. Trong phim ảnh, các nhà quay phim Hong-Kong lấy khuôn mặt của khỉ này để hoá trang cho khỉ Tề-Thiên.

Nếu không kể loài người và dã-nhân thì khỉ là loài thú sống lâu hơn hết trong lớp động vật có vú. Khỉ Macaques ở Việt-Nam sống đến 30 năm và có nhiều loại khỉ sống đến 40 năm. Con tương cận với khỉ là những con thuộc loại dã nhân (Apes) gồm có:

Gorillas : Có thân hình to lớn gần bằng loài người, lông và da màu đen, sống ở vùng Tây Phi Châu. Bản tánh chúng hiền lành chứ không dữ dằn như nhiều người lầm tưởng. Chúng sống trên mặt

đất., ở hang động, ăn lá và hoa quả. Vì môi trường sinh sống bị loài người tàn phá nên hiện nay chúng chỉ còn độ 5 ngàn con.

Chimpanzees : Lông và da màu xám nhạt, sống trên cây cũng như dưới đất, ở rừng bằng phẳng Tây Phi Châu, chúng ăn thực vật lẫn động vật.

Orangutans : Lông và da có màu vàng nâu. Thân hình to lớn như Gorillas, sống ở vùng Mã-Lai và Bornéo. hiện nay chúng chỉ còn vài ngàn con. Chúng rất thông minh thường diễn trò trong gánh xiệc hay TV, màn ảnh.

Gibbons : Da hơi trắng nhưng lông màu đen, đặc biệt cánh tay dài, di chuyển rất nhanh nhẹn và dễ dàng. Có lẽ giống dã nhân nầy chúng ta gọi là con vượn . Cũng sống ở vùng Mã-Lai và Bornéo.

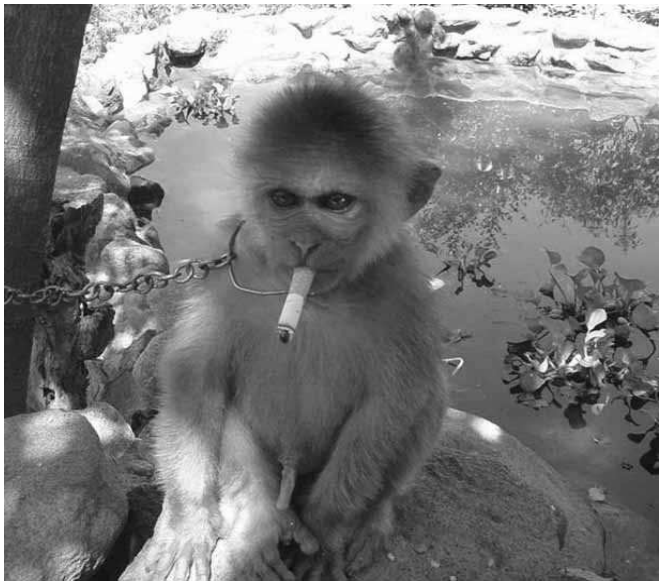
Dã nhân khác với khỉ là không có đuôi, thân to hơn khỉ, có thể đi bằng hai chân như loài người nhưng thường đi bằng cả bốn chân với hai chân trước dài hơn hai chân sau.

CÔNG LAO CỦA LOÀI KHỈ

Thuyết của Darwin cho rằng để trở thành con người như ngày nay, nhân loại đã phải trải qua thời kỳ sinh sống như dã-nhân. Dã-nhân xuất hiện trước loài người nhưng loài người chỉ mới phát hiện ra dã-nhân cách nay chỉ vài trăm năm mà thôi, vì chúng rất hiếm và ở nơi rừng sâu hẻo lánh mà lúc ấy phương tiện giao thông hãy còn khó khăn chưa thuận tiện như ngày nay. Người ta chỉ biết đến dã-nhân kể từ năm 1641. Năm ấy người ta bắt được con Chimpanzees còn nhỏ ở Angola và chở về Âu Châu tặng cho Hoàng-Tử Frederick Henry đang cai trị xứ Hoà-Lan vì ông nầy có một sở thú riêng. Năm mươi năm sau, một con Orangutans bắt được từ Indonesia cũng được tặng cho sở thú nầy.

Dã nhân là một loài thú thông minh nhất trong các loài thú, hơn hẳn chó là đệ nhất thú vật nhà. Để chúng trong một căn phòng có chứa nhiều thùng gỗ và trên trần treo một nải chuối. Sau một hồi loay quay, chúng biết chồng những thùng gỗ lên nhau để đứng lên trên đó lấy nải chuối. Lúc đầu chúng chồng không đúng cách nên thùng đổ. Lần lần chúng biết làm cho đúng, nghĩa là chúng biết học hỏi, biết rút kinh nghiệm. Lần sau cũng lại thã chúng trong căn phòng tương tợ như vậy, lập tức chúng biết ngay là phải chồng những thùng gỗ lên nhau để chúng đứng lên. Nghĩa là chúng có trí nhớ.

Vì có cơ thể gần giống như loài người nên khỉ và dã nhân là những kẻ tiền phong trong các thí nghiệm khoa học. Trước khi đưa người lên không gian người ta đưa dã nhân lên trước. Khỉ còn phải dùng những loại thuốc mới phát minh trước khi được chấp thuận bào chế cho loài người. Ngoài việc đóng góp vào khoa học, khỉ còn được dùng trong lao động sản xuất như hái dừa ở Phi Luật Tân.



Về phương diện văn nghệ, giải trí, khỉ và dã-nhân biểu diễn hoặc chọc cười trong các gánh xiệc, các đoàn sơn đông mãi vỏ, trên màn bạc, truyền hình. Du khách tới Los Angeles là phải xuống phim trường Universal Studio ở Hollywood, mà đến đó thì thế nào cũng phải coi cho bằng được bộ mặt của khỉ King Kong. Đóng góp cho nhân loại nhiều như vậy mà ngày nay vì loài người ham vui, thích của lạ nên mang bịnh liệt kháng (AIDS) lại đổ thừa cho khỉ chính là thủ phạm đem bệnh ấy đến cho loài người. Khỉ còn bị bà Từ Hy Thái Hậu cho làm món "Óc Khỉ" để thiết đãi các quan chức người da trắng! Thử hỏi khỉ có buồn không?

Người ta tuổi Hợi, tuổi Mùi
Còn em vô phước bùi ngùi tuổi Thân! ☆

LỄ MARDI GRAS - NEW ORLEANS

Phan Đình Tăng

Năm 1981 đến cư-ngụ ở New Orleans, Louisiana được đi xem các "Đám-Rước" trong Lễ Mardi Gras rất là vui và nhộn-nhịp. Lễ ấy phát-xuất từ Pháp, sao lúc ở Paris tôi chưa bao-giờ thấy làm lớn như thế nầy ?

Xem lại tờ báo nói về "lịch-sữ" của Mardi Gras ở đây mới rõ:

Năm 1699 ông Iberville nhà thám-hiểm Pháp, khi đến khoản 60 dặm phía Nam vị-trí của New Orleans ngày nay thì cắm trại tại đó và ông nhận ra ngày ấy là 3 tháng 3 đúng ngày Mardi Gras nên gọi nơi cắm trại là "Point du Mardi Gras". Tuy nhiên lễ Mardi Gras có từ lâu trước 1699: nó phát-xuất từ lễ Lupercalia. một lễ-hội "ăn-nhậu bê-tha" vào tháng 2 ở La-Mã. Các "Cha" Công-Giáo biết là không thể nào tách rời các "con-chiên" mới vào đạo ra khỏi cái "tục-lệ" ấy được nên nên mới tìm cách đưa lễ ấy vào vòng công-giáo. Lễ Mardi-Gras từ đó là ngày Hội "Vui và Hưỡng-Thụ" trước khi bước vào "Mùa Chay". Cái tên Mardi Gras (Mỹ dịch là Fat Tuesday) có cái Ỷ-nghĩa đó !

Sau khi New Orleans thành một thành-phố ngoại-biên năm 1718 trước Mùa Chay (Lent) có một ngày tổ-chức "nhảy đầm và ăn-nhậu". Vào khoảng 1750 có nơi làm lễ rất lớn. Dưới thời Pháp cai-trị "nhảy-đầm đeo mặt nạ" rất thịnh-hành, nhưng sau đó khi New Orleans qua tay người Tây Ban Nha thì các nhà cầm quyền Spanish cấm. Sự cấm đóan đó tiếp-tục sau khi New Orleans thành một thành-phố của Mỹ-Quốc năm 1803, nhưng đến 1823 thì những người dân gốc Pháp Mỹ gọi là Creoles lấn được các Thống-Đốc Mỹ nên lễ "nhảy-đầm đeo mặt nạ" được cho phép, và 4 năm sau thì "nhảy-đầm đeo mặt nạ" trở nên "hợp-pháp".

Bắt đầu thế-kỷ thứ 19 dân-chúng làm lễ Mardi Gras gồm những người đeo mặt-nạ đi bộ, đi xe ngựa hay cỡi ngựa, đi diễn trên các ngõ phố. Sau đó vì xẫy ra nhiều vụ "bạo-động" trong khi hành-lễ nên các cơ-quan truyền-thông kêu gọi chấm-dứt Mardi Gras. May thay, trong lúc ấy có một tổ-chức do sáu người gọi là "Cowbellians" thường tổ-chức ngày lễ "New Year Eve" ở Mobile (Alabama) từ năm 1831 đã cứu Mardi Gras bằng cách tổ-chức một hội gọi là "Comus" năm 1857. Tổ-chức ấy đã đưa lại luật-pháp và đứng-đắn cho Mardi Gras, chứng tỏ là có thể vui-chơi trong môi-trường tôn-trọng luật-pháp và lễ-nghi. Hội đó đã đặt tên cho các cuộc diễn-hành "parades", làm ra các tiêu-biểu cho các "xe hoa" và "các y-phục và mặt-nạ cho các nhân-vật "chủ-tọa" mỗi Parades.

Một hai tuần lễ trước ngày Mardi Gras mồi ngày đều có diễn-hành một hay nhiều parades. Đến ngày Mardi Gras thì tất cả Parades đều diễn-hành. Các parades không chỉ thu-hẹp trong Orleans Parish mà lan rộng ra các parishes lân-cận như Jefferson Parish, St. Bernard Parish, St. Tammany Parish v..v.. Có tất cả gần 100 cái parades. (- Louisiana thay vì gọi là county thì gọi là parish).

Lễ Mardi Gras năm 2003 có chương-trình diễn-hành (parades) như sau:

Thứ Sáu 21 tháng 2:

CLEOPATRA: Westbank, 6 giờ 30 chiều
OSHUN: Uptown, 6 giờ 30 chiều
ATLAS: Metairie, 7 giờ chiều
EVE: Mandeville, 7 giờ chiều
GLADIATORS: Chalmette, 7 giờ chiều
PYGMALION: Uptown, 7 giờ 30 chiều

Thứ Bảy 22 tháng 2:

ALADDIN: Westbank, trưa
PONTCHARTRAIN: Uptown, trưa
SHANGRI-LA: Uptown, 1 giờ chiều
OLYMPIA: Covington, 5 giờ 30 chiều
CAESAR: Metairie, 6 giờ chiều
SPARTA: Uptown, 6 giờ chiều
PEGASUS: Uptown, 6 giờ 45 chiều
MONA LISA: Slidell, 7 giờ tối

Chúa-Nhật 23 tháng 2:

ALLA: Westbank, trưa
CARROLLTON: Uptown, trưa
DIONYSUS: Slidell, 12 giờ 30 chiều
KING ARTHUR: Uptown, 1 giờ 15 chiều
BARDS OF BOHEMIA: Uptown, 2 giờ 30 chiều
RHEA: Metairie, 2 giờ 30 chiều
MERCURY: Metairie, 4 giờ chiều
CENTURIONS: Metairie, 5 giờ 30 chiều

Thứ Ba 25 tháng 2:

ANCIENT DRUIDS: Uptown, 6 giờ chiều
MORPHEUS: uptown, 6 giờ 45 chiều

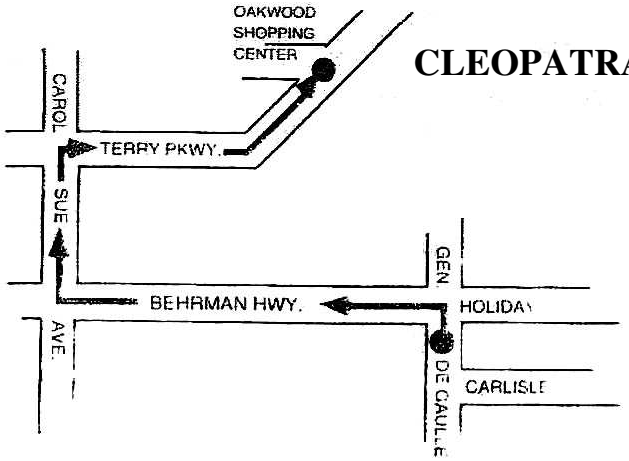
Thứ Tư 26 tháng 2:

SATURN: Uptown, 6 giờ chiều
MUSES: Uptown, 6 giờ 45 chiều
THOR: Metairie, 7 giờ chiều

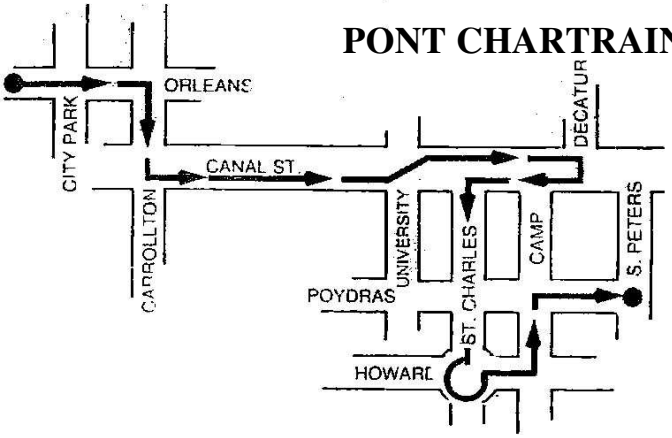
Thứ Năm 27 tháng 2:

BABYLON: Uptown, 5 giờ 45 chiều
CHAOS: Uptown, 6 giờ 30 chiều
EXCALIBUR: Metairie, 7 giờ chiều

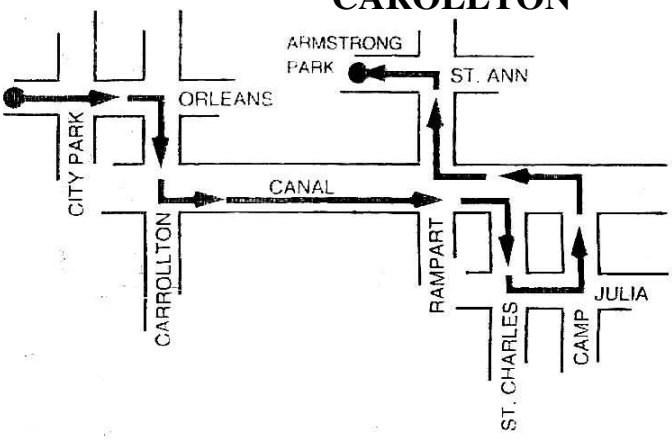
CLEOPATRA



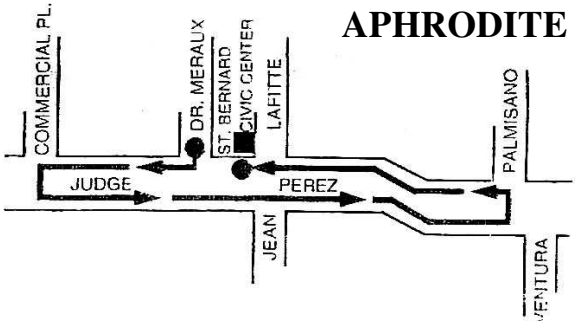
PONT CHARTRAIN



CAROLLTON



APHRODITE



Thứ Sáu 28 tháng 2:

HERMES: Uptown, 6 giờ chiều
d'ETAT: uptown, 6 giờ 30 chiều
SELENE: Slidell, 6 giờ 30 chiều
APHRODITE: Chalmette, 7 giờ chiều
AQUILA: Metairie, 7 giờ chiều
ORPHEUS: Mandeville, 7 giờ chiều

Thứ Bảy 1 tháng 3:

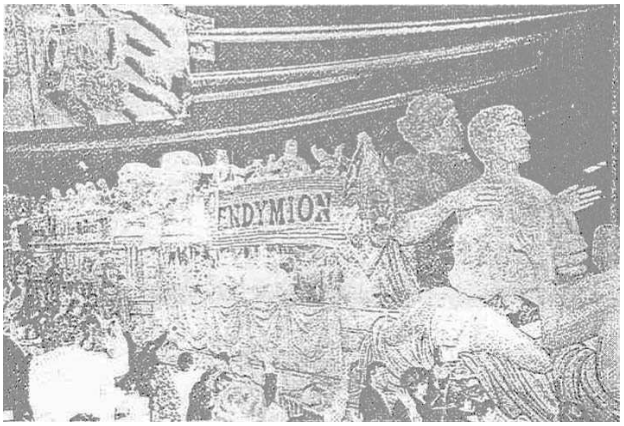
BUSH: Bush, 9 giờ sáng
NOMTOC: Westbank, 11 giờ 30 sáng
IRIS: Uptown, trưa
ULYSSES: Westbank, 12 giờ 30 chiều
LUL: Luling, 1 giờ chiều
TOWAHPASAH: Reserve, 1 giờ chiều
TUCKS: Uptown, 1 giờ chiều
WRECKS: Springfield, 1 giờ chiều
MCCA: Bogalusa, 2 giờ chiều
ENDYMION: Uptown, 4 giờ 30 chiều
ISIS: Metairie, 6 giờ chiều

Chúa Nhật 2 tháng 3:

OKEANOS: Uptown, 11 giờ sáng
THOTH: Uptown, 11 giờ 30 sáng
ADONIS, Westbank, trưa
duMONDE: Laplace, 1 giờ trưa
MID-CITY: Uptown, 1 giờ 30 chiều
DES ALLEMANDS: Des Allemands, 2 giờ chiều
TCHEFUNCTE: Madisonville, 2 giờ chiều
BACCHUS: Uptown, 5 giờ 15 chiều
NAPOLEON: Metairie, 5 giờ 30 chiều

Thứ Hai 3 tháng 3:

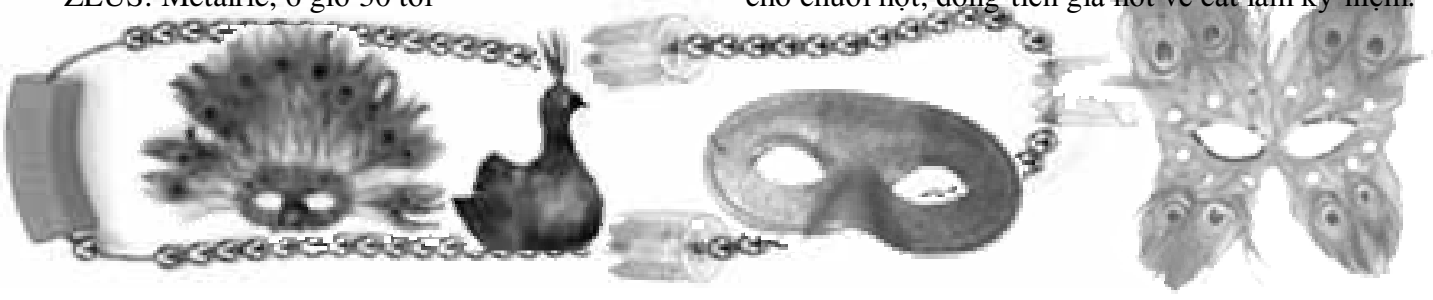
PROTEUS: uptown, 5 giờ 15 chiều
ORPHEUS: Uptown, 5 giờ 45 chiều
ZEUS: Metairie, 6 giờ 30 tối



"Thứ Ba Béo" (Mardi-Gras) 4 tháng 3:

ZULU: Uptown, 6 giờ 30 sáng
LIONS/COVINGTON: Covington, 10 giờ sáng
ARGUS: Metairie, 10 giờ sáng
JEFFERSON: Metairie, sau ARGUS
ELKS JEFFERSONIANS: Metairie, sau JEFFERSON
REX: Uptown, 10 giờ sáng
ELKS ORLEANIANS: Uptown, sau REX
CRESCENT CITY, Uptown, sau ELKS
GRELA: Westbank, 11 giờ sáng
CHOCTAW: Westbank, sau GRELA
FOLSOM: Folsom, 11 giờ 30 sáng
SKUNKS/CHAHTA: Lacombe, 1 giờ trưa

Tuy lễ Mardi Gras lớn như vậy nhưng tôi chỉ đi xem vài lần lúc mới đến New Orleans sau đó thì thôi trừ phi có bạn-bè hay bà con ở xa đến xem lễ thì dẫn họ đi cho biết. Có vài ông Mỹ đồng-nghiệp thường đến nhà bà con bạn-bè ở đường St. Charles làm tiệc ngoài trời và xem diễn-hành Mardi-Gras. Cách tổ-chức Mardi Gras không hợp sở-thích tôi vì mình chỉ đi xem người khác biểu-diễn mà không có dịp tham-gia như những lễ ở Pháp: trai gái kéo ra nhảy đầm ngoài đường, ăn nhậu, xem diễn-hành vui hơn nhiều. Tuy vậy năm nào người ta cũng rất nhộn-nhịp sữa-soạn. Đi xem parades người ta đôi cho chuỗi hột, đồng-tiền giả hốt về cất làm kỷ-niệm.





Hoa Phượng

Phượng hồng khơi dậy tuổi thơ
Rực trời hoa bướm, mộng mơ tuyệt vời
Nhớ tà áo trắng chơi vơi
Tóc thề bay vẫy, nhắn lời biệt ly
Tiếng ve tấu khúc phân kỳ
Đường đời vạn nẻo, mùa thi đến rồi
Chia tay, vương vấn, bồi hồi:
Biết ai chấm dứt quãng đời học sinh
Biết ai quân ngũ đăng trình
Biết ai pháo đỏ thuyền tình vu quy
Tuổi đời gần "cổ lai hy"
Nhìn hoa, vẫn thấy những gì bâng khuâng.

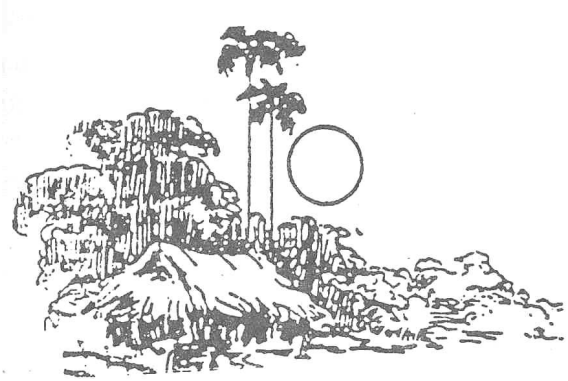
VQH



Nhớ Quên

Nắng mưa là chuyện của trời
Nhớ quên là tật của người cao niên
Xin đừng quá nhớ vì tiền
Mà quên sách vở thánh hiền sao nên.
Hãy tìm cái nhớ trong quên
Nhớ ơn, nhớ nghĩa tổ tiên Lạc Hồng.

Trích thơ của Việt Cường - Lưu Tấn Tâm



Nhắn người về Quê

Về quê, em đã sẵn sàng
Chợt nghe anh đã rộn ràng vui lây
Xin em giúp hộ việc này
Hãy về thăm lại luống cày nương dâu
Ruộng xanh, còn ngắt tươi màu?
Nương dâu, động chuối còn câu huê tình?
Mái cong, thăm hộ mái đình
Ngắm bày thôn nữ xinh xinh dịu dàng
Nhớ thu hình ảnh hội làng
Bờ đê chụp ánh chiều vàng bên sông
Cau cao, cuốn giải trầu không
Sáo diều vẳng tiếng, mênh mông nẻo về
Chợ làng, nếm hộ quà quê
Bánh đa, bánh đúc, bánh kê, bánh dày
Đầu thôn, nhớ chụp quán gầy
Vì anh, uống hộ bát đầy chè tươi
Nghe dùm gà gáy chơi vơi
Thu tiếng cu gáy dù hơi gợn buồn
Ngày Ngâu gió kép mưa đơn
Mái tranh thu hộ giọt buồn vu vơ
Nếu đêm còn tiếng võng đưa
Lời ru não nuột ngày xưa nếu còn
Hãy thu vào cuộn băng con
Để anh nghe, đỡ héo hon ruột tằm
Nhưng em ơi, chớ đi thăm
Hầm chông, mã tấu nhắc năm hận thù
Đừng đi thăm những mật khu
Hố bom, cầu gẫy ,nhà tù, kẽm gai
Quên đi cơn ác mộng dài
Hãy đem về Mỹ cành mai tươi nồng
Hái dùm mấy nhánh phượng hồng
Để anh ướp đẹp trang lòng nhớ quê

Vũ Qúy Hảo
6/20/2000 nhân ngày Thu-Cúc về thăm VN

THỂ THAO CHƠI QUẦN VỢT



Bửu Hiệp

Tại Bộ Công Chánh Ca Li ở Sacramento , thỉnh thoảng nhân viên nhận được một lá thư của người phụ trách về sức khỏe của nhân viên gởi đến , khuyến khích nhân viên nên tập thể thao, vì thể thao bớt được chứng bịnh đau tim, thể thao làm sụt cân, cho con người ốm lại ,thể thao điều hoà chất mỡ trong huyết quản, thể thao làm cho đầu óc con người bớt căng thẳng, thể thao làm mất chứng khó ngủ và thể thao đem lại nhiều lợi ích thực tiễn v..v..

Sở của tôi làm việc gần Điện Thống Đốc Ca Li . Giờ trưa, có nhiều trăm người đi bộ, hay chạy bộ chung quanh con đường vòng tráng xi măng ở Điện Thống Đốc, đàn ông có, đàn bà có, thanh niên có, thanh nữ có, đủ cả lớp tuổi, đủ cả hạng người. Trang phục thay đổi tùy thời tiết, vào mùa hè ,quần cụt chân , áo cụt tay, vào mùa đông, áo quần ấm hơn đôi chút , mùa mưa người ta cũng vẫn đi bộ hay chạy bộ như thường, chỉ có khác là áo bận vào có sẵn mủ đội trên đầu .

Thể thao có nhiều phương cách. Đi bộ ngoài vỉa hè đường phố,tập bơi tại hồ bơi, đi bộ trên máy đi bộ, hay đi bộ tại nhà thể thao công cọng, chơi bóng rỗ, chơi bóng bàn, chơi quần vợt, chơi golf v..v.. đều là các môn thể thao rất thịnh hành bây giờ . Nói tóm lại thể thao là rất cần thiết . Nội miền Nam của Sacramento, chỉ trong vài năm gần đây, mà hai nhà thể thao ,gym, xây cất rất đồ sộ, bãi đậu xe rộng mênh mông, trong nhà thể thao có hồ bơi, có sân quần vợt, có tắm hơi nóng, có trăm bộ máy đi bộ, cử tạ, kéo giây, dãn tay,thôi thì đủ kiểu, đủ trò . Muốn là hội viên, chỉ cần đóng mỗi tháng dưới 100 đô là vào chơi suốt ngày, suốt buổi . Một chị Ái Hửu Công Chánh ở Sacramento, có áp huyết cao, mỗi ngày phải uống hai ba viên thuốc trị áp huyết cao , mà chỉ trong 6 tháng, vào gym tập thể thao , bây giờ sức khỏe chị thấy rõ, Bác sĩ cho miễn uống thuốc trị áp huyết cao mỗi ngày . Một chị Ái Hửu Công Chánh khác bị bệnh tiểu đường,thề mà chỉ trong 4,5 tháng gì đó vào gym , nay bệnh tình có phần thuyên giảm rõ rệt . Chị nói lại cho các bà Việt Nam khác biết về lợi ích tập thể thao nầy, bây giờ các bà Việt Nam trong khu vực , nhiều bà lắm, cứ chiều chiều là có mặt tại gym , ở góc đường Sheldon và Bruceville,Sacramento ,Cali . Ở nhà một mình buồn, vào đây gặp nhau nói chuyện cũng vui .

Có người nói tôi chỉ cần uống " Canh Dưỡng Sinh" , dùng 5 loại rau có đủ 5 màu , củ cải trắng, lá xanh, cà rốt đỏ, củ Ngưu Bàng vàng, và nấm màu đen, mà cũng trị đủ bá bệnh . Có người nói tôi chỉ tập theo lối " Lắc tay " cũng mới vừa phát sinh gần đây , mỗi ngày lắc vài trăm cái thì cũng thấy "khỏe " rồi . Thì "lắc tay" cũng là một môn tập thể thao chứ rồi còn gì . Có người còn áp dụng lối tập " Sáu chiêu suối nguồn tươi mát", theo lối tập cao cấp .Thôi thì đủ lối tập, mỗi người theo một lối tập khác nhau Nói tóm lại tập thể thao là một việc làm rất cần thiết.

Đừng nhìn đâu xa, cứ nhìn gần gần . Thỉnh thoảng tôi điện thoại thăm anh bạn Hoàng Đình Khôi, bạn học củ của tôi ở Lớp Kỹ Sư Công Chánh; nếu tôi điên thoại cho anh Khôi khoảng từ 9 giờ sáng đến 10 giờ sáng, thì chị Khôi cho hay anh Khôi đang đi bộ ngoài vườn chơi công cọng . Nhìn mấy tấm hình của anh Khôi chụp để trong mục hình

ảnh trong trang nhà AHCC, thấy anh Khôi tướng mạo ngon lành, thì đủ biết anh Khôi đã tập thể thao khá đến trình độ nào .

Mỗi lần tôi điện thoại nói chuyện chơi với hai anh bạn Nguyễn Đăng Thịnh ỏ San Jose, Ca Li, hay anh Nguyễn Ngọc Ẩn ở Santa Ana , thấy giọng nói của hai anh bạn nầy oang oang, vừa nói vừa cười , hỏi ra thì hai anh bạn nầy lựa một môn thể thao là quần vợt và "nghiền" quần vợt quá chừng .

Tôi cũng vậy, tôi chọn môn quần vợt, và chọn môn nầy từ lúc còn son trẻ, nên bây giờ chọn lỡ thì tôi chọn luôn . Tôi còn nhớ tại sân quần vợt Ty Dụng Cụ Gia Định, vào năm 72,73 , nhóm bạn quần vợt thường trực nhất gồm có anh Mã Minh, Anh Bửu Đôn, Anh Nguyễn Đức Súy, anh Ngô Trọng Anh, anh Trương Vỏ Tấn, anh Nguyễn Hão Hớn ,anh Tôn Thất Ngọ , anh Nguyễn Xuân Đức và một số các anh khác nữa . Mỗi tuần, 2, 3 lần hẹn nhau tại đó để chơi quần vợt . Sau các trận đấu thì tiếp đến là một màn ca-ri gà , ăn với bánh mì , thật là vui vẻ không sao nói ra cho hết được . Trong số các người nói trên thì anh Mã Minh là người ham mê quần vợt nhất , và là người đứng ra tổ chức sân chơi và tổ chức các bửa ăn uống sau khi chơi quần vợt . Nhắc lại anh Mã Minh, tôi còn cám ơn anh Mã Minh hoài.

Nghề chơi quần vợt cũng lắm công phu . Không phải cầm vợt mà đánh đại quả banh là được đâu .

Đường banh có quả đánh "líp", có quả đánh "chặt", có quả "bỏ nhỏ", có quả "đánh dài", có quả "thọc nách", có quả "lốp", có quả "từ trên đánh xuống", có quả " từ dưới đánh lên", có quả "đánh tay phải", có quả "đánh tay trái" , có quả "dụ", có quả "gạt" ,nhiều lối đánh khác nhau . Phải biết cầm vợt cách thế nào cho phải cách,khi thi cầm "lỏng", khi thì cầm "chặt" . Có người ham mê quần vợt, ban đêm cầm vợt , tập đánh tay trái, tập đánh tay phải , tập đánh một mình, như múa kiếm dưới trăng . Đánh banh tay trái ,làm sao đánh được những quả banh thần sầu quỷ khốc, như Hardenne đánh banh tay trái; Hardenne đánh banh tay trái thế nào mà Mc Enroe nói chưa thấy ai đánh được những đường banh tuyệt đẹp như vậy . Đánh banh tay trái, líp đường banh thế nào mà "líp" ngang một chút trên mặt lưới như Steffy Graf . Thôi thì chơi banh đủ kiểu, đủ cách, đủ lối chơi . Trời nắng cũng đi chơi, trời mưa cũng không từ bỏ, sáng, trưa, chiều, tối, bạn bè rủ là cầm vợt đi chơi . Chơi quần vợt cũng có khi gặp nguy hiểm , như những người bị bệnh đau tim, chơi nhiều hay chơi ít , và cũng tùy theo tuổi cao hay tuổi thấp .

Đôi khi tuổi cao, song lòng ham mê còn nhiều, chưa từ bỏ được, nên chơi là chơi cho "ra mồ hôi", mua được đôi chút tiếng cười để tâm hồn thư thới, thoải mái hơn mà thôi .

Ở Sacramento, có hai anh kỹ sư Hồ Nhựt Tân và Lê Kim Thắng, thường xuyên tham dự các trận đấu vui vẻ và hào hứng với tôi . Có người bạn khuyên chúng tôi nên "Giã từ vủ khí ", "Gác kiếm cung", khuyên đừng "chạy " nữa, vì "chạy" mà té thì mệt lắm ,hãy về với "Lắc tay" hay "Đi bộ" song tánh đam mê , mơ tưởng, tưởng mơ đường banh lả lướt, vẫn còn níu kéo trong người nên hẹn lần, hẹn lữa , không biết hẹn đến ngày nào mới thôi đây . Rảnh rang, tôi sẽ làm bài thơ "khất nợ" với môn quần vợt của mình. ❍

TƯỞNG MƠ QUẦN VỢT

Anh nói với em anh chưa giã từ vủ khí,
Anh nói với em anh còn mơ tưởng đến em.
Từ dạo đôi ta ngày đầu khi mới làm quen,
Anh đã đắm đuối yêu em, yêu em tha thiết.

Bàn tay anh siết chặt bàn tay em mãi miết,
Mình dìu nhau đi trong quãng vắng đêm trường
Em còn nhớ không em,có những buổi sáng mờ sương,
Mình đã cùng đưa nhau lên đường đi tập dượt,

Quả banh mướt mà mình đưa lên dồi xuống,
Những đường banh thần sầu lả lướt của ngày xưa,
Ngại gì đâu có ngày nắng hay đêm mưa,
Đã yêu nhau mình còn đâu ngại mưa hay nắng.

Em thấy không em, anh vẫn nhìn em đắm đuối,
Như thuở nào mình mới biết yêu nhau.
Ngày nay tóc bạc mái đầu,
Còn yêu em mãi một mầu như xưa.

Bửu Hiệp
Sacramento, California. Tháng 11-2003

Ai Bảo Về Hưu Là Khổ?

BÙI ĐỨC HỢP
thu 2003

Hồi đầu thập niên 70, tôi chỉ mong sao sớm đến tuổi 55 để về hưu. Tôi tậu sẵn một thửa vườn 5 mẫu, tại Long Khánh, trồng đủ loại cây như chôm chôm nhãn, sầu riêng, cà phê, dưa hấu Đài Loan, vài gốc tiêu, với một hệ thống tưới tiêu hiện đại. Còn gì thú vị cho bằng đãi bạn bè cà phê cứt chồn với sầu riêng và món thịt heo rừng luộc chấm mắm nêm, dưới giàn hoa thiên lý.

Vượt biên sang Mỹ cuối năm 1979, tôi tiếp tục kéo cày tới năm 1998 là năm đủ điều kiện về hưu. Tôi về hưu non năm 62 tuổi, không phải để lên non tìm động hoa vàng nhưng để làm những gì mà mình ưa thích.

Tôi có 3 người quen sống hưu trong những hoàn cảnh khác nhau:

o Người thứ nhất than phiền về hưu còn bận hơn đi làm, nào là cắt cỏ làm vườn, trông coi cháu nội ngoại, lo cơm nước cho vợ đi làm v.v.

o Người thứ hai kêu rằng quá rảnh rỗi, không biết làm gì cho hết ngày. Lúc đầu, còn suy nghĩ vẩn vơ, sau đó cảm thấy lo sợ, chán nản, rồi đi đến chỗ khủng khoảng tâm thần.

o Người thứ ba phàn nàn rằng đủ mọi thứ bịnh tật, nhức lưng mỏi gối, tai ù mắt kém, mỗi ngày uống bao nhiêu thứ thuốc mà bệnh tật vẫn triền miên.

Đang suy tư về 3 trường hợp hưu sau vườn, ngào ngạt mùi hoa chanh, tôi nhận được lá thư của anh K. từ miền Đông, trong đó có đoạn:

"...Phải chăng bí quyết gì giúp anh an vui tự tại trong tuổi già?.."

Bạn thân mến,

Về hưu sướng hay khổ là tùy theo quan niệm mỗi người. Tôi chẳng có bí quyết gì mới lạ, toàn là những bài học trong sách Giáo Khoa, nói ra thiên hạ cười "Biết rồi, khổ lắm nói mãi". Vị nể bạn, tôi buộc phải trả lời.

Bài học đơn sơ mà tôi trình bày dưới đây có thể tóm lược trong 2 câu:

o ***Bằng lòng*** những gì mình có, hoặc nhìn sự vật dưới lăng kính màu hồng.

o ***Chấp nhận*** những hệ lụy của tuổi già và nương theo mà an hưởng .

Bằng lòng: Vì mới đi làm tại Mỹ 18 năm, tôi chỉ được lãnh lương hưu trí rất ư là khiêm tốn bằng 22% số lương đi làm, trong khi người khác lãnh lương hưu gấp 2, 3 lần nhiều hơn. Theo tôi, số tiền trên tạm đủ; nếu biết chi tiêu, còn có thể dư tiền giúp họ hàng, bạn bè và nhiều người túng thiếu hơn mình. Ngoài tiền lương, người già còn hưởng nhiều bổng lộc khác như medicare, đi lại, giải trí đều được giảm giá, đi xe buýt khỏi trả tiền tại Pittsburgh và một số thành phố khác. Mỗi lần, nghĩ tới chuyện không phải đi làm mà vẫn lãnh lương, cảm giác khoan khoái tràn dâng, tôi quên cả bệnh tật..

Cứ nghĩ tới bộ mặt khó ưa của Xếp, những điện thoại khiếu nại của dân chúng, những đêm mất ngủ vì công việc; rồi những buổi trời mưa tầm tã, gió lạnh thấu xương khi đón xe, tôi cảm thấy về hưu sao mà sướng vậy! Giã từ mọi khó khăn, âu lo, căng thẳng trong đời sống. Đã 5 năm rồi, cảm giác đó vẫn còn nguyên vẹn như lúc ban đầu.

Không có thay đổi, đời sống sẽ mất thi vị. Đó là lý do, tôi dành thì giờ du lịch hoặc thăm viếng họ hàng ở xa mà trong lúc tại chức tôi không có cơ hội. Vì khả năng tài chánh giới hạn, tôi chỉ đi du lịch những nơi nào có bà con hay bạn bè thân thích. Đi tới đâu, tôi chỉ mong chủ nhân cấp 1 chìa khóa nhà để tự do đi lang thang ngắm cảnh đẹp trong vùng, tối về ngủ sofa. Nhờ vậy, tôi đã viễn du nhiều vùng xa lạ, từ Á sang Âu, từ Mỹ sang Úc. Riêng tại Bắc Mỹ, du ngoạn cả 5 năm nữa, cũng không xem hết cảnh đẹp. Càng đi tâm hồn càng mở rộng, càng mến cảnh yêu người.

Sau cùng, tôi cũng dành nhiều thì giờ làm những việc thiện nguyện. Công tác này không những đem lại cho tôi nguồn vui tinh thần khôn tả mà tôi còn cảm thấy sức khỏe phục hồi. Mỗi lần an ủi một bệnh nhân đau khổ, tôi không tiếc lời cảm tạ Thượng Đế đã ban cho tôi quá nhiều ân sủng.

Cũng nằm trong mục đích "tiết kiệm để đóng góp", những lần đi chơi ở bãi biển như Half Moon bay, Santa Cruz, Huntington beach..., tôi thường đậu xe xa và đi bộ tới. Nhất cử lưỡng tiện, vừa khỏi

trả lệ phí parking, vừa được đi bộ. Tưởng rằng tôi đơn phương trong hành động ki cóp này, mà còn có cả nhà tỷ phú, 46 tỷ, giàu nhất nước Mỹ, đó là ông Bill Gates . Truyện kể : Tới dự một phiên họp gây quỹ của hội Hồng Thập Tự, ông đi vòng hoài sau cùng ông phải lái xe sang bên kia đường để có một chỗ đậu xe free, nên đến trễ giờ. Khi được mời lên diễn đàn, ông đã tặng cho hội 2 triệu MK. Không dám bì với nhà tỷ phú, đồng tiền tôi đóng góp trong công tác thiện nguyện giống như đồng tiền của bà góa trong Thánh Kinh.

Cũng vậy, trong suốt thời gian nghỉ hè tại Huntington beach, tôi thường ra nhà hàng Tân Phát mua cơm chỉ. Chỉ cần 3đ thôi –1đ cơm, 1đ canh, 1đ cá kho- là tôi ăn đủ 3 bữa, bữa ăn ngon miệng lạ thường!

Chấp nhận: Đã là người, không ai thoát khỏi vòng sinh, lão, bệnh, tử. Ngũ quan, lục phủ ngũ tạng đều suy yếu dần theo thời gian, đường tiệm cận là cõi đi về. Tại sao bạn không vui vẻ chấp nhận, nương theo sóng mà vực dậy.

Lúc chưa về hưu, tôi hoạt động thể thihao, k về hưu tôi vẫn chạy bộ, sau lần trượt chân tại bậc thang lên hồ Highland, Pittsburgh, PA; giờ đây, tôi chỉ có thể đi bộ, ngó xuống đất nhiều hơn ngước nhìn trời xanh. Rồi một ngày không xa nữa, tôi sẽ cần tới cây gậy hoặc xe lăn hay nằm liệt trên giường bệnh. Chuẩn bị tinh thần trước để không bao giờ thất vọng. Hiện giờ, đôi mắt không còn tinh anh; tôi tự chế: không lái xe ban đêm, trời mưa, và giờ cao điểm, exit ngay khi có sương mù. Có ai lỡ trách người già sai hẹn.

Đối với tuổi già, việc đời chẳng có gì là khẩn trương cả, không làm được hôm nay, mai mốt sẽ làm. Trên xa lộ, tôi đã gặp những ông già, người Mỹ, đủng đỉnh lái xe theo đúng tốc độ quy định. Phía sau xe. ông còn gắn một lô-gô "I am retired" như nhắc nhở thiên hạ: "tôi đã về hưu, nếu quý vị vội vã, xin cứ vượt".

Ngoài những bênh thông thường về thể chất như cao máu, cao mỡ, nhức mỏi..., tôi phải đương đầu cùng một lúc với bệnh lười và bệnh quên. Vì làm biếng suy nghĩ, tôi chỉ muốn hành động theo thói quen hay những gì đã quy định.

Do đó, tôi phải hoạch định một lịch trình sinh hoạt, trong đó chương trình bảo vệ sức khỏe (đi bộ) là chính; việc gì cũng có thể bỏ, trừ đi bộ. Xen kẽ vào giờ giấc đi bộ là đọc sách báo, viết lách v.v. Giờ giấc khít khao đến nỗi ông hàng xóm trên đỉnh đồi cứ nhìn thấy mặt tôi là biết sắp sủa tới giờ ăn sáng, trưa, tối. Đi bộ là thần dược, ngày nào không đi bộ, tôi cảm thấy khó chịu, mệt mỏi.

Tôi rất ngại học những cái gì mới như sử dụng các dụng cụ điện tử tối tân, giặt đồ tại Pháp cũng làm tôi bối rối, vì máy giặt và máy sấy là một. Thỉnh thoảng tôi tham dự các khóa hội thảo chuyên môn quanh vùng Vịnh hoặc nhận lãnh một vài thiết kế để vừa giữ cho khỏi quên những gì đã học, vừa để có phương tiện làm thiện nguyện.

Nói về quên, tôi nhớ tới Tổng Thống Reagan. Năm ông 76 tuổi, khi báo chí hỏi ông về vụ Iran Contra, ông chỉ trả lời :"Không nhớ". Lúc đó, tôi cho rằng ông giả vờ quên! Bây giờ tôi mới cảm thấy tôi quên gấp nhiều lần hơn ông. Mỗi ngày tôi không nhớ là tôi đã uống thuốc chưa?, có lẽ tôi phải bắt chước các cụ để thuốc trong các ô ghi tên từng ngày trong tuần. Tôi quên nhiều thứ lắm, quên tiếng Anh, quên cả tên bạn bè. Tuy vậy, trí quên của tôi chưa đến nỗi tệ như một ông bạn vong niên quên cả đường về nhà! Để khỏi quên, tôi tự đặt ra 2 quy tắc:

1) ghi lại tất cả việc chợt nhớ trên một mảnh giấy nhỏ mang theo người; sau đó, về nhà sắp xếp lại theo thứ tự ưu tiên.

2) suy nghĩ kỹ trước khi hành động. Dù hậu quả thế nào, cũng vui vẻ chấp nhận, không nuối tiếc (lúc đầu tuy khó, sau quen).

Về hưu, bạn có quyền an hưởng tuổi già với bầu bạn túi thơ, hoặc quây quần quanh đàn con cháu. Đừng bao giờ trách mình không để lại thành tích gì cho hậu thế. Thượng Đế sẽ không cân đo, đong đếm những công trình hay những tác phẩm của bạn đã thực hiện trong cuộc sống, mà đánh giá bằng những việc làm của bạn đã dành cho người khác trong đó trước tiên phải kể gia đình bạn. Nói một cách khác đó là tình yêu tha nhân, mà Phật Giáo gọi là từ bi, Thiên Chúa Giáo kêu là bác ái. Trong cuộc hành trình cuối đời, nếu bạn gặp nhiều cảnh ngộ đắng cay, bạn hãy vui vẻ đón nhận, đừng trốn chạy bằng cách tự kết liễu , vì đó là cái nghiệp cuối cùng phải trả hay là phần đóng góp của mình vào công cuộc đồng công cứu chuộc.

Thư đã dài, tôi xin phép ngưng nơi đây và hy vọng rằng những điều vừa trình bày sẽ không làm nhàm tai bạn và chia sẻ phần nào về câu hỏi của bạn "VỀ HƯU SƯỚNG HAY KHỔ?" Ÿ Ÿ Ÿ

Bài Hát Của Trẻ Thơ Về Các Trái Cây Ở Việt Nam

Phạm Hữu Vĩnh

Nhân trời trỡ lạnh, nhớ quê hương, nhớ tới hình ảnh, âm thanh cách đây hơn 70 năm rồi, tôi thấy còn văng vẳng bên tai bài hát về các trái cây của Việt Nam mà lúc còn đang học ở tiểu học tôi thường hát chơi với bạn khi đánh đáo "đầm" (marelle).

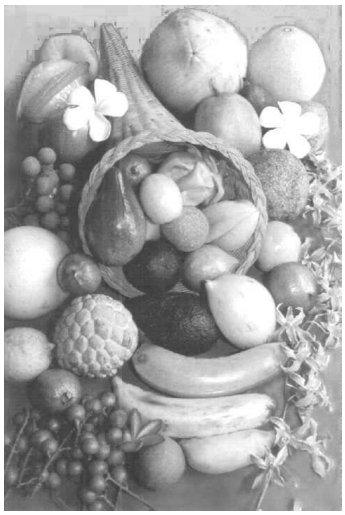
Tôi còn nhớ bài hát này vì nó mộc mạc bình dân, không có chải chuốt của một thi sĩ hay văn sĩ, nhưng đọc lên thì thấy mùi vị quê hương một cách rõ ràng thơ ngây của tuổi trẻ con. Tôi sống ngoài Bắc nhiều, khi còn nhỏ, nhưng sau lại làm việc trong Nam, ít ở Trung nên bài hát xưa cũng có đôi chút thiếu sót, vậy xin Aí Hữu và Thân Hữu bổ túc dùm nếu có thể

Bài hát đó như sau:

1) *Chám*
Hồng
Sấu, Khế
Xoài
Na



2) *Táo*
Lê
Mận
Nhót
Me
Hồng Bì



3) *Bồ Quân*
Quít
Mít
Dâu Da

4) *Dứa*
Dưa
Vải, nhãn
Sim
Chôm (chôm)
Dừa

5) *Măng Cụt nhỏ, múi tuyệt vời*
Cam Đào, Dâu, Ổi, Lựu
Đứng đầu vẫn là Soài Riêng

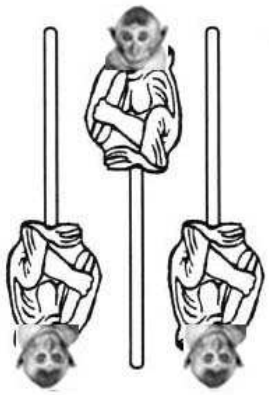
Đố Vui

Xuân Giáp-Thân, LTCC xin đố câu chuyện về loài khỉ :

Trong rừng vắng,có ba con khỉ , một con màu **đen** , một con màu **vàng** , một con màu **xám**; đang ngồi trên cành cây vắt ngang qua giòng suối .

Đột nhiên , có một người tiều-phu mặc aó màu **nâu** đi tới ; tức thì có hai chú khỉ hoảng sợ ,nhảy vội xuống nước; chỉ còn một chú vẫn ngồi nhìn bộ lông của mình mà không để ý đến xung quanh.

Vậy , đố quý AH , khỉ còn ngồi trên cành là khỉ gì ?



*Đó là con "khỉ khô " !!! vì nó còn ở trên cây nên khô ráo. Thưa bạn , người ta hỏi **khỉ gì** , chứ đâu có hỏi **khỉ màu gì** đâu !! mà bạn phải mất công phân-tích dữ-kiện ,tổng-hợp màu sắc cho mệt . Từ đó thành ngữ "khỉ khô " trở thành thông dụng ./.*

Tình Ái-Hữu

* **Giới thiệu**: Trong niềm hoan-hỉ của buổi hội -ngộ cùng bạn cố tri vào lúc tuổi đời xế chiều, Nguyễn-Khuyến xưa có những câu thơ bất hủ:

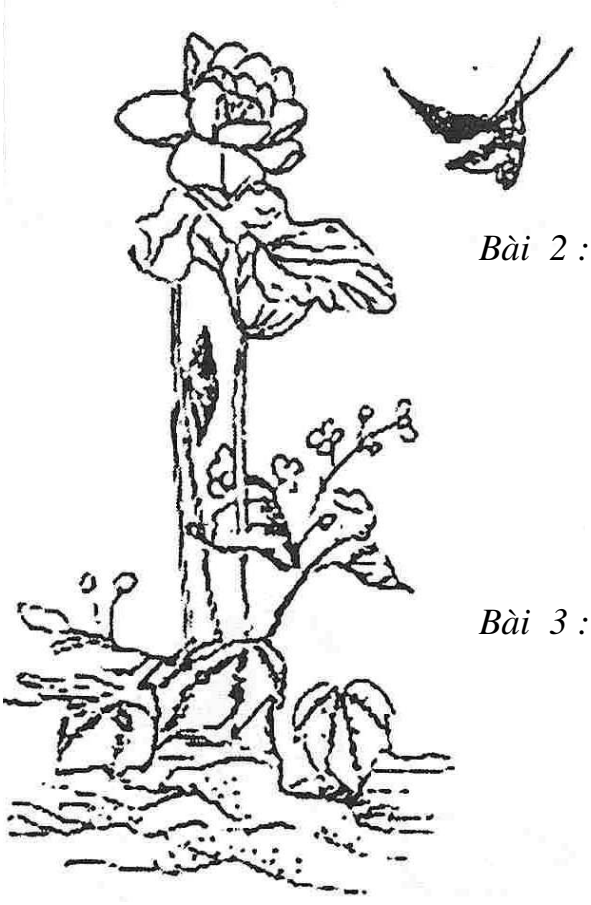
"Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng bác vẫn tinh-thần chưa can."

Và, nỗi nhớ nhung khi bạn-bè cách xa ngàn dặm:

" Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua không phải không tiền không mua."

Đó cũng giống tâm trạng của hai AHCC đồng khóa, rời ghế nhà trường đúng nửa thế kỷ, nay kẻ ở Canada , người ở Nam California xa cách vời-vợi , đã xướng họa mấy vần thơ bày tỏ nỗi lòng.

Ngô Nẫm



Bài 1 : Viếng Cali lần thứ nhất. (12-10-02)

Mấy ngày đến viếng đất Cali,
Vui sướng nào hơn gặp cố tri.
Cầm tay han hỏi bao thương mến,
Lòng ai thêm bận lúc ra đi.

Bài 2 : Viếng Cali lần thứ hai. (25-7-03)

Năm nay lại viếng đất Cali,
Bạn cũ, tình xưa chẳng biến suy.
Cùng sách, cùng trường , ghi nhớ mãi,
Dù cho xa cách, chẳng phân ly.

A/H Phạm -Ngọc-Xuyên
Montreal, Canada

Bài 3 : Họa lại . (25-7-03)

Lâu ngày gặp lại bạn cố tri,
Ái-hữu tình thân, chẳng mấy khi.
Cùng nhau thù tạc, vui hội ngộ,
Cách mặt nhưng lòng vẫn nhớ ghi.

A/H Trần-Sĩ-Huân
Oxnard, California

ƯU TƯ VỀ LÁ THƯ VÀ NIỀM VUI TUỔI GIÀ

LÊ KHẮC THÍ

Qua điện đàm trao đổi ý kiến với ái hữu Bùi Thành Dương về lá thư AHCC mà các anh vùng Washington DC đã vui lòng nhận lời phụ trách năm 2004, tôi rất vui mừng được biết thành phần ban phụ trách Washington DC đa số đều ở vào tuổi vui thú điền viên mà vẫn hăng hái tham gia "vác ngà voi". Đây là một dấu hiệu cho thấy lá thư của chúng ta càng ngày càng lớn mạnh, tuy tuổi đời của ái hữu ngày càng cao. Đáng mừng thay !!!

Làm lá thư không chỉ là lo cho lá thư tốt đẹp, bài vở phong phú mà con phải lo cho tương lai lá thư. Về phần nhân sự, lo tìm ngay ban phụ trách kế tiếp, và về phần tài chánh, phải làm sao cho có đủ để phát hành 2 lá thư trong một năm, đồng thời phải còn có thừa ít nhiều để chuyển lại cho ban kế vị. Vì vậy mà ban phụ trách vừa nhận làm lá thư thì đã phải nhìn quanh địa phương nào vui lòng nhận lãnh lá thư năm kế tiếp; nếu có được một lịch trình phụ trách lá thư như kỳ đại hội năm 1998 đã đạt được cho 5 năm thì rất quý.Có đươc một lịch trình như vậy, ban phụ trách mới yên tâm là sẽ có ban kế tiếp và cũng để cho ban phụ trách sau nầy có thì giờ chuẩn bị sẵn sàng cho việc đón nhận. Nhưng làm thế nào ấn định được một lịch trình nếu không có thêm một kỳ đại hội nữa.

Nhân đây tôi xin kể lại câu chuyện tôi có dịp tiếp xúc với ái hữu Nguyễn Thành Thiệt (nay là tu sĩ Tánh - Như, đã xuất gia vào tu ở chùa Việt Nam ở Los Angeles). Mặc dù bận rộn Phật sự, ái hữu Nguyễn Thành Thiệt nhắc nhở là nên tổ chức một Đại Hội AHCC năm tới để anh em ở xa có dịp thăm nhau . Ái hữu còn nói là sẽ yểm trợ mạnh về phần tài chánh 5,000 USD (năm ngàn USD). Tôi rất ngưỡng mộ sự ưu ái của ái hữu Nguyễn Thành Thiệt, và nói sẽ chuyển lời đề nghị của ái hữu đến anh em. Tiếp xúc với anh em ban đại diện ái hữu Nam Cali, tôi có nói với anh em là nên cố gắng tổ chức Đại Hội. Phần vận động tài chánh, ái hữu Nguyễn Thành Thiệt và tôi sẽ đảm trách, còn riêng tôi tuổi già không gánh vác được việc gì nặng nề được nữa.

Trở lại với lá thư. Anh em phụ trách Washington DC có cho hay là đã kiểm kê lại trong ba năm trở lại đây, số ái hữu và thân hữu có liên lạc và ủng hộ tài chánh cho lá thư vào khoảng 500 anh chị em, trong tổng số khoảng 700 ái hữu, ủng hộ một vài lần đến năm sáu lần, từ 20 USD đến nhiều trăm USD.

Thật ra đồng tiền là huyết mạch của lá thư, nhưng quan trọng hơn là con số 500 trên 700 ái hữu còn liên lạc, ủng hộ lá thư là một điều rất đáng mừng của gia đình AHCC. Còn có đông đảo anh chị em vẫn thiết tha mong muốn "giữ cho còn có nhau". Năm mười năm trước đây cũng đã có những ban phụ trách, kiểm kê việc này, nhưng con số ái hữu ủng hộ lá thư chỉ khoảng dưới 400. Đối với số 200 ái hữu và thân hữu mất liên lạc, ban phụ trách Washington DC đã có giải pháp thích nghi là gởi thư riêng cho mỗi ái hữu, thân hữu; nếu thư có hồi âm thì tiếp tục gởi lá thư, còn không thì xem như đã đổi địa chỉ, hoặc không còn tha thiết với lá thư nữa. Việc làm này rất hợp tình hợp lý, không ngại có người trách móc.

Làm việc chu đáo như các anh (ban phụ trách Washington DC), tôi tin là lá thư sẽ tốt đẹp và tồn tại lâu dài với chúng ta.

Nhìn lại thành phần ái hữu trong ban phụ trách San Diego vừa qua, và ban phụ trách Washington DC hiện nay, chúng ta vui mừng thấy thành phần trẻ trung (đa số trong ban phụ trách San Diego) nhập cuộc, làm việc rất hăng say và thành phần đang vui thú điền viên (trong ban phụ trách Washington DC), đã đứng ra lo cho lá thư. Các anh đã coi việc tiếp tay phát hành lá thư là như một thú vui "điền viên" vậy!

Những lá thư AHCC trong nhiều năm qua thật quá đẹp, (không phải mèo khen mèo). Những hình bìa đã nói lên trình độ, kỷ thuật trình bày, hình ảnh màu sắc đẹp đẽ, mỗi số lá thư dày trên 150 trang, tin tức bài vở không thiếu một mục nào mà ái hữu ưa thích.

Ưu tư về lá thư, hầu như đã được giải tỏa vì chúng ta đã có những yếu tố quan trọng cần thiết để tiếp tục phát hành lá thư trong tương lai:

- *Ái hữu và thân hữu ủng hộ đông đúc được (trên 500 ái hữu và thân hữu)*

o *Các ái hữu địa phương phụ trách lá thư rất sốt sắng*

o *Bài vở tin tức, cũng như tài chánh, mỗi khi cần kêu gọi đều được đáp ứng đầy đủ (ban phụ trách Washington DC dự tính là mỗi năm cần 10 nghìn USD để phát hành hai lá thư). Như vậy, quý ái hữu có thể yên tâm là: Lá Thư sẽ còn với chúng ta, để "giữ cho còn có nhau".*

---------***---------

Bây giờ xin đề cập một chút về " Niềm Vui Tuổi Già". Niềm vui nói chung của quý ái hữu cao niên tôi không dám bàn đến vì tùy theo hoàn cảnh để có được niềm vui tuổi già. Nhưng điều tất yếu là các cụ có được một sức khỏe tốt, không phải nay đau mai ốm, ăn ngủ đi đứng được bình thường, ngũ giác quan chưa có gì rắc rối. Ngoài ra cũng rất quan trọng là tinh thần thanh thản, không ưu lo gì nữa, mới an vui được tuổi già.

Trong gia đình công chánh, khá nhiều ái hữu cao niên hầu như đều có được niềm vui ấy, đặc biệt như cụ Nguyễn Mạnh Hoàn, cụ Đào Trọng Cương, cụ Nguyễn Văn Minh còn không xa nữa là đạt Tiên Thọ (100 tuổi), các cụ còn minh mẫn, sáng suốt. Mấy câu thơ sau đây của một thân hữu vinh danh ái hữu Đào Trọng Cương nói lên niềm vui ấy:

Bác Cương lứa tuổi đã gần trăm,
Tư tưởng sâu sắc muôn phần tinh anh.
Vẫn còn đọc sách thật nhanh,
Vẫn còn viết chữ ngọn ngành phân minh.
Giọng nói đầy ắp ân tình.
Trí nhớ minh đạt quang minh, tinh tường
Ái hữu xin cầu chúc các cụ đạt ngoài tuổi Tiên Thọ.

Lá thư AHCC là một niềm vui chung cho đại gia đình đa số ái hữu và thân hữu, nhất là lớp tuổi đã ngoài 70,80, và còn thì giờ rảnh rỗi đọc lại những lá thư năm xưa, viết bài cho lá thư sắp tới. Lá thư trong 28 năm qua là một kho tàng kỷ niệm và chứa đọng một khối tình công chánh. Đọc lại những mẩu tin từ Việt Nam, từ trại tỵ nạn, từ khắp năm châu trong thời gian ba thập niên qua, nào là tin của một số anh em còn ở quê nhà, tin vượt biên, tin vui đến định cư, tin gia đình sum họp, tin một số ái hữu đã qua đời…Ngoài ra, trong lá thư còn có nhiều bài viết rất có giá trị về nhiều lãnh vực, bài của các bậc đàn anh: của cụ Chu Văn Mậu, cụ Hoàng Đạo Lượng, cụ Hoàng Đình Cang, cụ Khúc Đản, cụ Lê Sĩ Ngạc. Các cụ đã quy tiên cả rồi, nhưng ý và lời của quý cụ vẫn còn trong lá thư AHCC. Thật là quý hoá! Thỉnh thoảng đọc qua mục phân ưu, tôi biết được ngày giờ của quý ái hữu quá cố. Tôi lại nghĩ đến việc lập một bảng "ngày húy nhật" theo từng tháng để đăng lên lá thư cho anh chị em trong gia đình công chánh tưởng nhớ đến những đồng nghiệp đã qua đời.

Tôi đề nghị với ban phụ trách lá thư là thỉnh thoảng đăng lại một vài bài trong những lá thư năm xưa, mà anh em thấy hay, có giá trị về một phương diện nào đó, để chia sẻ với anh em chưa có dịp đọc.

Lá thư AHCC rất gần gũi với tôi. Từ khi mới ra đời (1976) cho tới nay, tủ sách chứa đầy 81 lá thư. Ở bên cạnh tôi, lúc rảnh rỗi tôi lấy ra đọc không những để "giết thì giờ" mà lại là một niềm vui của tuổi già.

Ngoài lá thư, nhiếp ảnh cũng đem lại niềm vui cho tôi phần nào. Trong những chuyến về thăm quê, tôi đã ghi lại được nhiều nghìn tấm hình "cảnh cũ, người xưa". Từ Bắc chí Nam; tôi trưng bày cả phòng gia đình. Nhìn lại những bức hình nhớ đến quê hương, bà con, bạn bè, nhớ ái hữu Ngô Văn Kệ ở Hà Nội, ái hữu Trần Văn Quình ở Cần Thơ, ái hữu Nguyễn Niệm Châu ở Đà Lạt.

Một "thú vui" khác mà nhiều ái hữu đã nghĩ đến trong tuổi già, đó là việc viết về quê hương, gia đình và cuộc đời của mình, viết thành sách để lưu lại cho con cháu, một di sản quý hơn tiền của. Một tài liệu để đời sau tìm lại được nguồn gốc của mình. Tôi đã làm công việc này, viết quyển " Thay Vì Quyển Gia Phả" năm 1978. Nay tôi tiếp tục viết trong những lúc rảnh rỗi, chương cuối của quyển sách và cũng là "chương cuối của cuộc đời tôi". Đó cũng là một niềm vui tuổi già.

Viết về lá thư mà tôi nói về tôi hơi nhiều, vì tôi xem lá thư là nơi chuyên chở thư của ái hữu đến nhiều ái hữu đọc cho vui, không phải là một diễn đàn loại nào cả. Xin anh em thông cảm. Hơn nữa, ngày giờ không còn nhiều nữa đối với lớp tuổi bát tuần, viết gì, nói gì được với bạn bè thì cứ viết, cứ nói, cũng như còn lái xe được thì lái đi đó đi đây thăm nhau, cho vui tuổi già. Mong các bạn cũng viết trên lá thư, cho anh em chia xẻ niềm vui của các bạn.

Xin thân ái chúc quý ái hữu và gia đình nhiều an khang, hạnh phúc .

BẢNG MỪNG ĐẠI THƯỢNG THỌ

Lê Khắc Thí

Trên lá thư AHCC những năm gần đây, chúng tôi đều có mục " Bảng Đại Thượng Thọ" để tường trình về việc trao tặng Bảng Đại Thượng Thọ; ngoài những bản tin địa phương đã có thông báo về việc này .

Xin nhắc lại là vào đầu năm 2003, bốn cụ ái hữu đã được trao tặng bảng Đại Trượng Thọ gồm có:



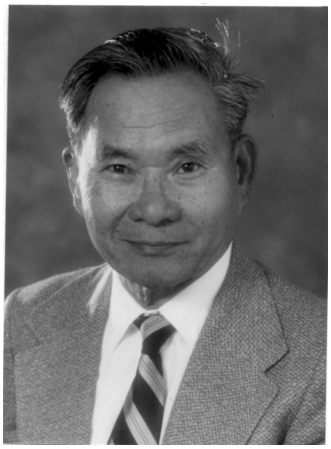
Cụ ông và cụ bà Phạm hữu Vĩnh



Cụ Nguyễn Văn Cừ



Cố AH Cụ Tạ Huyến (1917-2003)



Cụ Lê Quang Tiềm

Năm 2004 sắp đến, theo sự thăm dò tiếp xúc của chúng tôi với một số quý ái hữucao niên và ban Đại Diện địa phương thì được biết một số quý cụ ái hữu đạt trên tuổi 85 sau đây :

Tai Nam Cali: Ái hữu Lâm Mỹ Bạch Tuyết (1918 - Công chánh)
Ái hữu Nguyễn Văn Tiễn (1918 - Lộ Vận)
Ái hữu Phùng Duy Miễn (1918 - Hỏa xa)

Tại Massachusetts: Ái hữu Nguyễn Hữu Tuân (1919 - Thủy Cục)

Tại Texas: Ái hữu Đinh Ký Ngọ (1918 - Nha Tổng Thư Ký)

Chúng tôi mới tiếp xúc với quý ái hữu trên đây và đề nghị trao tặng bảng Đại Thượng Thọ, được quý vị hoan hỉ nhận lời.

Ngoài ra, chưa nhận được đề nghị của các địa phương khác và theo chúng tôi dự đoán, thì cũng không còn "ứng viên" hội đủ mức tuổi ấn định, hoặc có mà quý cụ lại từ chối vì lý do riêng.

Trong kịp mừng Xuân sắp tới, chúng tôi đề nghị tổ chức buổi lễ trao tặng bảng Đại Thượng Thọ, để có đông đúc ái hữu và gia đình tham dự chung vui và mừng quý ái hữu đạt được Đại Thượng Thọ. Chúng tôi có ngỏ ý mời anh chị ái hữu Nguyễn Hữu Tuân về Nam Cali dịp này để trao tặng bảng Đại Thượng Thọ và chung vui trong dịp họp mặt AHCC.

Trong lá thư kỳ này chúng tôi có phổ biến một tin vui, hiếm có trong đại gia đình Công Chánh:

Tin Mừng Tiên Thọ (100 tuổi):



Cụ bà Hoàng Đình Uyên, thân mẫu của ái hữu Hoàng Đình Khôi. Cụ bà vào dịp Tết năm nay đạt 101 tuổi.



Cụ ông Hoàng Ngọc Thưởng, thân phụ của ái hữu Hoàng Ngọc Thân, tết năm nay cụ đạt 100 tuổi. Cụ nguyên là công chức phục vụ ngành Công Chánh tại tỉnh Thừa Thiên. Từ trước đến nay lá thư AHCC chưa nhận được tin quý cụ trong gia đình công chánh đạt được tuổi Tiên Thọ

Nay nhận được tin vui quý hiếm này, ban đặc trách bảng Đại Thượng Thọ sau khi thăm dò ý kiến một số ái hữu đề nghị lập bảng Tiên Thọ, cũng cùng mẫu với bảng Đại Thượng Thọ, để kính tặng quý cụ tứ thân phụ mẫu ái hữu. Bắt đầu là bảng tặng cụ bà Hoàng Đình Uyên và cụ ông Hoàng Ngọc Thưởng vào đầu năm 2004.

Chúng tôi cũng mong đây là một truyền thống cao đẹp đối với bậc sinh thành trong gia đình Công Chánh cũng như truyền thống tặng bảng Đại Thượng Thọ đã được sự hưởng ứng tốt đẹp trong 15 năm qua của AHCC.

Trong những năm sắp tới, chúng tôi dự đoán mỗi năm có năm ba quý cụ đạt tuổi để được trao tặng bảng Đại Thượng Thọ và Tiên Thọ.

Để kết thúc, xin ghi câu đối xuân trích trong bài "Thú Vui Câu Đối" của ái hữu Trần Như Diệu để chúc thọ:

Thiên tăng tuế nguyệt, nhơn tăng Thọ
Xuân mãn càng khôn, phúc mãn Đường.

Giòng Máu Kiêu-Hùng Tiêu-Sơn

Khánh Dương

Ải địa đầu Nam Quan qua bao nhiêu thời đại đều là chiến trường đẫm máu. Thời đại Tiêu Sơn (Tiền Lê và Lý) đã hai lần đánh bại quân Tống nơi đây. Chiến tích còn ghi lại trên núi Đầu Qủy. Danh tướng khai quốc công thần nhà Minh, Liễu Thăng cũng bị Lê Thái Tổ chém đầu tại chiến trường nầy.

Du khách đến vùng đất nầy, nhìn cảnh rừng thiên sống núi cũng chạnh lòng nhớ đến công nghiệp của tiền nhân. Tiếng thông reo vi vút như tiếng xung phong vang dội của quân Trần, Sát .. A .. Đát Tiếng suối đổ ầm ầm, tung sóng nước trắng xoá trên các gành đá như vó ngựa Tiêu Sơn đang xung trận truy sát Tống quân.

Vùng đất linh kiệt còn để lại muôn đời câu nói kiêu hùng của Trần Bình Trọng, "Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vua xứ Bắc". Vùng đất Ải Nam Quan dính liền đến công nghiệp của nhà Tiền Lê và nhà Lý, gọi chung là thời đại Tiêu Sơn. Nhân chuyện cống đất của bè lủ vô thần hèn nhát CS, xin cống hiến các bạn câu chuyện về một gia tộc đã ba đời tận trung bảo vệ Ải Nam Quan.

Thời thế tạo anh hùng, thời tao loạn nẩy sanh anh tài. Những người có tài dầu có trốn nơi rừng núi hay là nơi ruộng vườn cũng bị lôi kéo vào các cuộc tranh đấu. Chỉ hơn 50 năm sau khi vị hoàng tử cuối cùng nhà Lê là Lê Long Chi bãi giáp quy điền, các hậu duệ Tiền Lê lại xa rời ruộng vườn mà tiến thân vào quan trường, nghiệp võ. Đến cuối đời nhà Lý, thì đoàn quân hậu duệ của nhà Tiền Lê đã trở nên một trong ba thế lực hùng mạnh nhất vào thời tao loạn nầy. Đoàn quân họ Lê theo nguyện vọng của toàn dân mà ủng hộ nhà Trần lên ngôi.

VN thời nhà Trần quân lực hùng hậu chia làm ba đoàn quân. 10 vạn kỵ binh Tiêu Sơn gồm các hậu duệ nhà Tiền Lê do thương tướng Lê Phúc Lương chỉ huy, thủy binh Đông Á do Hưng Đạo Vương, Trần Quốc Tuấn và các thân vương chỉ huy, và bộ binh tổng trừ bị tại Nghệ An, gồm các để tử môn phái Việt Nử do chưởng môn Phạm Ngủ Lảo lãnh đạo.

10,000 kỵ binh Tiêu Sơn do thượng tướng Lê Phúc Lương làm thống soái gồm hầu hết các hậu duệ nhà Tiền Lê và các đệ tử của 72 ngôi chùa Tiêu Sơn. Con trai thứ của ông, Lê Phúc Tần mới 17 tuổi cũng đã làm Ngự Tiền Phó Đô Thống, chỉ huy 1 vạn ngư lâm quân bảo vệ vua Trần Thái Tông, Trần Cảnh. Lê Phúc Tần là cận tướng lúc nào cũng cạnh bên nhà vua. Vị tướng quân trẻ tuổi nầy với đường kiếm Tiêu Sơn lúc 16 tuổi đã đoạt Võ Trạng Nguyên.

Nhà vua đầu tiên nhà Trần lên ngôi do một thủ đoạn chính trị của Thái Sư Trần Thủ Độ. Ông là chồng của nữ hoàng Lý Chiêu Hoàng. Vị nữ hoàng nhà Lý nhường ngôi cho chồng lập nên nhà Trần. Sau Chiêu Hoàng mãi không có con, nên bị Trần Thủ Độ hạ xuống làm công chúa và giam tại lãnh cung. Sử gia VN cũng như Tàu hầu như không ghi chép gì về cuộc đời và số phận hẩm hiu sau nầy của vị nữ hoàng nhà Lý.

Lúc mới lên ngôi, nhà vua trẻ tuổi bị Thái Sư Thủ Độ chèm ép đủ điều. Thái sư mới thực sự là vua nước Việt thời đó. Ba đoàn quân Việt đều sợ hãi và chán ghét tánh độc ác của Thủ Độ nhưng tất cả đều hết lòng với anh quân Trần Cảnh. Việc đưa Lê Phúc Tần về chỉ huy Ngự Lâm Quân cũng là

trong kế hoạch cân bằng quyền lực trong triều của vua Trần.

Mặc dù thái sư Trần Thủ Độ không ngừng tìm cách tước quyền, đoàn quân Tiêu Sơn càng ngày càng lớn mạnh, cai quản ải địa đầu vùng đất từ Nam Quan đến ải Chi Lăng. Quân Mông Cổ nhiều phen thăm dò thử sức đều bị thảm bại. Kỵ binh Mông tỏ ra không hửu hiệu trên chiến trận rừng thưa và đồi núi. Đo đó trong trận xâm lăng lần thứ nhất, quân Mông không tập trung quân tiến qua ngỏ Nam Quan. Thuỷ binh Mông Cổ từ biển tiến vào chiếm vùng hủu ngạn sông Hồng.

Vua Trần Cảnh trẽ tuổi tài ba lại là dũng tướng. Trong trận đánh với Mông Cổ lần đầu, nhà vua chính mình chỉ huy 30,000 quân dàn trận đánh với 20,000 kỵ binh Mông Cổ tại hửu ngạn sông Hồng. Chủ lực quân Việt là 10,000 kỵ binh Tiêu Sơn từ Nam Quan trở về. Chính nhà vua nhiều lần xung trận chém đầu tướng địch trên lưng ngựa. Tuy quân Việt dũng cảm chiến đấu, nhưng kỵ binh Mông Cổ quả thật không hổ danh là đoàn quân vô địch. Quân Mông đánh bại quân Tiêu Sơn, chém chết thượng tướng Lê Phúc Lương tại trận và truy sát vua Trần.

Tình thế vô cùng hỗn loạn, vua Trần chạy được xuống một chiến thuyền vượt sông Hồng dưới hàng vạn mủi tên truy sát. Cận tướng Lê Phúc Tần một tay dùng mộc che cho nhà vua một tay chém giết các quân Mông leo lên tàu tập kích. Các mũi tên bắn gần xuyên qua mộc gỗ đâm vào người vị tướng trẻ trung thành nầy như là lông nhím, máu nhuộm cả chiến bào.

Khi chiến thuyền ra xa khỏi tầm bắn quân Mông thì trên thuyền chỉ còn nhà vua và cận tướng Lê Phúc Tần sống sót. Trong trận nầy, 4 Vạn Phu Trưởng quân Mông bị chém chết dưới đường gươm Tiêu Sơn của tiểu tướng Lê Phúc Tần. 1,000 ngự lâm quân đều kiêu dũng vị quốc vong thân. Vị cận tướng trung thành của nhà vua hoàn tất sứ mạng bảo vệ nhà vua trong cơn hiểm nghèo và đã chứng minh sự trung thành của đoàn quân Tiêu Sơn.

Quân Mông tràn xuống các chiến thuyền vượt sông truy kích, quyết bắt sống vua Việt. May sao vị hoàng đệ nhà vua, Trần Nhật Duật kịp thời mang 5000 thuỷ binh đến và tiêu diệt tất cả các chiến thuyền quân Mông. Cả thắng, Trần Nhật Duật đổ bộ quân lên hửu ngạn sông Hồng, hội quân với bộ binh Việt còn tử chiến, phản công truy kích quân Mông phải lùi quân hơn 10 dậm. Trận chiến kết liễu, quân Việt bị tổn thất trầm trọng, cã đoàn kỵ binh Tiêu Sơn dũng mãnh hoàn toàn bị tiêu diệt. Trận địa chiến tại đồng cỏ quả thật là sở trường của kỵ binh Mông Cổ. May mắn là thuỷ binh và hạm đội Mông còn thô sơ, nên quân Việt mới có cơ hội phản công.

Sau khi quân Mông thua, rút về nước, vua Trần luận công ban thưởng. Người được công cao nhất là tiểu tướng Lê Phúc Tần, lúc đó mới 19 tuổi. Ông được phong chức Đô Thống, Trung Nghĩa Hầu, thay cha chỉ huy vùng đất Nam Quan. Hơn thế, vua nhà Trần còn đem bà nữ hoàng mất ngôi, Lý Chiêu Hoàng, gả cho vị tiểu tướng trung thành nầy. Trung Nghĩa Hầu, Lê Phúc Tần cùng công chúa Lý Chiêu Hoàng và các hậu duệ Tiền Lê về trấn thủ biên cương.



Sự kiện Lý Chiêu Hoàng trấn thủ Nam Quan làm các phần tử trung thành với nhà Lý từ các ruộng vườn, rừng núi trở về đầu quân. Nhờ vậy không lâu đoàn quân Tiêu Sơn lại trở nên hùng mạnh làm bá chủ một phương trời. Công chúa Chiêu Hoàng quả nhiên là cấp lãnh đạo tài ba, đó là lý do tại sao vua Lý Hiến Tông ngày xưa chọn bà lên ngôi vua. Rất tiếc là ngày xưa thiên hạ trọng nam khinh nữ, nên bà không trổ được tài năng. Khi trấn thủ Nam Quan, bà đã giúp chồng xây dựng một cánh quân dũng mãnh và bình định một vùng đất khô cằn thành nơi tự lập trù phú.

Tuy lớn tuổi hơn chồng nhưng hai người sống hạnh phúc. Các hậu duệ của hai họ Lê Lý cũng vì hạnh phúc của hai chủ tướng mà sát cánh xây dưng quân Tiêu Sơn trở nên hùng mạnh. Bà Chiêu Hoàng quả thật hiếm muộn, mãi khi đã đến tuổi tứ tuần bà

mới sanh được một con duy nhất là con trai, tên Lê Phúc Trọng. Khác với các hầu tước đương thời, Lê Phúc Tần đả phá chế độ đa thê. Ông ta chỉ có bà Chiêu Hoàng là vợ .Tư tưởng cách mạng của ông thời đó làm nhiều người chán ghét. Các quan trong triều tìm đủ cách để hại ông. Bà Chiêu Hoàng cũng là đề tài dèm pha, ai cũng sợ ngày nào đó bà phát quân Tiêu Sơn lấy lại thiên hạ họ Lý. Nhưng may mắn là vua Trần là anh quân, hết lòng bảo vệ vị cận tướng và bà vợ củ. Nhà vua đã từng nói: "Non sông gấm vóc không thuộc về ai, mà thuộc toàn dân". Nhà vua quả thật là nhà cách mạng dân chủ đầu tiên của VN.



Khi Lê Phúc Trọng chỉ có 2 tuổi thì quân Mông lại kiếm cớ xâm lăng Việt Nam, tướng Lê Phúc Tần được cử làm sứ giả sang Tầu. Nhiệm vụ của ông làm cuộc ngoại giao, trong đó VN chịu 3 năm cống hiến một lần. Nhà Nguyên bên Tầu ngoài mặt tỏ ra bằng lòng hoà ước, bên trong vẫn tập trung lực lượng chờ cơ hội tiến quân. Nhận thấy Lê Phúc Tần là nhân tài xuất chúng, lại là chủ quân Tiêu Sơn, quân Mông chiêu dụ ông phản nước với lời hứa sẽ lập lại nhà Lê, nhưng ông quyết liệt từ chối. Dụ mãi, hăm doạ mãi không được, vua Tầu tức giận kiếm tội và đem ông ra chém đầu. Người Mông Cổ tục lệ tôn trọng các sứ thần, chưa bao giờ họ giết các sứ thần. Việc chém đầu Lê Phúc Tần là một nghi vấn trong lịch sử Trung Hoa. Ông phải là kẻ có tài năng xuất chúng làm quân Mông sợ hải mới giết đi trừ hậu hoạn.

Trái với những lần khác, khi nghe được tin dử vua Trần vội ra lịnh tướng Nguyễn Khoái đem quân ngày đêm chiếm Nam Quan. Có lẽ nhà vua biết rõ bà Chiêu Hoàng sẽ xuất quân Tiêu Sơn trước trả thù chồng sau chiếm lại giang sơn. Nước Việt lại một lần nữa sắp lâm cảnh nồi da sáo thịt nội loạn tang tóc. Quân Tầu quả thật có kế hoạch vô cùng độc ác, khiến quân Việt cắn xé nhau rồi sẽ tấn công đồng hoá. May mắn thay bà Chiêu Hoàng vì non sông gấm vóc và vì cảm động trước tư tưởng dân chủ của nhà vua, bà giao con lại cho cận tướng và bỏ đi mất. Từ đó không còn ai biết bà ở đâu. Có tài liệu lịch sử dẫn chứng là bà được một cận tướng của thái tử Lý Long Tường đón về vùng đất thuộc Bắc Hàn ngày nay.

Thương tiếc người cận tướng mà hai đời đã hy sinh cho quốc gia, vua Trần nhận Lê Phúc Trọng làm con nuôi, phong chức hoàng tử và đổi tên thành Trần Bình Trọng, nối nghiệp cha mẹ và ông nội trấn thủ ải Nam Quan. Hoàng tử Trần Bình Trọng từ nhỏ đã to lớn sức mạnh như hùm beo, cũng như cha ông ngày trước, ông đoạt chức võ trạng nguyên. Trong thời vua Trần Thái Tông không ai có thể chịu nổi vị tiểu hoàng tử nầy vài hiệp. Ông được gọi là tiểu Hạng Võ, chuyên dùng đại đao. Trong một trận chiến với quân Mông tại biên giới, tiểu tướng dùng đại đao chém tướng địch và con ngựa thành hai khúc. Có lần hoàng tử một ngày giết chết 27 danh tướng Mông Cổ. Trong trận đó có lần ông dùng cương ngựa kéo ngựa lên thẳng và hạ xuống thật mạnh, vó ngựa đập bể hông tướng địch chết tại trận.

Khi quân Mông xâm lăng VN lần thứ hai, 20,000 quân Tiêu Sơn hùng mạnh của ông hết lòng chống giử biên thuỳ, không nhường giặc một tấc đất. Sau vài trận thư hùng, kỵ binh Tiêu Sơn đã trả được mối hận, tiêu diệt đoàn quân xâm lăng. Một trong ba cánh quân xâm lăng của quân Mông đã bị danh tướng Trần Bình Trọng tiêu diệt, không còn khả năng tiến quân.

Lấy kinh nghiệm thất bại lần đầu, quân Mông bỏ ra nhiều năm xây dựng hạm đội hùng mạnh, vượt xa hạm đội Đông Á của VN.

Nhờ sức mạnh hải quân, quân Mông một lần nữa theo ngã sông chiếm vùng hửu ngạn sông Hồng, uy hiếp Thăng Long. Vua Thái Tông và triều đình phải xuống tàu di tản vào Thanh Hoá, Nghệ An. Quân Mông chuẩn bị tiến quân qua sông Hồng xâm chiếm vùng đồng bằng. Tình thế nguy kịch đến độ vua Trần đã định đầu hàng giặc để bảo vệ con dân.

Để tạm thời giải tỏa áp lực, hoàng tử Trần Bình Trọng được lịnh mang quân Tiêu Sơn từ ải Nam

Quan về tấn công Hưng Yên, phá bộ tư lịnh quân Mông và làm chậm bước tiến quân thù, để quân Việt đủ thời gian hội quân tái phối trí. Mặc dù đã phá tan quân Mông ở ải Nam Quan, nhưng quân Tiêu Sơn cũng bị hy sinh rất nhiều, quân lực không còn đến một nữa. Biết người biết ta, hoàng tử Trần Bình Trọng biết hy vọng chiến thắng mỏng manh, nhưng ông can đảm mang 8000 quân đánh địch.

Sau ba tháng tử chiến với quân địch đông hơn gấp 5 lần và gây nỗi kinh hoàng cho quân Mông, quân Tiêu Sơn thế cùng chỉ còn chưa tới 2000 quân tìm đường rút lui về Nam Quan, nhưng phiá bắc đã bị quân Mông bao vây. Hoàng tử Trần Bình Trọng mở đường máu rút về sông Lô để hội quân với đô đốc Trần Nhật Duật. Không may quân Tiêu Sơn sa vào ổ phục kích, sau cả đêm tử chiến Trần Bình Trọng và hơn 800 quân sống sót bị bắt sống.

Hoàng tử Thoát Hoan của quân Mông tìm hiểu và biết rõ gia tộc nhà Tiền Lê và Lý. Thương tiếc tài năng, nên có ý tha Trần Bình Trọng và quân Tiêu Sơn. Hoàng tử Thoát Hoan nói với Trần Bình Trọng rằng:

- Ông có muốn là vua nước Nam không?

Trần Bình Trọng khẳng khái trả lời:

- Tôi xin được chết để tận trung.

Thoát Hoan trầm tư suy nghĩ, sau cùng nói:

- Tôi phong ông làm vương xứ Bắc, mãi mãi không bắt ông chinh Nam. Ông có bằng lòng không?



Trần Bình Trọng trả lời một câu đã được lưu truyền ngàn đời:

- Tôi thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc.

Hoàng tử đã vị quốc vong thân, 800 quân Tiêu Sơn cũng theo gương chủ tướng mà ngữa cổ chịu chém chứ không ai hàng giặc.

Chiến công của hoàng tử Trần Bình Trọng và các dũng sĩ Tiêu Sơn thật là vĩ đại. Không phải vì họ đã tiêu diệt gần một nữa chủ lực quân Tầu, mà vì sự kiêu hùng bất khuất của họ đã mang lại nỗi kinh hoàng cho quân địch. Sau khi các dũng sĩ Việt Nam ngữa cổ chịu chém không hàng địch, quân Tầu giao động sợ hãi. Lợi dụng tình thế đã chín mùi, Hưng Đạo Vương tung bộ binh tổng trừ bị, Việt Nữ môn do chưởng môn Phạm Ngũ Lão chỉ huy, từ Nghệ An ngày đêm tấn công. Quân Tầu không đánh đã tan đạp lên nhau mà chạy. Máu chảy thành sông, thây chất thành núi. Thoát Hoan trốn về được biên giới còn chưa đến 10,000 tàn quân. 30,000 quân chủ lực Mông Cổ và 40,000 quân Lưỡng Quảng đã phơi thây trong trận xâm lăng điên cuồng lần thứ hai.

Hoàng tử Trần Bình Trọng tên thật là Lê Phúc Trọng cùng các dũng sĩ Tiêu Sơn vị quốc vong thân, da ngựa bọc thây quả thật không hổ danh giòng máu kiêu hùng Việt Nam. Ông mãi mãi sống trong lòng dân Việt.

THƠ HỘI NGỘ

Xa nhau gần bốn chục niên
Hôm nay gặp mặt hàn huyên bạn bè
Nửa đời thấm thoát trôi nhanh,
Nhìn nhau những tưởng năm nào trường ta,
Không gian dù có cách xa
Hàng ngàn dặm nữa ngăn sao ta về
Về đây Texas, Georgia,
Canada lạnh giá, Washington xa vời
Ta về tìm lại nụ cười
Những câu chuyện tếu của ngày hàn vi,
Ta về tìm lại những thì
Những giây phút đẹp của đời sinh viên,
Ta về trò truyện triền miên,
Cho vơi nỗi nhớ nửa đời cách xa,
Tiếc rằng thiếu bạn quê nha`,
Đôi người đã mất chẳng còn nơi đây
Bạn ơi xích lại gần nhau,
Quên đi cách biệt bỏ bao tỵ hiềm
Mai này tản lại bốn miền,
Dễ gì có được bạn hiền bên nhau

Quốc Đống, Thu 2003

VỀ HƯU

Được tin ái hữu Nguyễn thúc Minh quyết định về hưu trí vào cuối tháng 12 năm 2003, tôi xin gửi tặng anh bài thơ "Về Hưu" sau đây. Kính chúc ái hữu có những giờ phút thật an nhàn và sung sướng bên gia đình.

Nguyễn Văn Thái, 11-04-03

Về hưu vui với chữ không
Vui không thiết kế cũng không công trường
Sáng ra hết đi carpool
Bái bai thuốc lá bỏ luôn không ghiền
Chỉ còn một thứ không quên
Cà phê vẫn uống liên miên như trà
Bây giờ về ở Bolsa
Highland phố núi xa xa giã từ
Kỷ niệm tiềm ẩn tâm tư
Người xưa, cảnh cũ, nắng mưa vẫn còn
Thời gian là bước vàng son
Định cư, lập nghiệp, các con thành tài
Cuộc đời nào có khác ai
Ước mơ toại nguyện thật vui quá chừng
Còn chi nghĩ ngợi lung tung
Tuổi thọ lại đến ăn mừng party
Con đường công chánh mà đi
Lên cao thượng thọ bảng ghi tên mình
Nước non đẹp lắm hữu tình
Sống lâu trăm tuổi ngắm nhìn Việt Nam



NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM

Vương Thảo Hương



Từ thuở tạo thiên lập địa, hình ảnh người đàn bà đã là một kỳ thú cho mãi đến ngàn sau qua vai trò của bà Eve, người được Thượng Đế tạo dựng nên từ xương sườn của người đàn ông và được giao phó trách nhiệm chia sẻ niềm vui cùng mang hạnh phúc đến cho người đàn ông này.

Nói đến phái nữ là phải nói đến tất cả những gì bí ẩn và kỳ diệu tiềm tàng trong cái bản thể rất hiền lành, nhỏ bé gọi là đàn bà. Phải chăng đàn bà là một dòng suối êm đềm, một cơn gió thoảng nhẹ, một cành hoa ngát hương nhưng đồng thời, phải chăng đàn bà cũng là một vùng biển động, một trận cuồng phong, một cánh hồng đầy gai nhọn như các thi nhân thường gán ghép? Có điều, cuộc sống sinh động chắc chắn không thể thiếu vắng hình dáng đàn bà bởi vì người đàn bà với bản chất linh hoạt, đa đoan nhưng đượm đầy vẻ hồn nhiên, mềm mỏng đã mang lại một bộ mặt thật đáng yêu và thật cần thiết cho đời sống. Chẳng thế mà Thượng Đế đã tạo ra người đàn bà để thi vị hóa cuộc đời người đàn ông.

Riêng phụ nữ Việt Nam, qua các thời đại, đã chiếm một địa vị rất quan trọng trong xã hội lẫn gia đình bởi các đức tánh cần cù, nhẫn nại, tận tụy, thương yêu và luôn đặt hy sinh cho gia đình, cho người thân lên trên hết. Còn hình ảnh nào tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam hơn là hình ảnh của nàng Tô Thị ôm con đứng chờ chồng đến hóa đá, cũng như nội thất của nhà thơ Tú Xương: "Quanh năm buôn bán ở ven sông, nuôi đủ năm con với một chồng", và hàng triệu triệu người phụ nữ khác đã âm thầm vun xới ruộng vườn, gánh vác việc nhà cho chồng đi chinh chiến như người đàn bà đơn lẻ của Chinh Phụ Ngâm. Những cuộc chinh chiến chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương của các đấng trượng phu nam tử nếu không nhờ bàn tay khéo léo của người vợ ở nhà quán xuyến nuôi dạy con cái, phụng dưỡng các đấng sinh thành thì làm sao có thể mang về chiến thắng vẻ vang cho dân tộc?

Nhìn lại lịch sử, người phụ nữ Việt Nam không những chỉ tận tụy, hiếu thuận trong gia đình với chồng con và thân thuộc mà còn là người cang cường, khôn ngoan, bản lãnh đối với thế giới bên ngoài. Âu Cơ, người đàn bà Việt Nam đầu tiên đã một mình dẫn dắt 50 con lên núi khai sơn lập nghiệp, tạo nên đời vua Hùng Vương thứ nhất của giống nòi. Ngoài việc tần tảo thay thế các đấng trượng phu gánh vác việc nhà, người đàn bà khi cần cũng không từ nan dấn bước vào vị trí của các vị mày râu, giặc đến nhà đàn bà phải đánh như hai bà Trưng Trắc và Trưng Nhị đã khiến cho Tô Định phải cao chạy xa bay. Dù thân liễu yếu đào tơ, Hai Bà đã quét sạch nhà Hán ra khỏi bờ cõi nước Nam và lên làm vua, mang thanh bình, hạnh phúc, ấm no về cho đất nước. Theo gót chân Hai Bà, người nữ anh hùng dân tộc Triệu Ẩu gan dạ, bất khuất và đầy mưu lược cũng đã cỡi voi khởi nghĩa chống quân Ngô vì không chịu cúi đầu làm nô lệ giặc Tàu.



Người phụ nữ Việt Nam còn có trí thông minh và lòng hiếu học cao độ. Hoàng Hậu Ỷ Lan xinh đẹp đời nhà Lý đã miệt mài đèn sách, hiểu biết uyên

bác thâm sâu đến được trao quyền nhiếp chánh, thay vua cai trị triều đình trong lúc nhà vua cầm quân đi đánh giặc. Nhờ tài trị nước khôn khéo, Hoàng Hậu Ỷ Lan đã giúp triều Lý dựng nước yên dân, muôn người được ấm no cường thịnh. Lòng hy sinh cao cả của người phụ nữ Việt Nam còn được thể hiện qua việc nàng Công Chúa sắc nước hương trời Huyền Trân vì quyền lợi tổ quốc, chấp thuận làm vợ vua xứ Chiêm để đổi lấy hai châu Ô, Lý về mở mang bờ cõi nước Việt. Người phụ nữ tiền nhân quả đã nêu những tấm gương trung trinh tiết liệt, lòng dũng cảm không thua nam giới cùng với những khả năng khôn khéo, trí óc thông minh mẫn tiệp của phụ nữ Việt Nam dưới thời dựng nước.



Giai đoạn cận đại, sau thảm họa năm 1975, gương hy sinh của người phụ nữ Việt Nam càng được nêu cao hơn nữa. Nối tiếp trách nhiệm của những người chồng, người cha đang mỏi mòn chôn chân trong các trại tù tập trung cải tạo, người phụ nữ lăn xả vào đời mưu tìm sinh kế nuôi con. Dù có phải buôn thúng bán bưng vẫn một niềm giữ vững chân giá trị gia đình qua cơn bão táp. Những bà mẹ yếu đuối hiền lành chỉ biết xuất giá tòng phu nay cũng chu toàn nhiệm vụ lãnh đạo mái ấm gia đình một cách phi thường. Dù có phải một mình cầm cán cân hạnh phúc trong hoàn cảnh đổi đời khắc nghiệt, người phụ nữ Việt Nam vẫn mẫu mực thay chồng nuôi con dạy cái nên người và thành danh như những gia đình được tồn tại dưới sự che chở của người cha. Phải chăng Thượng Đế đã sanh ra người đàn bà để khỏa lấp bao nhiêu khuyết điểm và thiếu sót của đời sống mỗi ngày một phức tạp?

Đặc biệt, ngày nay trên phần đất tạm dung hải ngoại, gương sáng của tiền nhân không còn chỉ thực hiện ở một vài thiểu số, hầu hết phụ nữ Việt Nam dường như đã thoát xác để trở nên những con người mới, nhiệt tình, năng nổ, dấn thân trong mọi lãnh vực đã từng là đặc quyền của nam giới xưa kia. Người phụ nữ Việt Nam hiện đại sát cánh bên nam giới từ những ngành nghề chuyên môn, kỹ thuật cho đến các địa hạt chính trị, xã hội, văn học, nghệ thuật và ngay cả ở các địa vị lãnh đạo. Quan niệm nam nữ bình đẳng trong các môi trường hải ngoại đã tạo nên tình thế thích hợp cho sự phát triển mạnh mẽ tài năng của phụ nữ Việt Nam.

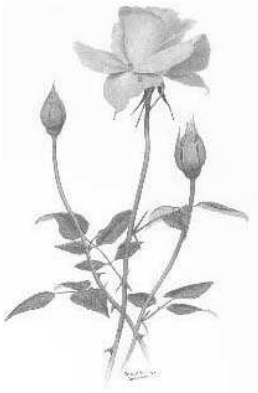
Có gặp thử thách mới biết sức chịu đựng của người phụ nữ Việt Nam bền bỉ tới đâu. Gần ba thập niên tại hải ngoại, người phụ nữ Việt Nam dù phải phấn đấu với ngôn ngữ mới, với hoàn cảnh xã hội khác lạ, vẫn kiên trì cùng các đấng trượng phu bương chải trên xứ người để tạo dựng lại sự nghiệp đã đổ vỡ sau ngày mất nước. Vốn bản chất siêng năng, chau chuốt gia đình, yêu thương chồng con và mang nặng tinh thần lễ giáo Á Đông, các bà, các cô vừa đi làm kiếm tiền, vừa chu toàn bổn phận phục vụ gia đình không thiếu sót như ngày nào khi còn trong tháp ngà của xã hội Việt Nam, nơi người vợ chỉ lo phần nội trợ. Dù phải xông pha ngoài xã hội, câu phu xướng phụ tùy vẫn là câu châm ngôn của phụ nữ Việt Nam trong hầu hết các gia đình.

Không những tạo dựng lại sự nghiệp cho gia đình, người phụ nữ Việt Nam còn uốn nắn thế hệ con cháu trở nên người hữu dụng cho quê hương thứ hai qua sự thành công tràn ngập của giới trẻ trên đất khách. Người Mỹ gốc Việt được kể là thành phần đoạt kỷ lục trên mọi phương diện, học vấn, kinh doanh, chính trị, văn nghệ. Theo các thống kê về sắc dân Á Châu, người Việt có số học sinh tốt nghiệp Đại Học rất cao. Trong đó, nữ sinh cũng nhiều không thua nam sinh bao nhiêu. Khuôn mặt trẻ nữ giới trong các hãng xưởng, các cơ quan hành chánh, chính trị, truyền thông cũng không thiếu. Ngay cả trong các lực lượng quân sự Hải, Không, và Lục Quân Mỹ cũng thấp thoáng hình dáng người phụ nữ Việt Nam. Mina Nguyễn, người phụ nữ trẻ nắm giữ chức vụ Giám Đốc Giao Tế của Bộ Lao Động Hoa Kỳ thuộc Nội Các của chính quyền Mỹ là một thành công đáng kể của nữ giới Việt Nam. Nổi tiếng trong chánh giới Hoa Kỳ là nữ kỹ sư Dương Nguyệt Ánh, người đã từng là Đại Biểu của Hoa Kỳ tại khối NATO. Nữ khoa học gia Dương Nguyệt Ánh điều khiển các kế hoạch chế tạo vũ khí tại Trung Tâm Nghiên Cứu Vũ Khí của Hải Quân Hoa Kỳ. Trong 67 ngày, nữ khoa học gia Dương

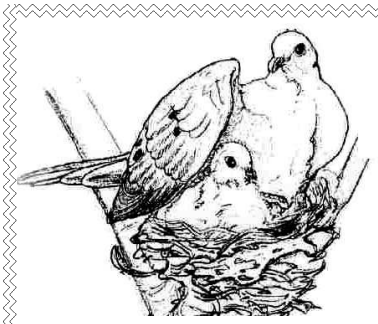
Nguyệt Ánh đã chế tạo thành công bom áp nhiệt, một loại bom có khả năng tiêu diệt các hang động nơi quân khủng bố ẩn náu để giúp cho quân đội Hoa Kỳ chiến thắng mau chóng và bớt hao tổn nhân sự. Đây là một niềm hãnh diện lớn lao cho phụ nữ Việt Nam và phụ nữ thế giới.

Ngoài ra, trên các cơ quan truyền thông, báo chí Mỹ, những khuôn mặt nữ Việt Nam cũng xuất hiện không thiếu. Các nữ phóng viên báo chí tài giỏi và các nữ xướng ngôn viên xinh đẹp đài truyền thanh, truyền hình Hoa Kỳ ngày càng gia tăng, chứng tỏ tinh thần trách nhiệm, đức tánh cần cù, tình thương tha nhân của phụ nữ Việt Nam đã thuyết phục thế giới khả năng kỹ thuật, lòng yêu nghề, sự hòa hợp với các bạn cộng sự của phụ nữ Việt Nam là những đức tánh cần thiết để đi đến thành công trong mọi chức vụ.

Dù cho người đàn bà có đôi khi say men chiến thắng tạo nên nghiệp chướng oan khiên, trở thành những cành hồng đầy gai nhọn nhưng tựu chung, người đàn bà vẫn là tinh hoa không thể thiếu trong đời sống thường ngày. Sơn Tinh Thủy Tinh là những vị thần có đầy đủ quyền lực, danh vọng trong tay nhưng vẫn nhất quyết thi thố tài năng đến cùng để có được nàng Mỵ Nương thì mới gọi là hoàn mỹ.



Phụ nữ Việt Nam, những người em, người chị, người mẹ đã bao đời âm thầm hiến dâng trọn vẹn con tim và khối óc cho mái ấm gia đình và cho tha nhân, xứng đáng để được tôn vinh là nền tảng của xã hội. Đặc biệt các phu nhân Công Chánh là những người luôn trợ giúp các đấng phu quân hoàn thành trách nhiệm xây dựng cao quý và nuôi dạy con em khuôn phép nên người trong mọi hoàn cảnh mà gia đình Thầy Cô Ngạc là một trong những tấm gương sáng cho các gia đình Công Chánh hải ngoại. Cô Ngạc đã chăm lo cho Thày từng miếng ăn, giấc ngủ, từng viên thuốc, từng lời nói vỗ về, an ủi lúc tuổi già. Có thể nói, mỗi phu nhân Công Chánh là một biểu tượng cho người phụ nữ Việt Nam chân chính, bóng mát của mọi gia đình



Lời Ru Nào Mẹ Đã Ru Tôi

Lời ngọt ngào Mẹ đã ru tôi
Nghe ngân nga dìu dịu bên nôi
Tôi phơi phới bay theo tiếng hát
Giờ còn nghe vẳng tiếng à ơi

Lời dịu hiền Mẹ đã ru tôi
Câu ca dao ngọt lịm nhớ đời
Như tiếng tơ cung điệu tuyệt vời
Còn vang lừng trong trái tim tôi

Lời ngậm ngùi Mẹ đã ru tôi
Khi Cha tôi sớm bỏ trần đời
Mang đau thương Mẹ vắng tiếng cười
Thương cho đời trẻ chịu mồ côi

Lời trầm buồn Mẹ đã ru tôi
Trong đêm thâu đứt đoạn rã rời
Giữa tiếng ru , vất vả cuộc đời
Là nhọc nhằn , khốn khổ lệ rơi

Lời ân cần Mẹ đã ru tôi
Bao khoang dung độ lượng biển trời
Mẹ khuyên lơn nhắn nhủ hết lời
Tình thương nầy nhớ mải khôn nguôi

Lời ru nào Mẹ đã ru tôi
Du dương thơ lục bát sáng ngời
Mà giờ đây tôi đã mất Người
Nhớ suốt đời tiếng Mẹ à ơi .

Nguyễn Đắc Khoa

ĐỌC VÀ VIẾT UNICODE TRONG ĐIỆN THƯ VỚI DẤU VIỆT.

Nguyễn Sĩ-Tuất

1. CÁCH *ĐỌC* DẤU VIỆT VIẾT THEO MÃ UNICODE.

Muốn đọc trang lưới, hay điện thư, viết bằng fonts arial, courier, times new roman, verdana, tahoma, có khả năng hỗ trợ dấu Việt, gọi tắt dưới đây là unicode fonts, thì máy người đọc không cần có fonts Việt VNI, VPS, VNKeys,...mà chỉ cần có một số fonts của Windows vừa nói thôi. Một số lớn các trang lưới Việt ngữ hiện nay đã viết bằng loại unicode fonts này. Khi đã **đọc** được trang trên mạng lưới, thì có rất nhiều cơ may bạn sẽ **đọc** được điện thư vì thông thường e-mail và web browser có cùng một lập trình.

1.1. Các fonts trong Windows hỗ trợ cho dấu Việt vừa nói lấy ở đâu ra ?

Nếu có Win 2000, Me, XP, những fonts này đã có sẵn trong Windows, các bạn không phải lấy ở đâu cả. Nếu có Win 98 hoặc 95, các bạn có thể lấy **miễn phí** từ trang nhà của Microsoft, và cài vào trong máy của bạn, những fonts arial, courier,..., hoặc lấy từ những trang lưới như VPS thường có những nối liên kết đến những trang có thể download miễn phí.

1.2. Một số điều chỉnh cần thiết lúc đọc.

Trong một số trường hợp, điện thư viết bằng unicode lại không đọc được mặc dầu người nhận đã có fonts sẵn sàng. Lúc đó, người đọc, phải thử một vài encoding trong menu - view. Chọn Unicode, hay user defined hay western european, (vì tùy cách setup khi trao đổi điện thư, nên có khi phải chọn như vậy). Hiện nay unicode còn trong giai đoạn phát triển, có nhiều phần cứng và phần mềm của máy gửi và nhận vẫn chưa thích ứng với nhau, nên thỉnh thoảng ta phải làm "trial and error".

1.3. Nếu làm đúng như thế thì kết quả ra sao ?

Trên 90% có kết quả tốt. Số còn lại, do mỗi máy mỗi khác, nên thỉnh thoảng có sự trục trặc, lúc đọc được, lúc không. Tuy nhiên, giống như mọi khoa học còn trong giai đoạn phát triển, hi vọng những sơ sót ban đầu sẽ được giải quyết trong tương lai gần.

2. CÁCH *VIẾT* DẤU VIỆT THEO MÃ UNICODE.

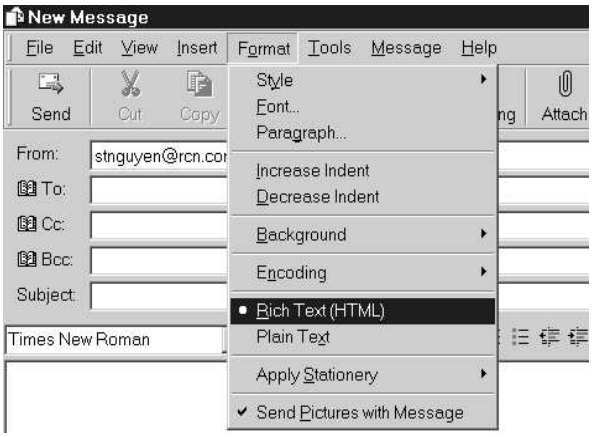
2.1. Keyboard driver.

Khác với đọc, muốn viết dấu Việt, ngoài các fonts hỗ trợ cho dấu Việt của Windows (Times New Roman, arial, courier...) máy để viết cần có nhu liệu (chương trình) để gõ dấu, gọi là keyboard driver. Thông dụng là VPS software có thể download từ http://vps.org, nhưng cũng có thể dùng software khác. Bài này dùng VPS để viết dấu Việt. Tùy mail server của bạn là yahoo mail (hoặc hotmail) hay một nhà cung cấp khác (như rcn, earthlink, msn...) cách viết sẽ hơi khác, tuy nguyên tắc vẫn giống

nhau: Trước hết phải chạy chương trình tiếng Việt (thí dụ VPS), chọn mã unicode để viết, sau đó gõ message (dùng font Arial, Times, Tahoma, Verdana... với cách đánh dấu giống như nhu liệu Việt - thí dụ VPS), rồi "gửi".

2.2. Trường hợp dùng Office Outlook hay Outlook Express.

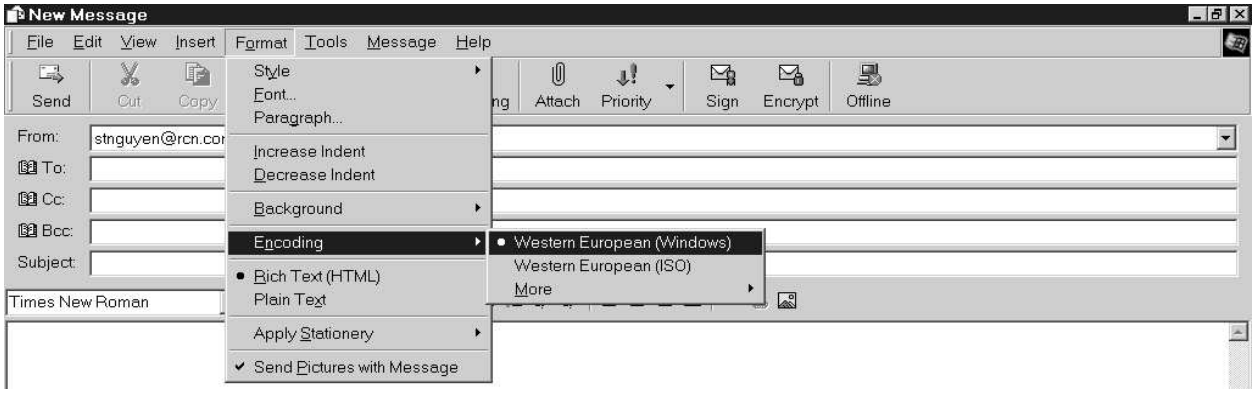
ISP thường chấp nhận Rich Text (HTML) nên giản dị nhất là dùng format này (HTML).





a. Chạy VPS (hay một nhu liệu khác tương tự). **Chọn Unicode của bảng Kỹ Thuật**. Muốn có sự lựa chọn này, cần bấm trước hết VPS icon, sau đó right click lên icon này (có máy khi chạy VPS sẽ có một icon thứ nhì của VPS hiện ra, và bạn chỉ cần bấm vào icon thứ nhì này).

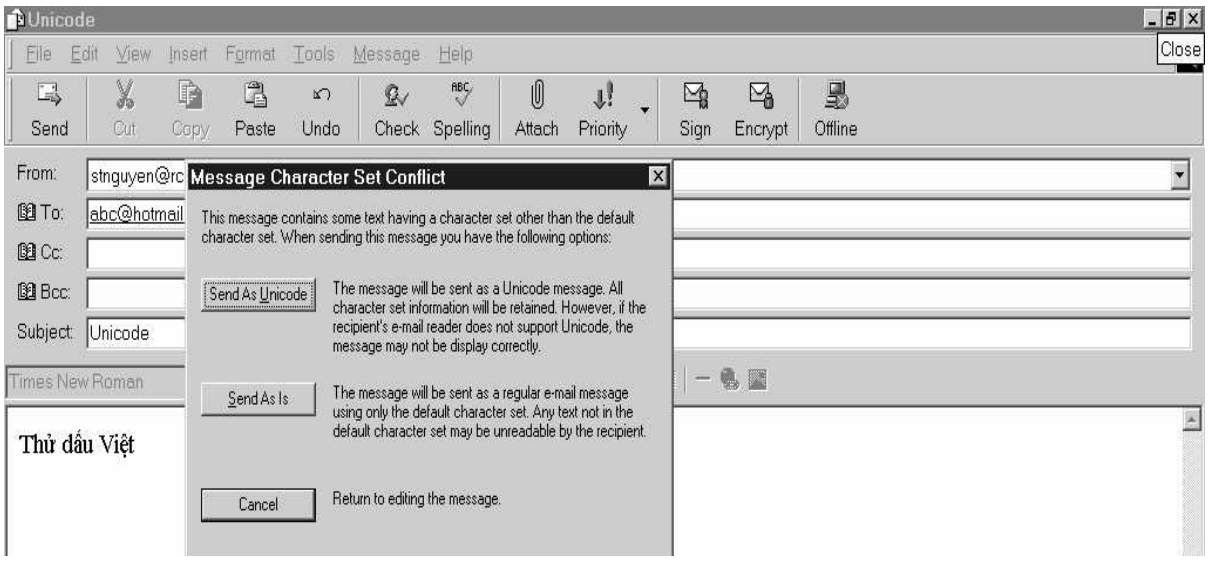
b. Chọn New Message (hay Reply). Nếu dùng reply phải coi chừng là format của mình được sửa lại theo format người gửi nên phải xem lại nếu đã đổi thì phải setup lại, thí dụ encoding là Western European thay vì unicode, v..v..



c. Dùng format Rich Text **(HTML)**, sau đó chọn arial (hoặc Times New roman, Verdana, Courier, Tahoma)

d. Gõ điện thư với d**ấu Việt theo quy tắc của VPS** (hay một nhu liệu tương tự), xong rồi bấm "Send"

e. Lúc đó sẽ hiện ra một sub-menu, phải chọn : **"Send as is**" (chỉ chọn "send as unicode" nếu dùng format "plain text")



2.3. Trường hợp Yahoo mail.

Yahoo mail là một web-based mail provider cung cấp dịch vụ điện thư miễn phí trên Internet rất phổ biến hiện nay.

a. Giống (a) ở trên 2.2

b. Chọn "Compose" hay reply. Nếu dùng reply cần chú ý đến encoding.

c. **Dùng format HTML.** Muốn biết đang có HTML thì đọc cạnh hàng chử Compose nếu thấy chữ "Plain" mầu xanh và chữ Color and Graphics mầu đen thì đúng là đang ở dạng HTML. Hoặc thấy dưới hàng chữ Attachments có một hàng những icons về formatting thì mình đang ở HTML format. Còn nếu hàng chữ "Color and Graphics" mầu xanh thì mình đang dùng format Plain text, cần bấm mouse vào đó để đổi qua dạng HTML để có thể viết dấu Việt cho dễ đọc.



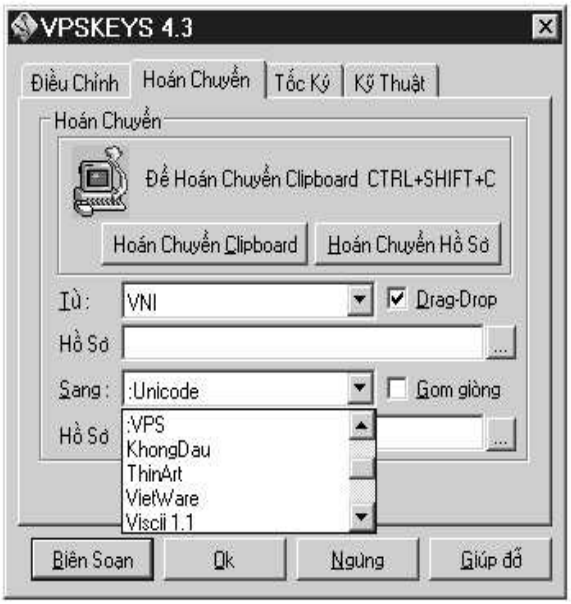
d. Giống như (d) ở trên 2.2.

e. Không phải lựa chọn giữa send as is hay send as unicode vì không có option để chọn lữa.

Ghi chú.

VPS chỉ dùng để cung cấp keyboard driver cho Unicode. Có keyboard driver khác cũng viết đươc unicode nhưng không tiện bằng VPS. Ngoài ra VPS còn có thể giúp hoán chuyển các fonts như VNI, VPS, VNKeys, VNU, VietNet,v..v..

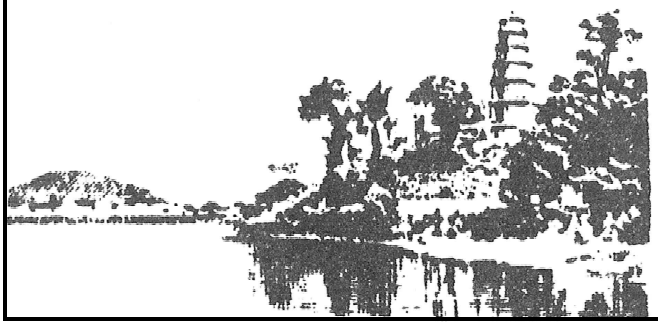
Nếu bấm vào icon shortcut của VPS để chạy VPS software thì có khi không thấy hiện ra bảng "Sửa Bảng Mã" để mình chọn Unicode. Phải kiếm icon thứ nhì có nền mầu xanh đậm hơn, và bấm vào đó, mới có bảng dùng để "điều chỉnh", "hoán chuyển", "tốc ký", "kỹ thuật". Bấm "Kỹ thuật" sẽ cho mình chọn Unicode, VPS, v..v.. Phải **chọn Unicode**. Trường hợp không thấy icon thứ nhì thì right-click vào icon duy nhất sẽ có bảng "Sửa Bảng Mã".



TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. *http://www.aihuucongchanh.com (những bài viết về unicode)*
2. *http://www.unicode.org*
3. *http://www.nonsong.org/Unicode/unicode_faqs.htm*
4. *http://www.geocities.com/hon_viet/Cachdung_Unicode.htm*
5. *http://kimle.net/unicode/aboutunicode.htm*
6. *http://www.microsoft.com/typography/web/embedding/*
7. *http://kimle.net/unicode/*
8. *ttp://www.vps.org*
9. *http://www.ccss.de/slovo/unifonts.htm*
10. *http://www.trichlor.org/*
11. *http://www.vietkey.com/unicode/index.htm*
12. *http://www.geocities.com/hon_viet/C...g_Unicode_2.htm*
13. *http://www.bdqvn.org/documents/TiengVietvaUnicode_V2.doc*

NHỚ HUẾ



Ai về nuí Ngự sông Hương
Cho tôi gởi mối nhớ thương về cùng
Huế ơi non nước miền Trung
Nước xanh xanh biếc, non trùng trùng cao
Huế ơi non nước phố phường
Non Bình hoa nở,nước Hương soi trời
Huế ơi,gởi Huế mấy lời
Thấu chăng cho những kiếp người ly hương

Thảo – Anh

Unicode với Window 95 hay 98



Nguyễn Đức Chí

Nếu muốn đọc được chữ Việt có dấu mà không bị biến-dạng thì computer của AH phải có sẵn loại font thích-hợp (VISCII, VNI, VPS, Unicode ...) Dùng mã Unicode thì tiện nhất vì Microsoft đã kèm theo sẵn mã Unicode vào mấy font: Arial, Courier, Tahoma, Times New Roman và Verdana. Việc tu bổ này đã được Microsoft phát ra từ thời Windows 98 SE (second edition) trở đi.

Những computer chạy Windows 95 hay 98 (trước 98 SE) có thể đã dùng mấy loại font "cùng tên" như trên nhưng phát hành trước khi có Font với khả-năng hỗ-trợ Unicode.

Để kiểm soát computer có UNICODE fonts chưa, công việc thử máy gồm những giai đoạn sau:

Nhấn vào nút START, vào CONTROL PANEL, nhấn vào FONTS, chọn VIEW, nhấn vào DETAILS, danh sách các loại fonts sẽ hiện ra với số bytes cho mỗi loại.

Nếu fonts ARIAL có số bytes dưới 267 KB, Times New Roman dưới 316 KB thì máy chưa có UNICODE fonts.

Để cập-nhật hóa (update) cho mấy font đó, AH nên vào Website của Hội Chuyên-Gia Việt-Nam : http://www.vps.org/rubrique.php3?id_rubrique=73 mà Download Unicode Font miễn phí. Khi chưa có font Unicode thì trang của Website có thể khó đọc.

Sau khi đọc được Tin-tức, Báo-chí, Tài-liệu … viết theo Mã Unicode, AH sẽ thấy nhu-cầu " Muốn viết E-mail hay bài vở dùng WORD theo Mã Unicode " thì quý AH cũng phải vào Website sau đây : http://www.vps.org/rubrique.php3?id_rubrique=69 để Download thêm phần VPSKeys và Nhu-liệu (cũng miễn phí) mà đọc cho biết chi-tiết v/v áp-dụng để viết cho ra Unicode .

Lá Thư Công Chánh và Thời Đại Kỹ Thuật Cao

Nguyễn đức Chí

Thời gian tựa cánh chim bay. Lá Thư Công Chánh đã hiện hữu trên xứ Hoa Kỳ này hai mươi tám năm rồi. Lục lại chồng Lá Thư Công Chánh cũ, đọc số 42 xuất bản tháng 5, 1988, tôi lại bồi hồi nhớ đến biết bao cảnh vật đổi sao dời. Năm đó, LT do AHCC ở Pháp phụ trách, trong đó người tận tụy nhất là cố AH lão thành Khúc Đản. Là chủ biên Lá Thư, cụ sáng tác hình bìa, đánh máy, sắp xếp tất cả bài vở gởi qua AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn tiếp tay ấn loát và phát hành cho đỡ tốn phí. Trong bài Tình Công Chánh viết năm đó tôi chỉ mong sao LTCC được hiện hữu trong mười đến mười lăm năm nữa. Từ ngày đó đến nay bao nhiêu biến chuyển xẩy ra nhưng LTCC vẫn còn đó và hy vọng tiếp tục được xuất bản thêm năm mười năm hay hơn nữa.

Sau mười lăm năm chu du các vùng trời khác, năm nay 2004 Lá Thư được trao về cho ái hữu vùng Hoa Thịnh Đốn phụ trách, nội dung Lá Thư xuân 2004 có lẽ cũng chẳng khác nội dung Lá Thư số 42 của mười lăm năm về trước. Vẫn những phúc trình các buổi họp mặt, trò chuyện, những thư từ trao đổi tin tức hỏi thăm nhau, hay những cuộc điện đàm đầy ân cần thân mến, với tình công chánh bao la. Nếu có khác chăng so với những Lá Thư xuất bản ngày trước là phần trình bầy ấn loát. Đem hai Lá Thư số 81 và số 42 đặt cạnh nhau để so sánh thẩm mỹ ấn loát thì đúng một trời một vực; nhưng không một ai trong chúng ta lại không thương mến Lá Thư xấu chữ đẹp nghĩa ngày xưa sau khi lật tờ bìa đọc những trang bên trong. Bản Tình Công Chánh lại nhắc tôi nhớ lại buổi họp mặt AHCC tại tư gia ái hữu Đoàn trịnh Giác năm 1978 ở Hoa Thịnh Đốn khi mới chân ướt chân ráo đến Mỹ. Hôm đó ái hữu Lê khắc Thí trao cho vài số LTCC đơn sơ mộc mạc, mỗi số đánh máy chưa được chục trang; lòng tôi giờ đây lại bồi hồi tưởng nhớ đến sợi dây liên lạc của những kẻ tha hương mấy chục năm về trước, và những cố gắng vượt bực của các ái hữu tiên phong xây dựng và duy trì Lá Thư trong những khó khăn ban đầu, để Lá Thư được trưởng thành như trong hiện tại.



Họp mặt AHCC , Hoa Thịnh Đốn 1978.

Viết đến đây dòng tư tưởng lại đưa tôi về những năm niên thiếu ở bậc tiểu học, khi bắt đầu chập chững làm những tờ bích báo; rồi đến trung học được đọc những bài bích báo do bạn bè viết. Hồi tiểu học chúng mình đến trường với cây viết và lọ mực tím. Khi viết chính tả hay những bài luận tả cảnh, học trò phải cố gắng nắn nót ngòi bút cho chữ viết có nét đậm nét nhạt. Mỗi tuần lại có một vài giờ tập viết chữ tròn (écriture ronde) bằng ngòi bút đặc biệt. Khi lên trung học chúng ta đòi cha mẹ hay ông bà mua cho bút máy, cái viết có ruột cao su đựng

mực. Khi đó chữ viết đã bắt đầu mất đi ít nhiều nét đậm nhạt, nhưng đến khi viết bi được phổ thông thì chữ viết hoàn toàn không còn vẻ bay bướm của thời thơ ấu nữa. Còn những lá thư học trò, nhất là những lá thư tình thời đi học được nắn nót trên bốn năm trang giấy , có khi lên tới chục trang. Tôi không biết cảm giác suy tư của những lá thư viết tay thời đó có khác gì những cảm giác suy tư của những email học trò ngày nay. Chúng ta học trò của những thập niên 40, 50 có lẽ nghĩ rằng ngày xưa tình cảm mong ước thơ mộng hơn nhiều. Không biết có ái hữu nào đã có dịp nói cho con cháu cái thời làm bích báo, cái thời viết chữ tròn chưa, hay những năm trung học cặm cụi viết những bài bình luận văn chương ba bốn trang giấy gần đến kết luận thì nẩy sinh ý kiến là phải thêm một đoạn nữa vào thân bài, thế là hì hục viết lại từ đầu. Con cháu chúng ta ngày nay xử dụng computer nhanh như chớp, sửa đổi một bài essay hàng chục lần, muốn kiểu chữ nào chỉ cần click một cái là có ngay kiểu chữ đó, nhưng không biết có mấy em đã hay rằng những kiểu chữ bay bướm đó đã do ngòi bút của cha ông dầy công tạo nên.

Chỉ trong vòng một thập niên trở lại đây kỹ thuật xuất bản báo chí, tập san, sách, tài liệu đã hoàn toàn thay đổi sau khi máy tính điện toán cá nhân ra đời.

Ngay sau khi trưởng ban đại diện AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn tuyên bố AHCC Hoa Thịnh Đốn sẽ phụ trách phát hành LTCC trong năm 2004, AH Hoa Thịnh Đốn đã họp bàn kế hoạch làm tờ đặc san LTCC, và đi đến quyết định là bài viết phần lớn phải được tác giả gửi đến bằng bản mềm (electronic file) qua điện thư (email). Trong kinh nghiệm làm báo ai cũng sợ nhất nhận được bài đánh máy hay viết tay qua bưu điện (bản cứng). Việc phê bình, trao đổi ý kiến giữa các biên tập viên khi duyệt xét một bài viết bằng bản cứng rất phức tạp, và nhất là thông tin những nhận xét về bài viết của ban biên tập đến tác giả lại còn khó khăn gấp bội. Với bài viết bằng bản mềm, các AH có thể liên lạc gửi bài cho nhau qua điện thư bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào ở sở hay ở nhà, và nếu dùng UNICODE thì mở bài xem được ngay. Sau giai đoạn khó khăn thứ nhất về duyệt xét và biên soạn (edit) một bài viết bằng bản cứng, đến giai đoạn cực khổ và mất thời giờ thứ nhì là thuê đánh máy, dò đọc lại và sửa chữa những lỗi lầm trên bản đánh máy. AH chúng ta ai cũng nhớ đến thời gian làm việc cách đây khoảng hơn mười năm khi viết một lá thư hay một bản phúc trình, bản thảo viết tay được trao cho thư ký đánh máy, đợi một hay hai ngày khi có được bản đánh máy ta lại phải dò đọc và sửa chữa lỗi lầm hay thêm bớt những sự kiện mới rồi lại đưa đánh máy, rồi lại dò đọc…, cho đến khi có được bản cuối cùng mới gửi đi. Nếu làm báo bằng phương pháp xưa như thế thì chẳng có ban đại diện vùng nào dám gồng mình đảm trách xuất bản LTCC.

Để công việc xuất bản LTCC được dễ dàng và mất ít thời giờ, kỹ thuật trao đổi tin tức và bài vở bằng điện thư đã được áp dụng triệt để trong việc phát hành LTCC số 82. Ban biên tập đã quyết định dùng mã UNICODE cho việc biên soạn, duyệt xét, sắp xếp và ấn loát LTCC. Bài vở trao đổi qua máy điện toán dùng UNICODE rất thuận lợi, thống nhất, và dễ dàng. Bất cứ máy nào ở sở hay ở nhà đều đọc được UNICODE. AH có thể đọc dễ dàng một bài viết bằng UNICODE gửi đến sở làm, nhưng nếu viết bằng VNI hay một mã chữ khác UNICODE thì máy ở sở không đọc được, vì hầu hết máy ở sở không được phép tải nạp (download) những mã chữ Việt. Với sự hỗ trợ của điện thư và mã chữ UNICODE ban biên tập đã tiếp nhận được giúp đỡ và cộng tác hữu hiệu nhanh chóng của AHCC khắp nơi trong việc xuất bản lá thư. Khi ban biên tập chúng tôi gặp bất cứ một khó khăn nào, chỉ cần email cho các AH bạn là AH đó giúp ngay hay chuyển điện thư của chúng tôi đến những AH khác yêu cầu trợ giúp.

Trong một ngày gần đây vai trò của ban phụ trách LTCC sẽ chỉ là đảm trách điều hành phối hợp sự cộng tác tham gia của AHCC khắp nơi trên thế giới vào công việc xuất bản phát hành lá thư. Ban phụ trách sẽ tiếp xúc kêu gọi các AH biên tập viên, AH sắp xếp trình bầy hay trả lời thư tín và AH liên lạc tìm kiếm nhà in, ở các tiểu bang khác nhau trong nước Mỹ hay ngoại quốc, giúp đỡ xuất bản phát hành lá thư. Với sự hỗ trợ, cộng tác và phân công của AH khắp nơi, ban đại diện AH vùng sẽ cảm thấy đảm trách xuất bản phát hành lá thư không còn là một gánh nặng quá khả năng của nhân sự vùng mình.

Unicode Biến-Dạng qua Internet

Hoàng Ngọc Ẩn

Bài nầy viết v/v Convert ra Unicode các Attachment đã dùng những Font khác nhau VNI, TCVN, VISCII, VPS …và VIQR, nhận được từ các E-mail của AH khắp nơi.

Viết tiếng Việt có đầy-đủ dấu rất được phổ-biến kể từ ngày có Universal Code, gọi là Unicode. Tuy nhiên, các Font có thể dùng viết được Unicode rất giới-hạn. Computer ra đời sau Window 98 SE mới có sẵn các Font cần-thiết để hổ-trợ cho Unicode là: Arial, Times New Roman, Courier New, Tahoma và Verdana.

Khi biết các Font ấy có sẵn trong Computer, muốn viết được Unicode, chúng ta cần phải có các Software và Program để viết. Có rất nhiều Software khác nhau, nhưng vẫn cùng một mục-tiêu là viết ra được Unicode, có thể đọc được rõ-ràng như đọc các sách-báo Việt-Ngữ.

Thường lệ, chúng ta hay viết thơ theo Font Unicode nơi Microsoft Word xong, mới Copy qua chỗ viết E-mail và gởi đi theo lối " Send as Unicode ". Qua Internet thì chữ viết theo Unicode đã bị biến-dạng, không thể nào đọc được, trừ trường-hợp Computer của người nhận có khả-năng giống như người gởi.



Nếu viết một bài dài, chúng ta thường gởi trong Attachment, chuyển theo E-mail, nó cũng biến-dạng, người nhận phải biết cách để Convert nó ra Unicode mới đọc được .

Riêng tôi, không rành v/v xử-dụng Computer, nhưng rất may-mắn đã được AH Từ Minh Tâm cố-vấn, chỉ cho một Website Address để cho Attachment vào đó thì nó Convert những bài dùng các Font VNI, VPS, VIQR, VISCII hay TCVN ra Unicode. Tôi sẽ nói rõ-ràng hơn cách Convert trong Phần A dưới đây.

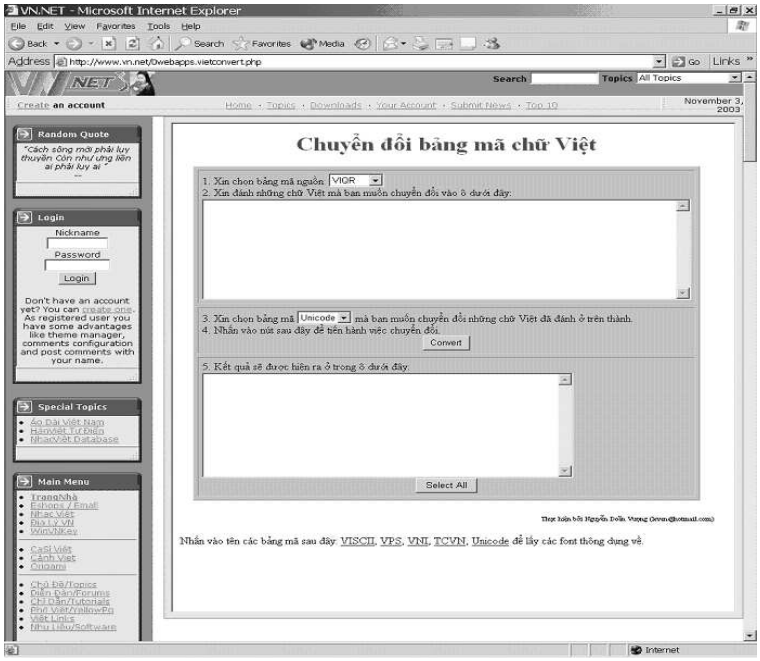
Sau đó, tôi có dịp đi thăm các cháu, và được biết thêm một cách khác để Convert ra Font Unicode nhờ bảng Hoán-Chuyển Clipboard của VPSKeys 4.3 và đã có kết-quả rất mau-lẹ, chính-xác với nhiều loại Font khác nữa. Xin xem cách Convert trong Phần B dưới đây.

Tôi chỉ học-hỏi và biết có 2 cách Convert, chữ A và B đó, nên sự hiểu biết rất giới-hạn, AH nào có nhiều kinh-nghiệm hơn xin vui lòng bổ-túc cho các chi-tiết còn thiếu-sót trong phần trình-bày của tôi.

Phần A : Chi-tiết v/v Convert ra Unicode

Xin nói rõ là tôi đã Download được Bảng nầy từ Website.

http://www.vn.net/0webapps.vietconvert.php



(Xin chú ý phần "0webapps" bắt đầu với số zero không phải chữ O.)
Khi nhận được Attachment thì Copy vào Word. Xong vào trong Internet, mở Website trên, chờ vài phút sẽ thấy một Webpage hiện ra, trong đó có chỉ dẫn rõ-ràng các việc phải làm… như "Chọn bảng mả" đó là loại Font mà người viết đã dùng để viết Attachment. Tiếp theo là làm Copy từ Word vô chỗ Webpage phiá trên. Nhìn xuống phần dưới, chỗ "Chọn bảng mả" nhớ đổi nó ra Unicode, xong bấm vào chỗ Convert, sẽ thấy hiện ra Bài viết đã được hoán-chuyển. Bấm Select All và làm copy+paste trở lại vào chỗ nào mình muốn Save.

Phần B : Chi-tiết v/v Convert ra Unicode qua Bảng Hoán-chuyển VPSKeys 4.3

Xin nói rõ là tôi đã Download được Bảng nầy từ Website http://www.vps.org .



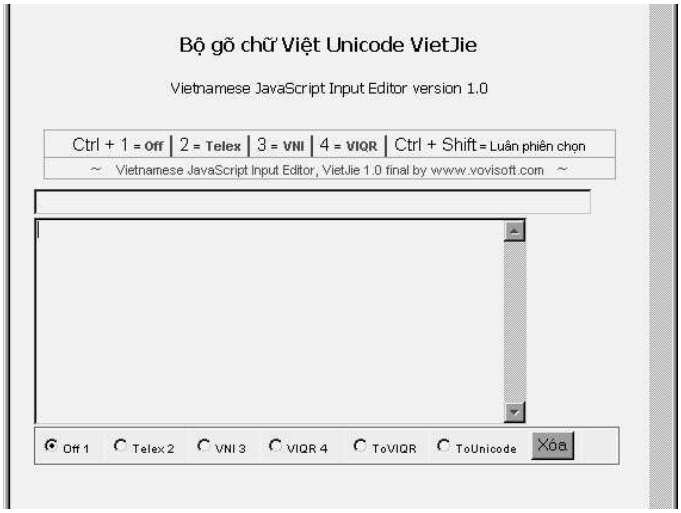
Cũng như trên , Save Attachment ở đâu thì phải ghi nhớ tên để khi cần dùng có thể Open cho mau lẹ . Mở Word ra; bấm File rồi Open. Tiếp theo,bấm Edit và Select All; bấm Copy.

Bấm VPSKeys 4.3 ra. Bấm mục Hoán-chuyển, nhớ để ý chỗ " Từ … Auto " và " Sang … Unicode "; xong bấm luôn Hoán-chuyển Clipboard (Nghe có một tiếng…mà vẫn không thấy gì cả). Bấm tiếp chữ OK. Sau đó, trở lại Word và bấm Paste thì sẽ thấy Bài viết đã đổi ra Unicode rồi. Thay đổi Font size và Save as…với tên mới.

Một Đề-Nghị v/v Viết E-mail theo Mã VIQR

Cách đây 2 năm, tôi đã Download được một Software "Vietjie" của Vovisoft, dùng để gõ ra chữ Việt Unicode. Muốn có Software nầy, xin ghé qua Website:

http://www.vovisoft.com/unicode/utilities/vietjie/default.asp



Trong Website đó, có một nhu liệu mang tên là " Vietnamese JavaScript Input Editor " dùng để gõ một trong 3 kiểu "Telex, VNI hay VIQR" thì có ngay chữ theo Mã Unicode.

Telex dùng một chữ kèm sau Nguyên-âm để thay-thế cho một dấu.

VNI dùng một con số kèm sau Nguyên-âm để thay-thế cho một dấu.

VIQR dùng một dấu có sẵn nơi Keyboard để đánh dấu…nối đuôi…ngay sau Nguyên-âm.

Xin xem 4 ví-dụ dưới đây, tôi viết 1 câu (giống nhau) theo 4 Mã khác nhau để thấy sự sai biệt:

Đọc và viết thử bốn chữ "Việt-Nam thân thương" bằng Mã Unicode.

DDojc vaf vieest thuwr boosn chuwx "Vieejt-Nam thaan thuwowng" bawfng Max Telex.

D9o5c va2 vie61t thu73 bo61n chu74 «Vie65t-Nam tha6n thu7o7ng» ba82ng Ma4 VNI.

DDo.c va' vie^'t thu+? bo^'n chu+~ «Vie^.t-Nam tha^n thu+o+ng» ba('ng Ma~ VIQR.

AH nào quen dùng kiểu nào thì đánh máy theo kiểu ấy vào trong Webpage Input Editor sẽ thấy có chữ Việt theo Mã Unicode. Riêng tôi, nhận thấy Mã VIQR có dạng dễ đọc, gần giống Unicode hơn, nên thường dùng nó để viết E-mail .

Trong Input Editor, còn có một phần dùng để hoán-chuyển VIQR qua Unicode và ngược lại.

Như vậy, nếu quý vị muốn gởi e-mail thì nên gởi theo VIQR, và người nhận muốn đọc cho được thoải –mái theo Unicode thì đưa vào đó để Hoán-chuyển.

Tôi nghe nói VIQR chỉ cần dùng 7 Bits và hệ-thống E-mail Internet các máy chịu chuyển thường chỉ có 7 Bits, do đó gởi E-mail dùng Mã VIQR rất tiện lợi vì nguyên văn của e-mail không bị biến-dạng qua Internet. Computer nào, dầu củ hay mới cũng nhận được. Nếu cần Reply hay Forward, nguyên văn vẫn không bị biến-dạng.

Những Font khác đều là 8 Bits, Unicode 16 Bits, khi gởi E-mail qua Internet (7 Bits) thì phải bị biến-dạng. Do đó, tôi đề-nghị các AH nên thông-đạt với nhau bằng cách dùng Mã VIQR để viết và gởi E-mail qua Internet.

Phần Bổ-Túc v/v
Đọc và Viết theo Mã Unicode

Sau khi gởi bài trên nầy đến BPT, tôi được y/c bổ-túc thêm về những kinh-nghiệm đã học-hỏi " Cách Đọc và Viết theo Mã Unicode " của tôi như thế nào hầu có thể giúp cho các AH khác, nếu muốn, cũng có thể làm được việc nầy như mọi người đã biết .

Thật tình, từ ngày bắt đầu đến tuổi " Cổ Lai Hy", tôi rất lười biếng, không thích nghe ai nói là nên học thêm…cái gì cả… Nhưng muốn viết thơ E-mail, gởi đi khắp nơi, trong và ngoài nước…miễn phí, tôi phải học xử-dụng Computer . Rồi từ đó, muốn viết được tiếng Việt cho có đủ dấu, như viết theo Mã Unicode, tôi phải vào các Website để tìm các Bài Hướng-Dẫn về cách viết.

Nghe nói có nhiều Software giúp cho chúng ta viết ra Unicode đã có từ nhiều năm qua. Riêng tôi, chậm tiến nhất, mới học và biết được chỉ có vài năm mà thôi . Để bắt đầu,tôi Download từ Website của Vovisoft ra Software "Vietjie"
Address là:

http://www.vovisoft.com/unicode/utilities/vietjie/vietjie.zip
Trong đó, có một Webpage mang tên là : Bảng Gỏ chữ Việt Unicode Vietjie

Tôi đọc kỹ và theo sự hướng-dẫn của họ … tôi viết ra ngay Mã Unicode .

Gần đây, vào Website aihuucongchanh và Website http://www.vps.org , tôi được biết thêm một cách viết ra Unicode " Tự-Do " hơn, vì không bị gò-bó trong cái " Bảng Gỏ chữ Việt…" ấy . Chỉ cần Download VPSKeys 4.3 từ chỗ Website nói trên, xong sẽ thấy một icon màu xanh dương hiện ra trên màn ảnh của Computer. Theo sự hướng-dẫn trong bảng Nhu-Liệu, chúng ta vào Mục kỹ-thuật để chọn "cách viết thêm dấu theo ý muốn của mình". Xong thi bấm OK.

Kể từ đó, nếu dùng Keyboard đánh máy gỏ ra bất cứ chữ gì cũng là viết theo Mã Unicode . Viết bài , viết E-mail, viết chỗ nào cũng là Unicode

Cũng nên biết là VPSKeys có rất nhiều loại, khác nhau theo Địa-Phương xữ-dụng và tùy thuộc vào Năm, Tháng đã ra đời. Hiện nay, VPSKeys 4.3 là loại mới nhất có thể làm được nhiều việc như có thể dùng cho nhiều ngôn -ngữ khác nhau, riêng tiếng Việt, còn có thêm các chức năng sữa các lỗi chính tả, tự điển để biết cách sữa dấu hỏi ngã, và viết tốc-ký của vài nhóm chữ thường dùng.

Sau khi Download VPSKeys 4.3 xong và muốn dùng nó thì nên nhớ phải cho ngưng các Software đã có thể viết ra chữ Việt một cách khác, vì mỗi Software phải dùng một loại Font riêng.

Trong Mục Kỹ-Thuật của VPSKeys có phần Sữa Nút Dấu, nếu chọn theo kiểu nào thì phải nhớ để áp-dụng mà viết cho đúng. Ngoài ra, cũng nên lưu ý là khi viết chữ Việt thì chỉ đánh dấu tiếp theo sau Nguyên-Âm mà thôi. (Các chữ a, e, i, o, u, y).

Muốn biết cho đầy-đủ chi-tiết rõ-ràng hơn, quý AH nên tìm đọc Mục " Thắc-Mắc về Nhu-Liệu" (F.A.Q. hay là Frequently Asked Questions) trong Website http://www.vps.org . 🖫

Nói Chơi về Trà

Chuyện phiếm do

Aí Văn
viết



Trong Lá Thư Công Chánh số 81, tôi lỡ nói phét là sẽ víêt tíêp về trà trong một số tới, để cho đủ trọn bài mà tôi lỡ dại (ôi chẳng có cái dại nào giống cái dại nầy!!) đặt đầu đề là : "Một rượu , Một trà, Một…, Một…." (may là tôi cà lăm chứ viết thêm nữa thì chỉ có nước ra nằm chèo queo)! Tưởng là " Các bạn đọc xong thì quên đi, nào ngờ "Bài " ngỡ đã quên đi, nhưng "bài" vẫn còn "dài" (nhập tâm một bài hát cuả TCS), nên mới khổ, vì nào ngờ có mấy bạn thân hoặc gặp mặt hoặc gọi điên thoại hỏi đã víết bài về hai chuyện kia chưa, mới thấy kẹt và nay phải đặt đầu đề lại là "Nói chơi về trà", chứ không dám viết tiếp bài trước, để mong là chỉ nói về trà rồi thôi. (Bạn DPYên đừng xúi dại mình viết thêm về gì hết nghe, cho Em "yên" nghe anh Yên.).Thôi thì ai biểu làm tày hay thì cho chết cho bỏ ghét.

Lúc nhỏ khi học tiểu học, về môn vẽ thì tôi vẽ xấu nhất lớp, (chẳng nói dấu gì các bạn chứ thật ra thì môn nào tôi học cũng dỡ ẹt, nhưng cũng chống chế phải nói chỉ có môn vẽ là dỡ cho oai một chút!!), khi nào cũng "được" điểm gần chót, người bị điểm chót là vì nó không chịu vẽ, chỉ trừ một bữa nọ thầy cho cả lớp vẽ Ma thì tôi vẽ không thua ai hết , thầy chấm điểm cho tôi được trung bình thay vì thường thường thì tôi được đến hai điểm trên hai mươi lận, như vậy là phải khoe với các bạn. Lý do là chẳng ai biết ma ra răng mà vẽ cho đúng, nên đối với hình của tôi vẽ thì xem "qui comme qui", bởi vì vẽ thế nào cũng đựoc hết ! Thầy mà chê thì tôi sẽ thưa lên tới …, lên tới …, cũng không biết thưa tới ai đây? "Quân Sư Phụ", chẳng lẽ thưa lên tới Vua? Thôi, thầy không chê là ai ai đều hoan hỉ cả.. Hỷ xã, hỷ xã!! Cũng vậy, trước đây viêt về rượu thì tương đôi khá dễ vì ít người biết chứ nay viết về trà mà viết không đúng thì chỉ có nước chui xuống gầm bàn mà thôi.

Ai trong chúng ta mà chưa uống trà? Vào bất cứ một hàng quán nào của Tàu hay của ta cũng được mời dùng trà trước khi mình gọi món ăn. Hay đi ăn trưa trong sở với mấy bạn người ngoại quốc chẳng hạn, thường thường thì họ hay gọi trà đá (Iced tea) rồi đổ cả một kí đường sau khi vắt chanh (lemon) vào ly trà. Khách tới nhà thì luôn được mời: Anh hay chị dùng tí trà nhé! Ũa vậy chứ có gì lạ đâu mà chú mày viết bắt ta đọc cho mệt, viết cái gì cho là lạ chứ nói về một cái quá quen thuộc quá tầm thường quá dễ dàng thì nói làm chi?

Đó đó, hãy khoan, cứ từ từ nghe cái đã: có những chuyện mình đều làm mỗi ngày, mỗi đêm,

không những vậy mà còn tham lam cứ muốn luôn luôn làm, tiếp tục làm mãi không muốn ngừng, đến nỗi thiên hạ đang có phong trào – tôi hay dùng chữ "thời thượng"-- đi tầm sư học đạo, tìm bạn , tìm sách, tìm vở, thậm chí vào thư viện tra tra cứu cứu, vô Internet lục lục tìm tìm cốt để học lại cách làm chuyện đó, để cải thiện , để làm cho đúng, để làm cho hay, để làm cho nhuyễn. Nếu có anh bạn vong niên của tôi mà đọc đến đây chắc sẽ nói với tôi rằng: Này chú mày nhớ là đang viết cho Lá Thơ Công Chánh đa nghe, đừng viết bậy viết bạ mấy bà cười cho chết, những "chuyện đó" – tôi cũng chưa biết là anh bạn định nói chuyện chi?—thì chỉ nên nói nhỏ cho nhau nghe mà thôi, chứ đừng nói công khai không hay . À, (chàng đằng hắng giọng) nhưng mà chú có biết điều gì lạ, điều gì mới thì nhớ chỉ cho ta biết với nghe, vì ta biết chú mày hay lục lạo đọc sách đọc vở, nay lại thêm cái Internet nên rộng đường tham khảo và nhiều tài liệu hơn , vả lại dạo này thiên hạ cũng rất cởi mở chứ không còn "mặt trong muốn học, mặt ngoài làm ngơ", hay em chả… với lại em chả… như hồi còn ở Việt Nam."

Ay da, chuyện mà tôi định nói ở trên là chuyện bàn về phép THỞ, chuyện về cách tập thở hô hấp sao cho tốt, theo nhiều cách khác nhau, như theo thầy TNH dạy kinh chi chi đó thì "… Thở ra miệng mỉm cười, vân vân…", hay học cách thở theo Pháp gia thì: hít vào phình bụng, vân vân…Xem như vậy mới biết là cho dù mình đã thực hành phép thở từ trong bụng mẹ cho đến khi mình không còn thực hành được nữa --- lúc đó thì sẽ được bạn bè con cháu xa gần kéo nhau đến "viếng"—mà nay còn phải tầm sư học đạo để mong sao sẽ có thể cải thiện nữa huống hồ là những chuyện cũng tưởng như tầm thường khác, vì khi nào mình cũng có thể còn chỗ để "improve" cả.

Đây là mới dạo đầu để làm vui câu chuyện sắp nói về một đề mục rất là tầm thường: bàn về trà.

Tôi không viết ra đây lịch sử của cây trà, cũng không viết về thành phần hóa học có tính cách bác học quá sức của tôi, cũng không nói về cách hái trà, trà hái một lá với búp hay hai lá ba lá, cũng không nói về ủ trà vì các bạn có thể tìm đọc được rõ ràng chi tiết hơn ở trong Internet hay trong các sách về trà bằng tiếng Việt như: website vietkiem.com, hay quangio.com cũng được, bài viết rất hay bàn về Trà Tàu và Ấm Nghi Hưng của Nguyễn Duy Chính , hay sách Trà Kinh của Vũ thế Ngọc (in năm 1987). Tôi không dám nói tới mấy truyện của nhà văn Nguyễn Tuân viết về trà và ấm trà trong cuốn Vang bóng một thời mà chắc là các bạn đã đọc lúc còn học tiểu học hoặc trung học, nhưng nếu chưa có dịp thì cũng nên đọc cho vui. Hay các bạn có muốn đọc nhiều về sách ngoại quốc thì cũng có rất nhiều tài liệu viết về trà có thể mượn ở các thư viện hay chịu khó đi đọc ké như tôi thường đọc trong những giờ lunch tại các tiệm sách Barnes & Noble, Borders như cuốn The Classic of Tea, bảng dịch ra Anh văn của "Trà thần" Trung Hoa là Lục Vũ – Lu Yu—mà khi nào ai đụng tới trà là phải lôi ông này ra thì mới được, mới ra cái điều uyên bác (sic), The Book of Tea của Kakuzo Okakura, tay Nhật viết cuốn này đã được dịch ra tiếng Việt (tôi không nhớ tên, mặc dù đã có đọc lâu rồi—ôi té ra mình đã bắt đầu quên rồi à!!!), hay cuốn The Importance of Living cuả Lin Yutang có một chương nói về trà cũng rất là độc đáo (Cuốn này Lin Yutang hay âm theo tiếng Hán là Lâm Ngữ Đường viết bằng Anh Văn hồi năm 1937 để cho người Mỹ hiểu về dân tộc Trung Hoa của Ông, rồi sau đó ông mới dịch ra Hoa Văn, và được rất nhiều người dịch ra các tiếng khác, trong số đó có học giả ái hữu Nguyễn Hiến Lê của chúng ta, ông đã dùng bảng Pháp văn để dịch ra tiếng Việt, vì theo ông viết trong lời tựa là ông không có bảng tiếng Anh, bản dịch rất hay có tên là "Một nếp sống đẹp", các bạn nếu chưa có dịp đọc thì nên đọc, tìm mua ở Barnes & Noble nếu muốn đọc nguyên bản tiếng Anh, nhưng lại mất phần thơ nguyên văn của Trung Quốc vì khi dịch thơ ra Anh văn thì mình đọc chẳng thấy hay nữa, mà phải đọc bằng Hán Việt mới đã , còn không thì đọc bản dịch của Ông NHLê cũng được.(Nếu đọc mà thấy dở, thì cứ gởi lại cho tôi, tôi sẽ xin mua lại). Ngoài ra nếu chỉ ghi ra các tựa sách viết về trà không mà thôi thì chắc phải mất nhiều trang giấy, mất thì giờ bởi tôi mà chép ra cho bài viết này bằng cách đánh máy theo phương pháp Columbus của tôi thì cũng mệt nhỉ! (Phương pháp Columbus dùng để đánh máy này do tôi sáng chế theo đúng cách thức Columbus đi tìm Tân Thế Giới: Search and Land nên rất lâu nhưng mà tốt cho mắt—thì phương pháp nào cũng phải



có cái gì tốt chứ--- vì đỡ phải nhìn trên màn ảnh: Mắt phải ngó vào nơi hai ngón trỏ để chọt chọt thì còn mắt nào mà nhìn cho màn ảnh nữa thành không bị mỏi mắt-- dễ rứa mà cũng hỏi!!)

Xin giới hạn nói về trà vào những loại do từ cây trà mà ra, chứ không nói tới những loại ta gọi chung là trà như Trà Khổ Qua, hay Mướp đắng hoặc là những Herbal Tea bày bán nhan nhản ngoài Siêu Thị của Ta, Tàu hay ngay cả supermarket Mỹ.

Để cho các bạn dễ theo dõi bài viết này, tưởng cũng nên nói sơ qua các loại trà mà thiên hạ hay uống: Tùy theo cách ủ trà mà chia ra làm ba loại chính.

1/ Hồng trà hay Black Tea là loại đã được ủ hoàn toàn (có thể nói là 100% oxydation), đây là loại trà thường uống của người Anh, Mỹ, Ấn Độ, Trung Đông hay Nga v.v. Trà Lipton mà quý bạn hay thấy bán đầy ngoài phố là thuộc loại này. Đây là loại trà thường phải uống chung với sữa tươi, hay với mật ong, hoặc với đường như dân Anh hay dùng trong buổi sáng hay buổi chiều gọi là afternoon tea time. Hoặc như dân Trung Đông lại thường bỏ thêm những gia vị khác như quế, hồi,gừng, v.v. vào trà. Đặc biệt là tuy ở xứ rất ư là nóng, dân Trung đông cũng không uống trà đá, mà chỉ uống trà nóng ngay cả trong buổi trưa nóng nảy lửa hay là tại hồi xưa họ không có nước đá để uống nên quen như vậy cho ra cái điều truyền thống dân tộc!. Khi uống trà, dân Anh hay ăn kèm với bánh ngọt hay petit four. Loại Hồng trà này người Tàu ở vùng cực Bắc như Bắc Kinh thường hay uống, nhưng họ không uống pha thêm gì hết, chỉ uống không như vậy mà thôi.



Hồi ở Saìgon, thường vào các chiều thứ bảy hay chủ nhật, nhiều bạn thanh niên hay rủ nhau ngồi "chảy nước" (đợi đào mà đào chưa đến hay hồng thèm đến) tại các tiệm như Brodard hay Givral để nhấm nháp loại trà này, uống nóng, khuấy chung với chanh và đường, được bồi bàn mang đến trong các tách bằng sứ ra cái điều qúy phái lắm, và bỗng cảm thấy là ngon lắm bởi vì …vì ..vì ở nhà mình không có loại trà "ngon" này. (Thì cũng như ở VN, ta chê mít, chê ổi, chê xoài, chỉ thèm ăn lê, ăn táo, ăn nho mới đúng là thứ dân sang, Sang đến Mỹ hay Tây thì cũng chính những tay này lại đi tìm mua mấy trái mít, mấy trái ổi , mà một trái mít ngon nhiều khi phải trả hơn cả trăm đô (mua ở Cali mang về Texas cả mấy trái cất tủ lạnh ăn dần, phải không VQThông ?), trong khi đó thì nho, táo, lê bây giờ lại vừa ngon, vừa tươi vừa rẻ thì chê ỏng chê eo không ăn! Đòi ăn cho được mấy thứ kia kia!!

Ôi có phải con người ta sở dĩ khổ đau bởi vì không biết mình đang sung sướng, không thực sống với không gian mình đang sống, không chịu sống giây phút mình đang còn sống , không tận hưởng những gì mình đang thủ đắc mà cứ mơ mơ ước ước những nầy, những nọ, những kia , hay những cái khác mình chưa có , để tự mình làm cho chính mình khổ mà còn làm cho kẻ khác ở quanh mình bị khổ lây, mà quên đi là mình đang sướng!! Các bạn ơi, rứa các bạn tưởng tôi đang nói cho ai đây? Tôi đang nói cho chính mình đó!! -- bởi tại rằng thì là ..là…bởi tôi không biết thích ứng với tình thế hay hoàn cảnh mà toàn là ước mơ những gì chưa có hay không có? Đang đi xe này thì đòi mua nằng nặc cho được xe nọ. Chưa mua kịp thì đêm ngủ không ngon, ngày ăn không nhiều (bởi tại muốn diet để khỏi mang bụng phệ, sợ e con.…,à, á..à,… à, con cháu nó cười cho). Hoặc như rượu chẳng hạn, đòi mua đủ thứ, tháng nào tháng nấy đều mua thêm mặc dù tủ đã đầy , uống chưa hết ,(à, cái nầy thì có excuse là rượu mua phải để đủ lâu mới ngon), nghe nhạc thì ôi thôi cũng rứa,đòi mua đĩa này đĩa nọ, mà nhiều khi vẫn chưa lột bìa ra mà nghe nữa, rồi lại đọc sách nói về máy nọ máy kia, dĩ nhiên là thấy bộ máy nhạc đang có chưa đủ, muốn mua máy khác: Thiệt ra thì máy nào cũng có hay, có dỡ, mà sức nghỉn cũng như tài chánh của mình thì rất ư là có hạn, mỗi ngày thiên hạ lại chế ra máy này máy nọ phải hay hơn máy cũ chứ dỡ thì ai mà mua, bởi vậy mình mà theo cho hết thì không cùng, mà chẳng khi nào happy cả (phải không LDKỳ?). Người nào thương thì nói là tôi có nhiều passions-- đam mê-- phải đam mê mới đi đến cái "đã", cái "tới" của mọi việc, như mê học thì mới học giỏi được, mê thể thao ví dụ đánh Tennis như anh BĐôn, BHiệp,TTTùng thì mới đánh hay được, hay mê .., thì …,hay mê… thì …;mê… thì…; còn nhiều người khác thì nói là tôi

tham lam! Cái gì cũng muốn!!. "Thích Đủ Thứ." Nhưng nào có ai biết là tôi đang sướng trong cái khổ của Thú đau thương đâu ? Đúng lá triết lý vụn!. Sorry quý bạn. Xin nói tiếp về trà. À hãy nói về trà Ô Long.

2/ Trà Ô Long là loại dân ta và dân Tàu Đài Loan hay Quảng Đông hay uống. Loại này chỉ được ủ khoãng từ 20 cho đến 60% oxidation mà thôi. Các trà thường thấy bán ở các siêu thị như Thiết Quan Âm, hoặc Thiết La Hán hay là loại trà do người Tàu chế tại Lâm Đồng (Trà Tâm Châu) cũng là loại Ô Long.Tôi sẽ xin vào chi tiết một số trà loại này trong phần viết về mua trà gì và uống trà ở phần sau.

3/ Trà Xanh hay nói bằng tiếng Tàu là Thanh Trà. Loại này thì không có ủ gì hết, nghĩa là 0% oxidation. Danh tiếng nhất cuả loại thanh trà là Long Tỉnh (Dragon Well/ Giếng Rồng). Trà ở Việt Nam có Trà Móc Câu cũng rất ư là độc đáo, như Trà Thái Nguyên bán ở phố Hàng Điếu cũng rất ư là ngon nếu pha cho đúng cách.

Chắc có bạn tưởng tôi quên không đề cập đến trà lài, trà ướp sen hay ướp soái? Tôi không nói đến các loại này, vì cũng như đang nói về con gái đàn bà mà lại tản mạn viết chung với các loại nước hoa các nàng xức thì viết bao nhiêu cho hết.Vả lại tôi quan niệm trà cũng như đàn bà, tự mỗi loại đã có mùi hương tự nhiên riêng rồi, nay mình bàn về trà thì không bàn về nước hoa mà người đời cứ bắt trà phải xức, phải gánh chịu, làm cho mùi hương tự nhiên của trà phải phôi pha nhường bước cho mấy mùi nồng nặc dễ ghét cuả mấy nụ hoa phát ra, như vàng thau lẫn lộn, cho dù là hoa gì đi chăng nữa (đấy là trà nói), tội nghiệp cho trà Em!!

Muốn uống trà thì ngoài vật liệu chính là trà ra, ta cần phải để ý đến vật liệu chính thứ hai nữa, đó là nước. Ngày xưa mấy cụ Tàu rồi mấy cụ ta hay bàn nhiều về nước dùng để pha trà. Như là phải dùng nước suối ở trên núi từ nguồn, thứ đến là nước sông, mà cũng phải chọn thượng nguồn hay nơi không có nước chảy mạnh quá (e nước nó mệt!!) đối đế mới dùng nước giếng. Có người lại còn lấy sương đọng trên lá sen mới cho là ngon để pha trà. Ôi thì nghe là nghe vậy thôi, để đọc cho vui chứ uống trà mà nhiêu khê kiểu đó thì chắc mình chẳng có thì giờ hoặc đủ kiên nhẫn, đó là chưa nói đến không có phương tiện để uống trà.

Ủa, ủa bộ như vậy thì ta không thưởng thức được trà sao? Đừng nóng, hãy đọc tiếp phần sau đây, phần này là của riêng Em viết hầu mấy huynh mà không dính dáng gì đến các sách các vở kia, vì đây là kinh nghiêm mấy chục năm uống trà của Em. Đừng tưởng Em năm nay mới băm lăm tuổi (Tuổi con Dê) thì kinh nghiệm được bao nhiêu mà bày đặt chẳng kinh với nghiệm! Trí nhớ kéo tôi về thời điểm năm 1954, tôi đã được đi theo con đường trà rồi: Đã biết theo sư phụ (là thân phụ tôi) vào tận Chợ Lớn mua trà ở Vạn Dân Ký để biếu Ông ngoại tôi. Ngồi hầu trà cho Ba tôi và Ông ngoại nhiều ngày nhiều tháng vào trước rạng đông và cũng tại bản tính tò mò –hay thích đủ thứ-- tôi đã nếm mùi trà Tàu cũng như tiếp thu được cách nấu nước ra sao, tráng trà ra răng, pha trà khi nào thì ngon, nước thứ mấy thì chỉ nên dùng để súc miệng cho sạch, v.v.Rồi sau khi lớn lên cũng như được may mắn có nhiều phương tiện tại nước tạm dung này thì tôi có dịp đào sâu thêm vốn liếng sẵn có để thưởng thức trà.

Muốn chơi Tennis chẳng hạn, ít ra mình cũng phải sắm một cây vợt cho vừa tay, rồi sau đó thì sắm thêm giày Tennis (chưa có tiền thì dùng giày nào cũng tạm được cả), áo Tennis, quần Tennis rồi thêm cái windbreaker màu trắng cho đẹp, diện cho đỏm đang một chút, rồi vài thứ như mũ như wristband v.v..

Cũng vậy, khi bắt đầu uống trà thì mình nên sắm một bộ đồ uống trà cơ bản trước rồi sau đó sẽ phụ thêm cho đủ với thiên hạ chứ không thì thiên hạ nói ỏm tỏi nghe nhức nhối lắm.



Bình trà: Cái nào cũng pha trà được cả. Bình lớn, bình bé, bình bằng sứ, bình bằng đất nung hay bình cà phê cũng OK. Này, này Chú, chú mày nói gì mà ba phải vậy? Dạ thưa anh, đó là nói theo kiểu nhà Phật, dùng phương tiện ẩn dụ ---tam thừa rồi nhất thừa (các Đại Đức NTThiệt, Đại Đức TMChâu hay Cư Sĩ Tâm Nguyên Khương NTThọ chắc không trách cứ tôi còn mê muội nên không nói đúng danh từ Phật pháp nghe!) để cho các bạn chưa vào "trường" trà thì vào cái đã, vào xong trong "trường" thì sẽ tính chuyện khác. Nhưng nếu có thể mua một bình trà thì nên mua loại bằng đất nung thứ bằng đất sét Nghi Hưng (Yixing) màu gan gà, nên mua thứ làm ở Đài Loan và hỏi tiệm bán bình mua loại nhỏ vừa dùng cho "song ẩm" (Hai người uống: không lẽ uống một mình, mà không mời người bạn đời của mình share?), Ngoài ra còn có loại bình nhỏ nhất, tiếng Tàu gọi là bình độc ẩm, còn bình lớn hơn nữa là bình "quần ẩm" dùng cho khoảng bốn hay năm người, qúy bạn có mua thêm thì tốt thôi, vì có ngày sẽ dùng đến. Chắc có bạn sẽ hỏi vậy chứ nhiều người cùng uống thì dùng bình nào? Thật ra thì khi nào uống trà, ta chỉ uống hoặc một mình, hai người hay đông nhất là chung với bốn năm người mà thôi.Rượu thì cho đông người, chứ trà thì chỉ giới hạn mà thôi. Ngoài ra còn một chữ "ngưu ẩm" nữa thì ta không nên mắc phải như câu "trà Tàu một ngụm v.v.."

Chén: Chén uống trà thì nên dùng chén càng nhỏ càng hay, sẽ nói lý do sau, và cần có men trắng ở trong hầu có thể thưởng thức màu trà (đẹp lắm ôi những màu trà).

Nước: Hãy mua nước trong bình hay trong chai, chứ đừng dùng nước từ trong ống nước ở nhà. Cũng không cần mua nước suối làm gì cho đắt. Spring water mua trong Costco hay Sam's Club cũng ngon rồi mà lại rẽ.

Trà: Bạn đang uống trà loại nào, hay đang có trong nhà trà gì thì cứ uống loại đó cái đã, vì mua nhiều thứ một lúc thì lỡ bị ai đó cằn nhằn lại mất vui, mà đã không vui thì uống cái gì cũng chẳng ngon cả. Nhớ là cách pha trà và nấu nước là quan trọng lắm lắm.

Tuy nhiên nếu quý bạn chưa có trà nào sẵn hết thì tôi xin đưa ra một vài loại để quý bạn mua.

Bạn thích trà xanh của Việt Nam thì có loại trà móc câu như là Trà Thái Nguyên, Bắc Thái hay trà của Tàu như Long Tỉnh tìm mua trong các tiệm bán trà chứ không mua ở tại Siêu thị. Trà Long Tỉnh hay Lung Ching thứ của Trung Hoa loại tốt khá đắt nhưng rất đáng đồng tiền bát gạo.

Trà Ô Long thì ở Việt Nam có nhiều hãng lấy trà ở Blao để chế như hiệu trà Tâm Châu cũng khá ngon mà lại quá rẻ nếu đem đô la về mua. Còn của Tàu thì có nhiều, nhưng nếu qúy bạn thích leo thang lần lần lên thì nên theo một hãng trà đứng đắn, nghĩa là tiêu chuẩn của Hảng luôn luôn như nhau, không phải lúc ngon, lúc dở. Có Hãng Ten Ren (Thiên Nhân—nhân này là nhân ái chứ không phải nhân là người-- học lóm từ bạn Lý Nghĩa), ở đâu cũng có: San Francisco, Hayward, San Jose, LosAngeles,Seattle,Houston,Anaheim,Westminster, v.v và họ cũng có để bán tại các siêu thị nữa. Nếu qúy bạn thử loại có pha tí sâm Hoa Kỳ chung với trà thì có thể bắt đầu với loại King Serie 103. Uống cho hết gần môt hộp 103 (một hộp 300 gram) thì nên mua thứ cùng serie này, mắc hơn là số 913. Rồi leo thêm số 313 và cuối cùng trong serie này là 403. King Serie này cho ta nước trà màu hơi ửng xanh. Còn một loại tương tự nhưng cho màu trà màu hồng thẩm thì bắt đầu là 109, rồi 919, 319, và 409. Sau khi uống vài thứ đó thì quý bạn sẽ biết là mình thích thứ nào rồi. Tôi biết rất nhiều người VN uống mấy loại này và rất thích. NTThọ ơi, có phải mấy thầy cũng thích King Serie này lắm phải không? Tuy nhiên tôi thì lại mong quý bạn đừng ngừng tại serie này mà thử vào trà không pha với sâm, cũng của hãng Ten Ren này: Trà Thiên Lũ, Thiên Vũ và Thiên Lê. Ngoài ra còn có những trà như Thiết Quan Âm bán đầy các chợ. Xin đề nghị là khi mua trà quý bạn nên mua trà đắt tiền một chút, vì một hộp trà mình uống cả tháng mới hết, nên đừng thấy một hộp trà mấy chục rồi chê đắt, hãy nhớ là một tô phở cũng đã $5 hay $6 đồng rồi.

Còn trà Lipton hay loại Hồng trà khác của Mỹ hay của Anh thì quý bạn lựa thứ đắt nhất mà mua. Tôi ít thích loại này nên không biết phải trình bày ra sao. Theo nguyên tắc thì tôi thấy lấy trà bỏ vào trong bao giấy gọi là tea bag thì tuy có tiện cho những người quá bận như đa số dân Mỹ, không biết quý bạn nghĩ sao chứ uống như vậy có khác nào lấy giấy ngâm chung với trà? thấy nó sao sao a!. (Xin lỗi anh H. nghe, anh thì đi đâu cũng mang theo tea bag Lipton trong túi quần.) Riêng Hồng trà của Tàu

thì có nhiều loại bán trong các tiệm của Trung Cộng ở các phố Tàu. Bạn cứ hỏi họ sẽ mua được thứ vừa ý.

Còn môt loại trà gọi là bạch trà có nhiều lông măng cũng uống là lạ, nhưng đó là những loại mà sau khi đã thích thì tự tìm lấy như một hobby. Tôi ghét phải viết về trà xanh của Nhật bản vì không viết ra e có bạn trách là thiếu sót. Tôi có một anh bạn rất mê Nhật Bản, chắc kiếp trước anh là con cháu của Thái Dương Thần Nữ, cái gì của Nhật anh ta đều thích: đồ ăn sashimi, sushi, vv (à à, mấy món này tôi cũng mê ăn huống hồ là anh ta , mà lạ ghê đi, tôi chưa thấy có món ăn nào mà tôi chê hè!!), trong nhà toàn dùng đồ Nhật như mặc aó quần trong nhà bằng Kinomo chẳng hạn, nghĩa là mê Nhật vô cùng, nhưng sau chuyến du lịch một tháng, được mời thưởng thức ceremony trà đạo, anh ta nói với tôi là " Thiệt là dở, chịu không nỗi". Trà Nhật chỉ là một loại trà xanh nghiền nát ra và khuấy với nước, do các thiền sư Nhật sang học ở Tàu rồi về nước cứ như vậy mà dùng, lúc đó bên Tàu cũng có trà xanh khuấy như vậy. Rồi có Thiền Sư hiệu Rikyu lập thành những quy tắc và kiểu cách để trở thành Trà Đạo. Ai muốn tìm tòi về Rikyu thì có thể mượn cuốn DVD Rikyu để xem cho biết từ nguyên thủy của Trà Đạo tại các tiệm cho thuê DVDVideo. Nhưng xin báo là uống trà bột Nhật Bản DỞ chịu không nỗi.

Cách pha trà: Trước hết, xin quý bạn tập nấu nước sôi. Các bạn đừng cười và cho là tôi lẩm cẩm. Phải chú ý khi nấu nước, đừng để quá sôi, gọi là nước bị chai đi, cũng đừng lấy nước chưa sôi mà pha trà. Hãy chịu khó lắng nghe tiếng nước reo: khi nước bắt đầu reo cho đến lúc sôi thì nên nhìn vào bình nấu nước để rút kinh nghiệm, từ lúc nước sủi bọt lăn tăng như là mắt cá nhỏ cho đến khi bọt nước sôi lên bằng những con mắt cua là vừa, đùng để quá thành sôi ục ục thì không còn ngon khi pha trà, bạn phải thử nhiều lần mới biết rõ tại sao lúc thì trà cũng một thứ mà lúc ngon lúc không.

Khi đi mua nhà hay bán nhà, các realtors thường lập đi lập lại rằng có ba điều cần thiết đó là: Location, Location, Location (Phải không VQThông?). Vậy khi pha trà hay ăn uống cũng vậy, tôi xin lập lại ba lần: Temperature, Temperature, Temperature. Hãy lấy một thí dụ như ăn phở chẳng hạn: bạn sẽ ăn không ngon nữa nếu như bát phở không còn nóng, hay bạn thử ăn một miếng steak của Ruth Chris mà họ dọn ra sau khi đã để nguội, bạn thấy có còn ngon hay không? Hoặc bạn uống Chardonnay của một hãng rượu danh tiếng chẳng hạn mà không cho ngâm lạnh thì đâu có còn ngon nữa? Trà cũng vậy: bình trà nhỏ, chén trà nhỏ chẳng qua là để ta kiểm soát được độ nóng cuả trà từ lúc uống hớp đầu cho đến hớp cuối mà thôi. Giả sử chén trà khá lớn thì hớp đầu cho là vừa ngon đi thì chắc chắn hớp giữa hay hớp chót của chén sẽ nguội mất rồi



Còn một điều khá khó mà nói cho được là phải dùng bao nhiêu trà khi pha? Điều này tùy theo từng loại trà. Điều tệ hại nhất là trà pha quá lạt vì bỏ ít trà quá, vì nếu lỡ bỏ hơi nhiều trà quá cho một lần pha thì ta còn có thể đổ thêm nước vào tách trà để uống cũng tàm tạm. À, vậy thì để cho chắc ăn tôi sẽ bỏ nhiều trà chăng? Cũng uổng mất đi mùi hương trà vì khi bỏ thêm nước vào là đã làm mất cơ hội thưởng thức hương Em!!. Vậy thì các bạn hãy tự tìm cho mỗi loại trà một lượng riêng cho mỗi lần pha.

Nước đã có sắp sôi, trà đã có đúng lượng optimum rồi, chén và bình đã rửa sạch, mời bạn bắt đầu. Hãy cho xin nước sôi để đổ vào bình. Thong thả ngồi nhìn khói bốc lên từ làn nước. Bạn quên nhìn làn khói đó phải không? Nhìn đi. Từ tốn rót nước sôi đó từ bình vào các chén nhỏ. Cho dù là độc ẫm bạn nên rót cho ba chén nhỏ. Để làm ấm chén trà. Hãy đổ nước sôi vào quá ¾ bình. Lấy phần trà định uống bỏ vào bình. Nếu là trà Tàu Đài Loan mà thuộc loại ngon thì tôi ráng uống ngay nước đầu này (Hà tiện mau giàu). Nhớ là đừng bỏ trà vào ấm trước nhé, bạn chế nước sôi vào trên đó thì một số lá trà sẽ bị cháy cho ta màu vàng uá thay vì có lá màu xanh. Bạn sẽ tự kiểm điều này. Còn nếu là trà không dùng máy sấy mà lại phơi ngoài hiên như trà VN thì bạn nên đổ nước đó ra, gọi là rửa trà, bạn sẽ thấy màu dơ cuả bụi. Kinh nghiệm sẽ chỉ cho bạn là phải rửa trà mấy lần mới sạch mới ngon tùy từng loại trà. Sau lần đầu này thì bạn nên đổ nước vào bình cho gần đầy rồi đậy nắp lại, xong mới đổ thêm lên trên nắp bình một ít nước để lấp kín cái lỗ thông hơi trên nắp hầu giữ được hương Em.Bạn nên có

một cái phễu để lọc các cặn trà, nếu không thì trà có bụi nhìn trong chén mất sướng. (mua phễu lọc trà tại tiệm bán bình trà, loại rất nhỏ mới lược được). Bạn hãy rót trà ra một bình khác để sau đó chia ra cho các chén—tôi không nói là cần hai bình cho giai đoạn này trong đoạn trên vì không nhất thiết phải có--- hay ngay vào trong chén (ngày xưa các cụ nói là rót ra chén tống rồi chia ra các chén quân). Mời bạn xơi.

Bạn sẽ lần lượt tự tìm cho mình nhiệt độ nào vừa nóng cho từng loại nhé!.Hãy đùng quên là hương trà tản mát rất nhanh thành thử thưởng thức được hương Em phải chịu tìm. Không kiếm tìm thì sẽ không tìm thấy, nhiều khi kiếm còn không ra nữa là đàng khác. Một khi bắt được Em rồi thì mê lắm phải không LDKỳ?. Một ghi chú là trà Tàu thứ ngon mới có được hương Em, chứ thứ thường thường thì chỉ được có vị, và có sắc mà thôi. Nhiều bạn quen uống trà thật đậm chát mới đã thì xin hãy cứ enjoy, nhưng mà thêm một chút hương nữa thì có phải mê tơi không?

Trà thường có thể pha từ ba đến bảy lần. Khi nào thấy hết hương là đã xem như gần hết nếu muốn uống thêm thì nên pha bình khác. Đừng hà tiện với Em, tội nghiệp Em anh ơi!

À, rứa uống trà lúc nào thì thú vị nhất? Uống khi nào mình thấy sảng khoái trong người, hay nhất là lúc trời chưa sáng hay đang bình minh, hoặc lúc trà dư tửu hậu xong, chỉ còn vài ba người bạn còn nán lại, thong thả là những lúc nên đem trà ngon ra để cùng thưởng thức. Trong cuốn The Importance of Living, bạn sẽ đọc được có nhiều lý do để uống trà mà tôi không muốn chép ra đây sợ làm bạn mất dịp đọc nguyên bản, uống đi. ✱



Cùng Vợ Uống Trà Trong Sương

Cùng em nâng chén trà hương,
Khi ngày mới chớm, khói sương mịt mờ,
Trăm năm thu ngắn một giờ,
An vui hạnh phúc . Bên bờ thần tiên .

Cùng em rót ấm trà nghiêng
Reo vui tiếng nước, thiêng liêng vô hình,
Hòa tan trời đất đáy bình ,
Uống lưng nửa chén , trường sinh đời đời.

Cùng em cạn chén trà vơi,
Rửa tâm phiền não, thảnh thơi một ngày
Tạ ơn còn được sum vầy
Mai sau thiếu vắng rót đầy tiếc thương

Mời nhau đối ẩm trà sương
Mỗi ngày uống cạn hoa hương đất trời .

Tràm Cà Mâu

"I-Meo" Gởi Bạn Bè

Nguyễn Thiệp

Các bạn thân mến,

Vừa đi vắng nhà một tuần, mới trở lại hôm qua. Thở phào, khỏe khoắn. Không có nơi nào thoải mái bằng nhà mình cả, dù nhà mình có xập xệ đến mấy đi nữa . Dọn lại nhà cửa, đọc thơ và giải quyết việc cấp bách đọng lại trong tuần. Thơ bạn bè trên máy vi tính mấy chục cái, hộp thơ căng cứng gần bể. Bây giờ mới rảnh, viết thơ cho các bạn đây, để biết tôi chưa chết, và để tạ cái tội chậm trể thư từ .

Bà xã tôi được cử đi học ở thủ phủ Sacramento trong một tuần, tôi định xin nghỉ việc một tuần để làm tài xế chở vợ đi học . Có người bảo tôi áp dụng chính sách "ngu dân", làm hư bà xã, vì không để bà lái xe trên xa lộ cho quen, nên bà xã cứ phụ thuộc vào tôi mãi. Không phải tôi làm hư, ma` vì mỗi lần để bà xã lái xe xa lộ, thì tôi ngồi bên cạnh, mồ hôi hột ra dầm dề, dù có là trời mùa đông. Để bà xã lái xe, thì chắc giảm thọ chết sớm. Mình chết rồi thì thôi, nhưng để vợ góa bụa tội nghiệp lắm. Thà chịu cực một chút, mà lại sống thêm dăm ba tuổi, có lợi hơn không? Tôi thông báo cho bà Mỹ ngồi bên cạnh là sắp nghỉ việc một tuần, bà mách kế cho tôi: " Đừng nghỉ phép uổng lắm, sao anh không xin đi học khóa đó luôn cho tiện? Một công, hai ba việc, vừa đi học, vừa đi du dương, làm một cuộc du lịch chơi, có sướng hơn không?". Tôi xin được ghi tên theo học cùng khóa với bà xã. Anh xếp tôi ngạc nhiên hỏi : " Sao nhiều lần trước, tôi để nghị cho anh đi học xa, anh từ chối , lý do là bà xã anh ngủ ở nhà một mình sợ ma? Bây giờ bà ấy ở nhà một mình được rồi sao?" Tôi nói cho anh ta biết, là nếu không xin cho tôi theo học khóa nầy, thì tôi cũng sẽ nghỉ một tuần, chở vợ tôi đi học. Đáng ra khóa học nầy tôi đã phải tham dự từ nhiều năm trước, mà cứ nhất quyết từ chối không đi. Thiệt tình, ở Mỹ thì già cóc đế, gần xuống lỗ rồi, mà cũng phải đi học mãi. Tu nghiệp thì mấy cũng không vừa.

Già rồi mà ngồi trong lớp nghe nói làm ràm, buồn ngủ muốn chết. Lớp học có hơn năm chục người, trẻ nhất cũng trên ba mươi tuổi, già nhất cũng trên sáu mươi lăm. Tuổi trung bình là bốn lăm. Giảng viên phải bày trò cho học viên đỡ buồn ngủ. Ai đáp trúng một câu hỏi, thì thưởng cho một cái nón, hoặc chiếc áo thung, trái banh, một món đồ chơi, một vật kỷ niệm. Thì ra già rồi, mà thiên hạ cũng còn ham được thưởng, và khi nhận được món quà nhỏ, họ cũng hớn hở vui mừng. Một ông giảng viên đem gói kẹo sô cô la vào lớp, và phát kẹo lia lịa cho những người đáp trúng câu hỏi, như phát quà cho trẻ con mới lớn. Thế mới biết lòng người Mỹ trẻ trung, khi nào cũng vui và thích đùa giỡn, không như dân Á Đông, trên ba mươi là thấy mình đạo mạo, và già hơn nữa, thì xem chuyện thưởng nầy là một trò chơi lố bịch, trẻ con. Một ngày tám tiếng ngồi trong lớp, thỉnh thoảng tôi cũng bắt chước mấy ông bạn già, ngủ thiếp đi vài chục giây, và gật một cái thật mạnh. Khi thức giấc dậy, thì bàng hoàng và bẻn lẻn. Tôi hỏi nhỏ vợ ngồi bên cạnh : "Em có thấy anh ngủ gục không?" Vợ tôi cười bảo có. Tôi cứ nâng cốc nước hớp lia-lịa, hy vọng làm tỉnh ngủ. Tuổi nầy ở bên Việt Nam là được gọi bằng cụ, và vui thú điền viên từ lâu, đi ra đi vào ho sù sụ, có khi còn chống cây gậy cho oai. Mình ở Mỹ thì còn cắp sách đi học, và thỉnh thoảng còn bị ông giảng viên hỏi một câu trong bài, như hỏi một chú bé học trung học. Nhưng cũng vui. Đã khỏi làm việc sở, mà còn được trả tiền cho đi học. Cho ở khách sạn, cho xe đi, và cho ăn ngày ba bữa. Học ngay trong hội trường khách sạn. Ở giữa phố chính của thủ phủ Sacramento, rất tiện lợi cho việc đi dạo phố của mấy bà. Vợ tôi hớn hở, bàn rằng sau

giờ học là ra đi phố, mua sắm hàng hóa, tha hồ mà đi dạo và mua hàng. Quanh phố chính nầy, quán ăn la liệt đầy rẫy. Mặc sức mà ăn ngon.

Thứ hai mới có lớp mà thứ bảy chúng tôi đã đi ra khỏi nhà rồi, ghé lại nhà anh chị Trình hữu Dục ngủ lại, để đi chơi và hàn huyên. Anh Dục là bạn học từ thời mới vào đại học. Chị Dục nấu cho ăn không biết bao nhiêu món, đầy bàn, ăn mãi không hết. Các cháu con của anh chị Dục rất ngoan và dễ thương. Cháu gái út đã xong đại học, và học tiếp thêm rất chăm, học rất giỏi. Cháu dịu dàng, hiền lành và ngoan, nhất định để thì giờ mà học chứ chưa chịu có bạn trai. Hai cháu trai thì đã đi làm từ lâu, vẫn về ăn cùng Ba Mẹ, và rất có hiếu thảo. Nhìn gia đình ấm cúng của anh chị mà mình vui lây.

Sau bữa ăn, anh chị đưa đi chùa nghe thuyết pháp, vì hôm nay đặc biệt có một vị sư xuất thân từ chùa Vạn Phật nói chuyện đạo, đời . Vào chùa thấy đông đảo người đi nghe giảng kinh, thì trong lòng tôi mừng. Mừng vì thấy bà con biết lo lắng đến đời sống tâm linh, tức là họ đã no ấm, hạnh phúc, mới có thì giờ nghĩ đến tâm linh. Như ông nào đó đã viết rằng: "Khi thiếu tiền, thì chỉ nghĩ đến miếng ăn. Khi đã có đủ ăn, thì nghĩ đến tình yêu, danh vọng. Khi đã có đủ ăn và tình yêu, thì nghĩ đến sức khỏe. Khi đã có tất cả rồi thì sợ chết, chăm sóc cho tâm linh." Nghĩa là bà con Việt Nam mình đã tương đối có cuộc sống đầy đủ, khá giả hết rồi . Đêm về, cùng anh Dục hàn huyên và nói chuyện cho đến quá nửa đêm mới đi ngủ.



Ngày chủ nhật, anh chị dắt đi phố, vào đưa tiệm Việt Nam mua áo quần cho người nhỏ con, thấp, đã may sẵn từ bên Tàu gởi qua. Mua được một bộ áo vét khá vừa, và cô chủ tiệm rất tử tế, vồn vã, sửa lại quần cho vừa chiều dài, vừa vòng lưng, và thu ống lại cho vừa chứ không để thùng thình như mang cái bao bố dưới chân.

Sáng dậy sớm, được anh chị cho ăn cháo trước khi đi. Ngày đầu của khóa học, buổi trưa được nghỉ hơn một giờ đi ăn. Thấy phố cổ Sacramento có vẻ lạ lùng, và có cái gì hấp dẫn bước chân tò mò, chúng tôi qua tìm quán ăn. Phố nầy đã có từ khoảng nửa thế kỹ thứ 19, từ khi phong trào tìm vàng lôi cuốn dân giang hồ về đây. Phố có hè lát bằng gỗ cưa thanh lớn, có mái che, bề ngang rộng khoảng năm thước Tây. Có lẽ được xây dựng khoảng 1850 trở lại. Quán xá, nhà cửa được bảo tồn theo lối xưa, như một di tích lịch sử. Tìm mãi, thấy có một tiệm ăn Tàu. Mừng quá, vào ăn. Có lẽ tiệm nầy còn giữ lại cách trang trí, và khẩu vị của buổi ban đầu, từ khi ông cố tổ thôi làm công nhân đường sắt ra mở quán ăn. Bàn ăn vẫn còn lát bằng giấy báo dưới tấm kiếng, báo chữ Tàu, đăng chuyện trăm năm cũ. Có lẽ du khách nào lỡ dại ghé ăn một lần, thì không bao giờ dám trở lại nếm cái mùi vị khủng khiếp của cơm Tàu nơi đây nữa. Ăn xong, tôi dạo chơi trong mấy khu phố. Đi trong lòng phố nầy, tưởng đâu được sống lại 150 năm trước trong các phim cao bồi cưỡi ngựa, bắn súng, vai mang mấy bao vàng cốm vụn, vào quán rượu gườm gườm nhìn thực khách, và sẵn sàng rút súng bên hông, bắn vào kẻ nào đó. Không có nhiều thì giờ, tôi trở về khách sạn. Sáng hôm sau, tôi dậy sớm, lại đi qua phố cổ xem chơi. Phố còn đóng im ỉm. Vắng hoe. Chiếc xe lửa cổ lỗ ngày xưa cũng còn nằm đó. Thứ xe lửa mà thường thấy trong phim cao bồi, chạy ì ạch phun khói um mù, và thường có đoàn người da đỏ ở trần, cưỡi ngựa đuổi theo, nhảy lên cướp tàu. Cái ga xe lửa cũng còn nguyên dáng cổ xưa, đi vào ga có cảm giác như nằm mơ về tiền kiếp. Thấy một ông già tóc bạc phơ, dáng mệt mỏi bơ phờ, ăn mặc theo kiểu xưa, đang đứng chờ ai dó, ngơ ngác. Nhìn ông cụ, thấy như là kẻ đã đội mồ dậy đi tìm quá khứ, ra ga đưa tiển một người thân đã ra đi trên chuyến tàu trăm năm cũ. Cũng có thể ông cụ là một con ma của hơn trăm năm trước hiện về, trở lại trong lòng phố xưa, mà trời đã sáng trợt, còn lưu luyến, chưa kịp tan biến theo bóng đêm chăng. Bên bờ sông Sacramento, còn có chiếc thuyền chạy bằng hơi nước ngày xưa, được trùng tu lại, làm thành khu nhà hàng ăn, và khách sạn cho những du khách tò mò đến ăn và ở lại chơi. Có hai bà ăn mặc sang trọng từ dưới chiếc tàu đi lên. Bây giờ, thì đã thấy bóng người của văn minh, của thế kỷ mới.

Chiều thứ Hai, sau khi ăn xong, tôi dẫn bà xã đi chơi trong các khu thương mãi, xem hàng hóa. Rồi ra ngồi trên ghế trong sân khu thương mãi, nhìn thiên hạ lũ lượt kéo nhau đi . Thiên hạ đi mua sắm đông đảo, tấp nập, chứng tỏ nền kinh tế tại Sacramento còn khá, chưa bị suy thoái trầm trọng như vùng Vịnh San Francisco, nơi có quá nhiều người bị mất việc. Mừng cho bà con, mừng cho kinh tế Mỹ. Có lẽ vùng thủ đô của California nầy, đa số là công chức, nhân viên chính phủ, cho nên thất nghiệp không nhiều như các vùng công nghệ sản xuất . Mong sao ông Thống Đốc mới, ông lực sĩ bắp thịt, đừng quá tay trong việc cắt giảm, mà kinh tế vùng nầy cũng thành thê thảm như các vùng khác. Ngồi chờ bà xã đi dạo xem hàng cho đến khuya, thấy thiên hạ sao yêu đời, sao vui thú và sung sướng quá. Mình cũng sung sướng, hòa đồng trong cái giòng hạnh phúc chung đó. Đêm về khách sạn, nằm xem truyền hình cho đến khi ngủ luôn.

Chiều thứ Ba, có hẹn chị Phan Xuân Hùng, chị mời đến nhà ăn. Không quen đường, và khu nhà chị mới xây, chưa có trên bản đồ. Đi lạc một hồi, bản đồ chữ nhỏ li-ti, mà mắt thì đã già yếu, không nhìn thấy rõ, chạy hoài, dù đường tối đen, mò mãi rồi cũng tìm ra. Bữa ăn do chị Hùng đãi, có anh chị Hà Nhụ Tưởng, anh chị Hồ văn Chương, anh chị Đỗ Kỳ Long. Những người bạn cũ, đã cùng nhau đi chơi bên Trung Hoa trong hơn hai tuần, cách mấy năm trước, rất vui và rất thân thiết. Con gái chị Hùng là cháu Xuân đem hai con nhỏ qua phụ giúp mẹ, dọn bàn, dọn ăn, lo lắng trong lúc mẹ bận tiếp khách. Chị Hùng cho ăn bánh Huế, bánh paté chaud, mì Quảng, càng cua bọc tôm chiên, và nhiều món khác, do tự tay chị nấu đãi khách. Món ăn rất ngon. Chuyện trò vui vẻ cho đến khuya mới ra về. Chị Hùng mua căn nhà mới tinh, có bốn phòng ngủ, garage rộng cho 4 xe, và một khu vườn rộng rãi, tự tay chị trồng cây, trồng hoa, lát gạch, chăm sóc. Thật đúng nghĩa là "vui thú điền viên". Chị bận rộn suốt ngày, không có thì giờ để cảm thấy cô đơn trong căn nhà rộng rinh đó. Mỗi buổi chiều, cháu Xuân là con gái chị, đem chồng và hai con qua ăn cơm do mẹ nấu. Cháu thật sung sướng, và chị cũng vui lây. Chị Hùng vui vẻ kể lại chuyện xưa, cái thời lao đao, mà chị xoay xở nuôi một đàn con dại, khi anh còn trong lao tù cọng sản, những khó khăn vất vả, những may mắn trong đời. Bây giờ con cái chị, tất cả đều thành tài, tự túc, tự lực, và có đời sống khá giả tại Mỹ . Đến khuya, mọi người vui vẻ ra về . Trong tôi dấy lên niềm vui, sung sướng khi được gặp lại các anh chị trong cái tình thân mật nầy. Cám ơn chị Hùng vô cùng, đã tạo cho chúng tôi một dịp gặp nhau, và cho chúng tôi ăn rất ngon.

Tối thứ Tư, sau khi tan học, anh Trình hữu Dục đem xe đến tận khách sạn đón, tôi bảo tự lái xe được, nhưng anh sợ tôi lạc đường trong thành phố lạ. Anh Dục thì khi nào cũng chu đáo. Anh đưa tới nhà hàng ăn do anh em công chánh khoản đãi . Bữa tiệc có các anh Nguyễn Xuân Mộng, Hồ Nhật Tân, Nguyễn văn Vinh, Trình hữu Dục, anh chị Nguyễn Quang Bê, anh Lê Kim Thắng anh Hà Nhụ Tưởng, anh Châu Phong Quan. Bữa tiệc linh đình như ăn đám cưới. Anh Mộng, anh Tân và anh Vinh nói về kinh nghiệm khi đã về hưu cho anh em nghe, vì đa số anh em cũng ngấp nghé tuổi hưu. Dù ý kiến có khác biệt, nhưng đều hay và bổ ích, lý thú. Buổi họp mặt anh em Công Chánh thật vui vẻ, thân mật và tôi thật sự cảm động vì tấm lòng quý mến mà các anh và các bạn dành cho tôi. Ăn xong, anh Lê Kim Thắng tình nguyện chở vợ chồng tôi về khách sạn, để anh Dục khỏi phải đi ngược đường. Nhớ lại hai mươi bốn năm trước, anh Thắng và tôi mới tới định cư tại Philadelphia, đi lang thang, đi tìm việc, ấm ớ tiếng Anh tiếng U . Thế mà rồi cùng trôi dạt về miền nắng ấm Callifornia như có định mệnh an bài.

Tối thứ Năm, có hẹn với anh Châu Phong Quan đến cơ sở thương mãi của chị Quan thăm, nhưng không đi được, vì bà xã tôi mệt. Tôi và bà xã đi tìm tiệm ăn, tiệm ăn rất nhiều, mà không thấy tiệm nào hợp ý. Bỗng thấy có một tiệm Việt Nam dưới sân phố lát gạch, có bực cấp đi xuống. Tiệm nầy có vị trí giống hệt một tiệm Việt Nam ở Toronto, Canada mà ngày trước chúng tôi từng ghé lại trong một đêm mưa lất phất. Tiệm trang trí theo kiểu nửa Việt, nửa Thái Lan, món ăn Việt và Thái được ghi chú thêm tiếng Mỹ. Bà xã tôi kêu một tô phở gà, tôi kêu một món ăn Thái. Có lẽ tô phở được nấu bằng nước xúp gà trong hộp, và thịt gà được cắt lát mỏng, lớn bằng nữa bàn tay, trắng nhách. Người thanh niên hầu bàn không biết tiếng Việt, rất lịch sự và khỏe mạnh, dáng bặm trợn, anh nói là tiệm Thái

Lan, không phải tiệm Việt Nam. Bản nhạc "Quê tôi" được hát liên tục, lặp đi lặp lại mãi suốt hơn một giờ đồng hồ trong thời gian chúng tôi ngồi trong tiệm, không có bản nhạc nào khác. Nghe hoài chán tai quá, muốn điên lên được. Bà xã tôi hỏi: " Sao chủ tiệm và mấy người làm công trong tiệm nầy không phát khùng hết cả nhỉ ? Một bản nhạc cứ chơi hoài mà tai họ chịu được? Giỏi thật, e họ đều là những đại thiền sư chăng ?" Phở bưng ra, nhìn tô phở mà chán ngán. Cố gắng mà nuốt phở, có lẽ phở nầy chỉ có thể so sánh được với phở ở Salt Lake City trên Utah, thánh địa của mấy ông dạo Mormon mà thôi. Năm trước, có lần vào tiệm Việt Nam tại Salt Lake City, tôi hỏi anh hầu bàn, phở đây ăn có ngon không, anh cười toe toét và bảo rằng ăn một tô phở ở đây là nhớ cả một đời. Đúng vậy, phở dở không chê nỗi, ăn một lần là nhớ một đời. Tôi không nhớ phở ở quân trường Quang Trung ngày xưa có ngon hơn phở nầy mấy chục lần. Sau khi ăn, trả tiền xong, chúng tôi mới biết đây là phở Lào. Bà chủ quán là người Việt sinh ra tại Lào, và đến Mỹ mở quán ăn. Phở Lào thì không có quyền khen chê ngon dở, vì khẩu vị của Việt Nam mình không thể so sánh với khẩu vị của dân Lào được. Anh chủ quán ra ngồi nói chuyện một lúc, anh cho biết vừa ở Lào qua Mỹ được mấy năm. Hỏi tại sao anh nói tiếng Việt giỏi thế? Anh nói rằng bên Lào người Việt Nam ở đông lắm, nói tiếng Việt, tiếng Lào lẫn lộn. Dân Lào tử tế, hiền lành, chứ ở Thái Lan mà ra đường nói tiếng Việt thì bị đánh hội đồng. Phong thái của anh chủ quán cũng toát ra cái hiền lành, tử tế của người Lào. Ra khỏi tiệm mà thở phào, vì cái lỗ tai không còn bị một bản nhạc léo nhéo lặp đi lặp lại hành hạ nữa. Ăn không ngon, mà vẫn vui, vì biết mình có thêm kinh nghiệm của món phở Lào. Biết thêm được một anh chủ quán phúc hậu hiền lành. Đáng ra, chúng tôi muốn ăn tiệm Việt ngon, thì phải chạy xuống đường Stockton như anh chị Dục đã hướng dẫn. Nhưng tội gì chui đầu vào cái nùi xe kẹt để nhích nhích từng chút, và sẵn sàng nghe tiếng sầm của xe sau ủi vào đít xe mình?

Sau bữa ăn, tôi về khu thương mãi, ra ngồi xem biểu diễn múa hát ngoài trời. Hai chục bà già tuổi từ bốn mươi đến trên sáu mươi, mang đồng phục màu xanh lính thủy, có viền chỉ kim tuyến lớn, lóng lánh trên ngực, vai, hai tay, và sau lưng áo. Trước ngực, xéo lên bờ vai, có hai ngôi sao lớn lấp lánh. Các bà đồng ca nhiều bài hát rất du dương êm ái. Khách bộ hành dừng lại nghe hát, vỗ tay rào rào. Có lẽ các bà nầy, ở một ban hợp ca của nhà thờ nào đó, tình nguyện hát giúp vui cho bà con mà thôi. Sau nhiều bài hợp ca, là màn múa. Năm cặp nam nữ đồng phục ra múa những vũ điệu mạnh, vui vẻ, trẻ trung. Rồi tiếp đến, các thiếu nữ của trường trung học múa những vũ điệu như vũ ba-lê, cứ năm ba bước là nhảy lên, xoạc rộng đôi chân, rồi khép lại rất mau. Đêm bỗng trở lạnh, tôi sợ cảm, ra về khách sạn, nằm xem đấu bóng rổ trên truyền hình. Đêm lành lạnh, ngủ thật ngon.

Trưa thứ sáu, mười hai giờ thì học xong, có làm bài thi trong một giờ. Trước đó, có người bảo rằng, ai thi không đậu thì không phát chứng chỉ. Chuyện gì thứ thi cử thì dân Việt Nam mình đã quen từ thời tiểu học, đâu có sợ. Thi xong, ra về, nửa đường ghé lại quán ăn. Thong thả, nhàn nhã, không có chi lo nghĩ, cuộc đời thật dễ dàng và vui .

Chiều chủ nhật, có anh chị Lê Nghiêm Hùng từ Ventura, cách xa chừng hơn ba trăm dặm ghé chơi. Anh Hùng cũng là bạn học chung khóa tại Công Chánh. Ngồi nhắc đến những bạn cũ. Anh Lê Nghiêm Hùng cho biết mấy tháng trước có gặp Nguyễn Thanh Hùng tại Nam California. Anh Thanh Hùng nay đã khỏe mạnh, tiếng nói còn sang sảng, và thỉnh thoảng còn đi ngâm thơ. Trí óc anh Thanh Hùng còn tinh tế lắm, hỏi đến bất cứ ai ngoài Hà Nội ngày xưa, ở phố nào, anh cũng kể cho nghe từ ngọn ngành của từng người một. Tiếc bạn từ xa ghé thăm, mời đi ăn, mà không được, vì anh chị Nghiêm Hùng có hẹn trước với cô em, ở thành phố lân cận rồi. Khi anh chị Hùng ra về, thì vợ chồng tôi giật mình, vì quên mất chiều nay phải đi ăn đám cưới con gái ông thi sĩ Từ Phong, đã hẹn trước rồi, mà vì bạn đến chơi nhà, mừng quá, quên mất. Tôi vội vàng viết chi phiếu chúc mừng và thơ xin lỗi để sẵn sàng sáng mai gởi đi sớm .

Nghĩ mình sung sướng quá, có nhiều bạn bè tử tế, được bạn bè thương mến, đó cũng là một cái hạnh phúc lớn trong đời . Cám ơn bạn bè, cám ơn những tình cảm quý báu dành cho nhau. Chúng ta đều là những người sung sướng cả .

Chuyện Phiếm Chính Trị Mỹ:

GẦN ĐÂY ÔNG ĐÃ LÀM GÌ CHO TÔI ?

NĐS

[Phỏng dịch một đoạn của cuốn sách nhan đề "Hard Ball" (tạm dịch là Banh Độc) của ông Chris Matthews, bình luận gia nhật báo San Francisco Chronicle và thoại chủ (talk show host) chương trình đối thoại "Hard Ball" trên hai đài truyền hình CNBC và MSNBC, do nhà xuất bản Simon & Schuster ấn hành năm 1999 dưới dạng bìa giấy (paperback)].

Một mối tương quan đặt trên sự tin cậy lẫn nhau có thể bị đổ vỡ vì một điều chưa đáng xem là một sự phản bội. Người ta mất tin tưởng ở đồng minh của mình một thời gian khá dài trước khi trương cờ đối phương lên. Hỏi bất cứ một chính trị gia nào và người nầy sẽ nói cho biết người dân tráo trở ra sao. Đó là lý do các chính trị gia tinh khôn luôn luôn cố gắng chứng tỏ sự trung thành của mình đối với các ủng hộ viên.

Quý vị có để ý rằng các sự chuyển biến trong nền kinh tế gần như tương ứng với lịch trình chính trị? Những sự trì trệ kinh tế thường xảy ra trong năm đầu sau khi một tổng thống thắng cử. Còn những sự phục hồi kinh tế thì được dự tính để đạt mức độ cao nhất vào lúc nước nhà sắp bước vào một mùa chính trị mới. Một ông tổng thống biết rằng ông phải hoàn tất nhiệm kỳ với một nền kinh tế đang lên. Nếu ông sắp bài trừ lạm phát và cắt một số chương trình trợ cấp, ông phải làm ngay từ đầu nhiệm kỳ để sự đau đớn sẽ được quên đi trong cuộc bầu cử sắp tới.

Machiavelli (một chính khách và triết gia chính trị nổi tiếng người Ý vào cuối thế kỷ thứ 15 và đầu thế kỷ thứ 16, tác giả cuốn "The Prince")* đã nói: "Tổn hại phải được gây luôn một lần vì càng ít cảm thấy sẽ càng ít làm mích lòng, trong lúc ân huệ phải được ban mỗi lần một ít để sự hưởng thụ sẽ được ngon lành hơn."

Phần thứ hai của lời khuyên bảo nầy giải thích tại sao các chính trị gia không những cố gắng làm xong sớm các việc xấu (dirty work) của mình mà còn bảo đảm sự phát xuất một nguồn ân huệ đều đều trong những tháng trước cuộc bầu cử. Những người dân cử phải được xem như đã trung thành cung cấp dịch vụ trong lúc cử tri đang xét đoán phẩm chất của dịch vụ đó. Năm 1984, Tổng Thống Ronald Reagan tái đắc cử với một số phiếu lớn. Cử tri đã tín nhiệm ông vì sự phục hồi kinh tế nhanh chóng năm 1983 chứ không phải vì sự trì trệ kinh tế trước đó mà bây giờ họ vẫn còn chịu ảnh hưởng. Ngược lại, nếu một chính trị gia gặp khó khăn trong thời bầu cử, không ai nhớ đến những điều tốt đẹp mà ông đã làm hai năm trước.

Dẫn chứng: Jimmy Carter. Sau khi nhậm chức năm 1977, Tổng Thống Carter xúc tiến một chương trình kích thích kinh tế với các biện pháp giảm thuế và giảm thiểu thất nghiệp, không kể gì đến hiểm họa lạm phát. Đến gần hết nhiệm kỳ, đúng vào năm ông ra tái ứng cử, ông mới bắt đầu "xiết bù lon". Không những ông cử ông Paul A. Volcker, môt người tích cực chống lạm phát làm chủ tịch Ngân Hàng Trung Ương, ông còn làm một việc khác thường là rút lại kế hoạch ngân sách hàng năm đã soạn thảo và đệ trình một kế hoạch mới với những cắt giảm ngân sách quá đáng cho một năm bầu cử. Sự tự tử chính trị độc nhất hiển nhiên hơn là trường hợp của cựu Phó Tổng Thống Walter F. Mondale khi ông tuyên bố trước Đại Hội Toàn Quốc Đảng Dân Chủ năm 1984 rằng ông sẽ tăng thuế nếu được đắc cử Tổng Thống. (Cả hai đều bị Ronald Reagan đánh bại.)

Câu chuyện cổ điển về sự ngắn trí nhớ của cử tri đã được ghi lại bởi Thượng Nghị Sĩ Alben W. Barkley của tiểu bang Kentucky, sau nầy trở thành Phó Tổng Thống của Tổng Thống Truman. Năm 1938, Barkley ra tái ứng cử vào Thượng Viện; đối phương là Thống Đốc A. B. "Happy" Chandler, sau nầy nổi tiếng trong chức vụ tổng ủy trưởng dã cầu. Trong cuộc tranh cử, Barkley thích kể lại chuyện một cử tri vùng thôn quê mà ông đã gọi điện thoại trong tuần lễ trước ngày bầu cử và khám phá rằng cử tri đó đang nghỉ đến việc bỏ phiếu cho Thống Đốc Chandler. Barkley nhắc lại những điều ông đã làm cho cử tri ấy lần lượt với tư cách là biện lý, thẩm phán, dân biểu, rồi thượng nghị sĩ.

"Tôi nhắc lại tôi đã giúp xây một con đường vào trang trại của người ấy, đã đến viếng thăm người ấy tại một quân y viện ở Pháp khi người ấy bị thương trong Đệ Nhất Thế Chiến, đã giúp người ấy được hưởng phụ cấp cựu chiến binh, đã lo liệu cho người ấy được vay tiền từ Cơ Quan Tín Dụng Nông Thôn, đã xin cho người ấy được vay tiền từ quỷ cứu cấp thiên tai khi nhà người ấy bị hư hại vì lụt."

"Làm sao anh có thể nghỉ sẽ bỏ phiếu cho Happy?" Barkley hỏi người ấy. "Tôi chắc anh còn nhớ tất cả những điều tôi đã làm cho anh!" "Ừ," người ấy trả lời, " tôi nhớ. Nhưng tôi hỏi ông, gần đây ông đã làm được cái gì cho tôi?"

Cảm nghỉ nầy rất phổ thông. Người dân đánh giá mối tương quan giữa họ và những người dân cử chiếu theo những việc làm gần dây. Gởi một thiệp mừng Giáng Sinh có thể duy trì một giao liên cá nhân hay doanh nghiệp, không gởi có thể cắt đứt giao liên đó. Các chính trị gia khôn khéo đều biết rỏ diều ấy.

Một thời gian ngắn sau khi tôi vào làm việc ở Thượng Viện, xếp của tôi, Thượng Nghị Sĩ Frank Moss của tiểu bang Utah, quyết định trình một tu chính án mà tôi đã dự thảo về vấn đề lương tối thiểu. Tôi để ý rằng, qua nhiều năm, những sự gia tăng lương tối thiểu được chấp thuận định kỳ bởi Quốc Hội luôn luôn rập theo các sự gia tăng chỉ số của giá sinh hoạt và hiệu năng sản xuất. Tu chính án tôi đề nghị lên Thượng Nghị Sĩ Moss sẽ có hiệu lực gia tăng hàng năm lương tối thiểu một cách tự động theo hai chỉ số nầy. Tôi nghỉ rằng tu chính án nầy sẽ thu hút sự ủng hộ mạnh mẽ của các thượng nghị sĩ thân lao động thuộc Đảng Dân Chủ, nhưng nó chỉ lôi kéo được mười lăm phiếu.

Về sau, tôi hiểu được lý do. Các chính trị gia Đảng Dân Chủ không muốn bỏ mất cơ hội để tăng lương tối thiểu vài ba năm một lần, một công cụ giúp họ lấy lòng dân lao đông trong đơn vị và duy trì sự hợp tác của các tổ chức lao động với nghị trình chính trị của đảng. Gài những sự tăng lương ấy vào trong một thang máy tự động sẽ làm cho các lãnh tụ lao động lẩn các chính trị gia mất những cơ hội quý báu đó.

Vì lý do nầy nhiều vị dân biểu và thương nghị sĩ đã rất lấy làm tiếc là mấy năm trước họ đã ra luật chỉ số hóa phụ cấp An Ninh Xã Hội, bằng cách cho phụ cấp nầy tự động gia tăng theo sự gia tăng của giá sinh hoạt, và vì vậy đã tự đánh mất cơ hội để kể công rằng Quốc Hội đã một lần nửa gia tăng phụ cấp cho những người già túng thiếu. Họ cũng ước rằng họ đã không chỉ số hóa hệ thống thuế lợi tức: trước đây, họ đã được tiếng tốt là đã giảm bớt thuế, trong khi thực sự họ chỉ làm cho tốc độ của sự "nhảy cấp" (bracket creep) trong thang thuế chậm lại.

Dân Biểu James A. Burke của tiểu bang Massachusetts đã không quên bài học nầy. Sau khi đắc cử lần đầu tiên vào Quốc Hội trong thập niên 1970, ông được Chủ Tịch Hạ Viện John W.

McCormack, một bạn dồng viện từ Massachusetts, hỏi xem ông có điều gì cần giúp đở cho đơn vị của ông. Vâng, Burke nói, có một điều: ông muốn chính phủ liên bang trùng tu nhà riêng của John Quincy Adams; sau khi rời ghế tổng thống, ông Adams đã đại diện cho đơn vị trong mười bảy năm cuối cùng của đời ông. Việc nầy có thể làm cho Jimmy Burke trở thành một anh hùng trong đơn vị của ông. McCormack hỏi việc nầy sẽ tốn bao nhiêu tiền. "Ồ, khoảng bảy mươi lăm ngàn đô la," Burke trả lời. McCormack mỉm cười. Chiếu tầm quan trọng của dự án, Burke có thể được cấp toàn bộ ngân khoản trong nhiệm kỳ nầy. Đến đây, Burke tỏ vẻ ưu tư và hỏi: "Ông có thể chỉ cấp ba mươi ngàn thôi, cho giai đoạn đầu? Tôi không muốn hoàn thành toàn thể dự án trong một năm!"

Đầu thập niên 1970, Dân Biểu Henry S. Reuss của tiểu bang Wisconsin đệ trình một dự luật để tạo môt chức can thiệp viên liên bang (federal ombudsman) để giúp dân chúng trong việc giao thiệp với các cấp chính quyền liên bang ở địa phương, đở gánh cho văn phòng các thượng nghị sĩ và dân biểu khỏi mất thời giờ làm cái công việc khó khăn và bực dọc nầy. Dự luật được xem như là một ý kiến rất hay. Mấy chục dân biểu ghi tên đở đầu cho dự luật. Tuy nhiên, dự luật nầy không đi đến đâu vì không có dân biểu vai vế nào trong Quốc Hội lại chịu để cho những công chức không do dân cử được nhận tiếng khen đã giúp dân chúng giải quyết những vấn đề của họ với chính phủ. Đó là công việc mà các nghị sĩ và dân biểu đã vận động cho được tái đắc cử để làm, năm nầy qua năm khác.

Năm 1932, James A. Hagerty, lúc đó là thông tín viên của nhật báo New York Times và sau nầy là phát ngôn viên của Tổng Thống Eisenhower, đã hiến một lời cố vấn tương tự cho Jesse I. Strauss, tổng giám đốc công ty Macy's. Strauss nói với Hagerty rằng ông có ý định giúp một số tiền lớn cho Franklin D. Rơosevelt vì không những ông ủng hộ sự ứng cử tổng thống của FDR mà ông còn muốn được một chức vụ trong chính phủ mới nếu FDR thắng cử. Ông sẵn sàng biếu ngay một lần mười lăm ngàn đô la cho FDR, một số tiền lớn lúc bấy giờ.

Hagerty rất kinh ngạc. "Đó là một sự đóng góp lớn," ông nói. "Đừng biếu tất cả một lần. Lúc đầu biếu năm ngàn và nói cho họ biết là nếu cần thêm họ có thể trở lại. Nửa chừng cuộc tranh cử, thế nào họ cũng trở lại. Lúc đó biếu thêm năm ngàn nửa và bảo họ rằng đấy là tất cả số tiền anh định đóng góp. Chừng một tuần trước ngày bầu cử, họ sẽ cần tiền đến nỗi có người sẽ đưa ý kiến là nên thuyết phục anh đến cứu giúp. Họ có thể ngần ngại đưa mồi ra câu anh nhưng cuối cùng họ sẽ làm việc đó, một cách miễn cưỡng. Đó là lúc anh biếu cho họ năm ngàn chót. Họ sẽ rất biết ơn, nhiều, nhiều hơn là nếu anh biếu tất cả số tiền một lần và họ chi tiêu hết ngay từ đầu."

FDR thắng cử và Strauss phục vụ nhiều năm với tư cách là Đại Sứ Hoa Kỳ tại Pháp.

Martin Agronsky, một ký giả đã thông tín về thủ đô Hoa Thịnh Đốn từ thập niên 1940, kể một chuyện sau đây về New York biểu tượng trạng thái "Ông đã làm gì cho tôi gần đây" của thành phố nầy và cũng có thể là của bất cứ một chổ nào khác trên đất Mỹ.

Có một bà bán bánh 'bagel' trong nhiều năm trên đại lộ Madison. Cũng trong nhiều năm, có môt người đàn ông mỗi buổi sáng đi ngang qua gian hàng nhỏ của bà ở góc đường và bỏ một đồng 'quarter' (25 xen) vào trong lon đựng tiền của bà. Chưa có lần nào ông ấy đòi bà đưa cho ông một cái bánh 'bagel'. Sau 15 năm như vậy, một ngày nọ bà già đón ông lại và nói: "Ông có phiền gì nếu tôi hỏi ông một câu?" Ngạc nhiên, người đàn ông trả lời:"Tôi nghỉ bà sẽ hỏi tại sao trong bao nhiêu năm tôi đưa cho bà một đồng 'quarter' và tôi chưa bao giờ đòi bà đưa cho tôi một cái bánh 'bagel' nào cả."

"Không phải," bà ấy nói. "Câu hỏi của tôi là, ông có biết rằng giá một cái bánh 'bagel' bây giờ là 50 xen hay không?"

Chú thích **: Những chữ trong khung ( ) là do người dịch chua thêm.*





Thu Này Cho Ta

Hôm nay về họp bạn năm xưa
Hớn hở mừng vui lẫn ngậm ngùi
Ba tám Thu rồi xa cách biệt
Gió nào gom lại cảnh Thu nay

Ngày xa xưa đó ta còn học
Ước mộng công thành được duyên may
Ra trường mừng bạn:"Công danh ấy
Cho thỏa bao năm sách miệt mài."

Nửa trái địa cầu xa cách xứ
Ta cùng vui họp mặt nơi đây
Nhưng sao lòng cứ vương vương nhớ
Bạn mất, bạn còn tại chốn quê

***"Phú-Thọ"** giờ đây biết có còn*
Nắng vàng soi đẹp lối trường xưa
Hay thời gian đã phôi phai để
Rêu phủ sương che lấp lối về

Nhớ thương trường cũ bạn hiền xưa
Cách biệt bao Thu vẫn ngóng chờ
Ngày nay nâng chén ta cùng chúc:
"Muôn thuở thu còn (đẹp) như Thu nay."

Liên Tran Nguyên
Houston, 09/21/03

SÁCH LƯỢC NGOẠI GIAO CỦA HOA KỲ và VẤN ĐỀ TRUNG ĐÔNG

Trần Sĩ Chương,
12/6/03

Mục đích chiến lược của chính sách ngoại giao của Mỹ là làm cho các dân tộc khác càng giống ta càng tốt, để cả thế giới sống chung hoà bình, thịnh vượng trong một Hiệp chủng thế giới như Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Chính sách này được tóm tắt trong cuốn sách tên "More Like Us" của tác giả James Fallows xuất bản cách đây khoảng mười năm.

Tại sao Mỹ muốn người khác ngày càng "giống ta hơn"? Vì họ cho rằng vấn đề rất cổ điển trong các xung đột là sự hiểu lầm phát sinh từ sự khác biệt trong ý thức hệ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá kinh doanh ... Những người cùng ý thức hệ thường ít có xung đột vì họ có cùng một cái nhìn, một nhận thức chung về mọi sự việc, tránh được nhiều sự hiểu lầm đáng tiếc. Mục đích tối thượng của Mỹ là một thế giới ổn định, trật tự để cùng nhau tập trung hợp tác phát triển kinh tế, thị trường. Họ tin rằng như vậy ai cũng sẽ có lợi (win - win) và Mỹ sẽ có lợi nhất vì họ có lợi thế mạnh nhất trong khả năng thu mua sản xuất, xâm nhập thị trường, và nắm cán cân điều hành hệ thống trật tự mới.

Từ tiền đề đó và sự tự tin là họ có một hệ thống tối ưu mà mọi người nên lấy đó làm cái chuẩn trong sự liên hệ với nhau, người Mỹ nỗ lực thúc đẩy các nước khác áp dụng mô hình dân chủ kiểu Mỹ trong đó có ba yếu tố chính là: chính quyền minh bạch, tự do mậu dịch và kinh tế thị trường. Người Mỹ tin rằng chính nghĩa của họ sẽ tất thắng và họ có thể thuyết phục được mọi người sống như Mỹ trong một thế giới đại đồng lấy chuyện làm giàu là chính. Chính sách "đồng hóa" này đang đem đến cho Mỹ nhiều vấn đề phức tạp, điển hình nhất là ở Trung Đông, cái nôi của những phong trào khủng bố chống Mỹ.

Trung Đông là nơi có nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi kinh tế, chiến lược của Mỹ. Các nước Trung Đông có một lượng dầu khí khổng lồ, nhưng cũng là nơi mà trên 80% dân số có thái độ chống Mỹ (cùng một tỷ lệ những người tôn sùng Bin Laden). Ngay cả chính phủ nước Á Rập Saudi được coi là đồng minh thân thiện với Mỹ nhưng sau lưng Mỹ họ cũng ngầm hỗ trợ những hoạt động khủng bố của những nhóm Hồi giáo cực đoan. Trung Đông là nơi mà hoạt động chính quyền và tôn giáo trộn lẫn vào nhau. Các giáo chủ Hồi giáo hoặc trực tiếp nắm quyền như ở Iran hoặc có khả năng chi phối toàn diện hoạt động Nhà nước. Đối với họ, chính sách của Mỹ đã làm hỗn loạn trật tự xã hội, chính trị, xúc phạm đến những giá trị truyền thống của họ. Các giáo chủ Hồi giáo và các nhà cầm quyền (phần lớn là các vua chúa hoặc các lãnh tụ cha truyền con nối) xem việc đòi hỏi dân chủ và minh bạch chính quyền là mối đe doạ trực tiếp đến quyền lợi cá nhân của họ. Thêm vào đó xung đột giữa Do Thái và các nước Ả Rập càng làm cho vị trí của Mỹ ở vùng này trở nên cực kỳ phức tạp.

Do Thái và các nước Ả Rập có những mối thù truyền kiếp. Cho dù đã có biết bao nỗ lực hòa giải của Quốc tế, kể cả Hoa Kỳ vẫn không giải quyết ổn thỏa xung đột hai bên. Nhưng Mỹ không thể bỏ được Do Thái. Do Thái tuy chỉ là một nước nhỏ nhưng là nước nhận viện trợ quân sự kinh tế lớn nhất từ Mỹ, mỗi năm đến gần 5 tỷ USD. Vì Do Thái có hệ thống chính quyền và kinh tế thị trường giống Mỹ nên được Mỹ xem là một đồng minh tin cẩn nhất trong khu vực. Cho nên đối với Trung Đông, Mỹ là con quỷ Satan không những đang tích cực lũng đoạn trật tự truyền thống ngay trong nước họ mà còn đứng về phe kẻ thù không đội trời chung của họ là Do Thái. Các nước Ả Rập cho rằng Mỹ đã hoàn toàn bị Do Thái mua chuộc;

tài phiệt Mỹ gốc Do Thái thao túng chính trường Mỹ qua báo chí và các quan chức cao cấp gốc Do Thái trong tòa Bạch Ốc, Quốc Hội, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các viện nghiên cứu chiến lược (think tank) có ảnh hưởng rộng lớn. Lập luận đó tuy không hẳn là hoàn toàn chính xác nhưng làm cho khối Ả Rập có một thái độ uất ức, tuyệt vọng để chỉ còn dựa vào giải pháp khủng bố như là một con bài mặc cả cho số phận mình. Sau biến cố 11/9 ở New York, Mỹ trở nên rất nhạy cảm với nguy cơ khủng bố. Biến cố này cũng đã thay đổi toàn diện cách đánh giá những nguy cơ có tầm vóc chiến lược từ bên ngoài. Chống khủng bố trở thành một quốc sách hàng đầu. Iraq và Sadam Hussein trở thành một nguy cơ hiện thực và là một trọng tâm trong quốc sách này.

Mỹ tấn công Iraq không phải vì Iraq có vũ khí hạt nhân và sinh học như Mỹ đã gán tội cho Iraq. Sau 2 tháng chiếm đóng Iraq, Mỹ vẫn chưa tìm ra những vũ khí này (nếu đây là lý do chính thì Mỹ đã nên tấn công CHDCND Triều Tiên trước, vì nước này có vũ khí hạt nhân và đã công khai thách thức Mỹ). Cũng không phải vì lượng dầu khí khổng lồ của Iraq (hạng nhì của thế giới); vì có chiếm đóng Iraq để làm chủ lượng dầu khí này thì Mỹ cũng phải chi tiêu hơn 1 tỷ Đôla một tháng (chưa kể chi phí cơ hội của những rủi ro khủng bố và bất ổn cho Mỹ trong chính trường khu vực Trung Đông), trong khi Iraq chỉ sản xuất dầu khí tối đa khoảng 20 tỷ Đôla một năm. Mỹ tấn công Iraq vì Sadam Hussein nắm được cái tâm lý chống Mỹ của khối Ả Rập và muốn lợi dụng cao trào khủng bố như một cái thế để tạo dựng cho mình vị trí lãnh tụ của khối Hồi giáo Ả Rập chống Mỹ. Đó là điều Mỹ không thể chấp nhận được, nhất là từ một nhân vật mà Mỹ cho là "ngông cuồng" và "điên rồ' như Sadam Hussein, và Mỹ đã quyết định nhanh chóng loại trừ ông này dưới chiêu bài "giải phóng" nhân dân Iraq khỏi kìm kẹp của một nhà cai trị độc tài, gian ác. Hơn nữa, Tổng thống Bush cũng phải chấp nhận một rủi ro rất cao cho sự nghiệp chính trị của chính cá nhân ông nếu quân đội Mỹ bị sa lầy ở Iraq. Nhờ vào khả năng quân sự và chiến thuật tốc chiến tốc thắng, Mỹ đã chiến thắng mặt trận quân sự ở Iraq nhưng rồi có bị sa lầy ở đó hay không thì chỉ có thời gian mới trả lời được. Mỹ xem đây là một chiến thắng chiến lược: Ngoài việc loại trừ Sadam Hussein còn là một thông điệp cho những kẻ chống Mỹ là Mỹ quyết chí không dung túng họ với bất cứ giá nào, bất chấp cả những dư luận bất lợi cho Mỹ từ cộng đồng thế giới.

Ở một buổi điều trần trước Thượng Viện Hoa Kỳ vào tháng 4 năm nay, cựu Thượng Nghị Sĩ Warren Rudman (đồng Chủ tịch với cựu Thượng Nghị Sĩ Gary Hart, Ủy ban đặc nhiệm nghiên cứu biến cố 11/9 và những vấn đề chống khủng bố) đã đồng tình với TNS Hart khi ông phát biểu là ngoài việc điều tra và nghiên cứu những phương pháp chống khủng bố, "chúng ta cũng nên đặt câu hỏi là tại sao người ta khủng bố mình, và chúng ta cũng nên xem lại chính sách của ta để xem có thể đó là lý do đưa đến những phong trào khủng bố chống ta hay không?" Nhìn việc, trách người, nhưng rồi cũng phải nhìn lại ta. Có lẽ đó là một việc khách quan mà Mỹ còn cần phải làm.

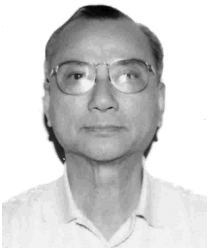


Kính mời quý ái hữu có internet tìm đọc Trang Nhà Ái Hữu Công Chánh với những bài viết đặc sắc nhưng khá dài không tiện đăng vào Lá Thư Công Chánh như:

1. *Toàn bộ hồi ký : Hai Lần Trỗi Dậy của AH Bùi Đức Hợp.*
2. *Một số tiểu phẩm của AH Nguyên Nguyên (Sydney).*
3. *Toàn bộ quyển sách nói về cách một trị ung thư mới của người Nhựt : Canh Dưỡng Sinh (do Trần Anh Kiệt dịch)*
4. *cũng như nhiều bài viết hữu ích về cách giữ gìn sức khoẻ và dinh dưỡng, toa thuốc giúp hạ cholesterol, huyết áp ...*

Địa chỉ: *http://www.aihuucongchanh.com*
Password: *xin hỏi BPT HTĐ*

Cầu TRƯỜNG TIỀN



TRẦN-SĨ-HUÂN

Trong Lá Thư Aí Hữu Công-Chánh số 81, trang 10, bà Phạm-Bạch-Vân, ở San Jose,California, Hoa-Kỳ. có đưa ra câu hỏi : "Cầu Tràng-Tiền sáu vài mười hai nhịp, hay là sáu nhịp mười hai vài ?" và đã được Ban Phụ-Trách trả lời sơ qua rồi. Tuy nhiên vì Ban Phụ-Trách có yêu cầu aí-hữu nào đã từng sống và làm việc nhiều năm ở Huế thì xin bổ túc thêm, cho nên tôi viết bài này để góp một vài tài liệu mà tôi đã có dịp sưu tầm bấy lâu nay.

Trước hết, xin đính chính tên cầu là Trường-Tiền chứ không phải Tràng-Tiền, còn "vày" cầu là khoảng cách giữa hai trụ cầu (bridge span) chứ không phải "vài" cầu là một hai cây cầu (some bridges).

Về phương diện kỹ-thuật, cầu Trường-Tiền dài 401m10, rộng 6m20, gồm có 2 móng cầu và 5 trụ cầu bằng béton, 12 đà cầu sắt hình cong (truss), sơn màu nhụ bạc và 6 sàn cầu (slab) bằng béton cốt sắt . Như vậy mỗi vày cầu (span) có một sàn và 2 đà.
Cầu Trường-Tiền, ngoài tính chất thực dụng như các cầu khác, còn có dáng dấp mềm mại, uyển chuyển, thanh tú, hài hoà với dòng sông Hương êm đềm, thơ mộng và rất thích hợp với tâm hồn cuả người dân xứ Huế, do đó qua thời gian hơn một trăm năm, cầu Trường-Tiền vẫn làm cho người dân Huế liên tưởng đến bóng dáng yêu-kiều với những tà aó dài tha thướt cuả các nữ sinh miền núi Ngự sông Hương. Họ đã nhìn cầu Trường-Tiền theo cảm nhận, chứ không phải nhìn dưới khía cạnh kỹ thuật và đã thi vị hoá mỗi cây đà sắt hình cong như một "nhịp" và xem "sàn cầu" như "vày cầu" cho nên mới có những câu hò bình dân, tuy không đúng thực tế nhưng vẫn đi sâu vào lòng dân tộc , như:

" Cầu Trường-Tiền sáu vày mười hai nhịp
Em đi không kịp, tội lắm anh ơi !
Thà rằng không biết thì thôi
Chớ biết rồi (mà) mỗi đứa mỗi nơi cũng buồn..."

hoặc là :

"Cầu Trường-Tiền sáu vày mười hai nhịp
Em đi không kịp tội lắm anh nờ...
Nghĩa tào-khang, ai đà sớm dứt
Đêm nằm tấm tức, lụy ứa đầy gan..."

"Cầu Trường-Tiền sáu vày mười hai nhịp
Em đi không kịp tội lắm anh ơi !
Bấy lâu ni chịu tiếng mang lời
Dẫu có xa nhau đi nữa, cũng bởi tại ông Trời mà ra..."

Ba câu hò này bày tỏ nỗi lòng của một thôn nữ kêu gọi người yêu đừng đi qua cầu theo giặc Pháp vì đây là cây cầu đầu tiên Pháp bắt qua sông Hương nối hai bờ Tả Hữu ngạn. Có lẽ nguồn tình cảm miên man rất lãng-mạn kiểu Huế nằm trong tiếng "cũng". Cái "cũng buồn" rất e-dè nhưng cũng rất nũng-niụ của cô gái Huế có nghiã là níu kéo, là sẽ tương tư, là hào phóng một cách "tình cho đi, ai lấy lại bao giờ ". Với hai câu đầu, người nghe có cảm giác cầu Trường-Tiền dài mù-mịt và sông Hương cuồn-cuộn sóng dữ, nhưng thực tế cầu đã ngắn mà dòng sông lại hiền hòa thì tại làm sao "đi không kịp" ? Chẳng qua đây là một câu nói "lẩy" vì khi người tình đã đi qua cầu Trường-Tiền rồi thì kể như đã sang một vùng Trời "Tây Đầm" khác.

Ngược lại, có khi chàng cũng trách nàng :

"Đứng trên cầu Trường-Tiền, ngó xuống dưới cầu, nước xanh như tàu lá,
Ngó về Đập-Đá, phố xá nọ nghinh ngang.
Kể từ ngày Tây lại xứ ta,
Em ham đồng xu, bạc giác, bỏ nghiã chàng bơ vơ..."

v.v...

Đối với những người có tâm hồn nghệ sĩ thì coi như họ đã mang cả cây cầu này vào lòng họ, một chiếc cầu trong tâm ảnh. Nếu ai đã từng đứng xa xa trên dòng sông Hương nhìn cầu Trường-Tiền "soi bóng nước" với một cây cầu hiện thực bên trên và một cây cầu aỏ ảnh bên dưới như quyện vào nhau thành



Cầu Trường Tiền (Huế, 1995)

một hình ảnh đẹp tuyệt vời thì sẽ cảm nhận được ý nghĩa của câu hò sau đây :

"Ngó xuống nước, sáu vày mười hai nhịp
Ngoảnh trên khô, sáu nhịp mười hai vày
Sông không sâu mà nước cứ chảy hoài.
Bỏ thì thương (mà) sương thì nặng...
(chớ) cứ nhớ hoài mầng răng ? !

Theo Tiến Sĩ Trần-Kiêm-Đoàn ở Sacramento "Trường-Tiền là chiếc cầu định mệnh cuả Huế.Tình yêu chưa bước song đôi qua cầu là tình yêu chưa chín (chưa trọn vẹn). Hận thù chưa giải quyết được trên cầu thì hận thù chưa nguôi. Uy vũ chưa tuyệt lộ trên cầu thì chưa phân thắng bại. Đến Huế mà chưa đứng trên cầu Trường-Tiền là chưa vô tới Huế, chỉ mới tạt qua Huế mà thôi. .. Phải chăng vì thế mà từ ngày có mặt, tuy nằm yên một cõi, cầu Trường-Tiền đã mang những vết hằn lịch sử sâu nặng nhất cuả một xứ Huế thăng trầm theo thế sự. Phong cảnh trên cầu, ngày qua tháng lại, đã trở thành "tâm ảnh" trong lòng người lớn lên cùng với chiếc cầu, và khi một bóng dáng đã trở thành tâm ảnh thì sự hiện sinh cuả nó sẽ trở thành ảo ảnh...Cũng thế, những người xa Huế đã mang chiếc cầu trong tâm ảnh mà ra đi."

Gần đây tôi đã trở về Huế mấy lần, đi trên chiếc cầu xưa ấy mà vẫn quay quắt đi tìm...Tìm chiếc cầu trong tâm ảnh như ngày xưa...vì cầu mới, tuy được "phục chế" nhưng không làm theo dáng dấp cũ mà đã bị thay đổi khá nhiều : những chỗ nhô ra (balcon) để khách nhàn du có thể dừng lại phút chốc thưởng ngoạn cảnh trời trăng mây nước, đã bị cắt bỏ; thêm vào đó là tám ống sắt tròn gắn dọc theo hai đà cầu sắt làm cho cây cầu mất hết nét thanh tao !

Về mặt lịch-sử, theo tài liệu của Giáo Sư Phan Thuận An ở Huế thì mục "Kiều Lương" cuả Thừa-Thiên Phủ trong bộ sách "Đại Nam Nhất Thống Chí", bằng chữ Hán, có ghi chép về chiếc cầu nổi tiếng này .Đây là một tài liệu gốc, lâu đời nhất, được phiên âm và dịch nghiã như sau ;

"Trường-Tiền thiết kiều
Tại kinh thành chi đông nam.
Kỳ bắc ngạn thuộc Hương Trà huyện, Phú Xuân tổng, Đệ nhất phường.
Kỳ nam ngạn thuộc Đệ bát phường.
Thành Thái cửu niên khởi biện.
Kiều lục gian. Mỗi gian lục thập lục xích bát thốn ngũ phân,hoành lục xích nhị thốn. Thông trường tứ bách nhất xích nhất thốn.Thập nhất niên công đoạn. Thập lục niên bát nguyệt nhật, cụ phong phiêu trụy tứ gian, tồn nhị gian. Thành-Thái thập bát niên trùng tu."

Tạm dịch :

"Cầu sắt Trường-Tiền.
Cầu toạ lạc tại phía đông nam cuả kinh thành.
Bờ bắc thuộc đất phường đệ nhất, tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà.
Bờ nam thuộc phường đệ bát.
Cầu được bắt đầu xây dựng vào năm Thành-Thái thứ 9 (1897).
Cầu có 6 vày. Mỗi vày dài 66m85, rộng 6m20. Toàn bộ chiếc cầu dài 401m10. Đến năm Thành-Thái thứ 11 (1899) thì cầu xây xong. Nhưng vào một ngày thuộc tháng 8 năm Thành-Thái thứ 16 (tức là tháng 9 năm 1904), gió bão thổi sập bốn vày, còn lại hai vày. Qua năm Thành-Thái thứ 18 (1906), cầu được trùng tu."

Như vậy cầu Trường-Tiền được xây từ năm 1897 đến năm 1899 mới xong, lúc đầu sàn cầu chỉ lót ván gỗ Lim với hai đà cầu bằng sắt hình cong, lề đường và lan-can ở bên trong hai đà cầu (hình 1). Sau vụ bão ngày 2 tháng 8 năm Giáp-Thìn (tức là ngày 11-

9-1904 dl.) cầu bị sập 4 vày và được trùng-tu vào năm 1906 với sàn cầu bằng béton cốt sắt.

Năm 1937, cầu lại được sửa chửa, đưa hai lề cầu và hai dãy lan-can ra ngoài đà cầu, với 2 balcon ở mỗi trụ cầu để bộ hành có thể dừng chân ngắm cảnh (hình 2)..Năm 1946, đêm 19 tháng 12, trong cuộc tổng nổi dậy của dân ta chống Pháp, cầu đã bị giựt mìn sập 2 vày phía tả ngạn, cho đến năm 1953 mới tái-thiết như cũ. Đến năm Mậu-Thân (1968), cầu lại bị đặt mìn giựt sập một lần nữa và sau đó thì được bắt tạm một vày cầu gỗ để tái lập lưu thông, mãi cho đến năm 1995 mới "phục chế" với một vài sữa đổi (hình 3).

Trong hơn một thế-kỷ vừa qua, cầu này có đến bốn tên gọi khác nhau. Lúc đầu là cầu Thành-Thái (1899), kế đến là cầu Clemenceau (1918), tiếp theo là cầu Nguyễn Hoàng (1945), nhưng ba danh xưng trên đều ít được dùng, trái lại dân chúng xưa nay vẫn gọi là cầu Trường-Tiền, vì ngày xưa ở đầu cầu phía Tả ngạn có một xưởng đúc tiền cuả chính phủ ta. Dọc bờ sông Hương, còn có các bến đò mang tên Trường súng, Trường đồng, Trường đá,v.v...

Theo cố Giáo sư Phan-Văn-Dật, khi cầu hoàn thành, Hoà Thượng Phúc-Hậu chuà Thiên-Mụ đã nhiệt-liệt tán thưởng công-tác này như sau :

Nam mô Di Phật phước hà sa,
Cầu sắt ơn người tạo lập ra
Độ trận chúng sinh khi trái bước
Lỡ đường thiên hạ lúc băng qua .
Tài cao sánh với non Kim-Phụng
Đức trọng so tày bể Tuý-Ba.
Lồng lộng giữa không trồng cỗi phúc
Ngàn năm để tiếng nước Nam ta.

Dưới triều vua Duy-Tân, muốn nhắc nhở luật đi đường cho khách qua cầu, sở Lục-Lộ (Công-Chánh) có treo ở hai đầu cầu tấm bảng đề hai câu chữ Hán như sau:

"Xa mã quá kiều do hữu chí
Yếu nghi hoãn hoãn vật nghi trì"

nghiã là :

"Xe cộ qua cầu đi phía phải
Nên đi chầm chậm chớ đi mau".

Một tấm bảng khác viết bằng tiếng Pháp cũng được treo ở hai đầu cầu :

"Prenez votre droite. Marchez au pas" (Đi bên phải. Bước chầm chậm).

Tốc-độ tối đa pháp định qua cầu là 12km/giờ.

Ngoài ra có một số bài thơ, câu hò nhắc đến cầu Trường-Tiền như sau:

Năm 1990, Bà Từ-Dũ Hoàng Thái-Hậu đích thân qua Tòa Khâm sứ Pháp yêu cầu chính quyền Bảo Hộ giảm thuế cho người dân, người Pháp đã trả lời rằng :

"Ngày xưa Vua Việt cầm quyền "Cớ sao
không bắc Trường-Tiền mà qua?
"Trách Tây hay đánh thuế ra,
"Cầu Trường-Tiền bắc, Tây không qua một mình !"

Năm 1946, Việt Minh đánh Pháp, giựt sập cầu Trường Tiền, Cụ Ưng Bình ở Vĩ Dạ có làm 2 câu hò than tiếc sau đây :

Hỏi: *" Cầu Trường-Tiền bấy nhiêu năm qua lại,*
Kể từ đời Thành-Thái đến nay
Chạnh lòng biết nói ai đây
Việc chi nên nổi dang tay giựt cầu ?

Đáp: *" Lắm chuyện ly-kỳ, hỏi làm chi cho rối dạ,*
Nhịp cầu nghiêng ngã, chưa lạ anh ơi !
Điện Cần-Chánh họ cũng đốt họ chơi
Khói bay nghi ngút tận Trời anh thấy không?"

Tóm lại, đây là cái lô-gic và cái phi-lô-gic trong văn chương đầy tính sáng tạo và trong ngôn ngữ dân gian truyền khẩu. Cách diễn tả nào cũng đúng tùy theo vị trí thời gian và không gian, khi thì hiện thực, khi thì nhìn qua tâm ảnh chủ quan cuả mỗi người ./.

Oxnard, CA. 30-9-2003

Sách báo tham khảo :

-Tiếng Hát Sông Hương,
do Tác giả Tôn Nữ Hỷ-Khương xuất bản (Saigon 1972)
-Hương Sen Huế (Saigon, 2000)
-HUẾ, Xuân Nhâm-Ngọ (Saigon, 2002)
-Dòng Việt số 14 (Cali 2003)

VÈ CẦU DOUMER

Nguyễn Sỹ Tín sưu tầm



Lời giới thiệu.

Dân San Francisco tự hào với cây cầu Golden Gate treo trên Vịnh, người đất Thần Kinh Huế nhớ tới nhịp cầu Trường Tiền thanh lịch soi bóng trên sông Hương trong vắt. Miền Nam có cầu Mỹ Thuận tân kỳ. Còn người Hà Nội đặc biệt nhớ tới cây cầu sắt dài Doumer (Long Biên bây giờ) nối liền Gia Lâm - Hà Nội, ẩn hiện trong lớp sương mù ban mai. Cầu Doumer khởi công năm Mậu Tuất (1897) và khánh thành năm Quý Mão (1902). Dân Hà Thành có làm bài vè mô tả cầu Doumer và nhắc tới sự trả công gian lận của thực dân. Mời quý ái hữu thưởng thức bài vè dưới đây :

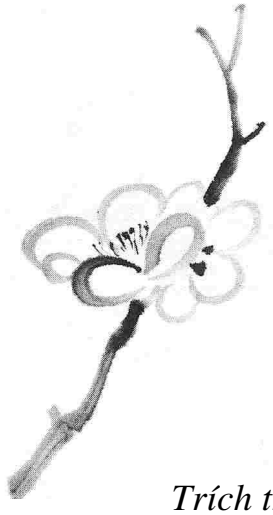
Cầu sắt mà bắc ngang sông
Chàng ơi sang tỉnh mà trông chẳng lầm
Hà Nội bắc sang Gia Lâm
Tính ki - lô - mét độ năm cây tròn
Họa hình Tây Bắc ống nhòm
Ngắm đi ngắm lại xem còn cong không?
Giờ về hội nghị cộng đồng
Đến năm Mậu Tuất khởi công bắc cầu
Mộ phu khắp cả đâu đâu
Xây từ Ái Mộ bắt đầu xây ra
Bắc qua con sông Nhị Hà
Chia khoang làm nhịp, mười ba cột vừa
Lập mưu xây được bây giờ
Chế ra cái chụp để mà vương lên
Bơm hết nước đến bùn đen
Người chết như rạ vẫn phải len mình vào
Vỡ bơm nước lại chảy vào
Chết thì mặc chết ai nào biết không
Mỗi giờ thuê có một đồng
Xi măng với đá,dây dòng xuống xây

* * *

Đóng phà, đóng cột, cắm cây
Từ trên buông xuống thành ngay chân cầu
Bây giờ đục sắt bắc cầu
Cột ngang, cột dọc, đường tàu song song

Bắc từ Dốc Gạch bắt sang
Chính giữa đường sắt làm đường tàu đi
Đôi bên nhịp sắt chữ chi
Bên đi, bên lại chớ hề gặp nhau
Còn hai bên cạnh rìa cầu
Sắt chằng hoa thị đi cầu không kinh
Hai vì đèn máy sáng tinh
Ai đi đến đấy có xinh chăng là
Kẻ đi người lại hằng hà
Mưu kia nào kiệt tính đà cũng thông
Bề khoát tàu chạy bên trong
Khoát vừa ba thước đủ dùng không hơn
Đường ô - tô chạy rập rờn
Cũng khoát thước rưỡi đường trơn phẳng lì
Còn đường của An Nam đi
Khoát hơn nửa thước vậy thì tính sao
Bây giờ kể đến bề cao
Cao hơn mười thước ai nào biết không
Làm xong Tây tính tiền công
Lập mưu, lập kế trả công chẳng rành
Chế ra giấy bạc dâu xanh
Trừ tiền giấy bút hết toanh dăm đồng
Tiền công chẳng đáng tiền công
Kẻ còn người mất mà lòng xót thay!
Hội cầu năm ấy vui vầy
Nhớ ngày hăm mốt tháng hai, công hoàn.





Đời Công Chánh

Trích thơ của Nguyễn Văn Cừ

Nhớ từ thuở hàn vi mới đỗ.
Có tên vào "Lục Lộ Tê Pê"
Mấy năm học tập đi về,
Cái môn Công Chánh, cái nghề bảnh bao.
Trí những muốn, ước sao được dịp.
Đem tài kia, xây đắp nước non.
Đường đời nhẹ bước chân bon
Khi vui lên Bắc, khi buồn xuống Nam.
Trải công việc khi làm Cầu Cống,
Khi Đê Điều, khi bỗng Thủy Nông,
Lại khi đắp đập ngăn sông,
Đa Nhim thủy điện có công hoàn thành.
Lại những lúc gập ghềnh Lộ Vận
Nha mới thành, lận đận đòi phen,
"Cảng" kia xe chạy khắp miền,
"Bằng" kia lo cấp chở chuyên trong ngoài

HỆ THỐNG KIỀU LỘ HOA KỲ

Bùi Thanh Dương

Hệ thống Kiều Lộ Hoa Kỳ thật là vĩ đại và tốn kém nhất trên thế giới. Đường sá chằn chịt tại các đô thị lớn và cả những vùng thôn quê hẻo lánh, vì xe cộ là phương tiện lưu thông rất phổ thông tại Hoa Kỳ.

Tại Bộ Giao Thông Hoa Kỳ (US DOT) ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Cơ Quan Quản Trị Kiều Lộ Liên Bang (FHWA) phối hợp và điều hành việc quản trị hệ thống kiều lộ toàn quốc.

Trong tầm vóc quá to lớn như vậy, thiết tưởng chúng ta cũng nên tìm hiểu biết qua một số tài liệu thống kê mới nhất hiện nay tại Hoa Kỳ.

I. Hệ thống Cầu Đường :

1. Chiều dài và xử dụng

Tổng số chiều dài các đường sá lớn và nhỏ tại Hoa Kỳ, tính đến năm 2000, vào khoảng 3,951,098 miles. Đường sá toàn quốc được phân loại như sau:

a. Xa lộ chính hay huyết mạch (Arterials):
   - Xuyên bang (Interstate) = 46,667 miles (1.2% đường sá toàn quốc)
   - Nội bang (Intrastate) = 389,925 miles (9.9% toàn quốc)

b. Xa lộ phụ hay tiếp nối (Collectors): = 795,208 miles (20.1% toàn quốc)
   (Tiếp nối xa lộ chính và địa phương)

c. Đường sá địa phương (Locals) = 2,719,288 miles (68.8% toàn quốc)

Tổng cộng = 3,951,098 miles (chiều dài đường sá toàn quốc)

Trên đây là tính theo chiều dài. Nếu tính theo sự xử dụng đường sá, thì hệ thống Xa lộ huyết mạch (Xuyên bang và Nội bang) chiếm vào khoảng 72.1% xử dụng lưu thông toàn quốc, mặc dù tính theo chiều dài chỉ có 11.1% toàn quốc. Riêng Xa lộ Xuyên bang chiếm vào khoảng 24.1% xử dụng lưu thông toàn quốc, mặc dù tính theo chiều dài chỉ có 1.2% toàn quốc. Còn đường sá địa phương, tuy chiều dài đến 68.8% toàn quốc, nhưng chỉ chiếm vào khoảng 13.2% xử dụng lưu thông toàn quốc.

Nếu phân loại đường sá theo thành thị và thôn quê thì:

Thành thị: 707, 248 miles (17.9% chiều dài toàn quốc)
Thôn quê: 3,243,850 miles (82.1% chiều dài toàn quốc)

Đường sá thành thị, tuy chỉ chiếm 17.9% chiều dài, nhưng được xử dụng đến 58.8% lưu thông toàn quốc.

2. Chủ quyền đường sá

Hầu hết 3,038,150 miles (77.4%) đường sá toàn quốc thuộc chủ quyền và kiểm soát của chính quyền Địa phương (thị xã, thành phố, quận). Chỉ có 118,500 miles (3.0%) đường sá toàn quốc thuộc Chính phủ Liên bang và bao gồm cả một số đường sá ở trong các rừng núi và công viên quốc gia, cũng như trong các khu vực quân sự, vùng dân da đỏ,v.v. Phần còn lại 774,415 miles (19.6%) đường sá, kể cả hệ thống xa lộ Xuyên bang, là thuộc chủ quyền của các Tiểu bang.

3. Tài trợ ngân sách của Liên Bang

Ngoài các hệ thống đường chính Xuyên bang (Interstate system), chính phủ Liên bang còn tài trợ cho một số đoạn đường sá cho các tiểu bang và địa phương hội đủ điều kiện để hưởng chương trình tài trợ kiều lộ. Hệ thống kiều lộ được tài trợ nầy chiếm độ 21.84% (862,920 miles) tổng số đường sá, nhưng mức độ xử dụng lưu thông chiếm đến 79.07%.

4. Cấu tạo lớp mặt đường

Vào khoảng 1,778,000 miles hay 45% đường sá toàn quốc chưa có lớp nhựa mặt. Phần còn lại độ 2,173,100 miles hay 55% đường sá toàn quốc được tráng nhựa với nhiều loại nhựa khác nhau hoặc với xi-măng Portland (PCC pavement).

5. Hệ thống Cầu

Hoa Kỳ có tất cả toàn quốc vào khoảng 585,542 cầu lớn nhỏ và đủ loại kiến trúc. Hiện nay có độ 23% số cầu nầy đang ở vào tình trạng xử dụng hạn chế hoặc không còn xử dụng được. Cầu xử dụng hạn chế bằng cách gắn bảng hạn chế trọng lượng vận tải hay hạn chế vận tốc lưu thông vì có vài bộ phận của cầu bị hư hỏng v.v., nhưng vẫn còn an toàn cho lưu thông hạn chế.

Cầu không còn xử dụng được không có nghĩa là không còn an toàn với tất cả các loại xe cộ, mà có nghĩa là đồ án kiến thiết cầu nầy quá cũ, không còn thích hợp và đủ khả năng nhận thêm lưu lượng lớn hơn hoặc không còn khả năng xử dụng với kích thước lớn hơn hoặc trọng lượng nặng hơn của các xe hiện đại nữa. Chính quyền liên bang tài trợ độ 271,300 cầu, còn chính quyền tiểu bang hoặc địa phương đài thọ ngân sách cho độ 314,242 cầu.

II. Hệ thống Xe Cộ:

1. Đăng ký xe cộ

Tổng số tất cả các loại xe cộ đăng ký trong toàn quốc Hoa Kỳ lên đến vào khoảng 225,600,000 xe đủ loại trong năm 2000 (so với 30 triệu trong năm 1944, và 188 triệu trong năm 1990). Số xe cộ đăng ký trong năm 2000 được phân loại như sau:

- Xe hơi du lịch : 133.6 triệu chiếc
- Xe buýt (đủ loại): 0.7 triệu
- Xe vận tải (nặng và nhẹ): 87.0 triệu
- Xe động cơ hai bánh: 4.3 triệu

Tổng cộng: 225.6 triệu chiếc

Do đó, tính trung bình mỗi người dân ở Hoa Kỳ có thể xem như có một chiếc xe.

2. Thị trường xe cộ

Tất cả các loại xe cộ bán ra ở Hoa Kỳ chiếm mức độ cao nhất là 17,812,000 chiếc xe đủ loại trong năm 2000. Trong số nầy, xe hơi du lịch chiếm độ 12,504,000 chiếc (70.2%), còn xe vận tải và các loại xe khác chiếm độ 5,308,000 chiếc (29.8%).

Giá trung bình của một chiếc xe mới trong năm 2000 ước tính vào khoảng $20,000 (so với $13,000 trong năm 1986). Sau đây là giá trung bình của một chiếc xe mới trong các năm:

1970:	$3,600	1973:	$4,000	1976:	$5,600
1979:	$6,700	1982:	$9,800	1984:	$11,200

3. Sở hữu chủ xe cộ

Theo tài liệu của Sở Nghiên Cứu Giao Thông toàn quốc, trong năm 1983-1985, trung bình sở hữu chủ số xe theo dân số như sau:

13%	dân số có:	0	chiếc xe
34%	- :	1	-
34%	- :	2	-
13%	- :	3	-
6%	- :	4	chiếc xe hay trên 4 chiếc

So sánh với vài nước khác, theo dân số, ta thấy trung bình :

Năm 2000: 1 dân Hoa Kỳ có 1 xe hơi
Năm 1981: 15 dân Pháp có 1 xe hơi
Năm 1982: 33 dân Nga có 1 xe hơi
Năm 1981: 547 dân Việt Nam có 1 xe hơi

4. Bằng lái xe

Trong năm 2000, có vào khoảng 190,625,023 người có bằng lái xe trong nước Hoa Kỳ. Có sự gia tăng vào khoảng 23.73% so với năm 1980 và gia tăng 12.39% so với năm 1990, và được tính như sau:

a. Theo tuổi tác:

Dưới 19 tuổi : 9%
Từ 25-29 tuổi: 17%
Từ 35-44 tuổi: 21% (nhiều nhất)
Từ 65-79 tuổi: 7%
Từ 80-84 tuổi: 3.5%
Từ 85-trở lên: 2%

b. Theo phái Nam Nữ: Trong năm 1986, có độ 76,100,000 (48%) bằng lái xe Nữ và độ 82,494,000 (52%) bằng lái xe Nam. Bằng lái xe Nữ tăng vào khoảng 39% từ năm 1980 đến năm 2000, trong khi phái Nam chỉ tăng 24%. Trong năm 1975, số xe đăng ký nhiều hơn số bằng lái xe và cứ tiếp tục như vậy cho đến ngày nay. Phái Nam lái xe nhiều hơn phái Nữ, vào khoảng 6,500 miles nhiều hơn trong mỗi năm cho mỗi người. Trung bình, một người phái Nam lái vào khoảng 15,000 miles mỗi năm.

5. Nhiên liệu tiêu thụ

Trong năm 2000, số lượng xăng (gasoline) tiêu thụ cho xe hơi (tăng theo số lượng xe) tính vào khoảng 128.0 tỷ gallons (năm 1970 = 85.6 tỷ Gallons; năm 1986 = 107.1 tỷ Gallons). Số lượng dầu cặn (diesel fuel) trong năm 2000, dùng cho xe vận tải ước tính vào khoảng 34.3 tỷ gallons (năm 1970 = 6.7 tỷ Gallons; năm 1986 = 18.6 tỷ Gallons). Tổng cộng số nhiên liệu tiêu thụ (xăng và diesel) cho tất cả các loại xe, trong năm 2000, vào khoảng 162.3 tỷ gallons (năm 1970 = 92.3 tỷ Gallons; năm 1986 = 125.7 tỷ Gallons), mặc dù xe hơi chế tạo càng ngày càng giảm nhiên liệu tiêu thụ.

6. Phương tiện giao thông

Phương tiện giao thông cá nhân, bằng xe cộ đủ loại, trung bình chiếm vào khoảng 91.2% của tất cả các phương tiện giao thông. Còn phương tiện giao thông công cộng chiếm vào khoảng 8.8%, trung bình được phân chia như sau:

máy bay : 3.4% -taxi: 0.1% -đi xe đạp: 0.1% -linh tinh: 1.7%
xe lửa: 0.5% -đi bộ: 0.3% -xe buýt: 2.7%

7. Chi phí vận chuyển

Trong ngân sách gia đình, sau chi phí về nhà cửa (độ 33%), là chi phí vận chuyển chiếm vào khoảng 19%; tiếp theo là chi phí thực phẩm (độ 14%), chi phí sức khoẻ (5%), quần áo và dịch vụ (4%), còn lại 25% là các chi phí linh tinh khác.

8. Tai nạn xe cộ

Tai nạn tử vong giảm từ năm 1979 với 51,093 vụ, xuống còn 39,230 vụ vào năm 1992. Tuy nhiên, tai nạn tử vong tăng lên 42,387 vụ trong năm 2000. Trong số nầy, có 13.5% vụ tử vong xảy ra ở xa lộ xuyên bang. Hầu hết ½ số tai nạn tử vong nầy xảy ra về ban đêm.

Hệ thống Đồng Nai

Đồng Sĩ Khiêm

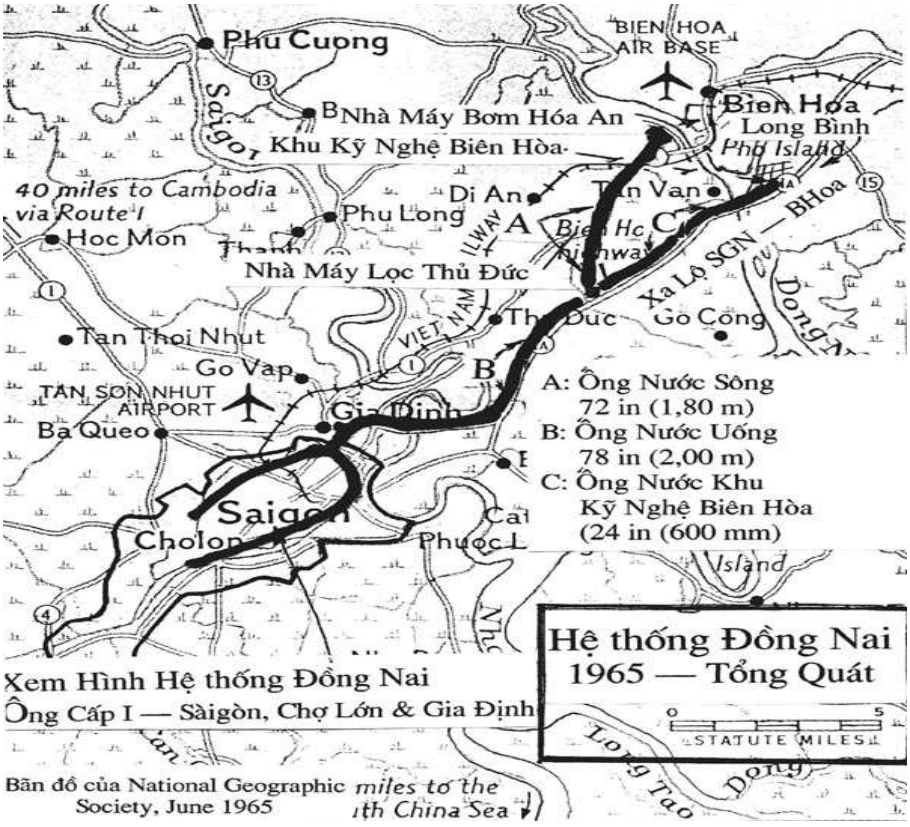
Kính tặng hương linh các AH: Phạm Thanh Liêm, Huỳnh Bá Thời, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Văn Oánh đả bỏ mình vì "Nước"

Lời nói đầu: Đúng ra đề mục phải gọi là Hệ thống Cung Cấp Nước cho Saigon và phụ cận với nước sông Đồng Nai. Nhưng coi ra dài dòng quá nên tôi rút gọn lại còn 4 chữ thôi. Tôi chỉ ghi ra đây, theo ký ức, hệ thống đượcc xây cất từ năm 1962 đến năm 1975 mà thôi. Vào năm 1990 hệ thống có mở mang thêm nhưng tôi không nói đến phần này. Các con số đưa ra dưới đây chưa được chính xác mong các AH NHT, NKC, LTK, NVB và các AH đã từng phục vụ STC và hiện có mặt trên đất Mỹ bổ túc dùm. Nếu muốn có dử kiện chính xác thì chắc là phải tham khảo tài liệu ở Thư Viện Quốc Hội (Library of Congress) nhưng tôi nghĩ rằng đây chỉ là một bản văn "để biết" chứ chưa phải là một tài liệu tham khảo nên các con số chính xác chưa cần lắm.

Vào thập niên 1950 - 1960 Saigon bị thiếu nước trầm trọng. Vì tình hình an ninh dân số gia tăng quá mức, nhất là sau hiệp định Genève 1954 một số lớn dân di cư từ miền Bắc được định cư tại Saigon. Dân số tuy gia tăng nhưng số nước cung cấp chỉ giới hạn với trên dưới 30 giếng sâu và hai hệ thống giếng cạn. Các giếng sâu thường được gọi là giếng Layne vì các giếng này do Cty. Layne Asie khoan và gắn máy. Hai hệ thống giếng cạn lấy nước ở Tân Sơn Nhứt và Gò Vấp và hình như chỉ có khả năng cung cấp 30 000 m3/ngày còn các giếng sâu đâu chỉ cung cấp được 150,000 m3/ngày và vì thiếu điện nên mỗi ngày chỉ hoạt động 22 giờ mà thôi. Cty CEE (Compagnie des Eaux et Electricité) cung cấp dịch vụ điều hành các giếng cạn (captages) và sửa chữa hệ thống ống cùng gắn đồng hồ nước theo lệnh của Ty Thủy cục trực thuộc tòa Đô Chánh Saigon. Phần vụ cung cấp nước cho thị trấn Gia Định do Ty CC Gia Định phụ trách với hệ thống cung cấp và phân phối riêng.

Trước tình trạng thiếu nước trầm trọng mà chứng cớ là các cuộc đánh lộn triền miên tại các vòi nước công cộng và cảnh vòi nước chảy nhỏ giọt ở các vùng ven biên Saigon, chính phủ VN của TT Ngô Đình Diệm đã ký một thỏa ước vay tiền của chính phủ Mỹ qua Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế USAID. Tiền lời rất thấp kể như cho không và vốn phải trả trong 20 năm. Sàigon Thủy Cục (STC) ra đời vào năm 1961 và vị giám đốc đầu tiên là AH Phạm Minh Dưởng, Tổng Thư Ký bộ Công Chánh. Đến năm 1964, AH bị "ngựa đá" (một thâu ngân viên chơi thua cá ngựa, thụt két và bỏ trốn) nên mất chức và AH NHT thay thế từ đó cho đến tháng Tư đen năm 1975 khi mọi người "tan hàng cố gắng" và gặp nhau lại trên đất Mỹ một phần nhờ LT AHCC.

Saigon và phụ cận gồm có Saigon, Chợ Lớn, thị trấn Gia Định, các quận Tân Bình, Gò Vấp và Thủ Đức. Tôi không nhớ rõ nhưng hình như Hóc môn cũng nằm trong địa giới của vùng hệ thống phục vụ. Hệ thống gồm có một một nhà máy bơm nước sông Đồng Nai, một đường ống dẫn nước sông đến nhà máy lọc, một nhà máy bơm nước uống (đã lọc và khử trùng), một đường ống dẫn nước uống về Saigon, Gia Định, một đường ống dẫn nước uống lên khu Kỹ Nghệ Biên Hoà, một hệ thống ống cái (primary grid), 9 thủy đài và chừng 25 km ống cở trung (secondary grid) từ 500 mm đến 350 mm.



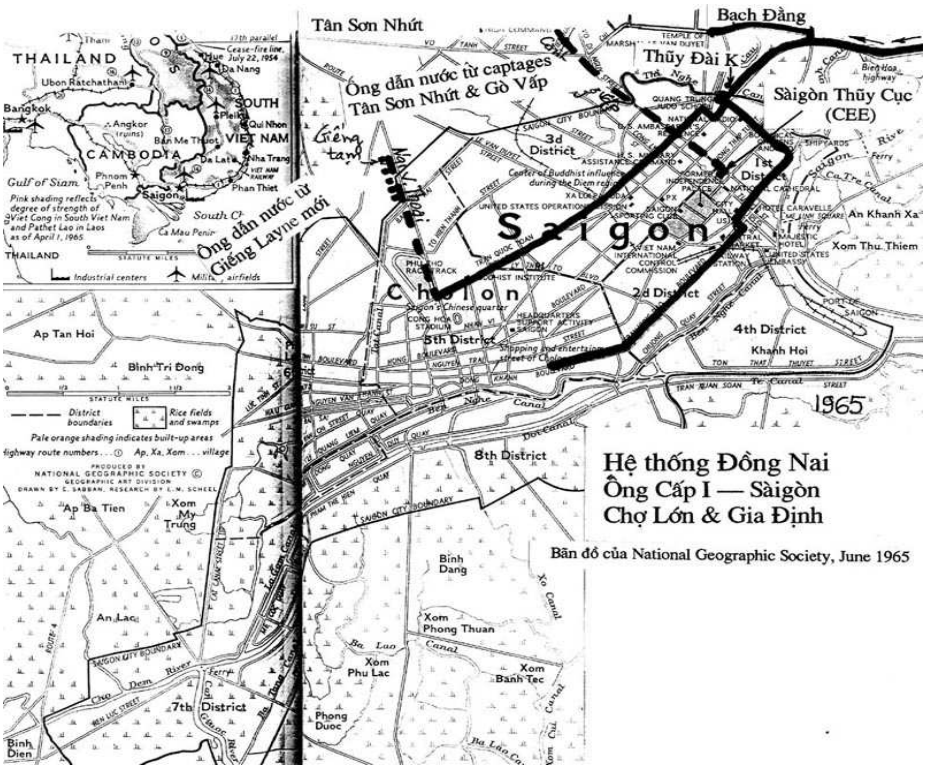
Xin xem sơ đồ đính kèm.

Nhà máy bơm nước sông với khả năng 480,000 m3/ng tọa lạc tại làng Hóa An, Quận Dĩ An, Tỉnh Biên Hòa. Đường ống dẫn nước sông dài gần 11 km với đường kính 72 in (1.8 m). Đường ống này đi qua làng Hóa An, chui dưới đường xe lửa ở gần Cầu Hang, cặp theo Quốc Lộ 1, băng quốc lộ này để vào làng Bình Thung, đi ven sau lưng khu Đại Học mới dự trù thành lập theo lệnh TT Ngô Đình Diệm, rồi nối vào nhà máy lọc nước tọa lạc ở phần Tây Bắc của ngả tư Xa Lộ / Thủ Đức. Nhà Máy Lọc Thủ Đức có khả năng 580,000 m3/ng và dùng cách chế biến cổ điển: đánh phèn, lóng cặn và lọc nhanh. Hai hồ chứa nước lọc vơi khả năng tổng cọng 80,000 m3 dùng để điều hòa khả năng vận hành của nhà Máy Bơm Nước Uống. Nhà máy này có khả năng tối đa 680,000 m3/ng. Đường ống dẫn nước uống có đường kính 78 in (2.0 m) và dài 11 km. Đặc điểm của đường ống này là nó đi dưới lòng sông Saigon và bạn nào có gan có thể chạy xe vespa từ bên bờ sông này qua bờ sông kia mà không sợ kẹt cầu! Đường ống dẫn nước ngừng ở bên bờ cầu Phan Thanh Giản, đối diện với bộ Canh Nông. Tại đây có hai nhánh đưa nước uống qua Saigon. Một nhánh với đường kính từ 60 in (1.5 m) xuống 24 in (600 mm) đi qua các đường Đinh Tiên Hoàng, Hiền Vương, Trần Quốc Toản và ngừng tại góc trường đua Phú Thọ. Nhánh thứ hai phát xuất từ cầu Phan Thanh Giản đi qua đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Thánh Tôn vòng ra Lê Lợi, qua bùng binh chợ Bến Thành rồi xuống đường Trần Hưng Đạo. Một nhánh thứ 3 phát xuất từ ống dẫn nước 78 in tại ngả tư Hàng Sanh đi dưới đường Bạch Đằng, qua chợ Bà Chiểu và ngừng ở trước toà Hành Chánh tỉnh Gia Định. Để chứa nước chữa lửa và quân bình áp lực, 14 thủy đài được dự trù xây cất nhưng vì thiếu ngân khoản nên chỉ có 9 thủy đài được xây dựng. Một trong những thủy đài đó là thủy đài K nằm ở đầu cầu Phan Thanh Giản. Thủy đài này chỉ có mục đích xả gió và xả bớt áp lực khi nước "va" (surge) vì máy bơm ngừng bất thình lình (cúp điện). Vào lối 25 km ống gang cở 500 mm đến 350 mm được mua và đặt trong vùng phục vụ để tăng cường hệ thống phân phối hạng trung (secondary grid). Trong lúc đang xây cất nhà máy và đúc ống thì TT NĐD ký sắc lệnh lập Khu Kỹ Nghệ (KKKN) Biên Hòa và STC được giao nhiệm vụ cung cấp nước mặc dầu KKN không nằm trong vùng phục vụ. Đường ống phục vụ này dài 15 km và có đường kính 600 mm.

Trong lúc chờ xây dựng hoàn tất Hệ Thống Đồng Nai (HTDN) 5 giếng sâu dọc theo đường Nguyễn Văn Thoại được khoan và lắp máy bơm để cung cấp thêm 20,000 ~ 25,000 m3/ng cho vùng phục vụ.
Việc xây cất HTDN được thực hiện bằng 5 khế ước (KƯ). KƯ 1 đúc ống và đặt ống dẫn nước. Ống này thuộc loại bê tông nòng thép và ép trước (PCCP) và dụng cụ, máy móc đúc ống được nhập từ Nam Phi Châu. Khi hoàn tất công tác cung cấp, nhà máy được tháo gở và chở ra khỏi Việt Nam. KƯ 2 xây cất 2 nhà máy bơm và lọc nước. KƯ 3 đặt ống phân phối trung cấp và chia ra làm 8 gói nhỏ để cho

nhà thầu Việt Nam có thể đấu được. Một trong những gói này chuyên đặt ống qua các sông rạch trong Chợ Lớn và Kinh cầu Tân Thuận. Ông gang qua sông rạch có đầu joint đặc biệt. Đầu joint tròn (ball joint) để giúp ống uốn mình theo độ dốc thoai thoải của kinh rạch. KƯ 4 được đấu thầu theo dạng Thiết kế và Xây Cất (Design and Buid). Lúc đầu Kỹ Sư Cố Vấn dự trù xây dựng các thủy đài bằng cái "nồi" thép nằm dựa trên nhiều cột thép mà ta thường thấy ở các thành phố Mỹ. Tôi chê xấu và định đưa vấn đề ra thảo luận với AH PMD, rứa là KSCV đem cất hết các catalogs và quyết định ghi vào hồ sơ đấu thầu phần thiết kế. Các bạn ở Saigòn chắc cũng thấy những thủy đài bê tông có hình nấm khá đẹp nằm rải rác ở Q.4, 5, 10 và Gia Định. Thủy đài K nói trên có hình dạng một ly nước có quai cầm trông rất ngoạn mục và tăng thêm mỹ quang cho ngưỡng cửa vào thành phố. KƯ 5 dùng để đặt ống PCCP thuộc hệ thống cấp I (primary grid) trong thành phố Saigon và Gia Định. KƯ không số (giống như Bài Hát Không Tên của VTA!) dành để đặt ống PCCP từ nhà máy bơm Thủ Đức lên KKN.

Trên đây là các nét chính về HTDN sau đây là những chuyện buồn vui liên quan đến công tác nghiên cứu, xây cất và vận hành hệ thống.



Làm việc ở vùng thiếu an ninh: Địa điểm xây cất nhà máy bơm nước sông ở làng Hóa An. Vào các năm 1962 -1963 muốn đi đến đây phải đi quốc lộ 1 về Biên Hòa và trước khi đi qua cầu xe lửa thì quẹo trái về hướng Tân Uyên (nằm gần chiến khu D). Vì là hương lộ nên đường hẹp và an ninh thuộc loại "xôi đậu". Các giàn khoan lấy mẫu đất đến 3 g. chiều phải đem đi gởi nơi đồn dân vệ gần đó. Sáng khi tới làm việc thì dân vệ bắn chỉ thiên vài chục phát thị oai làm cho chúng tôi lên ruột. Một bửa nọ ông kỹ sư Mỹ và tôi đi viếng một hầm đá ở bìa làng. Hầm đá này nằm gần như đối diện với hầm đá Châu Thới mà KTS NVT muốn đóng cửa để giữ mỹ quan của núi Châu Thới. Khi vào đến hầm đá, lúc đó cũng gần 9g sáng thì chúng tôi thấy một cảnh tượng hoang tàn. Máy móc bị phá hủy và trạm gác dân vệ bị giật sập. Cờ MTGP treo cùng nơi! Ông tài xế xô hai chúng tôi vào xe và rồ máy chạy thục mạng. may mà lối vào không bị gài mìn nếu không chắc tôi không còn ngồi đây để viết bài cho các bạn đọc.

Làm việc với nửa con mắt: Tôi những lúc vui miệng nói lại với nhân viên và con cháu là trong lúc kiểm soát công trường đặt ống PCCP tại KKN BH tôi chỉ làm việc với một nửa con mắt. Không phải là tôi coi thường công việc mà vì lý do an ninh bản thân. KKN lúc đó chỉ có 3 nhà máy còn ngoài ra toàn khu bị cây chồi phủ kín và là một môi trường thuận lợi cho du kích bắn sẽ qua lính Mỹ gác ở các trạm gác Long Bình dọc theo Xa Lộ. Khi đứng xem nhà thầu đặt ống một con mắt của tôi nhìn về rừng chồi coi chừng du kích, một nửa con mắt nhìn về phía các ông bạn lông lá để phản ứng nếu họ coi chúng tôi là VC vì lặn lội gần rừng chồi. Nói nghe tội nghiệp, nếu lỡ "mót" thì ráng chịu chớ đừng dại dột vô rừng chồi vì làm vậy sẽ lãnh đạn của mấy ông bạn Mỹ. Vì rứa tôi chỉ còn một nửa con mắt để coi nhà thầu đặt ống. May mà

ống tốt, joint tốt và đất tốt nên đường ống trơ gan cùng tuế nguyệt cho đến hôm nay.

Bà bầu ngăn chận công tác: Trong lúc ủi đất tại nhà máy lọc Thủ Đức một bà bầu gần đến ngày sinh vì tiếc gia sản bị lấy đi, mặc đầu được đền bù "thỏa đáng" đã liều mình nhảy trước mủi xe ủi đất. Báo hại chúng tôi phải năn nỉ, giải thích, nhờ Hội Đồng Xã can thiệp công tác mới tiếp tục được. Mất hết một ngày!!

Hú hồn: Đường ống dẫn nước uống về Saigon đi cặp theo Xa Lộ về hướng Tây cách tâm đường 40m. Mặc dầu đặt xa như vậy mà khi nhà thầu đào đất, sức đẩy của nền đất xa lộ làm cho mương đào bị sụp lỡ và ống mới đặt bị đẩy đi. Nhà thầu bèn dùng một xảo thuật mà họ gọi là Thay Đất (soils substitution). Một mương được đào sẵn rồi đất đỏ được chở đến để lấp mương lại xong rồi xe đào mới đến đào mương đặt ống. Nghe ra thì rắc rối nhưng giải pháp này giúp nhà thầu hoàn tất công tác đặt ống thay vì như lúc trước đặt tới đặt lui cả tháng chưa được một ống! Để đào mương nhà thầu thuê dân đào đất chuyên nghiệp ở Cái Sắn lên thi hành công tác. Thấy họ dùng cái len xắn đất rồi vứt lên bờ mới phục sức mạnh của những cánh tay rắn chắc. Một hôm khi họ đào mương cách Cầu Saigon lối 1 km tôi ghé lại kiểm công tác. Khi xe ngừng ở lề đường thì tôi thấy có cái gì lạ đập vào mắt. Hình như tôi thấy có một đường nứt dài dọc theo lề đường và đường nứt này hình như song song và dài bằng chiều dài của mương đào chưa lấp đất. Tôi hoảng hồn vội chạy về văn phòng bạn gần nhất (VP Ty Điền Địa Gia Định do AH TDQ làm Trưởng Ty) mượn điện thoại gọi VP Kỹ Sư Cớ Vấn yêu cầu ông Kỹ Sư Trưởng ra ngay nơi công trường chỗ tôi thấy đường nứt và ra lệnh nhà thầu gấp rút lấp đất mương đào đồng thời không cho phép đào xa quá để mương trống mà không lấp đất. Hú hồn! đường nứt hết mở rộng và sau đó thì tôi không còn thấy nó nữa! Tôi chắc các AH bên Kiều Lộ không biết chuyện này, và nếu chúng tôi không nhanh tay đường có thể lở và chúng tôi vào tù là cái chắc!

Cái ống là nhà của ta: Vì nhà thầu gặp khó khăn như nói trên nên ống 78 in được rải dọc theo xa lộ từ cầu Rạch Chiếc đến cầu Phan Thanh Giản. Một số dân Saigon bèn tạm chiếm làm nơi cư ngụ và cứ chiều đến là từng cặp từng cặp dân thành phố chiếm ống để làm nơi tình tự. Không có gì để lo ngại vì ống khi đặt xong được rửa sạch và khử trùng trước khi xử dụng.

4 kỹ sư hy sinh vì Nước: Nhà máy lọc hoàn thành và đang ở trong thời kỳ chạy thử vào năm 1965. Vì hệ thống dẫn phát nước ở Saigon, Gia Định chưa đặt xong nên tới 2 g chiều là hồ chứa đầy nước và nhà máy đóng cửa. Hôm đó theo thường lệ tôi sửa soạn đi về văn phòng ở Saigon. Tôi xẹt ra Hồ Tạo Cợn và thấy 4 anh KS PTL, HBT, NVC &NVO đang đánh trần sửa chửa máy tạo cợn. Tôi hỏi "có ai muốn về với tôi không" vì xe tương đối trống. Anh L. nói "Thôi anh về trước đi, tuị tui về sau". Tôi về văn phòng ở Saigon chừng nửa giờ thì ông tài xế của KS Cố Vấn Mỹ cũng từ Hoá An về nói : Trên xa lộ gần nhà máy Xi Măng Hà Tiên có một tai nạn giao thông và nghe hình như có mấy kỹ sư chết". Linh tính cho tôi biết có điều chẳng lành. Tôi vội chạy lên xa lộ và khi thấy cái xe bị nạn thì tôi tá hỏa. Đó là chiếc xe Citroen 2CV mà 4 anh KS xử dụng. Xe bị một chiếc xe camion chạy ngược chiều lạc tay lái đụng nặng, xe cháy tan tành và bẹp dúm. Tôi hỏi và được biết xác 4 anh KS được chở về nhà xác. Rứa là hi vọng có một vài anh còn sống sau tai nạn tiêu tan cùng mây khói, đúng hơn là khói xăng. (Tôi xin mạn phép bỏ các chi tiết để tránh gây lại đau thương cho gia đình các AH này nếu họ có cơ hội đọc đoạn này). Hiện bia ghi công tưởng niệm hương linh các AH PTL, HBT, NVC & NVO vẫn còn gắn tại Lobby của nhà máy lọc nước Thủ Đức.

TỰ VỊNH

Thân tặng Các Ai Hữu Cấp Thủy

Mặc ai công hầu, ai khanh tướng,
Ai say hương phấn gái liêu trai,
Ai chìm trong giấc mơ xuân nữ,
Ta cứ nổi trôi khắp phố phường ,
Mộng đẹp đã chìm bao nhiêu mộng,
Giang hồ trắng tóc vẫn chưa thôi !
Cơm lưng chừng chén đà no bụng ,
Rượu nửa ly bôi chếnh choáng rồi !

N.H.Nhạn / Cấp Thủy

TÔI LÀM VIỆC NƯỚC

Trịnh Hảo Tâm

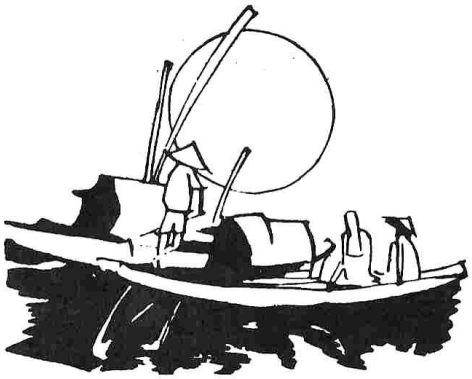
Trước tiên tôi xin thưa rõ về việc nước tôi làm ở đây không phải là chuyện quốc gia đại sự, chính trị chính em mà nước tôi bàn ở đây là một chất lỏng rất cần thiết cho sự sống. Người ta có thể nhịn ăn cả tháng mà vẫn sống nhưng nhịn uống chỉ vài ngày là "xí lắc léo chớ không còn mong chi sống" như Mai Lệ Huyền đã từng hát!

Theo tử vi tây phương tuổi của tôi là tuổi Bát Giải tượng trưng bằng con Cua, có lẽ vì vậy cuộc đời của tôi gắn bó với sông nước, luôn lặn hụp theo dòng đời trôi nổi, bèo giạt hoa trôi không biết đâu là bến bờ! Ngày mới ra trường Công Chánh là đã bắt đầu làm việc nước ở Nha Thủy Vận, vượt biên cũng ra biển xuống nước mà đi, qua tới xứ người lại tiếp tục làm việc nước, hết vẽ ống nước trong ngành kiến trúc đến làm cấp thủy và thoát nước cống cho thành phố Ontario, California. Bây giờ gần về hưu lại bị giao thêm phần đường xá. Thôi làm thì làm, vượt biên còn không sợ thì nhằm nhò gì ba cái thứ lẻ tẻ này!

Tôi ra trường vào mùa hè năm 1969 với bằng Cán Sự Công Chánh 2 năm. Nghe bạn bè kháo nhau là Kiều Lộ không còn mướn người nữa nên đánh máy hai lá đơn nộp vào Nha Thủy Vận và Lộ Vận vì có linh tính là hai nơi này hợp...vận số của mình (?). "Trong lúc chờ đợi được cứu xét xin ông Giám Đốc nhận nơi đây lòng chân thành cãm ơn của tôi", tôi và một số đông bạn học cùng khóa đi làm chương trình "Kiến Điền" chia đất cho đồng bào Thượng mà Tổng Nha Điền Địa đang rất cần người trong quốc sách "Người Cày Có Ruộng". Người Kinh dưới đồng bằng có ruộng thì người Thượng trên rừng cũng phải có rẫy! Như vậy mới công bằng "Equal Opportunity", bình đẳng sắc tộc! Làm Điền Địa được hai tháng thì cả hai nha Thủy và Lộ Vận đều kêu tôi đi làm. Tôi đến Nha Thủy Vận trước và được nhận việc ở Sở Hàng Hải Thương Thuyền ngay tại đường Pasteur trong vòng thành Bộ Công Chánh. Thời gian tập sự ở đây tôi học được rất nhiều về luật an toàn hàng hải mà ở trường chỉ dạy thoáng qua một cách tổng quát. Học về hàng hải lại đâm ra yêu hải hành, nuôi mộng hải hồ một ngày nào đó được ngao du khắp đó đây. Ngay chỗ tôi ngồi là cửa sổ ngó ra đường Lê Lợi, ngày ngày nam thanh nữ tú dập diù qua lại, áo quần thời trang muôn vẻ muôn màu mặc tình mà ngắm. Tôi nghĩ đây là chỗ làm vừa an toàn vì ngay tại trung tâm thủ đô vừa được ngắm cảnh trong khi những thanh niên cùng trang lứa với tôi phải ra chiến trường mà thời gian đó chiến tranh leo thang rất ác liệt mà Trịnh Công Sơn đã diễn tả: "Đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường... vụt chổi chạy luôn!" (Xin lỗi cố nhạc sĩ tôi đã sửa lời một chút!)

Làm ở đây được vài tháng thì lớp của tôi sau 2 năm hoãn dịch vì lý do học vấn bị gọi động viên theo khóa 1/70. Sau 9 tuần ở Quang Trung, tôi được biệt phái trở về nhờ sự can thiệp của Bộ Công Chánh và thuyên chuyển sang làm ở Sở Hàng Hà bên Phú An, Thị Nghè cạnh bờ sông Sài Gòn. Lúc đó AH Võ Văn Ngôn (hiện ở Orange County) làm Chánh Sự Vụ và sau này là AH Võ Hữu Hiển (hiện ở Pháp) tiếp nhiệm cho đến ngày VNCH không còn nữa. Hai AH đàn anh này đã nâng đở và khuyến khích tôi rất nhiều trong bước đầu làm công chức phục vụ quê hương đất nước cũng như AH Chu Bá Tường, Giám Đốc Nha Thủy Vận tuy không trực tiếp chỉ huy tôi nhưng tôi kính trọng xem là một niên trưởng khả kính. AH Trần Văn Thu tiếp nhiệm làm Giám Đốc Nha Thủy Vận không được bao lâu thì xãy đàn tan nghé, quân thần lơ láo, anh em Công Chánh bị kỳ thị, bạc đãi phải tìm đường ra đi...

Sở Hàng Hà phụ trách những công tác nhằm bảo đảm an toàn cho lưu thông, chuyển vận đường sông như đăng bộ và cấp giấy phép lưu thông cho tàu thuyền có số đăng bộ bắt đầu bằng hai chữ HF (đến năm 1975 đã gần tới số HF 14000). Đo đạc thủy đạo để thành lập bản đồ có ghi độ sâu, để biết nơi nào sâu, chỗ nào cạn thì lên phương án nạo vét. Cũng như đường xá chúng tôi cũng thành lập bình đồ (plan) và những trắc đồ (profile) ngang và dọc để tính khối bùn đất sẽ dùng xáng nạo vét. Sông Sài Gòn, sông Lòng Tảo (đường sông huyết mạch để tàu biển vào cảng Sài Gòn), sông Cổ Cò, kinh Chợ Gạo (chuyên chở lúa gạo từ miền Tây về Chợ Lớn) là hai tuyến đường sông quan trọng mà chúng tôi cứ vài ba năm là phải dò một lần. Người ta thường nói "Dò sông, dò biển dễ dò. Nào ai lấy thước mà đo lòng người!". Thật ra dò sông, dò biển không dễ đâu vì lòng sông cứ thay đổi luôn, lúc bồi, lúc lở không biết đường rờ! Rồi Sở Hàng Hà còn duyệt xét những công trình xây cất trên sông như tầm gió của những cây cầu, những cầu tàu xem có cản trở cho lưu thông của ghe tàu hay không? Xây cất, tu bổ hệ thống hải đăng, hải hiệu trên toàn quốc, cũng như thả phao hiệu đánh dấu những nơi có xác tàu chìm. Những hải đăng này được người Pháp xây cất từ đầu thế kỷ lại ở những hải đảo xa xôi như Côn Đảo, Hòn Khoai (Cà Mau), Cù Lao Ré, Mủi Dinh, Mủi Khê Gà...gần nhất mà chắc ai cũng biết là hải đăng Vũng Tàu. Rồi còn coi luôn mấy chiếc xáng là những xà lan sắt có ống hút to tổ bố (vừa quậy, vừa hút) mà những kỹ sư, cán sự khi mới ra trường Công Chánh nếu nhận việc ở Nha Thủy Vận là được cho làm "Trưởng Xáng", cho phĩ chí "tang bồng hồ thĩ "! Sau một năm theo Xáng từ một thư sinh nho nhã mới ra trường sẽ "trưởng thành trong khói lửa" trở thành người đàn ông thật sự (real man) từng trải đủ "mùi đời" vì xáng hoạt động vùng lục tỉnh, ở những nơi xa xôi "khỉ ho cò gáy" như Cổ Cò, Vàm Láng, Miệt Thứ, Cạnh Đền. Những nơi nghe nói tới tên đã nổi da gà, nhưng có đến nơi mới thấy tuy thiếu ánh sáng văn minh của chốn phồn hoa đô hội nhưng lại giàu cá tôm, rau trái và tình người thật thà chơn chất, nhất là... tình của những cô thôn nữ đối với những chàng trai thành thị!



Tên là Sở Hàng Hà nên ở đây có... hàng hà sa số công việc mà công việc nào cũng thích thú, hấp dẫn cho những tâm hồn thích lang bạt, kỳ hồ, rày đây mai đó. Đi xáng thì chỉ làm buổi...sáng, chiều thì nhậu. Mồi nhậu toàn là tôm cá, hải sản tươi sống còn chất men cay thì có gì dùng nấy, nhẹ thì bia, nặng hơn thì rượu Mỹ, sang hơn thì rượu Tây. Còn kẹt lắm thì rượu thuốc Bìm Bịp hay "nước mắt quê hương" cũng được! Ai cần đắp nền cất nhà hay lấp ao mương có thể nhờ Trưởng Xáng giúp dùm. Hậu tạ chỉ một bữa nhậu cho cả đoàn là vui rồi!

Đo đạc thủy đạo cũng vui không kém, chúng tôi cắm cờ hiệu ven sông ngay trên những điểm đã xác định được toạ độ và cao độ, rồi từ đó tàu đo đạc vừa đo độ sâu bằng máy "echo sounder" vừa dùng sectant để chạy trên những vòng cung luôn nhìn hai điểm cố định có cắm cờ bằng một góc không thay đổi. Nhờ đó khi về văn phòng mới vẽ được những cung tàu đã chạy và ghi độ sâu trên những vòng cung đó. Vất vả lắm mới cắm được cờ hiệu vì vị trí ven sông um tùm dừa nước, đước, tràm. Nhiều khi vừa cắm xong hôm trước định sáng hôm sau ra chạy tàu đo đạc thì không thấy cờ hiệu đâu nữa? Hóa ra trong đêm du kích địa phương đã bắn hạ mấy cây cờ! Có hôm tàu đo đạc chạy qua lại trên sông thì bị bắn. Thấy không an ninh nhiều khi chúng tôi phải cuốn gói ra về tay không!

Muốn hải hành du lịch ra hải đảo thì tham gia công tác tu bổ, bảo trì các hải đăng. Sau 1975 tôi thường bị điều động vào những chuyến đi gian khổ này để khảo sát lập phương án tu bổ các hải đăng (thường về kiến trúc). Tôi cũng thích đi để có dịp quan sát tình hình ghe tàu ngoài biển và có dịp thực tập những bài học hàng hải dùng cho cuộc vượt biên đang nhen nhúm trong đầu vì tình hình lúc đó rất bi đát. Tôi đã theo Tàu Cửu Long đi tu bổ và tiếp tế dầu diesel, lương thực cho hải đăng Côn Sơn được xây vào năm 1884 trên Hòn Bảy Cạnh. Những đêm neo tàu trong Vịnh Côn Sơn, rọi đèn xuống nước biển trong xanh chờ cho đàn mực bu tới là đâm bằng cây sắt nhọn, vớt lên nấu cháo mực. Qua mấy mươi năm ở hải ngoại chưa bao giờ tôi tìm lại được những bữa cháo đêm ngon như vậy! Những buổi sáng tinh mơ, ngồi trên núi cao ở sân hải đăng trên hải đảo nhìn non xanh nước biếc thèm những tách cà phê đậm bốc khói ở Sài Gòn. Những anh em trẻ trong đoàn mới pha cho một ly cà phê làm bằng bắp rang vì trên đảo ông quản đăng có trồng bắp và những tách trà được pha chế

bằng những loại lá rừng nào đó. Trưa thì ăn canh chua cá mập nấu với xoài rừng. Tối thì trèo lên ngọn hải đăng xem TV đài Thái Lan vì qúa xa nên bắt đài Cần Thơ, Sài Gòn không được. Có những buổi chiều cả bọn từ Tàu Cửu Long đậu ngoài xa vì sợ mắc cạn, xuống ca nô vào thị trấn Côn Nôn. Côn Nôn ngày ấy chắc không tới 1000 dân, nhà giam đã giải tán, đường xá lót đá xanh êm đềm, vắng vẻ. Những công sở như dinh tỉnh trưởng, nhà thương, trại giam đều tường đá, mái ngói đỏ nằm dưới những cây bàng, phượng vĩ, bông sứ rất đẹp! Bọn chúng tôi đến cái căng tin là quán ăn cũng như cửa hàng tạp hóa duy nhất trên đảo để được thấy...bóng dáng đàn bà. Các cô gái bán trong căng tin quốc doanh này là con cái của các giám thị đề lao. Khách hàng thường ngày của họ là bộ đội hải quân đóng trên đảo, các tù nhân được phóng thích nhưng không chịu về đất liền. Nay có khách mới ra là những thanh niên Sài Gòn hào hoa, thanh lịch nên các cô tiếp đãi rất niềm nỡ, ân cần và lơ là khách hàng cũ. Thế là xãy ra hiềm khích và ẩu đả, suýt nữa thì nổ súng đến nỗi Uỷ Ban Nhân Dân Côn Đảo phải đứng ra giàn xếp giải hòa! Là những chàng trai xa nhà, tương lai thì mịt mờ, các cô thì gái hoang đảo, gặp nhau giữa cảnh non nước hữu tình thì thử hỏi "sỏi đá cũng còn có nhau" huống gì chúng tôi!

Tháng 11 năm 1976 tôi cũng đã tới đảo Phú Quốc để xây đập chắn sóng ngay cửa sông ở thị trấn Dương Đông. Đoàn công tác chúng tôi đóng quân ngay trong Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phú Quốc tức dinh quận trưởng cũ. Buổi chiều khi xong công việc chúng tôi thường vẫy vùng cùng sóng biển gần Dinh Cậu được xây trên hòn đá cao. Cá, mực ở đây thì rẻ như bèo, nhiều khi họ cho chớ không lấy tiền. Dân trên đảo đa số là người Triều Châu hiếu khách và tử tế. Thưở ấy tôi còn rất trẻ (ngày nay trở lại vẫn chưa già!) nên đêm nào cũng được những bạn trẻ địa phương, trai có, gái có rủ ra chợ...ăn chè và nghe tôi "ba hoa, chít chòe" chuyện Sài Gòn! Trong họ nhiều người chưa biết Rạch Gía ra sao, nói gì tới Sài Gòn hoa lệ!

Tôi còn ra tới Hòn Khoai để tu bổ hải đăng trên đỉnh núi. Đứng ở đây nhìn lên hướng Bắc cách đó 20 cây số, tôi nhìn thấy rõ Mũi Bãi Bùn (CàMau) và cánh rừng U Minh xanh biết chạy ngút ngàn đến tận chân trời. Sở dĩ có tên Hòn Khoai vì tại đây có một loại khoai rừng ăn được và củ rất to. Tôi còn ra tới Mủi Khê Gà cách Hàm Tân 25 cây số về hướng Đông cũng để tu bổ hải đăng và sửa lại hầm chứa nước ngọt. Từ Hàm Tân đi xe Landrower đến Xã Tam Tân thì hết đường, sau đó phải lội bộ đường rừng 15 cây số dọc theo bờ biển. Tới Mủi Khê Gà thì ngọn hải đăng lại tọa lạc trên một cù lao nhỏ cách bờ vài trăm thước và chúng tôi ra bằng thuyền thúng. Mũi Khê Gà có nhiều gà rừng, nhỏ con nhưng thịt rất ngon. Ở đây nhà nào cũng nuôi gà và thả rong trong rừng. Khi cần bắt làm thịt thì kêu và dụ chúng bằng thóc lúa.

Làm ở Sở Hàng Hà Nha Thủy Vận tôi có dịp giang hồ, phiêu bạc rất nhiều nơi. Có đi mới thấy quê hương mình rất đẹp không nơi nào thay thế được. Nhưng đến tháng 12 năm 1978, tôi vừa là chủ tàu hùn vốn với một người Hoa quen biết, vừa làm thuyền trưởng đưa gia đình, bà con, bạn bè 44 người lội rừng U Minh vùng Sông Ông Đốc ra đi trên con thuyền đánh cá số giả MH 3637 sau một năm trời đóng ghe, mua máy ở Cần Thơ.

Suốt ba ngày, ba đêm chống chọi với phong ba bảo tố, những lượn sóng cao bằng những tòa nhà hai ba tầng. Có hai lần ngủ quên trên tay lái, con thuyền mong manh dài 13 thước, đi lệch hướng bị sóng phủ gần tắt máy. Nhờ ơn Trên che chở, khuya đêm thứ ba trên biển, sóng gió đã dịu thì những ánh đèn cứu tinh hiện ra phía trước mủi ghe. Nhắm về hướng ánh đèn, tôi đưa ghe vào bờ và trườn hẳn trên bãi cát vào lúc 2 giờ sáng ngày 08-12-1978. Máy ghe vẫn nổ mà tôi không biết làm thế nào để tắt máy! Địa điểm ghe tôi trườn lên là căn cứ Hải Quân Hoàng Gia Thái Lan Tỉnh Songkhla. Lý thuyết hàng hải không cho phép thuyền trưởng trườn con tàu của mình lên bờ, nhưng trên đời có nhiều tình huống đặc biệt mình phải làm trật sách vở! Nếu không trườn, ghe không hư hại, biết đâu cảnh sát Thái Lan không cho chúng tôi vào trại tỵ nạn mà bắt chúng tôi phải tiếp tục chuyến hải hành.

Số của tôi không thoát khỏi việc nước, sau khi định cư ở Mỹ tôi định đổi nghề nên ghi danh học Mechanical Design. Khi xin việc ở một hảng kiến trúc chuyên môn thiết kế đồ án cho bệnh viện và trường học, tôi bị giao cho vẽ hệ thống ống nước và ống cống. Làm ở đây 3 tháng lấy kinh nghiệm, tôi nạp đơn vào thành phố Ontario. Khi được nhận vào làm cũng lại được giao thiết kế ống nước và cống thoát nước cho thành phố. 18 năm trời ở đây, mòn không biết bao nhiêu đôi giày, sáng xách xe đi tối xách về, tôi vẫn buồn vui cùng việc nước. Làm ở xứ người, văn hóa, tập tục khác biệt, ở xứ ta công chức là bậc "mẫu nghi thiên hạ" còn ở đây tôi bị dân chưởi, xếp đi. Vốn liếng Anh Văn chỉ đủ kiếm cơm nên có những chuyện cười ra nước mắt, lần hồi thư thả tôi sẽ kể các bạn nghe

Bèo Dạt Mây Trôi

U Tà

Sau khi từ biệt Ông GD chúng tôi ra đường và ngoắc một xe taxi để đi lên nhà máy. Taxi ở Sao Paõlo 95% là loại xe Wolkswagen loại bò hum (bug) va lẻ tất nhiên tài xế là một người gốc Nhật. Sau khi đọc qua địa chỉ thì tài xế tống ga chạy thục mạng. Cứ đến đèn đỏ là ông ta tống ga chạy vượt đèn. Ông bạn tôi và tôi nghiến răng nhắm mắt chờ tai nạn. Tài xế hiểu sự lo sợ của chúng tôi nên nói "no woly, me good driver!". Xe dang chạy ngon trớn thì đến một ngả tư đường và đèn xanh về hướng xe đang chạy. Ông tài xế vội đạp thắng ren rét làm cả hay chúng tôi bị dồn về phía trước. Ông bạn tôi hết chịu nổi bèn hét lên d*@! you. You reckless driver, you ran past all red lights yet here is the Green light and you stopped. Why? <mailto:d*@! you. You reckless driver, you ran pass all red lights yet here is the Green light and you stopped. Why?> Ông tài xế năn nỉ nói "so sorly you no angry me, green light here red light other side! And other side many Japanese drivers! Cả hai chúng tôi phá lên cười rủ rượi, thì ra đây là một cách lái xe kiểu kamikaze của con cháu thần Mặt Trời! (Người Nhật không đọc được vần "r" vần này đọc thành "L")

Các công sở ở Brazil làm việc cũng lè phè như ở xứ ta và hể có dịp là họ làm "cầu" để có được ba ngày nghỉ cuối tuần. Nhân dịp nghỉ 3 ngày tôi mua một tour du lịch qua các thành phố lớn của Brazil. Nhân dịp ăn trưa, người hướng dẫn du lịch mới hỏi quốc tịch của các thành viên. Sau khi nghe tôi nói tôi là người Việt thì hướng dẫn viên mới giới thiệu tôi với các bạn đồng hành "đây là người Việt Cọng! và xin nâng ly mời ông bạn Việt cọng!!". Tôi ngao ngán muốn cải chính nhưng tiếng Portuguese thì chứa chưa đầy lá tre còn nói tiếng Anh thì hướng dẫn viên không nói được nhiều! Rứa là tôi vừa nhấm ly rượu vừa chưỡi thầm mấy ông đại sứ và nghị sĩ đi giãi độc mà không làm được chi hết để cho ngoại quốc coi Việt Nam và Viêt Cọng là một, và chưỡi luôn báo chí quốc tế đã bóp méo tình hình Việt Nam để VN thành Việt Cọng!.

Ai Cập huyền bí.

Hãng tôi phục vụ trúng thầu cố vấn lập dự án xây dựng và trùng tu hệ thống cung cấp nước uống cho thành phố Alexandria, Ai Cập và tôi là kỹ sư chánh của dự án. Rứa là tôi khăn gói lên đường, bay đường bay Los Angeles - London - Cairo qua hảng British Airways (BA). Ai cập là thuộc địa củ của Anh Quốc nên BA có nhiều chuyến bay với giờ giấc thuận tiện. Alexandria là thành phố lớn thứ nhì của Ai Cập sau Cairo và nằm ngay trên bờ biển Địa Trung Hải (Mediterranean Sea). Dân số TP Alexandria chừng 2.5 triệu nhưng đến mùa hè thì dân số nhảy lên lối 5 triệu vì dân nghỉ hè từ Cairo và các xứ quanh vùng Vịnh đến nghỉ mát tránh cái nóng kinh hồn của các vùng nói trên. Đại khái cái nóng ở các vùng này cũng như hoặc hơn cái nóng của Las Vegas trong lúc đó Alexandria nhờ có gió biển nên không khí dịu hơn (còn Las Vegas thì có gió lạnh AC và các cô hầu rượu mát rượi! Khi máy bay BA đến Heathrow (London, England) thì nhân viên BA làm việc dưới đất đình công để yêu sách cái gì đó! (Các bạn đi du lịch trong mùa du lịch nên tránh bay qua Heathrow vì dân làm việc ở đây rất khoái đình công yêu sách). Hảng BA mới chuyển tôi qua Air Ethiopia (AE). Khi máy phóng thanh phi cãng mời hành khách hãng AE ra máy bay thì hành khách mặt toàn áo quần trắng bịt khăn trắng gần như đạp lên nhau để lên máy bay! Tôi nhờ ngồi hạng nhất nên lên sau cùng và tránh bị đạp phèo ruột. Thưa các bạn, hạng nhất của AE còn tệ hơn hạng ba của xe đò Việt Nam thời 1962, dơ bẩn hình như chưa bao giờ chùi rửa. Tuy nhiên vì quá mệt nên tôi ngủ một giấc cho tới khi máy bay giảm cao độ để đáp xuống phi trường Cairo. Máy bay lượn một vòng quanh phi trường hình như để giới thiệu với hành khách 3 kim tự tháp cheops. Đây là lần

đầu tiên tôi được thấy kim tự tháp một chuyện mà từ xưa cho đến lúc bây giờ chưa lúc nào tôi mơ tưởng có ngày được thấy tận mắt. Phi trường và phi cãng Cairo cũng không khác gì Tân Sơn Nhứt, chật chội với số hành khách đông đảo và nóng hầm vì máy lạnh không đủ sức rút hơi nóng. Mặc dầu tôi chỉ có Travel Document nhưng hải quan không hề hỏi một câu và đóng dấu cho tôi quá cãng. Khi ra ngoài phi cãng thì thất vọng đầu tiên là người đi đón tôi vắng mặt! Đây là lần đầu tiên tôi đến Ai Cập vậy tôi phải làm gì đây? Chung quanh người Ai Cập không ai nói tiếng Anh, tiếp viên hàng không thì không thấy ai cả. Lúc đó tôi quá mệt vì một hành trình vừa dài vừa không như ý, tôi bèn quyết định đi Alexandria một mình! Bây giờ nghỉ lại mới thấy mình vừa liều, dại vừa ngốc. Lở mà tài xế chở tôi đến một chỗ vắng rồi trấn lột hay giết tôi thì tôi làm gì đây? Tuy dại và liều nhưng tôi cũng để ý nhìn cách taxi hoạt động. Tôi thấy mỗi taxi rời bến là có một cãnh sát già ghi số xe. Nói dại kể ra nếu có gì thì người ta cũng tìm tôi được! Rưá là nhìn ra đám tài xế taxi mời mọc tôi chọn một tài xế khá đứng tuổi, nhãy lên xe và nói "Alexandria".

Ông tài xế hỏi "Eskandria"?

Tôi nghỉ chắc đây là cách phát âm của người bản xứ nên cũng ừ đại!

Ông tài xế hỏi "maya"? tôi chả biết maya là cái gì nên không trả lời. Ông ta tự động ngừng ở một quán bên đường và mua cho tôi một chai nước lạnh. A, "maya" là nước và đây là tiếng A rập đầu tiên mà tôi học được và đây cũng là lý do khiến tôi đi đến nơi này.

Ông ta hỏi tiếp "Japanese?" tôi nói "no, vietnamese".

Ông ta vừa lái vừa quay lại nói "welcome. You good people, you defeat american!". Tôi lại một lần nữa ngao ngán khi thấy sự hiểu biết của người ngoại quốc về tình hình Việt Nam quá bị bóp méo. Tôi ầm ừ cho qua chuyện rồi nhìn ra ngoài ngắm phong cảnh. (Nói thêm về chuyện ghét Mỹ: Cô em họ tôi có chồng buôn bán làm ăn ở Kuwait cũng nhờ tinh thần ghét Mỹ trọng Việt Nam, đúng hơn là Việt Nam Cọng Sãn mà còn sống sót và yên ổn làm ăn.

Năm 1991 Iraq tràn qua Kuwait, lính Iraq vào tiệm của cô em và hỏi quốc tịch. Cô ấy nói "Viet Nam", rưá là ông sĩ quan Iraq bắt tay chúc mừng và nói đại để như tôi vừa kể trên. "Vietnamese good people, chase american!" rồi ông quây lại nói líu lo với đám lính và từ đó cho tới khi Kuwait được Mỹ giải phóng, tiệm buôn của cô ta không hề bị lính Iraq phiền nhiễu!)

Ông tài xế taxi chắc là vốn liếng Anh ngữ cũng hết nên chú ý lái xe. Xe taxi ở đây hầu hết là xe Peugeot loại 404. Tôi vì bao giàn xe nên đi một mình, còn nhìn các xe khác thì thấy hành khách nhét ngồi như cá hộp. Xe rời Cairo qua sa mạc một chút thì đi vào đồng bằng châu thổ sông Nile. Hai bên đường tòan là ruộng vườn phì nhiêu. Người Ai Cập làm việc ngoài đồng ruộng mà mặc áo dài trắng chắc là để bớt nóng. Họ chỉ xăng áo lên, và xăng quần nếu cần. Áo quần vấn lên trở thành bọc chứa cho họ chưá và rải hột giống. Đâu đâu cũng có kinh dẫn nước vào ruộng. Dọc đường tôi học được cách bơm nước vào ruộng khác hơn các gàu sòng, xe đạp nước và xe gòng noria ở VN. Muốn bơm nước lên ruộng người Ai Cập dùng hai loại bơm, một loại bơm dùng nguyên tắc cây vít xoáy và được gọi là Archimede Screw dùng nhân lực. Một người ngồi quây cái vít với một tay quay hình chữ L. Lẻ tất nhiên bơm này chỉ bơm nước lên chưa tới 50cm vừa đủ để đưa nước lên một miếng ruộng nhỏ nhoi. Loại thứ hai là loại bơm gần giống như bơm gòng ở VN. Các gòng nằm trên một vòng tròn có trục ngang. Các gòng này nằm nghiêng để khi đưa xuống nước thì múc nước, còn khi đưa lên thì xả nước chảy ra một máng hứng. Để quây các gòng các giống vật như bò, donkey, lạc đà đều được tận dụng. Để cho chúng khỏi bị chóng mặt vì phải đi vòng tròn giờ này qua giờ kkhác, các con thú này được bịt mắt. Nước tưới đều lấy từ sông Nile qua một hệ thống dẫn thủy nhập điền khắp nơi. Nhà cửa xem nghèo nàn, phần lớn xây bằng gạch phơi khô không nung và nóc nhà bằng phẳng vì mưa rất hiếm. Phần lớn nóc nhà đều dùng chất rơm vừa tiện lợi vừa chống nóng. Có nhiều nhà lại có chuồng nuôi bồ câu ăn thịt. Các bạn ở Saigon đều có dịp thấy chuồng bồ câu thịt ở chùa Chà gần bộ Công Chánh, chuồng ở vùng tôi đi qua có hình một nửa quả trám và đầy lổ để chim ra vô. Điều giống nhau là chim tự đi kiếm ăn và cứ nhìn ruộng luá phì

nhiêu thì mới thấy rằng đồ ăn ở đây "free". Thành phố quan trọng thứ ba ở châu thổ sông Nile mà tôi đang đi qua là thị trấn Tanta. Phố xá trông không có gì hấp dẫn nếu không nói là nghèo và dơ dáy vì lúc bấy giờ (1979) Ai Cập vẫn xữ dụng hai hệ thống kinh tế: xã hội có kiểm soát và thị trường tự do mà tôi sẽ nói sau.

Đúng là "đi một đàng học một sàn khôn". Tôi lại có dịp học thêm định nghĩa của mã lực theo lối Ai Cập. Hàng hoá như trái cây, rau cải được chở ra chợ với phương tiện thô sơ mà con vật chính là con donkey. Con này nhỏ bằng một nửa con ngựa nên tôi gọi loại chuyên chở này là xe 1/2 mả lực! Có xe thì ghép một con ngựa với một donkey, tôi gọi đó là xe 1.5 mã lực. Có xe thì ghép một lạc đà với một con la (lai giống lừa và ngựa) đó là xe 1.75 mã lực. Tôi vừa xếp loại xe theo mã lực vừa say sưa xem phong cảnh đồng quê Ai Cập cho nên chả mấy chốc mà xe đã đến Alexandria. Coi đồng hồ thì thấy khoảng đường đi chừng 3 giờ. Ông tài xế lái lòng vòng đi tìm khách sạn Cecile ở sát bờ biển. Khách sạn này chắc cũng xây cùng lúc với khách sạn Majestic nên phòng ốc cũng trang trí gần như đúc và thang máy cũng thuộc loại có hai cửa loại xếp kéo. Sau khi trả tiền cho ông tài xế taxi và không quên cho thêm tiền "tip" (pourboire) ông tài xế taxi nói "Chocran" tiếp theo đó là "Saleh malecum" (God bless you?), rứa là tôi học thêm hai chử A Rập "Chocran = Cám ơn" và chào nhau "Saleh malecum". Tôi đi tắm rửa và tìm cách liên lạc với giám đốc hảng cố vấn địa phương. Cô thư ký ngạc nhiên khi nghe tôi đã đến Alexandria an toàn và một mình. Cô ta điện thoại chỉ đường cho tiếp viên khách sạn để người này kêu taxi đưa tôi đến nơi gặp ban chỉ huy Công Ty Cấp Nước và Kỹ sư cố vấn trong đó có ông giám đốc dự án của công ty tôi. Khi đến nơi thì tôi lại bị "sốc" thứ hai, vì mọi người đang ăn nhậu thoải mái vì họ yên chí là tôi ngày mai mới đến!!

Ai Cập là một quốc gia theo đạo Hồi vì vậy cuối tuần của họ là thứ Sáu. Chúng tôi nhập gia tuỳ tục nên cũng nghỉ thứ Sáu nhưng chúng tôi cũng nghỉ ngày Chuá Nhật. Chính phủ cho các công dân theo đạo Christ được nghỉ Chuá Nhật để họ có thể đi lễ và tôi để ý thấy một số nhân viên đạo Hồi cũng nhân dịp ở nhà luôn. Thì ra công chức ở mô cũng rứa thôi. Điều làm tôi khó xử và khó chịu nhất tại văn phòng Thủy Cục là mỗi khi tôi đến văn phòng thì người điều khiển thang máy đuổi tất cả các nhân viên đã vào trong thang máy để nhường chỗ cho tôi, kể cả các người già và các bá bâu. Tôi phải nhờ thư ký nói mãi mới thôi cái kiểu cách quá phong kiến đó.

Alexandria có những di tích cổ đáng xem. Trước hết là amphitheater thuộc thời đế quốc La mã nằm ngay trung tâm thành phố. Đó là một sân khấu lộ thiên xây theo hình vành móng ngựa. Kế đến là Cột Chọc Trời hình như cũng dựng vào thời đế quốc La mã. Đến thăm cổ tích này tôi mới thấy phục người đời xưa không biết họ đã làm cách nào mà dựng lên được một cây cột cao cở 30 m với một cái đáy tròn có vòng tròn bằng con số "pi". Cây cột này làm bằng đá đẽo không hề có một cái joint!. Gần đó là Catacomb nơi chôn người chết dưới hầm, mỗi gia đình có một vài ngăn để chuồi thi hài bó khăn vào một ngăn huyệt được đào khoét trong đá vôi. Ai cập là một xứ sa mạc nên không có cây để đóng hòm gổ nên việc chôn người chết bằng cách bó vải là một chuyện thường. Tôi liên tưởng đến tục lệ nước ta, chết mà không được chôn trong hòm gổ là một điều đại bất hạnh. Tôi cũng đi viếng nghĩa địa nổi tiếng đó là nghĩa địa El Alamein ở phiá Tây cuả Alexandria tên đường đi Libya. Nơi đây chôn hàng chục ngàn chiến sĩ đã bỏ mình trong đệ nhị thế chiến khi quân đồng minh (Anh, Pháp và Ai Cập) đã chận đánh quân phe Trục (Đức, Y). Đến dây tôi không thể cầm nước mắt và đã liên tưởng đến nghĩa địa Mạc Đỉnh Chi và nghĩa trang quân đội tại làng Bình An. Ngàn ngàn thập tự giá bao bọc bởi cỏ xanh và là vết tích của sự lãng phí nhân lực của chiến tranh. Tôi đã thật sự rớt nước mắt khi viếng một ngôi mộ với hàng chữ "Nơi đây an nghỉ tập thể 8 binh sĩ vì thi hài họ không thể nhận diện được. Họ đã đạp phải mìn và chết nát thây!". Viếng nghĩa trang El Alamein làm tôi nhớ đến hai câu thơ đã làm tôi xúc động cho đến chừ. Đó là hai câu

"Tre già mà khóc măng non,
Tình Nhà nợ Nước cha con chia lìa".

(còn tiếp)

Kỳ tới: Tôi chui vào Kim Tự Tháp.

Một Đêm Trên Dòng Danube

Từ Minh Tâm

Đó là một đêm mùa hạ năm 2002, khi tôi dừng bước ở thủ đô Budapest của Hungary trong một chuyến du lịch hai tuần qua năm nước Đông Âu là Đức, Ba Lan, Hungary, Tiệp Khắc, và Áo. Đó là một đêm đáng nhớ nhứt trong chuyến du hành, bởi vì tối nay, chúng tôi sẽ tham dự một dạ tiệc trên thuyền xuôi dòng Danube.

Bản nhạc Dòng Sông Xanh của Johan Strauss tưng bừng đón tiếp phái đoàn chúng tôi gồm 50 người đủ mọi quốc tịch: Anh, Ái Nhĩ Lan, Mỹ, Úc, Hồng Kông, Nam Phi, Ấn Độ .. Chỉ có một mình tôi là người Việt. Sau hơn một tuần, chúng tôi đã đi thăm nhiều nơi. Chúng tôi đã viếng Bá Linh nơi có bức tường lịch sử với cổng Bradenburg nơi chia cắt hai miền đông tây thời chiến tranh lạnh. Sau đó, đoàn đã đi thăm khu phố cổ của thủ đô Vacsava, Ba Lan, rồi vòng xuống phía nam thăm cố đô Krakow với một công trường lớn thật xinh đẹp đầy sinh động, đầy náo nhiệt, với tiếng nhạc tưng bừng. Sáng hôm nay, chúng tôi cũng đã thăm viếng thủ đô hoa lệ Budapest của nước Hungary, thăm Công Trường Anh Hùng, đại lộ Andrassy đầy những kiến trúc xinh đẹp rồi đi mua sắm tại đại lộ Vaci, nơi chỉ dành cho người đi bộ, nhìn ngắm những hàng hoá sang đắt tiền của phương Tây bắt đầu bày bán ở đây. Chúng tôi cũng có dịp thăm Khu Đồi Lâu Đài với Cung Điện Hoàng Gia và Nhà Thờ Matthias với ngọn tháp cao vút ... Đất nước Hungary đang thay da đổi thịt. Khắp nơi người ta đang sơn phết, sửa chữa các công trình văn hoá, nhà thờ, nhà bảo tàng ... để chào đón du khách tới thăm. Người dân Hung nay đã được tự do kinh doanh và có một cuộc sống thoải mái hơn trước. Họ vui vẻ hơn, yêu đời hơn bởi vì họ đã thoát khỏi vòng kiềm toả của ngoại bang và tự quyết định con đường tiến lên của chính mình.

Tối nay, trên du thuyền nầy, chúng tôi sẽ vừa ăn tối, vừa thưởng thức cảnh đẹp hai bên bờ sông Danube, một dòng sông trữ tình đã thành đề tài sáng tác của biết bao nhạc sĩ, thi sĩ khắp Âu Châu và bản nhạc Dòng Sông Xanh đã đi vào tâm hồn của mọi người, không những người Âu Châu, mà cho cả mọi sắc dân trên thế giới.

Dòng Danube, bắt nguồn từ phía tây Munich (Đức) chảy uốn khúc quanh co qua Áo, Hungary, Bungary ... trước khi đổ ra biển Caspien. Sông rộng chừng 300 m khi đi ngang qua Budapest và chia thành phố làm hai khu: hữu ngạn là Buda, một khu đồi cao, và tả ngạn là Pest, một khu buôn bán và dịch vụ. Do đó thủ đô của Hungary có tên là Budapest. Trên sông sóng nước dập dồn, cuồn cuộn chảy về phía đông nam, điệu chảy thật giống như âm điệu của bản nhạc Dòng Sông Xanh, chỉ có một điều làm tôi ngạc nhiên là nước sông chẳng xanh chút nào mà mang màu phù sa, hơi vàng nhạt. Chắc sông chỉ xanh, nước chỉ biếc khi ở thượng nguồn.

Thuyền từ từ tách bến. Nó không lớn lắm có thể chở khoảng 100 người mà đoàn chúng tôi chỉ có 50 người nên khá rộng rãi. Bến đậu ở phía thượng du, nơi con sông phình ra mà ở giữa sông lại có một đảo nhỏ gọi là đảo Magaret. Trên đảo nầy cây cối xanh tươi. Đây là một công viên rộng lớn nơi nghỉ ngơi lý tưởng của dân địa phương. Chúng tôi ăn tối theo kiểu tự chọn. Thức ăn Hungary hơi nhiều thịt và phó mát, hương vị thơm ngon hấp dẫn. Rượu nho uống thả dàn. Hungary cũng như Pháp và Ý có tiếng về rượu vang đỏ. Những người bạn đồng hành của tôi sau vài tuần rượu đã bắt đầu vui vẻ. Họ cười nói rộn rã vì đã quen nhau sau mấy ngày gặp gỡ. Riêng tôi tửu lượng không mạnh nên không uống nhiều lắm và còn tỉnh táo để thưởng thức cảnh trí

hai bên bờ sông theo thuyết minh của người hướng dẫn du lịch.

Bên trái chúng tôi bây giờ là Toà Nhà Quốc Hội. Kiến trúc của toà nhà nầy tương tự như Quốc Hội Anh với hàng trăm phòng mà bên trong trưng bày lộng lẫy. Phía trước thuyền là Cầu Xích, một công trình tiêu biểu cho thành phố Budapest. Cầu nầy là một cầu treo, nhưng điểm đặc biệt là dây treo là dây xích giống như xích xe đạp chứ không phải là dây cáp như các cầu treo khác. Hai trụ cầu, phải nói là hai tháp thì đúng hơn thì rất to lớn bề thế tạo cho công trình một vẻ bệ vệ và vững chắc.



Cầu Xích

Qua khỏi cầu, phía bên phải trên đồi Buda nổi bật tháp nhọn của Nhà Thờ Matthias. Tháp nầy cao tới 80 mét lại nằm trên đồi cao nên bạn ở đâu trong thành phố nầy cũng đều thấy rõ. Khi du lịch qua các nước Châu Âu bạn sẽ phải trầm trồ thán phục những ngôi giáo đường cao vút như vậy, không những vì sự trang hoàng lộng lẫy bên trong hay bên ngoài nhà thờ mà ở tính chất vĩ đại của nó. Nhà thờ nầy được xây hàng mấy trăm năm trước, khi mà vật liệu chủ yếu là vôi và đá. Thế mà những kiến trúc sư, công nhân xây được những tháp cao bảy tám chục, thậm chí hàng trăm mét. Đó thật là những thành tựu đáng kể về mặt kiến trúc. Nhà thờ Matthias nầy là nơi vương triều Hung làm các lễ đăng quang hay các đám cưới trong hoàng tộc. Có một điều lạ là khi người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm nước Hung thì người Thổ lại lấy nhà thờ nầy làm một nhà nguyện Hồi Giáo (mosque). Điều nầy cho thấy sự vĩ đại và đẹp đẽ uy



Cung Điện Hoàng Gia

nghiêm của nhà thờ nầy.

Tiếp tục đi về phía hạ lưu, bên phải là Cung Điện Hoàng Gia Hung, ngày nay là nhà Bảo Tàng. Cung Điện nầy chính là nơi các vua lãnh đạo chính quyền nước Hungary thời xưa. Nước Hung nằm ở vị trí quan trọng nên quá nhiều nước khác dòm ngó. Do đó, tại nơi đây đã xảy ra biết bao nhiêu trận chiến tranh làm sụp đổ toà nhà nầy. Và cứ sau một cuộc chiến cung điện lại được xây lại. Cung điện hiện nay được xây lại sau thế chiến thứ hai sau cuộc so tài của hai thế lực Phát Xít và Cộng Sản. Người Hung Nô, người Thổ Nhĩ Kỳ, người Áo, người Đức ... đã tới đây và ngự trị dân Hung. Nhưng những anh hùng của người Hung luôn đứng lên lãnh đạo người dân chống lại quân xâm lược để đem lại tự do cho đất nước.



Công Trường Anh Hùng

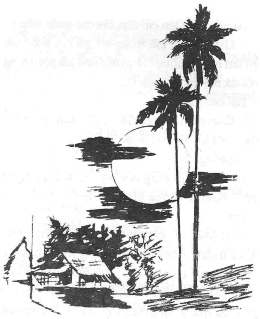
Nhìn Cung Điện Hoàng Gia tôi liên tưởng tới hình tượng các vị anh hùng dân tộc của quốc gia Hung mà sáng nay tôi đã thấy ở Công Trường Anh Hùng. Họ đứng đó cao vọi trên một vòng cung to lớn để con cháu họ tôn vinh và ngưỡng mộ. Ở ngay giữa công trường nay là nơi an nghỉ của ông Imre Nagy, người lãnh đạo cuộc nổi dậy của dân Hung vào năm 1956 chống lại người Nga. Dân tộc nào cũng có những người yêu nước và chống ngoại xâm. Họ chết đi nhưng danh thơm của họ để lại muôn đời.

Thuyền đang qua dưới cầu Elizabeth một chiếc cầu treo hiện đại kiểu mới. Cầu to lớn, rộng rãi, kiến trúc thanh nhã giúp cải thiện giao thông qua lại giữa hai vùng Buda và Pest.

Qua khỏi cầu là đồi Gellert ở bên phải. Trên đỉnh đồi có tượng một người phụ nữ cầm cành cọ hình dáng xa xa thì giống như tượng Nữ Thần Tự Do của Mỹ. Đây là công trình ghi nhớ công ơn của người Nga giải phóng nước Hung khỏi tay Đức Quốc Xã hồi thế chiến thứ hai. Thoát khỏi Đức, Hunggary nằm trong vòng kiềm toả của Nga, nhưng cách mạng năm 1989 đã giúp họ được tự do định đoạt cho số phận của mình. Phía dưới chân đồi Gillert là nhà tắm nước nóng kiểu Thổ. Ở Budapest có nhiều nhà tắm như vậy, đó là những nhà tắm cộng cộng với nước nóng và xoa bóp kiểu Thổ, một cách thư giãn độc đáo của người Trung Âu.

Tiệc cũng vừa tàn, tàu sẽ quay lại. Thành phố cũng đã lên đèn. Trên những chiếc cầu bắt qua dòng sông, đèn đã thắp sáng. Lấp lánh trong sóng nước lăn tăn, ánh đèn thành phố lung linh làm tăng thêm vẻ đẹp thơ mộng và quyến rũ của dòng sông. Bên phía Pest, một vài nhà hàng đang đãi khách, tiếng nhạc, tiếng cười vọng lại xa xa. Bên đồi Buda, trên con đường dọc bờ sông, ánh đèn xe loáng thoáng. Chúng tôi lên tầng hai của thuyền, vừa hóng mát vừa uống cà phê và tán gẫu. Có người so sánh chuyến nầy với những cuộc du hành trên dòng sông Seine - Paris. Nhưng mỗi nơi có một vẻ đẹp riêng khó mà so sánh. Paris phồn hoa đô hội, ồn ào náo nhiệt khiến người ta chỉ muốn tận hưởng những giây phút vui vẻ trong cuộc đời. Nơi đây có vẻ yên tĩnh hơn, nhưng phải chăng vì thế mà du khách có thể suy tư về sự tranh đấu và phục hồi của một đất nước mới được hồi sinh. Riêng tôi lại nghĩ ngợi, mơ mộng và so sánh với những dòng sông quê hương của mình như sông Hồng cuộn sóng ; Hương Giang thơ mộng, trữ tình ; dòng Cửu Long với những chợ nổi mà ghe thuyền đầy ắp những sản vật địa phương. Quê hương Việt Nam mình cũng rất đẹp, nếu có những chuyến du lịch trên sông như thế nầy chắc sẽ không thiếu du khách. Rồi tôi lại mơ về dòng sông hiền hoà mang tên Sài Gòn chảy qua tỉnh lỵ nhỏ bé Thủ Dầu Một nơi tôi sinh ra và lớn lên. Tôi nhớ những chiều tà, đạp xe hóng mát dọc bờ sông, nhìn những đám lục bình bập bềnh theo dòng nước chảy trôi vô định không biết về đâu. Tôi rất yêu những dòng sông quê hương nhưng tôi chưa bao giờ có dịp đi thuyền dọc theo dòng sông như đêm nay trên dòng Danube nầy. Tôi hy vọng có một ngày về để du ngoạn trên những dòng sông ở quê nhà bởi vì tôi đã du lịch nhiều nơi, nhưng đất nước mình thì lại biết ít quá. Ước vọng nầy tuy đơn giản nhưng biết tới bao giờ mới thực hiện được.

Thuyền trở về bến cũ. Chuyến du hành chấm dứt. Khách luyến lưu từ giã, lòng lâng lâng vì đã ngà ngà say. Ai nấy vui vẻ cười đùa trên xe trở về khách sạn. Một vài người Mỹ thấy còn sớm nên tự đi vào thành phố tìm các quán rượu để tiếp tục cuộc vui. Đa số đã thoả mãn trên đường về. Chắc tối hôm nay họ sẽ có một đêm đầy mộng đẹp, mơ tới những chuyến du hành khác đầy trữ tình, đầy thơ mộng, như đêm nay trên dòng Danube.



CHIỀU NHỚ

Chim chiều nhớ tổ bay mau
Gió chiều nhớ bóng bờ lau thì thào
Nắng chiều nhớ ngọn đồi cao
Mây chiều nhớ núi nao nao giăng buồn
Lòng chiều có nhớ gì không
Thương về quê cũ , ta trông từng chiều..

Thảo - Anh

Trên Sóng Nước Venise

Trần Đức Hợp

Lời giới thiệu:

Venezia hay Venise ở Italy, một thành phố xinh đẹp nổi tiếng trên thế giới đã đi vào huyền thoại và mang một cảm giác đặc biệt trong lòng du khách khi đến viếng thăm.

Chiếc Air Bus A-320 của hãng hàng không Air France đã đưa tôi đến phi trường Marco Polo của thành phố Venise, Ý Đại Lợi sau 1 giờ 45 phút bay từ kinh đô ánh sáng Paris, Pháp.

Thủ tục quan thuế rất dễ dàng và nhanh chóng. Chỉ sau đó 2 phút tôi đã ngồi yên trên chuyến xe bus địa phương để đến thành phố Venise, 10 km nằm về phía Nam của phi trường. Một con đường nhân tạo dài 3 km nối từ đất liền, thành phố Mestre đến tận hòn đảo đặc biệt độc nhất vô nhị của thế giới.

Vào đến bến xe Bus thì khung cảnh thật tấp nập đã hiện ra với hằng hà sa số du khách từ khắp nơi trên thế giới đổ đến đây nơi mà tôi đã mong ước được đến thăm và chẳng khi nào nghĩ rằng mình sẽ có cơ hội khi còn sống ở Việt Nam ngày xưa . . .

Một Vòng Xung Quanh Hotel Nơi Cư Ngụ

Do đã đặt phòng trước tại Hotel Continental, và được chỉ dẫn tại quầy hướng dẫn tại phi trường và chỉ mất 5 phút đi bộ từ trạm xe Bus đến khách sạn, nên tôi đã lẹ bước và băng qua 3 chiếc cầu đầu tiên, nơi không một bóng xe cộ và không một con đường cho xe chạy. Những tấm hình đầu tiên đã được náo nức đón nhận với không khí rộn ràng hạnh phúc tràn dâng trong lòng người du khách đến từ San Diego. Ngay từ chiều hôm đầu tiên, tôi đã đi bộ nhiều nơi khắp hang cùng ngõ hẹp với một tâm trạng dẫu có lạc lối đường về . . . thì cũng chỉ quanh quẩn trên hòn đảo nhân tạo Venise này và cũng sẽ trở về chốn cũ mà thôi . . .

Thành phố Venise này đã được xây dựng trên 500 năm, gồm 120 hòn đảo nhỏ, nối liền với nhau bởi 400 chiếc cầu cong cong xinh xắn có cấu trúc rất đặc biệt và cũng là những biểu tượng đặc biệt của Venise. Người Ý đã thừa hưởng được những truyền thống về kiến trúc và khoa học độc đáo từ những nhân tài của nhiều trăm năm về trước như Michael Angelo, Leonard De Vinci . . . là những



nhà kiến trúc sư bậc thầy có đầu óc sáng tạo và dám thực hiện những kiến trúc, dinh thự, nhà thờ lộng lẫy và lừng danh ở Venise cũng như những thành phố khác ở Ý Đại Lợi. Ngày xưa cũng như ngày nay, những công trình kiến trúc của Venise đã được quản trị và điều hành bởi Ủy Ban Hành Chính Thành Phố Venise (Committee Di Venezia) ngay bên cạnh chiếc cầu có mái che nổi tiếng – Rialto. Dưới chân cầu và dọc theo con kinh đào lớn là những nhà hàng trang trí rất mỹ thuật hấp dẫn du khách và một ngôi chợ địa phương rất tưng bừng náo nhiệt ngay dưới chân cầu này.

Trúng Kế "Không Thành"

Trước khi đến Paris và Venise, tôi đã được



nghe kể những chuyện du khách bị ăn cắp vặt và kẻ móc túi điệu nghệ ở những trạm Metro, nơi chốn đông người hay qua lại. A/H Nguyễn Tấn Thọ đã bị mất hết những giấy tờ quan trọng và tiền bạc làm tôi cũng khá nao núng vì những tay đạo chích ở Âu Châu đã hành nghề một cách nhẹ nhàng và quá êm thắm. Tôi đã chuẩn bị kỷ lưỡng, tất cả passport, credit cards, tiền bạc và giấy tờ quan trọng đều được để trong "safe box" tại khách sạn, hành lý gọn nhẹ đeo trên lưng chỉ có bình nước uống, bánh mì, máy hình gọn nhỏ, vài cuộn phim chụp hình và tấm bản đồ đường phố. Ngoài ra một số tiền nhỏ dành cho tiền đò, ăn vặt được để ở túi quần trước. Thế mà tôi cũng đã bị họ thăm hỏi, lục túi 2 lần ở Venise, tuy không mất gì cả. Vì những tên trộm thành Venise đã trúng kế "không thành"của tôi, túi xách đeo phía sau đã bị mở ra, nhưng không có gì đáng giá trong đó, có mở thì cũng kể như không mở . . . Cũng giống như A/H Ái Văn đã viết "Có mà không được xài thì kể như không có". Cô cháu của tôi còn tinh quái hơn . . . Khi để những tã dơ của thằng cu tí bên trong túi xách và đúng y chang như dự đoán, tên trộm thành Venise đã bị trúng bẫy, thò tay vào và bị "tẩu hỏa nhập ma", tởn cho tới già. "Đúng là kẻ cắp gặp bà già . . . non" phải không các bạn?

Chiếc Thuyền Gondola Và Venise

Những chiếc thuyền cong cong xinh đẹp Gondola là một trong những biểu tượng đặc biệt của thành phố Venise từ hàng ngàn năm qua.

Vối cấu trúc không cân xứng, một bên cong ra nhiều hơn bên kia, chiếc Gondola có chiều dài trung bình khoảng 11 mét và chiều ngang khoảng 1.5 mét, được cấu tạo gồm 280 mảnh ván gỗ rời khép kín vào nhau, thường là bằng gỗ Oak, trừ bộ phận tựa mái chèo bằng gỗ Walnut rất cứng rắn, và chiếc mái chèo nhẹ nhàng bằng gỗ Beech cho dễ xử dụng. Chiếc Gondola có đường cong phù hợp với trọng lượng vừa tầm cỡ của người chèo đò (Gondolier) để có sự cân xứng và mỹ thuật hài hòa.

Ngày nay tại Venise có khoảng 400 người chèo đò chuyên nghiệp và nghề này đã được cha truyền, con nối và không truyền ra cho người ngoài. Họ mặc chiếc áo trắng sọc đen với quần đen và đội chiếc nón rơm có lằn vải xanh- đỏ tung bay trước gió tạo thành những nét đặc thù xinh đẹp của thành phố đầy thơ mộng và mỹ miều này.

Kỹ thuật đóng chiếc Gondola ngày nay chỉ còn nằm trong tay một số thợ đóng tàu thủ công chuyên nghiệp và sau khi đóng xong, chiếc Gondola sẽ được sơn phết bằng 7 lớp sơn đen bóng láng đặc biệt và theo họ công thức này được giữ kín bí mật. Ngoài ra để thêm phần thẩm mỹ, mỗi đầu mũi chiếc Gondola được gắn thêm 6 cái răng bằng kim loại, thép sáng bóng đặc trưng cho 6 khu phố của thành phố Venise. Được biết giá mỗi Tour Gondola là 60 Euro cho 5 người / 1- 2 tiếng và sẽ di chuyển trong các kinh đào của Venise, và tình cờ 9 cô Nữ sinh viên của trường đại học Kentucky đang thiếu một "partner", còn các bạn Nam sinh viên thì tiếc tiền hay không muốn bị "gươm lạc giữa rừng hoa" nên tôi đã có cơ hội tháp tùng đi giữa lòng thành phố hữu tình Venise này. Mỗi khi có những góc cạnh nào đẹp thì chúng tôi trao đổi máy ảnh và chụp cho nhau những tấm ảnh đẹp và cười đùa tự nhiên như những người bạn thân. Họ cũng vỗ tay tán thưởng khi ông chèo đò vang ca lên những tình khúc thơ mộng và trữ tình của dân ca Ý Đại Lợi trong những khúc kinh đào vắng vẻ, hai bên là nhà cửa san sát và hoa nở rực rỡ mọc trên hành lang của từng chiếc cửa sổ.

Chúng tôi đã có những giây phút thật đẹp và hạnh phúc, dù không quen biết nhau từ trước, do duyên gặp gỡ trên thuyền dù là ngắn ngủi và sau đó



duyên sẽ tan đi sau chuyến đò Gondola ở Venise này. Đúng như Ái hữu Phạm Hữu Vĩnh ở Quebec đã nói "Cuộc đời giống như ánh phù du", mọi sự việc đúng là do "duyên may", "duyên hợp", hay "duyên tan" mà ra . . . hợp – tan, tan – hợp không



đâu biết được, nhưng riêng tôi đã có chữ Hợp……

Hội Đồng Thành Phố Venezia
(Committee Đi Venezia)

Tình cờ tôi đã đến thăm Hội đồng thành phố Venezia với tư cách cá nhân để học hỏi thêm những kinh nghiệm xây cất nhà cửa trên đầm lầy. Tòa nhà này nằm gần chiếc cầu nổi tiếng Rialto, bên trong là hội đồng thành phố nhóm họp. Nơi đây chính quyền thành phố Venezia được coi như là biểu tượng của sự ổn định và trong sạch nhất Âu Châu và được kết hợp hài hòa giữa dân chủ, quân chủ, và quý tộc qua vị Thống Đốc, Hội đồng Senate hay Đại Nghị Viện.

Là một thành phố Cộng Hòa tự trị từ hàng ngàn năm của Ý Đại Lợi với vị Thống đốc/ Doge biểu tượng cho sự đoàn kết của toàn dân , ông đã được bầu lên bởi Đại Nghị Viện và được chọn lọc từ

những dòng dõi gia đình có tiếng tăm tốt ở Venezia và thường là trên 70 tuổi. Quyền hành của vị Thống Đốc rất giới hạn và Ngài không thể có quyết định nếu không có đủ sự hiện diện của 6 vị Nghị viên thành phố, đại diện cho 6 khu vực của Venezia. Ngài không được phép ra khỏi thành phố nếu không có sự tháp tùng của ít nhất 2 Nghị viên. Những hoạt động của vị Thống Đốc được kiểm soát bởi Hội Đồng Giám Sát gồm có 6 Nghị viên. Chức vụ này không phải vì tham vọng quyền lực hay tiền bạc mà chỉ là danh dự cao nhất của Cộng Hòa Venezia và tất cả những gia đình quý tộc đều mong ước có con cháu là vị Thống Đốc và tên tuổi sẽ được lưu truyền mãi mãi trong lịch sử của Venezia nầy.

Ở Cộng Hòa Venezia, không một đảng phái chính trị nào có thể chiếm độc quyền về quyền hành vì mọi quyết định đều được kiểm soát bởi các phe nhóm khác và sự thay đổi nhanh chóng của các Văn phòng hành chánh nên rất khó cho bất cứ 1 cá nhân nào hay 1 phe nhóm nào chiếm được quyền hành hay bị tham nhũng vì thời gian nắm quyền chỉ có giới hạn ngắn, không đủ để lũng đoạn xã hội. Điều này đã được chứng minh trong lịch sử của Venezia, với sự hành quyết vị Thống Đốc tên là Marin Falier do sự lũng đoạn và tham vọng cá nhân, đã chống lại quyền lợi của nước Cộng Hòa Venezia. Hình của vị này đã được bức màng đen che mắt biểu hiện cho tội ác của vị Thống Đốc và sự hành quyết này dưới sự giám sát và quyết định của 10 vị Nghị viên Cộng hòa.

Giải Thưởng Điện Ảnh Venise
Và Giải Sư Tử Vàng:

Ngoài Hollywood, Hoa Kỳ và Cannes, Pháp là nơi có 2 giải thưởng điện ảnh nổi tiếng. Thành phố Venise cũng là nơi phát giải thưởng điện ảnh nổi tiếng được đạo diễn các nước nổi tiếng khắp thế giới gửi đến tham dự. Từ quảng trường St Mark, đi tàu phà qua đảo nhỏ Lido là nơi đặt trọng tâm của giải điện ảnh Venise này.

Năm nay 2003 giải Sư tử vàng đã được trao cho vị đạo diễn điện ảnh người Nga, với truyện phim "Cha và Con". Các bạn có thể dùng Tàu phà Vaporeti đi quanh khắp các đảo trong 24 tiếng chỉ mất vài đồng Euro, và cũng chẳng ai kiểm soát vé tàu, và tôi đã du hành nhiều lần quanh đảo để có những giây phút đặc biệt trên sóng nước Venezia này.

Lời Kết:

Tôi đã được sống những ngày thần tiên trên hòn đảo Venise thơ mộng này, những kỷ niệm đó thật đẹp và êm đềm mà không một nơi nào trên thế giới có được. Điều ấn tượng nhất với tôi là dù trải qua hàng ngàn năm lịch sử với biết bao đổi thay, người dân thành phố Venise này đã lựa chọn khôn ngoan sự lãnh đạo không phải vì quyền lực, tiền bạc, chức tước hay tiếng tăm làm điều cơ bản. Vì những điều trên chỉ là phù du so với thời gian. Họ đã lựa chọn sự hạnh phúc, yên bình trong cuộc sống để mãi mãi là thành phố xinh đẹp nhất trong lòng những người du khách đến từ phương xa. ✦



Ngộ Đạo Đất Trời

Ngộ Đạo Đất Trời

Tràm Cà Mau

Ông Tư bị ung thư và biết chắc không thể sống lâu hơn sáu tháng. Ông bình tỉnh chờ cái chết, và vui vẻ sống những ngày ngắn ngủi còn lại, mà không bi ai, không sợ hãi. Ông muốn sau khi chết, gia đình làm đám tang theo ý riêng của ông. Bà vợ nghe dặn dò cách thức làm đám tang kỳ dị, thì nói giọng buồn, với đôi mắt cầu khẩn:

- Em nghe nói ngày xưa ở Huế, người đàn bà đầu tiên đi xe đạp, bị cả thành phố phỉ nhổ, xem như là Mẹ Tây, như kẽ phá hoại phong hóa nơi đất thần kinh. Cho đến khi chiếc xe gắn máy hiệu "Velo solex" ra đời, người đàn bà đầu tiên xữ dụng, cũng bị xem như là thứ côn đồ, cao bồi du đảng, chẳng ai dám giao du thân mật. Đến như bà Thu, vốn là một công chúa, dù là con của vị phế đế, là người đàn bà có xe hơi, và lái xe hơi đầu tiên ở Huế, cũng bị thiên hạ nghi ngờ oan ức đến cái đức hạnh của bà, mà suốt đời không kiếm được một tấm chồng. Thế mà bây giờ, anh bảo em làm đám tang khác thiên hạ, không giống ai, thì chịu sao nỗi lời tiếu đàm của bà con, họ hàng!

Ông Tư cười, nhìn vợ và nói :

- Cái gì cũng phải có khởi đầu, có người làm trước, về sau thiên hạ thấy hay mà làm theo. Không ai khởi đầu cả, thì làm sao có tiền lệ để mà bắt chước? Thời trước nếu không có cô, bà nào dám tiên phong leo lên xe đạp, thì bây giờ đàn bà đi bộ cho rã cẳng ra. Ngày nay, còn có ai xì xầm khi thấy các cô, các bà đi xe đạp, xe gắn máy và lái xe hơi đâu?
- Sao anh bắt em phải làm cái việc khác đời, cho tội cho nghiệp em. Em đâu phải là hạng người thừa gan dạ, để có thể phớt lờ dư luận, khen chê của thế gian ?

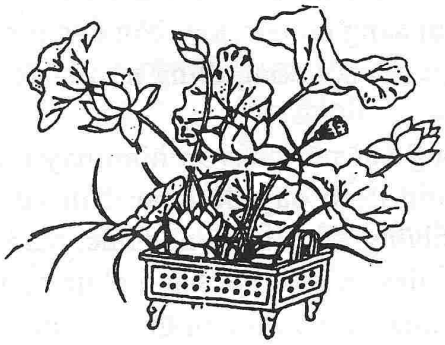
Ông Tư trả lời với giọng rất bình tỉnh:

- Chỉ là ước mong nhỏ nhoi cuối cuộc đời của anh, mà em cũng không giúp anh được sao? Ai có nói gì, thì em cứ bảo đó là ý nguyện của anh trước khi chết. Mà có lẽ, mọi người đều biết anh muốn như vậy, em khỏi cần giải thích cho ai. Em không làm theo ý nguyện, anh chết không nhắm mắt, làm sao linh hồn siêu thoát? Như thế, em không sợ anh về quấy phá em mãi sao?

Nghe đến đây, thì bà Hoa tái mặt. Bà vốn sợ ma, sợ người chết, sợ bóng tối, sợ sự thiêng liêng. Bây giờ ông chồng còn sống, bà có thể lấn áp, bắt nạt ông được, chứ sau khi ông chết rồi, thì bà phải chịu thua, phải sợ ông. Ông Tư biết tính vợ, nên đem ma quỷ ra mà dọa trước, may ra sau khi ông chết, thì bà chịu theo lời ước nguyện của ông.

Nếu có ai biết ông Tư đang cận kề cái chết mà ái ngại cho ông, thì ông cười vui mà an ủi họ - chứ không phải là họ an ủi ông - rằng, nếu tin theo đạo Chúa, thì khi chết được về thiên đàng, ngồi dưới chân Chúa, sung sướng thế sao mà ai cũng sợ chết? Nếu theo đạo Phật, thì khi chết cũng sẽ về Tây Phương Cực Lạc, vĩnh cửu an bình, thì mừng vui chứ sao lại bi ai? Và nếu nói theo đức Đạt Lai Lạt Ma, thì cái xác thân ở trần gian, có thể ví như bộ áo quần ta mang, khi nó đã sờn cũ, xấu xí, rách

rưới mục nát rồi, thì nên bỏ đi, mà mang bộ áo quần khác, đại ý nói đi đầu thai kiếp khác, mang thân xác mới hơn. Ông Tư nói với bạn rằng, thân xác ông bây giờ như cái quần đã mục mông, rách đáy, không còn che được cái muốn che, thì phải bỏ đi, không xài nữa là hơn. Bởi vậy, ông bình tỉnh đón chờ cái chết cận kề. Khi biết ông bị ung thư sắp chết, thì phút đầu tiên, ông lặng người đi. Nhưng rất mau sau đó, ông nghĩ ra rằng bây giờ chỉ còn hai con đường để lựa chọn. Một là rầu rĩ bi ai, than thân trách phận, oán thán trời đất, làm cho những ngày ngắn ngủi còn lại trở thành u ám, khổ sở, muộn phiền. Hai là bình tỉnh chấp nhận điều không thể tránh được với thái độ tích cực, lạc quan, vui vẻ. Làm cho những ngày còn lại thành tươi vui, tốt đẹp và ý nghĩa hơn. Khi ra đi sẽ không có chút tiếc thương vướng bận. Ông chọn con đường sau, nên không buồn bả, không hoang mang, không bi ai. Ông thấy cuộc đời bỗng đáng yêu hơn, đẹp hơn. Ông mở lòng vui vẻ đón nhận từng thời khắc, từng ngày còn lại. Mỗi sáng dậy, ông ca hát nhạc vui, và nói chuyện khôi hài cùng vợ con. Ông cố làm đẹp lòng mọi người, vì ông nghĩ rằng, sau khi nhắm mắt nằm xuống, thì dù có muốn tử tế với những người thân thương, cũng không còn làm được nữa. Ban đầu, vợ con, gia đình, ai cũng ái ngại, nên cư xử tế nhị, dè dặt, gượng nhẹ với ông. Về sau, thấy thái độ bình tỉnh của ông, mọi người quên đi chuyện ông sắp xa lìa cõi đời nầy, mà cư xử với ông không khác gì người bình thường. Đôi khi bị vợ gắt gỏng, bị con giận hờn, bị bạn bè to tiếng, ông không buồn giận, mà cảm thấy tức cười, và thấy thương họ hơn.



Ông Tư dặn thêm vợ rằng đừng đăng báo, không đăng cáo phó gì cả. Đừng làm rộn, bận trí bà con gần xa, buộc họ phải thăm viếng. Không nên để phiền ai phúng điếu chia buồn. Ông đưa tờ báo cho bà, và nói:

- Em nhìn vào mấy cái cáo phó nầy đây, đọc thấy buồn cười : "Chúng tôi đau đớn báo tin cho thân bằng quyến thuộc: Ông Nguyễn Văn Mỗ đã được Chúa gọi về vào ngày , tháng, năm, hưởng thọ 82 tuổi..." Được Chúa gọi thì phải vui mừng, sung sướng, chứ sao lại đau đớn báo tin ? Về với Chúa là khổ lắm sao? Có đi tù cải tạo đâu mà đau buồn? Đáng ra phải cáo phó bằng câu : "Chúng tôi hoan hỉ báo tin cùng thân bằng quyến thuộc rằng, Ông Nguyễn văn Mỗ đã được Chúa gọi về vào ngày, tháng, năm,..". Và đây, một cáo phó khác, cũng "khóc báo" với thân bằng quyến thuộc là thân nhân chúng tôi đã về cõi Phật. Về cõi ma vương quỷ sứ mới khóc báo, chứ về cõi Phật, sướng quá, mà khóc cái nỗi gì?"

Bà Hoa nhăn mặt nói :

- Anh đừng chi li bắt bẻ từng câu từng chữ . Đó là một lối nói thôi. Vì có ai biết chắc đi về đâu mà dám vui, buồn. Nhưng cứ cho là về thiên đàng, cực lạc, về với Chúa Phật, cho người sống an lòng. Không lẽ báo tin ông nội tôi được quỷ sứ rước đi rồi. Dù sống có gian ác đến đâu, khi chết cũng có quyền hy vọng về nơi lạc phúc, bình an.

Ông Tư lắc đầu nói tiếp :

- Em có thấy ông cụ Trương nằm liệt giường hai năm, không cử động được, như bị hành hình, cả nhà lao đao lận đận chăm sóc. Hai vợ chồng bác Thu con cụ, vì khổ nhọc quá, gây gỗ nhau, gia đình suýt tan vỡ. Khi cụ mất, cả nhà thở phào sung sướng cho cụ, và cho mọi người trong gia đình. Thế mà khi cáo phó, cũng đau đớn báo tin. Bà con bạn bè đăng báo chia buồn, cũng là vô cùng thương tiếc, vô cùng đau đớn. Tang gia mừng, mà bà con lại chia buồn. Bà con muốn cụ nằm đó mãi, để khổ thân cụ, khổ con cháu cụ lâu dài hơn nữa hay sao? Hay là họ không phải khổ cực chăm sóc cụ, không phải đau lòng khi thấy cụ nằm liệt ra đó, nên cụ chết họ buồn đau? Bỡi thế, khi anh chết, anh không muốn cáo phó, không muốn ai phân ưu chia buồn. Chết cũng là một tiến trình của tự nhiên của trời đất, thì có chi mà phân ưu, chia buồn. Có ai sống mãi được?

Bà Hoa không đồng ý, nói lớn:

- Mất mát nào mà không đau buồn? Dù biết chắc rằng, ông cụ Trương chết là thoát được khổ đau đang hành hạ. Nhưng khi cụ mất, cả nhà cũng buồn vì mất cụ, mà vui vì cất đi được gánh nặng, bớt được mối thương tâm khi thấy người thân yêu của mình khổ cực nằm đó.

- Thế thì khi cụ mất, chắc chắn cả nhà vui nhiều hơn buồn, mừng nhiều hơn tiếc. Không ai dám nói mừng khi thấy thân nhân mình chết, vì sợ thiên hạ hiểu lầm, tiếu đàm. Thế thì đừng giả dối, nói là đau đớn, tiếc thương, mất mát. Mất cái gì mới ngại, chứ mất cái khổ đau hành hạ, thì cầu cho mất sớm, mất đi càng nhiều càng mau, càng tốt. Anh nghe nói người Lào có quan niệm rất hay về lẽ sống sự chết. Khi trong gia đình có người chết, họ không bao giờ khóc lóc rầu rĩ, mà bình tỉnh an nhiên, chắc rằng họ đã thấm nhuần cái lẽ thâm sâu của Phật giáo, biết chết là giải thoát, rũ sạch nợ đời.

Bà Hoa hỏi:

- Hay là đời sống dân họ đau khổ lầm than quá, nên chết đi là khỏe chăng? Chết là hết lo cơm áo, khỏi đói khát bệnh tật?

Bà Hoa nghĩ là ông Tư không thương bà đủ nhiều, nên cứ thản nhiên trước cái chết cận kề. Bà không biết làm sao chịu nỗi cảnh cô đơn khi sống thiếu ông trên đời. Ông Tư thường nói với bạn bè rằng, rồi ai cũng phải chết. Không chết sớm thì chết muộn. Không chết lúc ba bốn mươi, thì bảy tám chín chục tuổi cũng phải chết. Cuộc đời, có thể ví như một đêm, không đi ngủ lúc chín mười giờ, thì mười hai giờ, một giờ sáng cũng phải đi ngủ. Nếu đêm không vui, thì tội gì không đi ngủ sớm cho khỏe, mà phải thức để nỗi buồn gặm nhấm. Nếu đêm nay đau răng thì cố thức làm gì, ngủ sớm đi mà quên đau. Nhiều người sống với như sẽ không bao giờ chết, cho nên tích tụ của cải, bao nhiêu cũng không vừa, làm nhiều điều không đúng, không phải. Bởi vậy , khi biết mình sắp chết, thì hốt hoảng khóc lóc, bi ai, mà vẫn không tránh được. Nhiều vị vua chúa đời xưa cũng muốn sống đời, nên uống thuốc trường sinh, mà ngộ độc chết sớm. Còn gia đình, thì thời gian đầu thấy thiếu vắng, mất mát, nhưng rồi sau cũng quen dần, vì phải lo lắng nhiều công việc khác trong một cuộc sống bình thường, không còn có thì giờ mà tiếc thương, mà bi ai. Phần người chết, buông tay là xong tất cả, bình yên vĩnh viễn. Không còn phải lo công việc làm ăn, lo cơm áo gạo tiền, không còn lo làm giàu, lo tích trữ của cải, không còn ghen tuông, giận hờn, không còn phải thức khuya học hành, hoặc viết văn làm thơ mệt nhọc, không còn theo đuổi mộng lớn mộng bé, không ưu tư dằn vặt vì thời thế, vì đất nước, quê hương... Bỏ hết. Tất cả cũng chỉ là tro bụi. Thiên hạ còn ngưỡng mộ, còn khen ngợi những anh hùng liệt sĩ trong lịch sử, nhưng chính các người nầy có còn biết gì nữa đâu? Cũng là một mớ xương khô mục nát, đâu có nghe, có cảm xúc, hân hoan, vui thú gì. Có ca ngợi, nhắc nhở thì để các thế hệ con cháu về sau noi gương người đi trước mà dìn giữ quê hương, mà sống cho đàng hoàng, cho nên người, đừng làm việc xấu xa đê tiện

Ông Tư dặn vợ làm một đám tang đơn giản, không mở nắp hòm cho bạn bè thăm viếng nhìn mặt. Hát nhạc vui trong tang lễ, không khóc lóc, mà vui cười tự nhiên. Sau khi thiêu xong thì gởi tro xương về quê nhà, đừng xây mộ, đừng đắp bia. Bà Hoa thì chỉ muốn làm giống như tất cả mọi người. Ai làm sao mình làm vậy trong khả năng tài chánh của gia đình. Bà không muốn làm khác ai, để họ có thể nghị dị, bàn ra nói vào, thêm thắt thêu dệt. Nhưng bà cũng không nỡ từ chối ước nguyện cuối cùng của ông. Hai người con của ông bà, đứa con gái đầu thì tán thành, muốn làm theo ý kiến cũa bố, đứa con trai phản đối, vì sợ thiên hạ chê cười. Ông nói với con : " Con nên vì bố, không nên vì thiên hạ." Ông Tư xin nghỉ việc, đi thăm bà con họ hàng, đến đâu ông cũng nói chuyện khôi hài, vui vẻ, nồng nàn với bạn bè bà con, thức đêm, uống rượu, hát hò, ngâm thơ, ăn uống không kiêng cữ. Theo ông, thì kiêng cũng chết, mà không kiêng cũng chết, chết sớm hơn vài tháng, vài tuần, cũng chẳng nghĩa lý gì. Còn chẳng bao lâu nữa, kiêng cử làm chi cho khổ thân, cho đời mất đi một phần ý vị. Ông cho rằng, đã sống đến trên năm mươi tuổi là quá lời, quá đủ, không có gì để nuối tiếc. Thấy ông tươi vui, người biết ông có bệnh sắp chết, cũng quên mất là ông đang bệnh, người không biết bệnh trạng của ông, thì ông cũng không

muốn nói ra làm gì. Ông đưa bà và hai con đi chơi một chuyến trên du thuyền. Ông tham gia các cuộc chơi tập thể trên du thuyền như hát hò, nhảy múa ca hát, tham gia các buổi hòa nhạc, uống rượu, cho đến khi mãn cuộc. Ông vui vẻ, bình tĩnh đến nỗi nhiều khi bà quên mất là vợ chồng không còn bên nhau bao lâu nữa.

Ông Tư chuẩn bị tinh thần cho vợ, cho con, để chấp nhận một sự thực không tránh được. Chấp nhận với sự bình tỉnh, sáng suốt, không vui vẻ nhưng không bi ai. Có người nói cho ông Tư nghe về kinh nghiệm của những kẽ đã chết thật rồi, mà sống lại nhờ sự mầu nhiệm nào đó. Rằng khi chết, thì thấy mình đi vào một vùng ánh sáng lạ, rất hân hoan sung sướng, khoái cảm tràn trề. Bởi vậy, nên người đã trãi qua cận tử, thì không còn sợ chết nữa, mà đón nhận như là một ân huệ của trời đất. Ông Tư không tin chuyện cận tử, vì ông vốn con người thực tế và lý trí, cái gì chưa kiểm nghiệm được thì chưa tin. Nhưng cho rằng, nếu được như vậy thì càng tốt. Nếu không được vậy, thì cũng thôi.

Cuộc đời ông Tư đã trãi qua nhiều giai đoạn sướng khổ. Chưa xong đại học thì bị kêu đi lính, tham dự những trận chiến kinh hoàng, ngày đêm trấn đóng nơi ma thiêng nước độc, đã từng bị bắt làm tù binh, đã vượt ngục. Khi miền Nam thua trận, phải đi tù nhiều năm. Đã sống trong chế độ hà khắc kìm khớp, bữa đói bữa no. Đã đi qua biển tìm tự do. Và ước nguyện rằng, được sống thêm một ngày trong xứ tự do, thì có chết cũng không có gì ụ tiếc nuối. Thế mà ông đã sống thêm được nhiều năm trong một xã hội có tự do, dân chủ. Con người được pháp luật bảo vệ, tôn trọng. Ông biết ơn trời đất đã cho ông cái phần thưởng vô cùng quý giá đó trong nhiều năm qua.

Ông Tư chỉ là một người bình thường, có đủ cả tốt xấu. Có chút rượu chè, nhưng không ghiền và say sưa. Khi vui bạn vui bè, thì ai đến đâu, ông đến đó. Ông hòa đồng cùng đám đông. Thỉnh thoảng ăn nhậu cùng bạn bè, nói chuyện trời đất, vui chơi. Cờ bạc ông cũng có chút chút, từ xì phé, bài cào, cờ tướng, cờ vua, đi sòng bài. Nhiều khi ông xoa mạt chược cùng bạn bè, một mạch từ sáng thứ bảy cho đến chiều chủ nhật mới thôi, ai về nhà nấy để chuẩn bị cho ngày đi làm vào thứ hai. Ông không



mê, không lậm, biết dừng lại đúng lúc, không phải khi thua cờ bạc thì nóng mặt cố gỡ, và gỡ cho đến bán nhà. Trai gái ông cũng có, nhưng không làm hại đến ai, biết giới hạn của cuộc chơi. Không làm khổ vợ con, không gây khổ đau cho người khác phái. Thuốc lá, cà phê hàng ngày, ông không ghiền, nhưng cũng không bỏ hút thuốc. Ông Tư còn có chút máu nghệ sĩ . Ông thổi kèn hắc tiêu rất đạt, nên lâu lâu theo người bạn Mỹ gốc Phi Châu đến các hộp đêm thổi kèn chơi, không lấy thù lao. Ông có chân trong một ban nhạc tài tử, lâu lâu đi trình diễn ở các nơi công cọng. Ông Tư có sáng tác vài bản nhạc, nhưng không ai hát, và hát không ai nghe, không ai khen, nên ông không sáng tác nữa. Ông Tư cũng thích đọc truyện, đọc thơ. Ông cũng có làm thơ, nhưng bà Hoa là vợ ông, khuyên đừng để cho ai biết những bài thơ đó do ông viết, vì người sợ người ta cười lây cả bà. Ông nghe vợ chê, nãn lòng, không muốn làm thơ nữa. Tuy nhiên, có nhiều khi cao hứng, không cầm được cảm xúc, ông cũng làm thơ chơi, và dấu kín, vì sợ vợ đọc được chê bai .

Một người bạn của ông Tư cũng thích thơ phú, thường cùng ông ngâm vịnh khi nhàn tản, một hôm nghe ông nói về quan niệm cuộc đời, lẽ sống và cái chết. Ông nầy ngồi nghe mà đờ ra, và nói:

- Bác chờ chút, tôi lục tìm bài thơ của một ông bạn tôi, sao mà ý tưởng của bác với ông kia trùng nhau, như cùng học một sách. Kỳ lạ ghê. Lần đầu đọc bài thơ nầy, tôi khoái quá, phải xin ông bạn cho tôi mượn, chạy ra phố, chụp lấy một bản, còn cất giữ đây.

  Ông Tư cầm lấy bài thơ dài, vừa đọc vừa gật gù, đọc xong ông vỗ đùi sung sướng, nói:

- Tuyệt. Hoàn toàn giống hệt suy nghĩ của tôi. Bác đem tôi đến giới thiệu tác giả bài thơ nầy

đi. Bác xem đấy, đâu phải một mình tôi suy nghĩ khác đời đâu. Có nhiều người cùng một ý nghĩ, nhưng không dám nói ra, không dám thi hành. Đúng như cụ Nguyễn Công Trứ có viết là chỗ ta ngồi hiện tại, người xưa đã ngồi rồi. Tôi dốt chữ Hán, nhớ mang máng hình như là "Ngã kim nhật tại tọa chi địa, cổ chi nhân tằn tiện ngã tọa chi" . Mấy ông Tây cũng từng viết là dưới ánh mặt trời nầy, không có cái gì mới cả. Những suy nghĩ của tôi về cái chết, sự sống, người xưa cũng đã viết nhiều, tàng ẩn bàng bạc trong kinh Thánh, kinh Phật. Ngày xưa khi còn nhỏ, bố mẹ tôi gởi tôi vào học nội trú trường đạo Thiên Chúa, mỗi ngày mỗi đêm đều đọc kinh Thánh. Hồi đó tôi không hiểu hết ý nghĩa của kinh, tôi tưởng lầm đọc kinh là ngày đêm kêu gào sự xót thương của Chúa. Tuổi trẻ ngu muội và ngông cuồng nên tôi không có cảm tình với chuyện kinh kệ, nhưng khi lớn lên, đọc lại kinh Thánh, tôi thấy hay quá ông ạ. Lời kinh an ủi, vỗ về con người trong khổ đau, trong bước đường hoạn nạn, khi gặp cam go chìm nổi, tìm được yên bình để chịu đựng mà hy vọng qua khỏi nghịch cảnh .

Ông bạn cười, nói:

- Tôi thấy nhà bác thờ Phật, mà lại nói chuyện Chúa rành rẽ. Bác có theo đạo Cao Đài hay không?

- Không phải đạo Cao Đài, nhưng Phật Chúa gì cũng hoan nghênh. Bà xã tôi vẫn thường đi chùa. Ngày xưa khi còn trong quân đội, đóng quân giữa núi rừng, mẹ tôi gởi cho mấy bộ kinh Phật, không có sách vở, báo chí, buồn mà đọc chơi. Không có tâm tu hành, nhưng đọc mãi, nó thấm vào trong tư tưởng lúc nào không hay. Bởi vậy, tôi có quan niệm rất rõ ràng về sự sống, cái chết, và bình tỉnh đón nhận như một lẽ thường của trời đất, tạo hóa.

Hai người đang nói chuyện, thì có bà bạn ghé chơi. Bà nầy yêu cầu ông Tư và bạn ông đóng tiền để mua đất chôn cất và xây mộ cho một người đồng hương Việt Nam nghèo mới chết. Gia đình không đủ tiền để làm ma chay và mua đất chôn ở nghĩa trang. Ông Tư móc ví, đóng ba chục đồng, và nói:

- Kêu gọi thì tôi đóng tiền, chứ thực tình trong lòng tôi nghĩ khác. Chết thì hỏa thiêu là đẹp nhất, tốt nhất và lại vệ sinh. Chôn xuống đất cho dòi bọ nó rúc rỉa, cho sình thối chứ có được gì. Một vạn cái xác, mới có được một cái không thối rữa, mà cũng khô đét nằm nhăn răng ra, hôi hám xấu xí. Nằm chật chội trong tối tăm âm u, dưới đất lạnh lẽo, chứ có sung sướng gì đâu. Rồi lâu ngày, thịt da cũng rữa, xương cũng mục. Được bao nhiêu năm? Mà cứ nghĩ kỹ xem, nếu mỗi người chết phải có một nấm mồ chừng hai thước vuông, thì trên thế giới nầy từ triệu năm trước đến nay, và nhiều triệu năm sau nữa, tỉ tỉ người đã chết và sẽ chết, lấy đâu ra đất mà chôn. Không lẽ cả thế giới nầy chẳng còn một tấc đất mà trồng trọt, nhịn đói chết hết sao? Nhiều xứ văn minh hiện nay, người ta thiêu xác. Bên Nhật, bên Tàu, Ấn Độ và nhiều xứ khác nữa, người chết được hỏa thiêu. Đạo Phật chính tông, thì các tăng ni đều được hỏa táng, nhưng những người theo đạo Phật nửa vời, thì lại chôn cất. Bày đặt ma chay linh đình cho thêm tốn kém.

Bạn ông Tư hỏi:

- Có phải người theo đạo Chúa không dám hỏa táng? Nghe đâu họ tin có ngày phán xét cuối cùng, và được sống lại. Bởi vậy nên phải giữ thân thể, không muốn thiêu tan thành tro bụi.

Ông Tư cười lớn nói:

- Chờ đến ngày phán xét cuối cùng, thì sắt đá cũng đã mũn ra tro bụi, nói chi đến cái thân xác mong manh? Có lẽ những kẽ mê tín, kém hiểu biết, diễn dịch sai ý nghĩa của kinh Thánh chăng? Mà dù cho xương cốt có còn, thì cũng chỉ là bộ xương cũ mục, làm sao mà sống lại trên bộ xương đó được?

- Nghe đâu các nghĩa trang cũng chỉ bán đất trong vòng một trăm năm thôi- Bà bạn bàn thêm - Sau một trăm năm thì không biết họ có đào lên, đem chôn ở hố tập thể, hoặc đem thiêu đốt đi chăng? Nhưng khi mua đất chôn, thân nhân, không nghe ai nói đến điều nầy. Mà

dù cho chủ nghĩa trang có hứa miệng là bán đất vĩnh viễn, thì sau một trăm năm, họ đào bỏ đi, cũng chẳng ai hoài công đi kiện. Lời hứa trăm năm trước con cháu không nghe, không còn chứng cớ, cả người hứa hẹn lẫn người nghe hứa hẹn, đã chết từ lâu. Mà có lẽ con cháu cũng vì lo làm ăn, sinh kế, đi tứ tán, không ai còn đoái hoài chi đến mấy ngôi mộ của tiền nhân trong các nghĩa trang đây đó.

Bạn ông Tư nói:

- Trong phim tài liệu về Tây Tạng, ở đó đạo Phật là quốc giáo, ông Phật sống cai trị dân như vua. Khi có người chết, thì họ quàng dây kéo lê lên núi, sau đó mấy ông chuyên môn chặt xác chết ra nhiều khúc, và ném cho chim kên kên ăn. Trông khiếp lắm. Không biết họ làm như thế, có đau lòng thân nhân ? Rõ như câu nguyền rủa ở xứ mình là " chim tha quạ rỉa".

- Chẳng có đau lòng chi cả - Ông Tư bàn thêm – Bên đó toàn đá núi cứng. Muốn đào đá ra làm huyệt mộ cũng quá cực khổ. Thân nhân người chết, dẫu có muốn chôn cất đến mấy cũng không ai làm nỗi việc đó. Cho chim ăn là tiện nhất. Có điều, không biết làm sao chim kên kên không lây bệnh người chết, biết bao nhiêu là bệnh nan y, vi trùng, vi khuẩn. Bỡi thế, nên tôi cho hỏa thiêu là sạch sẽ và tiện lợi nhất.

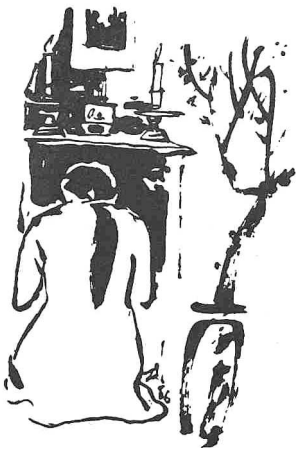
Câu chuyện bàn rộng đến phong trào Việt Kiều về quê xây lăng mộ cho thân nhân, cho tổ tiên, đến nỗi có nhiều làng thi đua xây cất cho nguy nga, cho to lớn. Thấy lăng mộ người khác lớn hơn, thì đập cái cũ ra, xây lại cho lớn, cho đồ sộ hơn. Có nơi người ta đặt tên là Làng Ma, vì toàn cả lăng mộ. Ông Tư cho rằng, xây lại mồ mả cho tổ tiên để báo hiếu, cũng là một hành động tốt, không có chi sai trái. Nhưng thi đua nhau xây và xây cất có tính cách phô trương thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Liệu những phần mộ kia đứng vững được bao nhiêu năm, và còn được con cháu chăm sóc đến bao giờ? Rồi cũng có ngày trở thành hoang phế, chẳng ai đoái hoài đến, mà mục rữa với thời gian. May ra, những nơi thiêng liêng như đền quốc tổ Hùng Vương, lăng mộ các bậc anh hùng giữ nước, dựng nước, mới được con cháu tiếp tục tu sửa chăm nom. Thế mà cũng có còn tả tơi, tàn tạ, không ai chăm nom. Huống chi mình, là thứ thường dân, vô danh tiểu tốt, chưa làm được gì. Chưa kể những kẽ là tội đồ của dân tộc, bày đặt xây lăng ướp xác, như các ông lảnh tụ cọng sản từ Âu sang Á, từ từ rồi mồ mã cũng bị phá bỏ , san bằng. Bỡi thế, ông Tư dặn vợ con đừng xây mộ, tạc bia cho ông làm chi.

Ông Tư mượn bài thơ của ông bạn về đánh máy và sắp xếp lại cho đẹp, in ra nhiều bản, phóng ra một bản lớn, để dành khi ông chết sẽ sử dụng.

Chỉ bốn tháng, sau khi được báo tin ung thư, ông Tư qua đời mà không đau đớn nhiều, không dùng hóa học trị liệu trước khi chết. Có người mách cho ông nhiều loại thuốc ngoại khoa, ông cũng dùng thử. Trong giới bạn bè thân tình, có người nói là ông Tư đã tự chọn lấy con đường ra đi nhẹ nhàng, không để bệnh hoạn hành hạ trước khi chết. Ông Tư thường đùa rằng, còn nước thì còn tát, biết là dù có tát thì thuyền cũng chìm, thì quẳng gàu đi cho đở mệt trước khi thuyền chìm.

Bà con bạn bè đến viếng tang ông Tư tại nhà, khi bước vào cỗng, họ cố sửa soạn lại bộ mặt cho có vẽ buồn rầu, nghiêm nghị, để hợp với cảnh tang ma, dù trong lòng họ không có chút bi ai nào. Nhưng họ nghe có tiếng nhạc vui đang rộn rã vẳng ra từ bên trong, hòa với tiếng nhạc là tiếng cười vui vang vang, tiếng ồn ào. Người nào cũng giật mình, vội vả xem kỹ lại số nhà, sợ đi lầm .

Vào nhà, mỗi khách viếng tang được phát một tờ giấy màu hồng, bên trên ghi bài thơ " Sau Khi Tôi Nhắm Mắt". Bài thơ cũng được chụp phóng lớn, dán trên tấm bảng che kín cả một bức tường. Khách và chủ đang vui vẻ chuyện trò, cười đùa. Không thấy quan tài ông Tư đâu cả. Trên bệ thờ có cái ảnh ông Tư phóng lớn, miệng cười toe toét, tóc bù gió lộng. Trước tấm ảnh có cái hộp vuông chứa tro xương của ông Tư. Tiếng nhạc vui vang vang từ máy hát. Bài thơ in đậm nét:



Sau Khi Tôi Nhắm Mắt.

Khi tôi chết, viếng tang đừng buồn bả
Cười cho to, kể chuyện tếu vui đùa ,
Trong sáu tấm biết chắc tôi hả dạ,
Lên tinh thần, ấm áp buổi tiễn đưa,

Nếu làm biếng, cứ nằm nhà thoải mái
Viếng thăm chi, vài phút có thêm gì ?
Mắt đã nhắm. Lạnh thân. Da bầm tái .
Dẫu bôi son, trát phấn cũng thâm chì .

Tôi đi trước, hẹn gặp nhau ở đó,
Ai thay da mãi mãi sống trăm đời .
Kẽ trước người sau, xếp hàng xuống mộ
Biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi .

Nếu có khóc, khóc cho người còn lại,
Bỡi từ nay thiếu vắng nỗi đầy vơi .
Cũng mất mát, dáng hình , lời thân ái
Tựa nương nhau, hụt hẫng giữa đất trời .

Đừng đăng báo, phân ưu lời cáo phó
Chuyện thường tình, phí giấy có ích chi ?
Gởi mua gạo, giúp người nghèo đói khó
Dịu đau buồn những kiếp sống hàn vi,

Trỗi nhạc vui cho người người ý thức,
Cuộc nhân sinh sống chết cũng tương đồng,
Khi nằm xuống, xuôi tay và nhắm mắt
Thì đau buồn hạnh phúc cũng hư không .

Đừng xây mộ, khắc bia ghi tên tuổi
Vài trăm năm hoang vắng, chẳng ai hoài .
Vũ trụ vô cùng, thời gian tiếp nối,
Tỉ tỉ người đã chết tự sơ khai

Khi tôi chết đừng ma chay đình đám,
Hỏa thiêu tàn, tro xác gởi về quê
Dẫu bốn biển, cũng là nhà, bầu bạn
Trong tôi còn tha thiết chút tình mê

Thì cũng C, H, O, N kết lại
Nắm tro xương hài cốt khác nhau gì
Nhưng đất mẹ chan hòa niềm thân ái
Cho tôi về, dù cát bụi vô tri .

Khi đọc xong bài thơ, có người thì mĩm cười, có người vui hẵn, và nói chuyện oang oang. Họ cho rằng bài thơ đã nói hết ý nguyện của người chết. Người chết không muốn bạn bè buồn rầu, thương tiếc, thì việc chi mà lại làm bộ, gượng gạo tạo ra nét buồn khổ trên mặt . Vợ con người chết cũng không tỏ vẽ buồn rầu, mà cũng không hớn hở. Không một tiếng khóc lóc, thở than. Nhạc vui vẫn dồn dập phát ra từ máy vang dội. Khi khách đã đến chật nhà, và đúng giờ cử hành tang lễ, bà vợ ông Tư và đứa con trai mang áo quần trắng đứng chắp tay bên bàn thờ, cô con gái đứng bên tấm ảnh ông, cầm máy vi âm nhoẻn miệng cười và nói:

> Thưa các cụ, cô bác chú dì, bà con bạn bè thân thiết xa gần, chúng tôi xin cám ơn quý vị đã có lòng đến viếng tang Ba chúng tôi. Tang lễ nầy làm theo ý nguyện của người quá cố. Không làm tang lễ theo tục lệ bình thường, vì sợ trái với ước vọng cuối cùng của Ba chúng tôi. Chúng tôi xin nhận lấy mọi lời trách móc nếu có từ bà con bạn bè. Ba chúng tôi đã bình tĩnh và vui vẻ đón cái chết như một sự trở về không tránh được . Trong những ngày cuối của cuộc đời, Ba chúng tôi rất vui, chuẩn bị kỹ cho gia đình và cho chính ông. Ông đã dặn dò chúng tôi, không nên khóc lóc, không nên buồn rầu, vì sự thực không có chi đáng buồn cả. Ông dặn chúng tôi vặn cuốn băng sau đây cho bà con cô bác nghe.

Người con gái đến bên bàn thờ, bật máy , có tiếng ông Tư cười hăng hắc vui vẻ, làm một số người không cầm được, cũng cười theo. Một vài bà yếu bóng vía sợ xanh mặt. Sau tiếng cười chào, thì có tiếng ông Tư đọc bài thơ dán trên tường, giọng đọc rất chậm rãi, rõ ràng, như đang nói chuyện thủ thỉ với bạn bè. Mọi người im lặng lắng nghe, người thì nghiêm trang, người thì mĩm cười. Giọng Huế của ông Tư đọc chậm và ngân dài những đoạn ông đắc ý : "Tôi đi trước, hẹn gặp nhau ở đó . Ai thay da mãi mãi sống muôn đời, Kẽ trước người sau xếp hàng xuống mộ, biết đâu là khởi điểm cuộc rong chơi." Cuối cùng, có một tràng cười ha ha của ông Tư để chấm dứt bài thơ. Sau bài thơ, có ba ông người Mỹ, hai ông da đen, một ông da trắng, cầm đàn và kèn trỗi lên mấy khúc nhạc vui, các ông nhún nhẩy uốn éo, nhiều lúc dậm chân xuống sàn. Ba ông cùng lúc lắc, làm

hàng một, đi quanh phòng khách, như múa lượn trước bàn thờ ông Tư. Những ông nầy, là bạn chơi nhạc với ông Tư tại các quán ca nhạc ban đêm.

Bỗng nhiên, bà chị ông Tư nhào ra, lăn lộn trước bàn thờ mà khóc lóc gào lớn:

- Cậu Tư ơi là cậu Tư. Chúng nó đem cái chết của cậu ra mà bêu rếu họ hàng. Vợ cậu muốn đi lấy chồng sớm nên bày ra cái cảnh chướng tai gai mắt nầy. Con cậu cũng là thứ bất hiếu bất mục, cha chết mà không có một giọt nước mắt, còn cười nói lung tung. Chỉ có tôi là chị câu, thương cậu thật tình thôi, ruột đứt lòng đau, nên khóc than đây.

Ông chồng chạy đến ôm bà kéo ra, và nhỏ nhẹ giãi bày. Bà vùng vằng và càng khóc lớn hơn, xỉ vả bà Tư những câu tục tỉu nặng nề. Bà Tư ôm mặt khóc lóc. Bà chị chồng nói lớn: "Mai mốt chúng mày chết, bà đến phóng uế lên hòm chúng mầy". Nhiều người bà con đến phụ ông chồng lôi bà chị ông Tư ra xe chạy đi.

Khách viếng tang lảng ra, và có người lẵng lặng ra về không chào hỏi ai, vì sợ gia quyến ngượng ngùng. Cô con gái ông Tư đứng ra xin lỗi mọi người vì chuyện không may, không vui vừa xẫy ra.

Một bạn thân của ông Tư, quen nhau từ thuở trung học, đại diện bà con, đến trước bàn thờ, vỗ vào hộp tro xương, cười ha hả và nói:

- Tư ơi, ông là số một rồi đó, chả có ai bằng ông. Ông hiểu tận tường lẽ huyền vi của tạo hóa. Sống cũng vui, mà chết cũng vui. Sống cũng dám làm, mà chết rồi cũng dám làm, và làm được. Tôi cũng ước mong rằng, sau khi chết, vợ con làm cho tôi một đám tang như thế nầy, thì vô cùng sung sướng. Tưởng ông nói đùa chơi, ai ngờ làm thật.

Một vị mục sư là bạn thân của gia đình, cũng đến trước bàn thờ, và đoan chắc rằng bây giờ ông Tư đã được về với Thiên Chúa. Ông cho rằng thái độ của ông Tư trước cái chết rất sáng suốt, đáng khâm phục, và đáng được mọi người noi theo. Một vị sư già, có bà con họ hàng với ông Tư, đã từng viết nhiều sách Phật và rao giảng đạo từ bi, nói trước linh vị :

- Bần đạo không cần đọc kinh cầu siêu cho thí chủ. Bởi linh hồn thí chủ đã thực sự siêu thoát trước khi chết. Thí chủ không vướng bận cõi trần, không hệ lụy vào cái thân xác tạm bợ. Thanh thản ra đi như kẽ đi chơi, thong dong, dễ dàng. Thí chủ đã hiểu thấu đáo cái lẽ vô thường trong đạo pháp.

Mọi người ra về, lòng nhẹ nhàng, tưởng như đi trong mơ. Từ phía nhà ông Tư, còn vang vọng nhạc vui đưa tiễn đám tang khách.

Sau tang lễ, bà Hoa vợ ông Tư thở phào. Bà vui mừng vì đã làm được đúng lời căn dặn của chồng mà không bị tai tiếng. Bà chỉ sợ tai tiếng thôi. May mắn, đa số bà con đều tán thành nghi thức tang lễ, và nếu không tán thành, họ cũng im lặng, chỉ có bà chị ông Tư gây rắc rối thôi.

Nắm tro xương của ông Tư được vợ con gói kỹ bốn năm lớp, bỏ vào hộp bằng chất nhựa dày, để cho khỏi vỡ, rồi gởi bảo đảm về Việt Nam. Chiếc xe chở hàng của hãng vận chuyển bị tai nạn trên đường ra phi trường. Xe rơi từ cầu xa lộ cao ba từng xuống đất, thùng xe vở nát, hàng hóa tung vung vãi, rách nát, cháy xém. Anh tài xế gảy hết tay chân và xương sống, hấp hối. Người ta đồn rằng anh tài xế buồn vì bị vợ cắm sừng, đã uống rượu say xỉn, không điều khiển được tay lái. Cái hộp tro xương của ông Tư bị rách và cháy xém mất một phần địa chỉ, được gởi lầm đi ngao du qua xứ Nambia bên Phi Châu. Cô con gái ông Tư hỏi tin tức bên nhà hàng ngày, qua liên mạng máy vi tính, về cái hộp tro xương, mãi đến hai ba tháng vẫn chưa nhận được. Bà Hoa viết nhiều thơ khiếu nại hãng chuyên chở. Họ trả lời là sẽ bồi thường cho bà hai trăm sáu mươi tám đồng. Bà Tư khóc lóc, thuê luật sư đâm đơn kiện. Sáu tháng sau, nhờ còn có địa chỉ người gởi, nên cái hộp tro xương được hoàn trả cho gia đình, với ghi chú là không có địa chỉ người nhận. Bà Hoa mừng ôm cái hộp mà khóc ròng.

Lần nầy, bà Hoa quyết định tự tay đem hộp tro xương ông chồng về tận Việt Nam. Bà sợ thất lạc thêm lần nữa, thì tấm lòng hoài vọng quê hương của chồng bà không được mãn nguyện, và bên kia cõi đời, ông Tư không yên ổn mà an giấc ngàn thu☸

Âm Dương

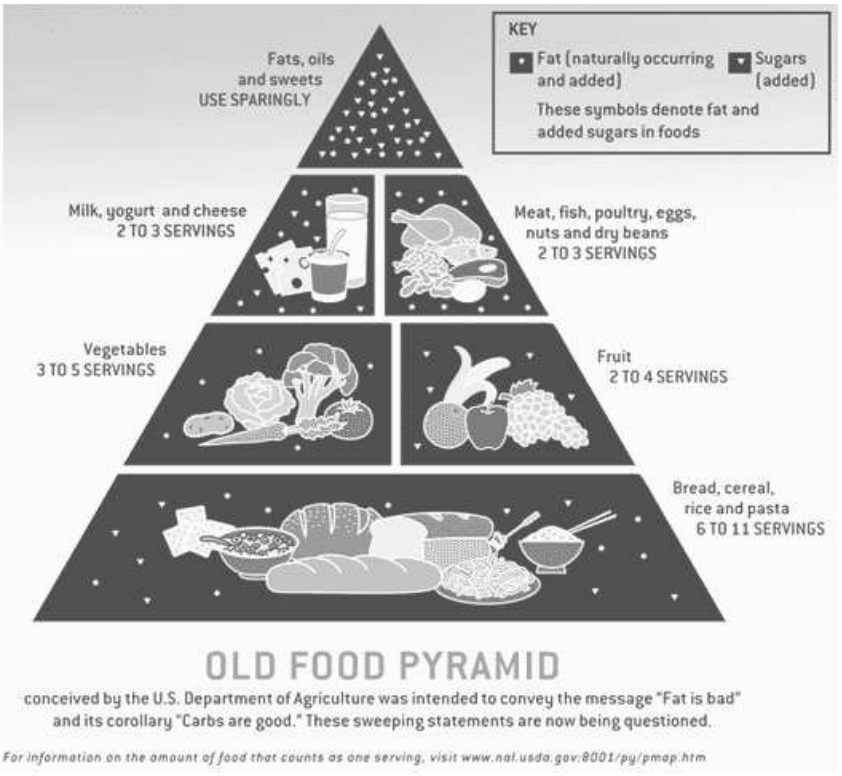
Nguyễn Đức Chí

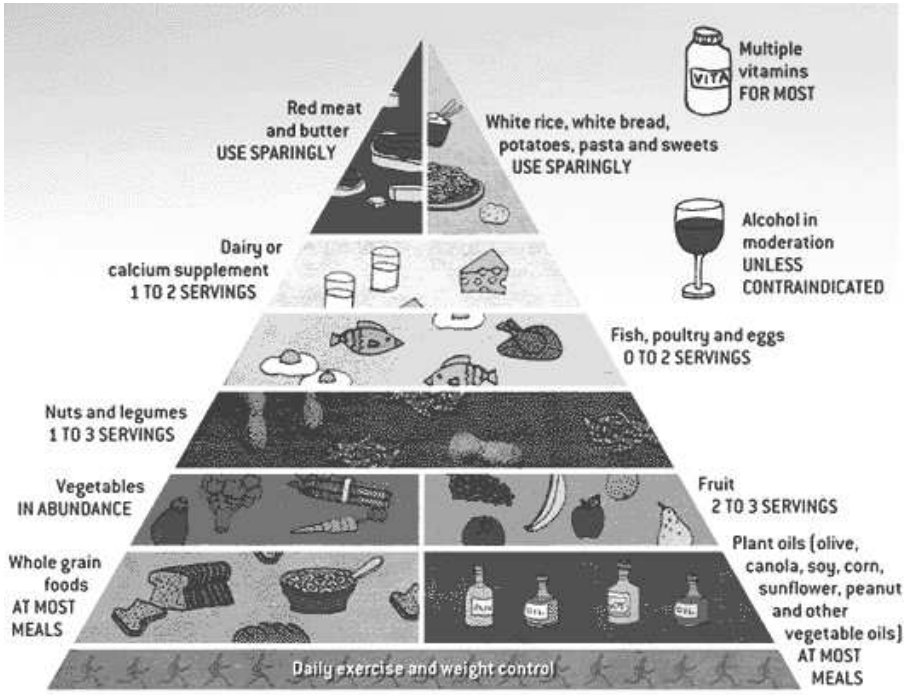
Đầu đề của bài viết này là âm dương, nó có thể được gọi là luật âm dương, hay lý thuyết âm dương.Triết lý Đông phương thấm nhuần thuyết âm dương và bao hàm âm dương trong mọi tư tưởng, vạn vật ; trái lại triết lý Tây phương chỉ hiểu âm dương trong giới hạn vật chất thôi.

Chúng ta người Việt phần lớn ai cũng biết âm dương là gì rồi. Tôi xin duyệt lại những quan niệm thông thường về luật âm dương. Mạnh là dương, yếu là âm; hung hăng là dương, nhu mì là âm; co rút là dương, bành trướng là âm; náo nhiệt là dương, im lặng là âm; cứng là dương, mềm là âm; chói chang là dương, u tối là âm, hành động là dương, tư tưởng là âm. Nguyên tắc chính về âm dương trong tư tưởng, vạn vật là tính chất quân bình âm dương, trong âm có dương, trong dương có âm, âm sinh dương, dương sinh âm. Nếu không có quân bình âm dương thì phải có sự điều chỉnh, thay đổi hay phát sinh một hiện tượng, trạng thái hay lý thuyết mới để âm dương quân bình tình trạng vật chất hay tinh thần hiện hữu; nếu không nó sẽ tan rã.

Như trên đã trình bầy, âm dương phải được hiểu một cách rộng rãi và bao hàm mọi vật chất, tư tưởng. Sau đây là vài thí dụ thô thiển cho âm dương. Trong thực phẩm thịt cá được sắp hạng là dương, rau cỏ là âm; nhưng giữa thịt và cá thì thịt là dương và cá là âm; trong rau trái cà rốt là dương và cam quít là âm.

Chúng ta thấy là chỉ mới đề cập đến thực phẩm, âm dương đã có tính cách tương đối rồi. Để bảo trì sức khoẻ chúng ta phải giữ gìn kinh mạch điều hoà, hay nôm na âm dương quân bình trong cơ thể. Dinh dưỡng là một trong những phương pháp có





đồ ăn, thức uống, và thuốc thang cho mỗi người một khác. Vì vậy mỗi bệnh nhân của một thầy thuốc bắc chính danh được kê một toa thuốc độc nhất không giống toa thuốc của bệnh nhân khác. Các khoa học gia về DNA và genetic engineering đã có dự án nghiên cứu thành lập genome cho từng cá nhân và trong tương lai dùng computer để chẩn bệnh và kê toa thuốc cho từng bệnh nhân. Được như vậy khoa học sẽ đạt một bước tiến nhẩy vọt. Tuy nhiên nếu thành đạt được đại sự đó cũng chưa là kết quả tối hậu; chỉ khi nào kết hợp được âm dương và cái gọi là dark energy trong vũ trụ mà ta thường gọi là tinh khí trời đất vào bất cứ một nghiên cứu khoa học nào thì may ra mới tìm thấy chân lý vạn vật trong đó có cả vật chất lẫn tinh thần.

tác dụng quan trọng đến quân bình cơ thể. Như ta đã biết Hoa Kỳ đã bỏ ra bao nhiêu công của để nghiên cứu dinh dưỡng trong gần một thế kỷ nay. Trong những thập niên trước 1990 các nhà khoa học đã dồn tâm huyết vào việc nghiên cứu số lượng calories cần thiết cho cơ thể, và tất cả các lý thuyết dinh dưỡng đó ngày nay đã bị đào thải hay lạc hậu. Tháp dinh dưỡng được chính phủ khuyến cáo dùng cho dân chúng trong những thập niên 90 đã thay đổi phương pháp dinh dưỡng các nhà khoa học, dinh dưỡng khuyến cáo trong những thập niên 80 và trước đó. Nhưng mới đây chính phủ lại đưa ra một tháp thực phẩm mới (new food pyramid) thay thế tháp thực phẩm của thập niên 90 đươc mệnh danh là tháp thực phẩm cũ (old food pyramid). Các nhà dinh dưỡng đã đi từ cực đoan này sang cực đoan khác, và chưa chắc tháp dinh dưỡng hiện tại đã hoàn toàn thích hợp cho dân chúng. Theo thiển ý của tôi thì ngày nào các khoa học gia chưa kết hợp được luật âm dương hiểu theo nghĩa rộng vào việc nghiên cứu dinh dưỡng thì tháp dinh dưỡng chưa được hoàn hảo. Hơn nữa các cụ thường nói mỗi tạng người một khác, cho nên

Về lý thuyết tư tưởng, cộng sản là âm vì lý thuyết marxist rất lý tưởng, nhưng trong cách thực hành cộng sản áp dụng bạo lực lại là dương; chủ nghĩa tư bản là dương vì thiên về vật chất, nhưng các nước tư bản tiền tiến lại thi hành tự do dân chủ là âm.

Luật âm dương bao trùm mọi khía cạnh của con người. Tôi còn nhớ có lần tranh luận với người bà con về stock, anh ta nói là nền kinh tế thế giới có sự hỗ trợ của hightech đã phát triển không ngừng nên stock sẽ mang lại lợi nhuận cho mọi người. Dựa theo luật âm dương, tôi trả lời là có người được phải có người thua, nếu toàn dân nước Mỹ được thì có dân nước khác thua, nếu toàn dân thế giới được thì quả địa cầu này trừ loài người thua, hay một hành tinh khác thua. Hơn nữa nếu chỉ được mà không thua về một khía cạnh nào đó thì mất quân bình. Một khi mất quân bình thì không tồn tại được nữa. Luật âm dương ngoài tính chất quân bình,trong âm có dương, trong dương có âm, còn thêm một đặc tính quan trọng là không tĩnh mà luôn động. Như vậy âm dương phải quân bình trong thế động, thay

đổi không ngừng, giống như người nổi trên mặt nước vậy.

Chúng ta thử dùng luật âm dương để suy diễn sự sụp đổ của cộng sản. Lý thuyết marxist chỉ là lý tưởng, lối sống rất gần với thiền trong thiền luận Zen của Suzuki. Trong Zen của Suzuki, tu thiền đòi hỏi các thiền sinh không được tích lũy của cải cá nhân, mỗi thiền sinh chỉ có một bộ quần áo đang mặc và một bộ xếp đầu giường; thiền sinh cấm được mua bán làm thương mại, mỗi ngày phải lao động chân tay, và tối đến phải kiểm thảo phê bình. Thực hành của cộng sản cũng đòi hỏi những điều luật như tu thiền vậy. Nếu áp dụng đúng phương pháp tu hành như quy định trong thiền Zen của Suzuki thì xưa nay mấy ai đã theo nổi cách thiền này? Còn những người gọi là cộng sản thì chẳng đáng nói làm gì, vì họ làm sao thực hành được những quy luật lý tưởng cộng sản.

Tại sao cộng sản lại sụp đổ? Vì lý thuyết cộng sản là ảo tưởng, thực hành chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi mỗi người từ bỏ quyền lợi cá nhân dồn mọi nỗ lực cho tập thể. Bản tính con người phần lớn là theo chủ nghĩa cá nhân và tham lam, vì thế để thi hành chính sách cộng sản, nhà cầm quyền đã dùng võ lực bắt quần chúng tuân theo những quy luật cộng sản. Chưa kể đến những tác động của chủ nghĩa tư bản bên ngoài, ngay trong thế giới cộng sản đã không có quân bình âm dương, vì như trên đã nói bạo lực cộng sản quá dương lấn át lý thuyết marxist âm, thì một ngày nào đó cộng sản tự nó phải thay đổi hay tan rã.

Giờ đây chỉ còn chủ nghĩa tư bản độc tôn trên thế giới. Ta tự hỏi trong tình trạng cộng sản đã tan rã thì có còn thế quân bình trên thế giới không? Luật âm dương đòi hỏi phải có cái gì đó phát sinh ra để quân bình chủ nghĩa tư bản hiện tại. Vì sao vậy? Bởi vì chủ nghĩa tư bản hiện nay chỉ biết có tiền bạc vật chất, quá dương đi. Tất cả đều được đánh giá bằng tiền bạc của cải. Trạng thái hiện tại không thể tồn tại được. Một triết lý tôn giáo, đạo đức, hay một chủ nghĩa lý tưởng mới, khác cộng sản, phải xuất hiện và lôi cuốn quần chúng để quân bằng âm dương với chủ nghĩa tư bản hiện tại.

Nói riêng về Hoa Kỳ, thể chế xã hội Hoa Kỳ hiện tại trên lý thuyết nằm ở thế quân bình, vì có hai đảng Cộng Hoà, dương, và Dân Chủ, âm. Xã hội và chính trị luôn luôn cố gắng điều chỉnh và biến đổi cho đất nước nằm trong tình trạng quân bình. Tuy nhiên đam mê vật chất,dương,càng ngày càng lấn át giá trị tinh thần và lương tâm, âm, vì thế nếu không có thay đổi điều chỉnh để âm dương quân bình thì thể chế hiện tại của Mỹ cũng sẽ tan rã như cộng sản vậy.

Còn cá nhân chúng ta phải sống và hành động thế nào cho hợp với luật âm dương? Mỗi người là một thực thể riêng biệt, từ vật chất đến tinh thần. Mỗi chúng ta phải tự định liệu thế nào là âm dương quân bình cho cá nhân mình. Ăn uống bao nhiêu là đủ, ăn gì uống gì cho thích hợp cơ thể mình, tu luyện tinh thần thể xác như thế nào, làm việc tích lũy của cải đến chừng nào, giải trí du hí đến mức độ nào. Nếu chúng ta biết áp dụng âm dương vào các sự việc đó thì đúng là sống theo đạo trời vậy.

Chú thích:

Theo dịch lý vài thí dụ về trạng thái, hành động, hay hiện hữu được phân loại theo âm dương như sau, tuy nhiên chỉ có tính cách tương đối thôi:

Âm	***Dương***
Mặt trăng	Mặt trời
Giống cái	Giống đực
Thâu nhận	Sáng tạo
Tối	Sáng
Đêm	Ngày
Lạnh	Nóng
Mềm	Cứng
Ướt	Khô
Mùa đông	Mùa hạ
Tối tăm	Tươi sáng
Rỗng	Đầy
Thụ động	Hung hăng
Đáy	Đỉnh
Hạ điểm	Thượng điểm
Hướng nội	Hướng ngoại
Thụ động	Hoạt động
Lùi	Tiến
Xuống	Lên
Trực giác	Lý luận
Tiềm thức	Ý thức
Sâu	Cao
Tĩnh	Động ☯

CHUYỆN LỊCH-SỬ và NHÂN QUẢ

Ngô-Nẫm.

Người Tây phương thường nói 'WHAT GOES AROUND , COMES AROUND' Câu chuyện lịch sử sau đây về mối liên hệ giữa hai danh nhân lỗi lạc của thế giới trong thế kỷ 20 và vài biến cố của thế chiến thứ hai, đưa chúng ta chiêm-nghiệm về lý nhân quả giữa chốn ta bà này.

Người nông phu nghèo đó là ông Fleming ở Tô-cách-Lan. Một hôm, trong lúc đang chăm chỉ cuốc đất ngoài đồng để kiếm sống, nuôi gia đình, ông nghe tiếng kêu cứu vọng ra từ phía bãi lầy vùng bên cạnh. Vất cuốc, ông vội-vã chạy gấp về hướng có tiếng kêu la để tiếp cứu. Nơi đây, thật hãi hùng, một cậu bé đang bị lún dần xuống bãi sình lầy đen thối. Cậu vừa kêu la, vừa vùng vẫy, cố vươn lên, nhưng vô hiệu,vì cậu đang bị lún xuống dần và sình lầy đã dâng cao tới ngực. Nông phu Fleming không quản hiểm nguy, đã liều mình nhảy xuống vũng lầy và lập thế cứu được cậu bé sắp chìm vào cõi tử hãi hùng!

Thế rồi, ngày hôm sau một cỗ xe lộng-lẫy tiến đến xóm nghèo của ông nông phu. Một nhà quý tộc với y phục sang trọng bước ra và tự giới thiệu là cha của đứa bé mà nông phu Fleming đã cứu sống ngày hôm qua.

"Tôi đến đây để xin trả ơn ông, may nhờ có ông đã liều mình cứu được mạng sống con trai tôi"; nhà quý tộc ân cần nói.

"Xin cám ơn ngài, nhưng tôi không thể nhận trả ơn trong việc làm cứu độ sinh mạng con người"; người nông phu lễ phép đáp.

Trong lúc đó cậu con trai của người nông phu vừa bước ra cửa túp lều lụp xụp, ngơ ngác nhìn người khách lạ.

"Có phải thiếu niên đó là con trai của ông không?"; nhà quý tộc hỏi.

"Vâng, thưa phải"

"Vậy, mong ông nhận cho tôi được làm một hạnh nguyện này. Cho tôi được đài thọ cậu bé ăn học tại các học viện có cùng mức độ giáo dục mà con tôi đang được hưởng. Nếu thiếu niên nầy có tâm hồn cao qúy như cha nó, tôi tin chắc rằng sau này cậu sẽ trở thành mẫu người mà hai chúng ta sẽ được hãnh diện."

Hảo ý đó của nhà quý tộc được thực hiện. Con trai người nông phu nghèo Fleming được gởi vào học các trường tốt nhất ở Anh quốc cho đến khi cậu tốt nghiệp Bác sĩ Y- khoa tại St. Mary's Hospital Medical ở Luân-Đôn, và rồi trở thành một danh nhân lừng lẫy của thế giới do việc ông đã phát

minh ra thuốc trụ sinh PENICILLIN. Đó là nhà bác học Sir Alexander Fleming, đoạt giải Nobel Y-khoa 1945.

NHÂN QUẢ vẫn trùng trùng duyên khởi ! Thời gian trôi qua , rồi một chu kỳ nhân quả khác !! vì mấy năm sau cũng chính người con trai nhà quý tộc đã từng được cứu ở vũng lầy lại bị bệnh sưng phổi hiểm nguy , và PENICILLIN là thần dược duy nhất đã cứu mạng sống người này vào thời buổi đó! Thời buổi mà sưng phổi là nan y.

Danh tánh nhà quý tộc? , Lord Randolph Churchill.

Danh tánh quý tử của ông ta? , Sir Winston Churchill.



" Nhân lành sanh quả ngọt " . Câu chuyện lịch sử trên cho thấy, dù một người nghèo nàn như nông phu Fleming, hay một người quyền quý cao sang như Lord Randolph Churchill đều có được cơ-duyên gieo nhân lành, để sanh quả ngọt cho con cháu, cho cả nhân loại gặt hái.

Khi đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ thì năm sau đó vua George VI tiến cử ông Winston Churchill làm Thủ-tướng thay thế ông Neville Chamberlain trong khi quân Đức tiến quân như vũ bảo xâm chiếm hầu hết các nước Âu Châu, và Anh quốc đang rung động. Ông là một trong "The Big Three", cùng hai nhà lảnh đạo Mỹ, Nga chỉ huy cuộc chiến chống Đức quốc xã và trục Phát-xít. Công việc đa đoan, trách nhiệm nặng nề, nên năm 1943 sau khi dự hội Yalta về, ông mắc bệnh phổi. Nhờ trụ sinh penicillin mà ông được bình phục nhanh chóng. Ông phụng sự Anh-quốc cả một chuỗi thời gian 69 năm trường, từ khi là một thiếu úy (1895) dưới triều Nữ Hoàng Victoria cho đến khi hưu trí (1964) dưới triều đại chắc - chiu của bà (great-great- grand- daughter) , tức là Nữ Hoàng Elizabeth II. Sir Winston Churchill được vinh danh là công dân danh - dự của Hoa-Kỳ. Ông là người đã cảnh-giác thế giới về bức màn sắt Nga-sô-viết và hiểm-họa cọng -sản. Câu danh ngôn ông để lại cho đời :

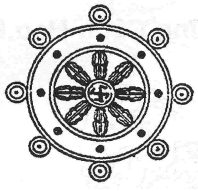
"We make a living by what we get . We make a life by what we give "



Trong lịch-sử chúng ta cũng thấy kẻ 'gieo gió sẽ gặt bão' ,hay kẻ tạo nghiệp nhân thì lảnh nghiệp quả. Trong thế chiến thứ hai, quân Nhật thình-lình mở trận không-tập đột kích Trân Châu cãng ngày 7-12-1941, dội bom xuống làm tan nát Hạm đội Thái-bình-dương,gây thiệt hại trầm-trọng lần đầu tiên trong lịch-sử Hải-quân Hoa-Kỳ. Tại Việt-Nam,Nhật chiếm đóng,bắt nhổ lúa trồng cây đay ở miền Bắc, đốt lúa để có nhiệt-năng chạy máy, đã gây nên nạn đói năm 1945 cho hai triệu người Việt-Nam. Nghiệp nhân trên phải chăng đã đưa đến nghiệp quả là hai quả bom nguyên-tử dội xuống Hiroshima ngày 6-8-1945 và xuống Nagasaki 3 ngày sau đó gây nên tử vong trên 150 ngàn người, và thêm nhiều tử vong do hậu quả của bụi phóng xạ nguyên-tử.

Nhân Quả ấy còn truyền kiếp hay đã chấm dứt?, đã tiêu tan ?

Đã tiêu tan !. Vì lẽ hai quả bom nguyên-tử kia đã đưa đến chấm dứt đệ nhị thế chiến, ngăn được sự đổ máu cuả hàng triệu sinh-linh trên địa cầu., và điều hiển-lộ về sự giải nghiệp nầy là Nhật và Mỹ đã trở thành đồng-minh kinh-tế,và giàu có thịnh vượng nhất thế-giới.



'WHAT GOES AROUND , COMES AROUND ', Nó tương-tự như cảnh trí hai hiệp-sĩ phi ngựa đuổi nhau ở lồng đèn kéo quân , vì điểm bắt đầu sẽ là điểm đạt tới, và cứ thế vòng ,tiếp vòng,tiếp vòng ... trong luân-hồi , và nghiệp nhân đưa đến nghiệp quả ☸

Đêm Buồn

Đêm nay buồn quá cố nhân ơi !
Bỗng thấy hoang vu cả cuộc đời
Sao lặng , trăng khuya , ngồi nhớ bạn,
Đếm ngày , đếm tháng , đếm năm trôi …

Lòng ta lịm chết cõi hư vô,
Gác kiếm buông xuôi mộng hãi hồ .
Nợ nước khốn cùng chưa trả được
Tình nhà như dứt một đường tơ

Rượu uống đêm nay dưới nguyệt tàn
Uống niềm cô quạnh buổi thu sang,
Uống cho đời đắng thêm cay đắng
Uống tiễn xa đưa giấc mộng vàng

Những vì sao lạc ở chân mây
Những đóa hoa mai nở đã đầy
Một thoáng mơ hồ như hạnh phúc
Một niềm vô vọng vỡ đâu đây …

Đèn vẫn từng đêm thắp muộn màng
Thư phòng sách đợi để sang trang
Thánh hiền lặng lẽ về thiên cổ
Dòng chữ trôi trên giấy úa vàng.

Đài ai ai oán thoảng trong sương
Chở đến trao ai nỗi đoạn trường ?
Phiêu bạc trong trời muôn thuở trước
Hậu đình vong quốc khúc còn vương

Ngọn gió tàn đông ngọn gió nào ?
Đèn khuya leo lét bóng lao đao
Bàn tay thưa quá che không kín
Rét mướt ngoài song gió tạt vào

Đêm nay buồn quá cố nhân ơi !
Trời đã sang Xuân nặng tuổi đời
Chí lớn chưa thành râu tóc bạc
Đường dài hun hút bóng trăng soi .

Lê Công Minh

Gửi người em A.T.Đ

Em nên điểm phấn tô son lại ,
Ngạo với nhân gian một nụ cười ,
Và ai qua đó cho ta gửi ,
Một chút yêu về trong mắt em .

N.H.Nhạn / Cấp Thủy



Giã Từ

từ em bịn rịn ra về
nắm bàn tay nhỏ vỗ về tiễn đưa
mình anh đứng lại bơ vơ
bên rào giây thép lệ mờ hoen mi

từ em cuối mặt quay đi
lối về ngã bóng tà huy tiêu điều
dáng xưa hun hút đường chiều
thương em ngàn dặm chịu nhiều gian truân

từ em nước mắt rưng rưng
lòng đau đứt ruột ngập ngừng chia tay
phấn son rồi cũng nhạt phai
gầy gò thân liễu bỡi dài nhớ thương

từ em mất hút cuối đường
anh nghe giá buốt tũi hờn vây quanh
chiều tàn hoang vắng lặng thinh
em về phố chợ một mình đêm nay

từ em sống cảnh lạc loài
nỗi buồn dấu kín những ngày gió mưa
nhọc nhằn đi sớm về trưa
cô đơn chiếc bóng đợi chờ tháng năm

Nguyễn Đắc Khoa

SINH HOẠT AHCC VÙNG HOA-THINH-ĐỐN

MÙA THU QUÝ MÙI (5-10-2003)

Buổi họp mặt thường niên AHCC/HTĐ, mùa Thu Quý Mùi, đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 5 tháng 10 năm 2003, lúc 12 giờ trưa, tại tư thất AH Trần Quang Nghiệp, Maryland.

Hầu hết các AHCC và Thân Hữu CC cùng phu nhân đã đến tham dự đông đủ, tổng số vào khoảng trên 60 người. Đặc biệt kỳ họp nầy, chúng tôi có mời thêm một số Kiến Trúc Sư và phu nhân vùng HTĐ cùng đến tham dự, để tạo bầu không khí thân mật Đại Gia Đình Công Chánh-Kiến Thiết Việt Nam tại HTĐ: KTS Lưu Vĩnh Tích, KTS Nguyễn Kim Hương Thủy, KTS Nguyễn Tấn Hạnh (Joel), v.v.



Tường trình sinh hoạt AHCC/HTĐ - Thảo luận và đề nghị:

- Hội Ngộ: Đón tiếp quý AH Nguyễn Đức Súy, Nguyễn Tranh Điệp, Trương Đình Huân ở Cali đến,ngày 15/5/03, tại nhà hàng New Fortune, Maryland.

- Tin Vui: Tân gia của AH Trần Quang Nghiệp. Thêm một số cháu nội ngoại mới của các AH, v.v.

- Tin Buồn: Cụ Kỹ Sư Lê Sĩ Ngạc từ trần ngày 10 tháng 7 năm 2003, tại McLean, Virginia. Toàn thể AH và TH cùng phu nhân đứng dậy dành một phút mặc niệm trong bầu không khí trang nghiêm và cảm đông.

- Thảo luận về LTCC: Đề cử quý AH phụ trách như sau:

AH Bùi Thanh Dương: Điều hợp tổng quát và Thủ Qũy.
AH Nguyễn Đức Chí: Tiếp nhận bài vở, thư từ, email, liên lạc, v.v.

- Ban Biên Tập LTCC: AH Bửu Đôn, Ngô Nẫm, Nguyễn Văn Bảnh, Hoàng Ngọc Ẩn, Nguyễn Đức Chí: Duyệt xét và chọn lọc bài vở, thư tín, tin tức, sinh hoạt AHCC, trình bày, ấn loát, v.v.

- *Ban Yểm trợ LTCC: AH Bùi Thanh Dương, Bửu Đôn, Nguyễn Đức Chí.*
Điều chỉnh và cập nhật hóa Danh Sách Aí Hữu và Thân Hữu CC ở Hải Ngoại, duyệt xét vấn đề yểm trợ LTCC từ 3 năm qua (2000-2003), và viết thư nhắc nhở quý Vị đã quên đóng góp. Đồng thời đề nghị tất cả quý Ái Hữu và Thân Hữu CC yểm trợ LTCC hằng năm, để cho Ban Phụ Trách LT có đủ tài chánh, phương tiện ấn loát và phát hành LT và cũng để cho LT được tồn tại lâu dài.

- Ban Phát hành LTCC: AH Dư Thích, Mai Văn Mẹo, Bùi Văn Ẩn, Nguyễn Hữu Thâu, Nguyễn Thạc Việt Toàn, Trương Minh Viễn, Trần Quang Nghiệp, v.v.

- Đề nghị các AHCC/HTĐ và quý phu nhân tham gia đóng góp bài vở.

- Dự kiến lịch trình cho LT 82:

- Cuối tháng 12/2003: Chấm dứt duyệt xét và chọn lọc bài vở để kịp ấn loát và phát hành LT 82 vào dịp Xuân Giáp Thân (2004).



Ngoài ra, còn có nhiều đề tài hữu ích, linh tinh khác do các AH trình bày, và có phần văn nghệ giúp vui gồm tân cổ nhạc và chuyện hài hước, v.v. làm cho buổi họp thêm phần náo nhiệt, hào hứng.



Tất cả mọi người đều được thưởng thức một bữa ăn trưa ngon lành do chính bàn tay khéo léo của các phu nhân nấu nướng.

Buổi họp diễn ra trong bầu không khí thật vui tươi, thân mật, thoải mái, thích thú, và chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều.

Dưới đây là bài thơ của AH Nguyễn Văn Bảnh sáng tác trong buổi họp mặt nầy để tặng các AHCC/HTĐ nhân dịp phụ trách LTCC (2003-2004):

Thu đến, Đông về, lại Xuân sang,
Công Chánh vùng ta khá rộn ràng.
Ước mong Ái Hữu cùng chung ý,
Đóng góp Lá Thư được tiếng vang.

Đại Diện AHCC/HTĐ

Bùi Thanh Dương

Phụ Chú: Buổi Họp đã thâu được tiền yểm trợ LTCC cho năm 2003 của tất cả các AHCC/HTĐ, hiện diện cũng như vắng mặt, tổng cộng là: $760.00

BÁO CÁO CỦA AHCC TORONTO VÀ PHỤ CẬN.

Trân trọng báo cáo:

1. Xin lưu ý Ban Phụ Trách, các bạn sau đây không nhận được lá thư CC tháng 08 số 81
   - AH Hà Nguyên Bình, 23 Martini Dr., Toronto, Ont. M6M4X4 Canada. Tel : (416)587 - 7594
   - AH Nguyễn Khắc Cần 416 Silverthorm Ave, Toronto, Ont. M6MH3 Canada. Tel : (416) 651 - 5573.

Hai ái hữu trên đều có ghi trong danh sách AHCC lá thư số 81 (trang 133). Riêng ái hữu Nguyễn Khắc Cần thì có hai Nguyễn Khắc Cần, một Nguyễn Khắc Cần ở Toronto và một Nguyễn Khắc Cần ở Florida.
Xin lưu ý BTT/HTĐ, đừng quên không gởi lá thư như các ban phụ trách tiền nhiệm.

2. Tin ái hữu Nguyễn Mạnh Quyên Toronto được đổi về sum họp với gia đình thân phụ ở Garden Grove (Nam California)

Ngày 28 tháng 07 năm 2003, nhóm AHCC Toronto tổ chức tiệc mừng gia đình ái hữu Nguyễn Mạnh Quyên được về sum họp với thân phụ ở vùng nắng ấm Nam Cali

Sau đây là địa chỉ mới của ái hữu Nguyễn Mạnh Quyên:

9512 Sutherland Way, Garden Grove.
Ca 92844.Tel : (714) 638 - 3523.

Vậy kính xin giới thiệu với các ái hữu Ban Đại Diện Nam Cali (đính theo 2 tấm hình tiễn đưa để tùy nghi đăng vào lá thư)

3. Thay đổi địa chỉ và điện thoại:
   - AH Cơ: 1 Opus ct. Richmond Hill.Ont. L4B4G3 Canada. Tel : (905) 326 - 8301
   - AH Nguyễn Mạnh Quyên : 9512 Sutherland Way Garden Grove, CA 92844.Tel : (714) 638 - 3523.

Kính chào Ban Phụ Trách

LÊ SÁU



Anh Đề, chị Đề, chị Trung, chị Quyên, anh Quyên, chị Sáu, và anh Sáu tại tư thất anh Đề



Chị Trung, anh Trung, anh Quyên, chị Quyên

Tham Gia ngày Đa Văn Hoá tại Khu 7 Caltrans

Phạm Nguyên Hanh

'Thưa quý vị và các bạn, tôi tên là Sean Hoàng, làm việc tại Phòng Thiết Kế, và tôi không ra tranh cử chức Thống Đốc Tiểu Bang California'.

Khi giới thiệu chương trình Đa Văn Hoá của tập thể Việt Nam, câu nói đầu tiên của Sean Hoàng làm cho cả hội trường chật đầy người cười ầm lên. Hôm đó là ngày 30 tháng 9, 2003, đúng một tuần trước ngày bầu cử đặc biệt của Tiểu Bang California, bãi nhiêm Thống Đốc Gray Davis. Cuộc bầu cử này đã làm cả thế giới chú ý, có lẽ vì đó là lần đầu người dân tại đây đòi bãi nhiệm vị Thống Đốc đã làm ngân sách của tiểu bang thâm thủng 38 tỷ đô la, và số ứng viên dự tranh một chức dân cử lên đến số kỷ lục 135 người, trong đó có một người gốc Việt.

Ngày 30 tháng 9 năm nay được chọn làm ngày Đa Văn Hóa đầu tiên của Khu 7 Caltrans (Khu 7 gồm các quận hạt Los Angeles và Ventura). Khu này có hơn 2,600 nhân viên mà đa số thuộc nhiều sắc tộc. Chẳng khác nào quận hạt Los Angeles với nhiều sắc dân, tập trung ở những vùng Chinatown, Little Tokyo, Koreatown, Filipinotown, Little India, và lại còn thêm Little Saigon ở quận Cam sát ngay phía Nam. Trong Khu 7 Caltrans, nhân viên đủ các sắc dân làm việc sát cánh nhau trong từng phòng, từng ban, đã mau chóng trở nên thân thiện với nhau.

Nhân viên thuộc nhiều sắc tộc được mời tham gia ngày Đa Văn Hoá để giới thiệu truyền thống văn hoá của sắc tộc mình. Có tất cả 9 cộng đồng tham dự: Việt Nam, Phi Luật Tân, Mỹ gốc Phi châu, Trung quốc, Mỹ gốc La tinh, Bangladesh, Ả Rập, Ấn Độ, và Iran. Còn khá nhiều sắc dân khác, như Nhật Bản, Korea, Indonesia, Egypt, Lebanon, Jordan, Palestine, Nicaragua, Kenya,... không tham dự.

Tập thể Việt Nam trong Khu 7 từ mấy năm nay được tăng cường khá hùng hậu, nhờ số các anh chị kỹ sư, kiến trúc sư, chuyên viên trẻ mới tốt nghiệp từ nhiều trường đại học tại Nam Cali. Số nhân viên gốc Việt của Khu 7 lên đến khoảng 120 người, có lẽ nhiều hơn số nhân viên gốc Việt tại các Khu khác, kể cả Khu 12, nằm ngay trong quận Cam, nơi tập trung đông đảo cư dân gốc Việt. Ban tổ chức ngày Đa Văn Hoá của tập thể gốc Việt chọn đề tài 'A Taste from Viet-Nam' để giới thiệu vài nét độc đáo về truyền thống và văn hoá Việt Nam. Trưởng ban tổ chức là anh Nguyễn Trần Đạt, trưởng nam của



cố AH Nguyễn Văn Găng. Với nhiều khả năng văn nghệ, cọng thêm lòng nhiệt thành và tính năng động, anh Đạt đã nhận được sự hậu thuẫn hùng hậu của toàn thể cộng đồng người Việt trong cơ quan.

Hơn một tháng trước đó, từ giữa tháng 8, 2003, các anh chị em trong ban tổ chức đã sốt sắng sắp đặt chương trình và bắt tay vào việc. Mỗi cuối tuần, đi trình diễn thời trang tập dượt đều đặn dưới sự chỉ đạo của cô Anh Vũ. Ngay trong hội trường, nhóm Việt Nam chung sức dựng lên một gian hàng, mặt tiền là cổng tam quan với màu sắc cổ truyền, bên trái có treo một lá cờ vàng ba sọc đỏ. Một bản đồ Việt Nam khổ lớn và một hình trống đồng Ngọc Lũ được bày ở giữa gian. Phía trong gian hàng có trình bày một số hình ảnh danh lam thắng cảnh, tranh sơn mài, đồ mỹ nghệ, nhạc cụ Việt Nam, và cả hai chiếc xe xích lô nho nhỏ. Gian hàng còn có thêm một lò bếp nhỏ để hâm nóng vài món ăn đặc biệt Việt Nam như chả giò, bánh chưng, chả quế, giò, xôi vò, xôi gấc,.. Các món ăn này do hai anh Tim Tiêu và Hưng Nguyễn cung cấp và phụ trách phần tiếp đãi. Để trang trải một số chi phí vật liệu cho ngày Đa Văn Hoá, tập thể đã sốt sắng đóng góp gần 750 đô la, nhiều hơn số tiền cần dùng. Các cô người mẫu tự nguyện đài thọ một bộ áo quần kiểu dạ hội cho buổi trình diễn thời trang. Một điểm đáng ca ngợi nữa là ban tổ chức vận động thành công để được Nhà May Thảo và Lee's Sandwiches bảo trợ cho ngày Đa Văn Hoá này. Hai cơ sở này do người Việt làm chủ tại thành phố Westminster, quận Cam. Lee's Sandwiches tặng 200 ổ bánh mì, còn Nhà May Thảo thuận cho mượn các kiểu áo dài truyền thống dùng trong mục biểu diễn thời trang.

Từ sáng ngày 30 tháng 9, 2003, nhân viên Caltrans từ các nơi, kể cả ngoài công trường, đổ dồn về hội trường. Chúng tôi được biết một chức sắc cao cấp ở Sacramento, thủ phủ của California, cũng xuống tham dự. Quan khách ra vào tấp nập thăm viếng các gian hàng được. Họ tò mò xem những đồ vật triển lãm, ít được thấy trong ngày thường. Họ cũng chiêm ngưỡng những bộ y phục đầy màu sắc dân tộc, mà

ngày thường không ai mặc. Đa số dừng lại ở mỗi gian hàng để nếm thử các món ăn với mùi vị đặc biệt. Rất đông người vào gian hàng Việt Nam để được thưởng thức món chả giò, xôi gấc, xôi vò, bánh chưng,.., do lời mời ân cần của các anh chị đứng trong gian hàng, trang trọng trong bộ y phục cổ truyền.

Vào lúc 10:30 sáng, ngày 30 tháng 9, 2003, sau lời chào mừng của ông Giám Đốc Khu 7 và bà Phụ tá Giám Đốc về Giao Tế, tập thể Việt Nam là nhóm đầu tiên được mời trình diễn văn hoá. Anh Sean Hoàng, con trai của AH Hoàng Thao, là người điều khiển chương trình. Tiếp theo lời tự giới thiệu đã gây vui nhộn cả hội trường, anh Sean Hoàng giới thiệu thêm người cùng điều khiển chương trình, cô Hoa Lư Nguyễn. Hoa Lư là ái nữ của một bạn đồng nghiệp cũ của chúng tôi tại Tổng Cuc Gia Cư. Cả hai người điều khiển chương trình lần lượt giới thiệu đất nước và con người Việt Nam .. Hai anh Ken Nguyễn và Hưng Trần sử dụng slide show, chọn những hình ảnh và âm thanh thích hợp với từng đề tài được thuyết trình. Bản đồ Việt Nam được trình chiếu trên một màn ảnh rộng. Sean và Hoa Lư tuần tự nói về ba miền đất nước: miền Bắc, với Hà Nội, sông Hồng, hồ Hoàn Kiếm, Hồ Tây, và thắng cảnh vịnh Hạ Long; miền Trung với Huế, các đền đài lăng tẩm, sông Hương, núi Ngự, chùa Thiên Mụ; và miền Nam với Saigon, chợ Bến Thành, lăng Ông Bà Chiểu, nhà thờ Đức Bà, và đồng bằng sông Cửu Long ở miền Tây. Mỗi miền có những nét đặc thù, cả về kiến trúc, phong tục, các món ăn, và y phục. Sean cũng nói đến ý nghĩa của lá cờ vàng ba sọc đỏ, màu vàng của nền cờ là màu cổ truyền của dân tộc trong suốt hai ngàn năm lịch sử.

Phần cốt lõi của chương trình là biểu diễn thời trang, bắt đầu với các kiểu y phục cổ truyền ba miền. Các cô Stephanie Võ và Hoa Lư Nguyễn trình diễn bộ áo tứ thân miền Bắc, với nón quai thao, Ann Hoàng trong bộ áo cổ truyền miền Trung trang trọng, và cuối cùng hai người mẫu Trisha Quách và Thảo Trần trong bộ bà ba và bộ áo dài với khăn quàng cổ. Mỗi người mẫu ra trình diễn trong tiếng nhạc Việt êm dịu. Các người mẫu nam Charlie Trương, Trilly Nguyễn, David Dương, Don Lưu, Brian Nguyễn tuần tự dẫn một cô người mẫu ra sân khấu, trong khi hội trường không ngừng lóe lên nhiều ánh flash của các nhiếp ảnh viên tài tử.

Phần biểu diễn thời trang được tiếp tục với cùng các người mẫu trên và thêm sự góp mặt của các cô Anh Vũ, Nancy Trần, Stacy Trần, Mai Bùi .., trong các bộ áo dài kiểu mới và kiểu dạ hội, màu sắc rực rỡ.. Buổi trình diễn thời trang này đã được toàn thể hội trường nhiệt liệt tán thưởng. Vì thời gian dành cho mỗi tập thể được giới hạn trong 20 phút, nên mục trình diễn của nhóm Việt Nam đã phải rút ngắn. Vài màn khác được dự trù lúc ban đầu như cảnh rước dâu trong y phục cổ truyền, với bộ mâm, quả, hoặc màn biểu diễn đờn tranh, đã bị hủy bỏ.

Nhìn chung, buổi trình diễn của nhóm Việt Nam đầy màu sắc và sống động, đã được đánh giá rất cao, trội hơn hẳn các tập thể khác sau đó. Nhân viên Việt Nam thuộc thế hệ trẻ tại Khu 7 đã tỏ ra có rất nhiều khả năng, không những về chuyên môn kỹ thuật, mà còn cả về văn nghệ. Trong ngày Đa Văn Hoá này, họ đã thành công vẻ vang trong sứ mạng giới thiệu một vài nét văn hoá của đất nước Việt Nam cho các bạn đồng nghiệp ngoại quốc. ☙

Họp Mặt AHCC khoá 1961-1965

Vũ Qúy Hảo và Ái Văn (11-10-2003)

"Tất cả bắt nguồn từ một tư tưởng" !

Quả thế, vào khoảng giữa tháng 8 năm 2003, một tư tưởng hay đã loé lên từ Quận Cam California "Họp mặt các bạn cùng lớp cuả khoá 1961-1965". Email qua lại dồn dập để đến ngày Thứ Bảy 27-9-2003, mười bốn " người xưa " (mà đa số có kèm theo một người tình muôn thuở) đã đổ về miền nắng ấm Cali để sống lại những ngày vui cuả 38 năm về trước.

Năm AH hiện cư ngụ tại Quận Cam gồm có: Aí Văn, Nguyễn Minh Trì, Nguyễn văn Luân, Tô Tiến Tùng và Nguyễn Duy tâm. Qúy AH này đã đóng vai chủ nhân để chia nhau đón tiếp các AH từ xa về họp. Các AH Cali đã phân công ai sẽ ra phi trường đón ai, đón về nhà nào, nghỉ đêm tại đâu vv... Mọi sự đều chu đáo y như có bàn tay sắp xếp cuả những Project Managers lành nghề.



Nghĩa, San, Khoát, Đống, Khá, Luân, Trì, Hảo, Tùng, Yên, Hoàn, Tâm, Văn, Thông. Cac chi. Nghĩa, San, Khoát, Khá, Luân, Hảo, Trì, Tùng, Yên, Hoàn, Văn .

Danh sách các tham dự viên đã được tóm tắt như sau:

"Hôm nay muôn dặm ngút ngàn
Về đây thấy các bạn: San, Trì, Tùng,
Ái Văn, Lý Nghiã, Quốc Thông,
Yên,Luân,Đống, Khoát, Hảo, Tâm, Khá,Hoàn".

Các AH vắng mặt cũng đều được anh em trìu mến điểm danh và ghi nhớ:

Qúy AH hiện ở Bắc Mỹ mà không tới được gồm có: Huỳnh công Ân, Nguyễn Bá Bang, Phạm Quang Hạnh, Hoàng Gia Thịnh, Nguyễn Đức Xuân. Qúy AH hiện còn kẹt lại quê nhà gồm có: Đồ hữu Cảnh, Hà văn Khánh, Trần Ngọc Xuyến. Một AH phiêu bạt xuống nam bán cầu để ngắm tuyết rơi giữa muà hè: AH Nguyễn Kim Chi. Còn hai AH nữa đã mất tích trên đường vượt biển tìm tự do. Một sự im lặng kính cẩn và trống vắng đã bao phủ cả phòng họp khi nhắc đến tên hai AH này. " Xót xa nhiều khi nhắc đến hai anh" nên ở đây, tôi xin miễn nêu danh hai bạn đó.

7:00 chiều ngày Thứ Bảy 27/9/2003, chúng tôi đã tề tựu tại tư thất cuả AH Nguyễn văn Luân. Gia chủ đã treo đèn, kết hoa và tại đó, năm vị dâu hiền công chánh cuả Quận cam, đã chuẩn bị nhiều món ăn thượng hạng.

Đa số các AH vẫn còn nhận ra nhau . Chỉ riêng Ah nguyễn Văn Khá là phải tự giới thiệu. Thôi thì mừng mừng, tủi tủi: Mừng vì còn được gặp nhau sau 38 năm trời xa cách với bao nhiêu biến cố thăng trầm cuả vận nước nổi trôi. Tủi vì " Hốt kiến bạch đầu dương liễu sắc"; Khi chia tay vào muà hè 1965, hai mươi lăm người chúng tôi còn là những thanh niên đầy sức sống mà hôm nay gặp lại thì chỉ còn 14 cụ "đầu râu tóc nhuộm" hoặc "tóc bạc". Xiết tay nhau mà cứ nhìn chăm chăm vào mặt nhau để hy vọng có thể tìm thấy một vài nét quen thuộc cuả những ngày xưa cũ.

Sau lời chào mừng cuả gia chủ Nguyễn văn Luân thì đến lượt trưởng ban tổ chức Aí Văn phát biểu cảm tưởng. Cảm động nhiều hơn lời nói; Lúc đó ai cũng có cùng chung một tâm sự , chẳng cần nói mà ai cũng cảm thông: vui buồn lẫn lộn . Mừng tủi chất chồng...Vài phút thêng liêng ấy cũng quá đủ để bù lại công phu chuẩn bị đón tiếp cuả các AH chủ nhân và cũng dư đủ để bù lại những vất vả lặn lội, phí tổn máy bay cuả các AH đã từ xa tìm về. Đành rằng *" Những gì tha thiết nhất trong đời đều là những gì không nói lên bằng lời*" ; thế mà anh em chúng tôi cứ cố truyền tay nhau trái banh. Ai nhận trái banh thì được phát biểu cảm tưởng; nói cho vơi bầu tâm sự cuả 38 năm trời xa cách! Có vài AH vì cảm xúc quá mạnh đã mếu máo, cầm trái banh, lắc đầu, rồi nhét trái banh vào tay người khác trong khi đầu cúi thấp như muốn che giấu những giọt nghẹn ngào trong khóe mắt rưng rưng đầy cảm động. Tôi cảm thấy mừng vì tự thấy mình tuy già nhưng vẫn còn cảm nhận được những rung cảm cuả niềm vui *" Tha phương ngộ cố tri"* và, mừng hơn nữa là còn bị cộng hưởng mãnh liệt theo những giao động đầy thân tình cuả những con người Bê tông cốt sắt. Thật là:

"Cốt sắt chẳng hoen hồn thơ nhẹ
Nhựa đường không lấm nghiã tình sâu"

Muà hè 1965 bỗng nhiên hiện về rực rỡ với Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ, Cư Xá Lữ Gia, và nhất là những cây phượng vỹ đỏ rực trên vạn nẻo đường đất nước:

"Phượng hồng khơi dậy tuổi thơ
Rực trời hoa bướm mộng mơ tuyệt vời"...

Bài hợp ca " Họp Đàn 65" đã đem tôi trở lại với thực tại:

"Rời trường xưa ba mươi tám mùa lá rơi qua rồi, nhờ Trời giúp, anh em hôm nay sum vầy" ...



Thông, Khá, Luân, Yên, Trì, Hảo, Văn, Nghĩa, Tâm, San, Hoàn, Đống, Các chi. Yên, Luân, Trì, Hảo, San, Nghĩa, Khá, Văn, Hoàn

Bài ca vừa dứt thì AH Nguyễn Kim Khoát đã được mời lên máy vi âm để ngâm một số bài thơ mà bài đầu tiên là do chính chị Nguyễn Kim Khoát sáng tác để chúc mừng buổi họp đoàn 65 . Phần thơ nhạc tuy ngắn nhưng rất ý nghiã vì tất cả đều được sáng tác dành riêng cho đêm hội ngộ này.

Phần ẩm thực thì linh đình và xuất sắc y như các buổi họp khác cuả AHCC khắp nơi: Đây là dịp để qúy phu nhân trổ tài gia chánh. Cac anh em chúng tôi thì chỉ có tài khen; ai nấy đều xuít xoa " Ngon quá trời "

Buổi hàn huyên càng thêm ý nghiã khi các AH chủ nhân đã chuẩn bị 14 vòng hoa để mỗi AH đều đeo một vòng khi chụp hình lưu niệm. ... Thôi thì rừng thu bao nhiêu lá vàng, hồng, thì các AH cũng bấy nhiêu lời tâm sự .

Trời về khuya, " *sương thu lạnh trăng thu bạch, khói thu xây thành*" mà sao lòng người vẫn ấm.

Bài ca Tạm biệt vang lên vào lúc quá nửa đêm. Ai nấy đều cảm động lưu luyến khi hát lời tạm biệt *"Ngày nay anh em chúng ta nổi trôi xứ người mà lòng vẫn nhớ. Nhớ quê hương ta đẹp tươi kết thành một trời mộng mơ..."*.

Chia tay nhưng chúng tôi không bùi ngùi vì có hẹn: sáng hôm sau tức Chủ Nhật 28-9-2003, chúng tôi sẽ gặp nhau để ăn điểm tâm do các AH ngoài Cali khoản đãi; và tối sẽ lại gặp nhau trong bữa tiệc đoàn viên tại nhà hàng Long Phụng do các AH ở Cali thân mời.

Sau bữa ăn sáng, chúng tôi kéo nhau về nhà AH Aí Văn để "gây sòng" . Nhóm này thì "Xì Phé", đám kia thì "Mạc Chược". Có vài lời thì thầm: "Phen này phe ta hãy cố gắng 'làm thịt' nhà triệu phú Phạm Bội Hoàn."

Sáng hôm sau tức Thứ Hai 29-9-2003, một số phải ra phi trường để được " trả về nguyên quán" Đại đa số còn lại thì keó nhau đi LasVegas để thử thời vận và đi thăm Grand Canyon.

Tại Las Vegas, anh chị Phạm Bội Hoàn đã đãi cả phái đoàn một bữa ăn tối thả giàn (diner buffet). Anh chị Đỗ Đình San đã khoản đãi anh em cả bữa ăn sáng lẫn bữa ăn trưa trước khi rời Vegas. Tối Thư Tư 01-10-2003 tất cả trở lại Quận Cam CA để họp nhau lần nữa tại Thiên Ân Quán do AH Võ Quốc Thông và anh chị Dương Phú Yên khoản đãi.

Xưa nay, trước buổi hội ngộ, tôi cứ đinh ninh rằng Xuân Diệu đúng khi chàng viết:

"Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại"

Tuy nhiên, sau khi gặp lại 13 cố nhân thì tôi thấy rõ ràng là mình đã trẻ lại 38 năm và trong khoảnh khắc, những rung cảm tuyệt vời cuả lứa tuổi đôi mươi đã dồn dập hiện về. Tôi xin lỗi Xuân Diệu để tâm sự rằng:

"Các bạn ơi, tình xuân vẫn đầy tràn
Nếu Ái Hữu được vui ngày hội ngộ"

Để giữ mãi cho hồn xuân phơi phới, tình AH tươi nồng, các tham dự viên đều đồng ý là cứ 3 năm, lại làm cho mình trẻ lại một lần bằng cách hội tụ từ bốn phương trời y như kỳ này .- Họp ở đâu ? Câu trả lời rất nên thơ: - Bất cứ đâu . Năm này ở Mỹ Châu, ba năm sau có thể ở Âu châu, rồi Úc Châu và có người còn mơ tới một ngày nào đó, chúng ta sẽ về Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ để họp đàn ngay tại lầu 2 trường Công Chánh!

Ôi, giấc mơ hồi hương mới đẹp làm sao. /.

LOUISIANA-TEXAS :

AHCC Austin,Texas
tiếp đón Anh Chị AH Lê thành Trinh.



Ngồi : A/c Lê-thành Trinh, chị Mơ, chị Oánh, chị Đống

Đứng : AH Liêm, Mơ, Oánh, Đống, Toàn

HỌP MẶT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH VÙNG ĐÔNG BẮC HOA KỲ

Chiều ngày 09/06/03, các ái hữu vùng Đông Bắc đã đến thành phố Worcester dự tiệc chung vui với gia đình ái hữu Quách Văn Đức + ái hữu Phan Thị Thời, nhân dịp anh chị Thời - Đức gả con gái út : cô Quách Phan Thúy Đoan, chú rể : cậu Nguyễn Hữu Thái, thứ nam của ông bà Nguyễn Sĩ Nên

. Hôn lễ được cử hành tại Chapel of the Holy Spririt. Assumption College - Worcester, Massachusetts.

Mùa hè năm nay các ái hữu ở đây không được họp mặt đủ " Xuân Hạ Nhị Kỳ" như hằng năm vì quá bận hoặc đi nghỉ hè xa, hơn nữa mùa hè đã bị rút ngắn do những ngày đông kéo dài đến mùa Xuân ấm áp, nên đã "mượn tạm" 5, 10 phút vui tươi của tiệc cưới để các ái hữu họp mặt ủng hộ lá thư.

Trong lúc vui vẻ hàn huyên về những câu chuyện vui cười của hôn lễ, các ái hữu cũng không quên nhắc đến lá thư số 81 vừa qua, nhất là về ảnh bìa của lá thư với lá thu màu sắc rực rỡ, tiêu biểu cho đặc điểm của mùa thu vùng New England này. Ái Hữu Nguyễn Hữu Tuân đại diện ái hữu vùng Đông Bắc cũng không quên nhắc nhở anh em đóng góp yểm trợ cho Lá thư.

Xin gởi theo đây chi phiếu $ 140.00 do các AHCC vùng Đông Bắc Hoa Kỳ đóng góp nuôi dưỡng lá thư.

HỘI NGỘ THỦY NÔNG



AH Chuyên, Cách (đứng), Đãi, Xích



AH Cách, Diệu, Thí, Chuyên, Xích

HỌP BẠN CALI



Họp Mặt các bạn củ Khóa 3 (1950-1955) KSCC tại San Jose ngày 17/5/2003 nhân dịp AH Hoàng Ngọc Ẩn viếng Cali .

Từ trái qua phải : a/c Tuất, chị Quế, AH Ẩn, AH Quế, a/c Mộng, AH Ngọ



Các AH:

Tr.N. Răng,

a/c Ng. Đ. Chí,

a/c Đ.S. Tụng,

a/c Ái Văn

AHCC QUẬN CAM (CA) HỘI NGỘ VỚI AH PHƯƠNG XA



Các a/c AH Lê-Minh-Chánh và Ngô Nẫm



Ngồi : Các AH T.Th. Toại, chị Tr. Đ. Huân, D. H. Qùy

Đứng : AH Phạm Ngọc Xuyên



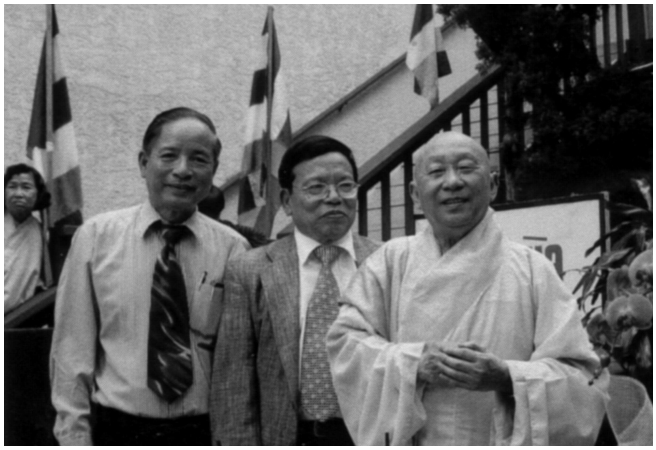
Ngồi : Các AH T. Đ. Huân, H. Đ. Khôi, B. Đôn, Đ.S. Tụng

Đứng : Các AH D.H. Qùy, B. Hạp

LỄ TRUYỀN ÁO CÀ-SA CHO TU-SĨ TÁNH NHƯ



LỄ TRUYỀN ÁO.



AH Lý-Đãi, TR .N. Răng và Tu-Sĩ Tánh-Như



4 người đứng hàng đầu là : Chị ruột AH Thiệt, AH Thiệt, Hòa -Thượng Mãn-Giác, chị Thiệt.

TIN VUI

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng tòan thể AH trong gia đình Công Chánh
các tin vui nhận được sau đây :



Thứ nữ của Anh Chị **Quách văn Đức** và **Phan thị Thời**
Là cô **Quách Phan Thúy-Đoan**
kết duyên cùng cậu **Nguyễn hữu Thái**
thứ nam của Ông bà **Nguyễn sĩ Nên**
Hôn lễ được cử hành ngày 6 tháng 9 năm 2003 tại
Worcester,Ma.

Thứ nam của Anh Chị **Lê khắc Thí**
Là cậu **Lê khắc Du**
Kết duyên cùng cô **Nguyễn thị Phương-Dung**
thứ nữ của bà qủa phụ **Nguyễn văn Thuận** .
Hôn lễ được cử hành ngày 4 tháng 10 năm 2003 tại
Orange County, Ca.

Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể AHCC xin chia vui cùng
anh chị AH Quách văn Đức, và anh chị AH Lê khắc Thí
và chúc các cháu TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

TIN BUỒN

Ban Phụ trách LT/AHCC xin thông báo cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh những tin buồn nhận được sau đây:

***AH Nguyễn phước Du**, Tiến-sĩ Hóa học, nguyên giáo sư các trường Cao-đẳng Công Chánh, và Kỹ-sư Công nghệ, Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật Phú Thọ từ 1958 đến 1966, đã từ trần ngày 18-tháng 8-năm 2003 tại Montpellier, Pháp. Hưởng thọ 90 tuổi.

***Thân phụ** của AH Trần sĩ Huân, cũng là nhạc phụ của AH Hoàng đình Khôi và AH Lê đình Kỳ là **cụ Ông Trần sĩ Tiếu**, pháp danh **Nguyên-Hanh**, từ trần ngày 16 tháng 10 năm 2003, tại Saigon, Việt Nam, hưởng thọ 95 tuổi

***Thân phụ** của AH Đổ văn Sến từ trần tại Bạc-Liêu ngày 31 tháng 10 năm 2003.

***Nhạc mẫu** của AH Nguyễn võ Bảo, từ trần tại California vào tháng 10 năm 2003

***AH Lê-Sáu** , pháp danh **Chúc-Hiền**, **Đại diện AHCC Toronto**, Canada, từ trần ngày 25 tháng 12 năm 2003, tại tư thất ở Toronto, On., Canada, hưởng thọ 82 tuổi

***Nhạc Mẫu** của AH Phạm duy Hứa, là cụ bà Dussol thị Hai từ trần ngày 23 tháng 12 năm 2003 tại Lyon, Pháp, hưởng thọ 92 tuổi.

***AH Nguyễn tư Tùng**, pháp danh **Đức Quang Chánh**, từ trần ngày 1 tháng 1 năm 2004 tại San Jose, California, hưởng thọ 87 tuổi.

***AH Huỳnh tấn Tâm**, pháp danh **Thiên An**, Chuyên viên Kế Toán Tổng Nha Kiều-Lộ, từ trần ngày 03 tháng 01 năm 2004 lúc13 giờ 15 phút tại Montreal, Canada hưởng thọ 83 tuổi

Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể AHCC xin chia buồn cùng qúy tang quyến có người thân qua đời, và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị qúa cố sớm được về miền vĩnh cửu

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ :

Quý Aí-hữu Công-Chánh ở Saigòn, Việt-Nam :
Bùi-Hữu-Lân,Lê-Chí-Thăng,Nguyễn-Hứa-Kiểu
Quý Aí-hữu Công-Chánh ở Hải ngoại
(Hoa-Kỳ,Pháp,Canada)

Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc

Đã gởi điện thư, thiệp phân ưu, gọi điện thoại chia buồn,hoặc đến thăm viếng, phúng điếu, dự lễ cầu siêu, tiễn đưa
Thân phụ, Nhạc phụ chúng tôi :

Cụ Ông TRẦN-SĨ-TIẾU

mất ngày 16-10-2003 tại Saigon, Việt-Nam
Hưởng thọ 95 tuổi
đến nơi an nghỉ cuối cùng
và an táng tại Huế ngày 21-10-2003 .

Trong lúc Tang gia bối rối,
nếu có điều gì sơ xuất,
xin qúy vị vui lòng lượng thứ.

Thay mặt Tang gia

Trưởng Nam **TRẦN-SĨ-HUÂN**
Nghiã Tế : **HOÀNG-ĐÌNH-KHÔI**
LÊ-ĐÌNH-KỲ

TỔN PHÍ CHO MỖI LÁ THƯ CÔNG CHÁNH VÀ VẤN ĐỀ NUÔI DƯỠNG LÁ THƯ CÔNG CHÁNH

Bùi Thanh Dương

1. Tổn phí cho mỗi LTCC

Từ lâu nay, chúng ta thường nhận và đọc LTCC hằng năm, hiện nay mỗi năm 2 số, mà đa số chúng ta không hề biết tổn phí trung bình của mỗi LT là bao nhiêu. Vậy căn cứ trên chi phí của một số LT gần đây, có bề dày vào khoảng 150 trang, như những LT 76, 77, 80, 81, chúng ta tính ra các tổn phí trung bình cho mỗi LTCC như sau:

Đánh máy, layout và ấn loát:	$3,642.00
Bưu phí đi Úc, Pháp, Canada và trong nước Mỹ, v.v. và chi phí linh tinh:	$1,663.00
Tổng cộng:	$5,305.00

Gần đây, chúng ta đã gởi đi vào khoảng 700 LT cho tất cả các Aí Hữu và Thân Hữu trên thế giới, do đó tổn phí trung bình của mỗi LT (kể cả tiền ấn loát và cước phí gởi đi trong nước Mỹ cũng như đi Úc, Pháp, Canada, v.v.) là:

$5,305 / 700 = US$ 7.58/LT (trung bình trên tất cả các nước)

Nếu tính riêng tiền ấn loát, thì mỗi LT tốn: $3,642 / 700 = $5.21/LT

Nếu tính cả tiền ấn loát và cước phí hiện nay, thì mỗi LT sẽ tốn:

Gởi trong nước Mỹ:	$5.21 + $1.42 = US$ 6.63/LT
Gởi đi Canada:	$5.21 + $3.75 = US$ 8.96/LT
Gởi đi Úc, Pháp, Âu Châu, v.v.	$5.21 + $9.70 = US$ 14.91/LT

Hiện nay, chúng ta phát hành 2 LT/ mỗi năm, do đó tổn phí mỗi năm cho 2 LT là:

US$13.26/ 2LT tại Mỹ
US$17.92/ 2LT tại Canada
US$29.82/ 2LT tại Úc, Pháp, v.v.

2. Vấn đề yễm trợ LTCC hằng năm

Từ lâu nay, thỉnh thoảng cũng có vài Aí Hữu nêu lên trong một số LTCC, vấn đề yễm trợ và nuôi dưỡng LT, để cho Ban Phụ Trách LTCC có đủ tài chánh và phương tiện phát hành LT và cũng để cho LT được tồn tại lâu dài và mãi mãi. Có nhiều ban Đại Diện Địa Phương đã tự động kêu gọi các AH và TH trong Vùng mình đóng góp, qua ban Đại Diện, trong các buổi Họp Mặt (Xuân Thu nhị kỳ), tối thiểu là $20/ mỗi năm (hoặc nhiều hơn tùy hỷ). Những Vị nào, vì bận công việc không thể đi họp được, có thể gởi chi phiếu đến ban Đại Diện để tập trung tất cả, rồi lập danh sách chung cho năm ấy và gởi về cho Ban Phụ Trách LTCC. Như vậy, nếu có AH nào thiếu sót hay quên đóng tiền, thì ban Đại Diện cũng có thể nhắc nhở dễ dàng và nếu có AH nào đã đóng tiền mà không nhận được LT, thì ban Đại Diện cũng có thể can thiệp với Ban Phụ Trách LTCC để gởi LT khác v.v.

Đề nghị các AH và TH nên sinh hoạt với các ban Đại Diện Địa Phương hay Vùng, đóng tiền yễm trợ LTCC hằng năm qua các ban Đại Diện nầy, trừ trường hợp những Vị nào ở xa hoặc không có ban Đại Diện địa phương mình, thì có thể trực tiếp đóng góp về Ban Phụ Trách LTCC.

Đề nghị quý Vị nên ghi rõ yễm trợ cho năm nào, và cũng có thể đóng trước một vài năm liên tiếp cho khỏi quên . Đồng thời, nếu có thay đổi địa chỉ hay điện thoại, cũng xin thông báo kịp thời cho Ban Phụ Trách LT biết để điều chỉnh và cập nhật hóa bảng Danh Sách AHCC, vì nếu không thì LT sẽ bị hoàn trả. Ban Phụ Trách LTCC sẽ phải luôn luôn cập nhật hóa sổ sách ghi rõ đầy đủ tiền đóng góp từng năm một của mỗi Vị, và sẽ in danh sách đóng góp đầy đủ của quý Vị trong những LT sắp đến.

Riêng đối với quý Vị ở ngoài nước Mỹ (như ở Canada, Pháp, Úc, Âu Châu, v.v.), xin đề nghị nên gởi Money Order hoặc viết check của Bank Hoa Kỳ ở nước quý Vị, theo tiền USD, thì chúng tôi không bị trả tiền Collection Fee là US$ 10 cho mỗi check.

Thí dụ: Nếu quý Vị gởi check của Bank Canada hoặc của Bank Pháp là US$ 20, thì chúng tôi chỉ nhận được US$ 10, vì bị trừ US$ 10 (collection fee). Nếu quý Vị gởi check của bank Canada là CAN$ 20, và đổi thành US$ 14.50, thì chúng tôi chỉ nhận được US$ 4.50, vì bị trừ US$ 10 (collection fee). Nếu quý Vị gởi check US$ 10, thì chúng tôi nhận US$ 0. Do đó, xin đề nghị quý Vị có thể gởi chung với nhiều Vị khác cùng một check, thì chúng tôi chỉ trả collection fee $10 một lần thôi. Đề nghị quý Ban Đại Diện Địa Phương, nếu có thể, thâu tiền hằng năm chung của tất cả quý Vị, rồi gởi cùng một Money Order hoặc check của bank Hoa Kỳ đến BPT/LTCC thì tiện lợi hơn.

QUỸ ĐẠI THƯỢNG THỌ

o	Quỷ còn lại (ghi trong lá thư 81)		:	347.50 $
o	Ái hữu cụ Đào Trọng Cương tặng (140 Canada)		:	98.61 $
o	Ái hữu Nguyễn Thành Thiệt (tu sĩ Tánh Như)		:	200.00 $
o	Ái hữu Ngô Khôn Chính (chủ hảng Pacific - Land Marble & Tile Corp – Anaheim - Ca.)		:	200.00 $
o	Ái hữu Toronto - Canada gồm quý ái hữu :			
	➢ Nguyễn Khắc Cần	- Lê Văn Châu		
	➢ Nguyễn Văn Đề	- Hoàng Như Giao		
	➢ Kiên Văn Hà	- Bà Dương Minh		
	➢ Ngô Văn Minh	- Lâm Văn Năm		
	➢ Lê Sáu	- Lâm Tháo		
	➢ Đoàn Chí Trung	(cộng 220 Canada)	:	165.54 $
o	Ái hữu Ái Văn -	Đồng Sỉ Khiêm \		
o	Lê Đình Kỳ -	Nguyễn Thanh Toàn /		200.00 $

		Tổng cộng	:	1,211.65 $

Chúng tôi chuẩn bị đặt 6 - 7 bảng Đại Thượng Thọ và Tiên Thọ để trao tặng trong dịp Tất niên năm nay (2004). Mỗi bảng chi phí khoảng 120 $.

Xin quý ái hữu tiếp tay giúp đỡ về mặt tài chánh cho quỷ Đại Thượng Thọ, để duy trì truyền thống tặng bảng Đại Thượng Thọ và Tiên Thọ trong gia đình Công Chánh. Xin cám ơn quý ái hữu.

Ban Đặc Trách bảng Đại Thượng Thọ

LÊ KHẮC THÍ
LƯU VĂN QUẾ
LÝ ĐẢI

MỪNG TIÊN THỌ (100 TUỔI)

Được biết trong đại gia đình Công Chánh, có hai cụ đạt tuổi Tiên Thọ (100 tuổi) là :

 Cụ Bà HOÀNG ĐÌNH UYÊN, nhũ danh : Trần Thị Đạt, thân mẫu của ái hữu Hoàng Đình Khôi (trong ban đại diện ái hữu Nam Cali)

 Cụ Ông HOÀNG NGỌC THƯỞNG, thân phụ ái hữu Hoàng Ngọc Thân (ở Texas)

o *Cụ bà Hoàng Đình Uyên sinh năm 1904 tại Thừa Thiên, hiện sống khỏe mạnh tại Việt Nam,cụ bà đạt ngoài trăm tuổi vào tết năm nay(2004). Cụ hiện có 3 người con trai sống California là các anh Hoàng Đình Giang, Hoàng Đình Khôi, Hoàng Đình Hoạt.*

o *Cụ ông Hoàng Ngọc Thưởng sinh năm 1905 tại Thừa Thiên, sống gần gủi gia đình ở Việt Nam, sức khỏe an khang. Cụ đã phục vụ cho ngành công chánh ởThừa Thiên vào khoảng năm 1925, hiện có hai con trai ở Hoa Kỳ là các anh Hoàng Ngọc Hiền và Hoàng Ngọc Thân.*

Nhân dịp nầy, ái hữu Công Chánh, thể theo lời đề nghị của ban đặc trách bảng Đại Tiên Thọ, xin kính tặng cụ bà Hoàng Đình Uyên và cụ ông Hoàng Ngọc Thưởng bảng Tiên Thọ. Kính chúc quý cụ sống thêm nhiều năm ngoài trăm tuổi, đem lại phước đức và hạnh phúc cho con cháu, chắt trong gia đình.

Ái hữu Công Chánh xin chung vui cùng ái hữu Hoàng Đình Khôi và ái hữu Hoàng Ngọc Thân cùng gia đình.

Cali, Ngày 01 Tháng 12 Năm 2003

Ái Hữu Công Chánh

TỔNG KẾT TÀI CHÁNH / SAN DIEGO

(Ban Phụ Trách LTCC/San Diego, niên khóa 2002-2003)

A. PHẦN THU:

1. Số tiền còn lại vào ngày 6/30/2003: $7,185.76

2. Danh sách AH đóng góp sau ngày 6/30/2003:

Nguyễn Kim Chương	US$ 20	Phạm Lương An	US$ 30
Trịnh Hảo Tâm	20	Lê Trọng Bửu	30
Nguyễn Tư Thị Điểm	40	Nguyễn Quang Di	60
Bà Phan Thành Nguyên	20	Nguyễn Phước Tâm	40
Trần Minh Trân	20		

3. Các AHCC Pháp:

Trương Như Bích	EURO$ 25	Nguyễn Văn Chiểu	EURO$ 25
Nguyễn Hữu Công	25	Dương Đen	25
Võ Hữu Hiển	10	Đỗ Hữu Hứa	25
Phạm Duy Hứa	25	Bà Phan Văn Lâm	25
Trần Minh	25	Nguyễn Văn Ngôn	25
Trần Văn Sơn	25	Lê Ngọc Thạch	25
Trần Văn Thu	25	Bà Nguyễn Ngọc Tiếp	25
Đặng Trần Xính	25	Hoa Trường Xuân	25

Số tiền AHCC Pháp đóng góp là; EURO$ 385
(Trừ chi phiếu gởi 2 sồ 79, 80 là 150 Euro, còn lại 232 Euro, đổi ra US$ 260)

Tổng cộng PHẦN THU: $7,725.76 (9/02/2003)

B. PHẦN CHI:

Chi phí phát hành LTCC số 81:

Hộp thư:	$38.00
In ấn, đánh máy:	$3,190.00
Bưu phí linh tinh:	$1,919.59

Tổng cộng PHẦN CHI: $5,147.59

C. TỔNG KẾT:

Tiền còn lại sau khi phát hành LT 81:	$2,578.17
Tiền chuyển qua Ban Phụ Trách LTCC/HTĐ: (ngày 9/2/2003 và 9/16/2003)	$2,578.17
Tiền còn lại BPT LTCC/San Diego (9/16/03):	$0.00